

Luật Sư Đào Tăng Dực
Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam
Trên Quan điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa
Nguyên

Tang Duc Dao, solicitor
Draft Constitution for Vietnam
On the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and
Pluralism

(c) Copyright Dao, Tang Duc 2017

All rights reserved. However, subject to giving due recognition to particulars of author and publication (such as name of author, edition and publisher), the author consents to the use, publication and dissemination by all interested parties, by any means including in print or electronically of this book, without any restrictions and without any financial obligations to the author and publisher.

(c) Bản Quyền Đào Tăng Dực 2017

Tác giả giữ toàn bộ bản quyền. Tuy nhiên, với điều kiện phải công nhận và ghi rõ chi tiết về tác giả và xuất bản (như tên họ tác giả, ấn bản và người xuất bản) tác giả đồng ý mọi sự sử dụng, xuất bản và phổ biến do những thành phần quan tâm, bằng mọi phương tiện, kể cả in ấn hoặc điện tử, cuốn sách này, không giới hạn, và không bị ràng buộc bởi những trách nhiệm tài chánh đối với tác giả và người xuất bản

National Library of Australia Cataloguing-in-Publication data:

Đào Tăng Dục
Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam
Trên Quan điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên
Tang Duc Dao
Draft Constitution for Vietnam
On the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism

Ấn bản song ngữ 2017
A bi-lingual Edition 2017

Bibliography
ISBN 978-0-9872880-7-3

1. Constitutional law- Vietnam 2. Pluralism (Social sciences) – Vietnam.
3. Rule of law- Vietnam 4. Democracy- Vietnam. I. Title

Địa chỉ thư tín:
Email: khaicat2@yahoo.com.au
Website: www.daotangduc.com

Mục Lục **Table of contents**

Lời Giới Thiệu **Introduction**

Vị trí đặc biệt của Ấn Bản Song Ngữ 2017
The special position of the Bi-lingual edition 2017

Lời mở đầu **Preface**

Phần một:
Định nghĩa dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên
Part One:
Defining Democracy based on the concepts of constitutionalism, the rule of law
and pluralism

Chương 1: Một số khái niệm căn bản về chính trị học
Chapter 1: Some basic concepts in political science

Chương 2: Thế nào là dân chủ hiến định?
Chapter 2: What is constitutional democracy?

Chương 3: Thế nào là dân chủ pháp trị?
Chapter 3: What is democracy based on the rule of law?

Chương 4: Thế nào là dân chủ đa nguyên?
Chapter 4: What is a pluralist democracy?

Phần Hai:

Dự thảo hiến pháp trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên,
có phần bình luận của tác giả

Part II:

Draft Constitution for Vietnam (On the bases of Constitutionalism, the Rule of
Law and Pluralism) with commentaries by the author.

Lời mở đầu

Preamble to the Draft Constitution

Chương I: Những quyền lợi và nghĩa vụ căn bản
Chapter I: Basic rights and responsibilities:

Chương II: Ngành lập pháp tại trung ương
Chapter II: The Central Government Legislative Branch

Chương III: Ngành hành pháp tại trung ương
Chapter III: The central executive.

Chương IV: Ngành tư pháp tại trung ương
Chapter IV: The Judiciary.

Chương V: Phân chia quyền lực giữa chính quyền trung ương
và các chính quyền địa phương
Chapter V: Separation of powers between the central government and local
governments.

Chương VI: Chế độ bầu cử hành pháp và lập pháp từ trung ương đến địa phương

Chapter VI: Regime of election of the executives and legislatures from the centre to localities

Chương VII: Quyền hạn của hành pháp và lập pháp tại địa phương

Chapter VII: The powers of the local executive and local legislature.

Chương VIII: Những điều khoản nền tảng khác
Chapter VIII: Other fundamental provisions

Phần Ba:
Hệ thống pháp lý Việt Nam tương lai

Part III:
The legal system of Vietnam of the future

Phụ lục: Văn bản dự thảo hiến pháp Việt Nam
Annexure: Text of Draft constitution of Vietnam

Tài liệu tham khảo

References

Lời giới thiệu:

Hiến pháp là một trong những vấn đề cốt lõi của tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Ý thức tầm mức quan trọng của vấn đề, năm 2012 Ủy Ban Nghiên Cứu Sách Lược Hưng Quốc, Lực Lượng Cứu Quốc (LLCQ) đã xuất bản cuốn “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên”, như là một tài liệu nghiên cứu về luật hiến pháp, đồng thời phổ biến trong giới đấu tranh, lẫn quần chúng, hầu phản biện âm mưu áp đặt dự thảo Hiến Pháp 2013 của Đảng CSVN.

Dĩ nhiên, sau đó, Đảng CSVN, qua Quốc Hội bù nhìn, đã thông qua dự thảo và Hiến Pháp 2013 đã trở nên hiến pháp hiện hành. Bản Hiến Pháp này đã trở thành một biểu tượng tinh thần, lễ sống và nền tảng cho sự tồn vong của chế độ.

Chính vì thế, năm 2014, Lực Lượng Cứu Quốc đã xuất bản cuốn “Phê Bình Song Ngữ Toàn Diện Hiến Pháp 2013 của Việt Nam”, bằng Việt Ngữ lẫn Anh Ngữ, nhằm xói mòn tính chính danh của bản hiến pháp độc tài này trong lẫn ngoài nước, trong hoài bão chung của dân tộc là đưa đến sự cáo chung của độc tài đảng trị trên quê hương chúng ta.

Các năm 2016 và 2017 đánh dấu những biến chuyển chính trị chấn động toàn thế giới, khi lòng dân tại một số cường quốc dân chủ tây phương chuyển hướng, làm rung chuyển các định chế chính trị lâu đời. Tại Hoa Kỳ Donald Trump, một doanh nhân rất ít kinh nghiệm chính trường đắc cử vào chức vụ tổng thống, đè bẹp mọi đối thủ truyền thống từ cả 2 đảng Cộng Hòa và Dân Chủ lâu đời. Tại Vương Quốc Thống Nhất Anh, nhân dân đã quyết định, trong một cuộc trưng cầu dân ý, rút ra khỏi Liên Hiệp Âu Châu, làm rung chuyển nền tảng của định chế này, vốn là một định chế chính trị có tham vọng cạnh tranh với Hoa Kỳ, Trung Quốc và Ấn Độ, như một

Introduction:

The constitution is one of the core issues in the process of democratization of Vietnam. Being aware of the importance of this issue, in 2012 the Commission to Study National Restoration Policies of the Vietnam Democracy Federation (VDF) published the book “Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism”, as a study on constitutional law, as well as for propagation within the community of political activists and the general public, in order to counter the Communist Party’s stratagem to impose the draft 2013 Constitution on the nation. Evidently subsequent to this, the Communist Party, through its puppet National Assembly, has passed the draft and the 2013 Constitution becomes the current constitution. This constitution has gained the status of spiritual symbol, *raison d’être* and foundation for the survival of the regime.

Thus, in 2014, the Vietnam Democracy Federation published the book “A Full Bi-lingual Critique of the 2013 Constitution of Vietnam”, in both Vietnamese and English languages, in order to discredit the legitimacy of this dictatorial constitution both inside and outside of Vietnam, in the context of a national common aspiration to bring about the end of totalitarianism across our native land.

The years 2016 and 2017 mark political events that shook the world, when the will of the people in a number of Western superpowers changed directions and shook the foundations of long established institutions. In the USA, Donald Trump, a businessman with little political experience was elected president, after crushing all traditional opponents from both the Democratic and Republican parties. In the United Kingdom, the people decided, in a referendum, to withdraw from the European Union, and shook the foundation of this institution to the core. Such institution harbors an ambition to rival the USA, China and India as a superpower of humanity of the future. In France, the cradle of the renowned French Revolution of 1789, the people rose up, set aside traditional political

siêu cường của nhân loại tương lai. Tại Pháp quốc, quê hương của cuộc cách mạng lừng danh 1789, nhân dân đã vùng lên, gạt bỏ các chính đảng truyền thống và dồn phiếu không những cho một chính khách thế hệ trẻ Emmanuel Macron, đắc cử chức vụ tổng thống, mà còn dồn phiếu cho phong trào En Marche, là một thực thể chính trị do ông mới sáng lập, đạt được đa số ghế trong quốc hội. Đã đến lúc, nhân dân Việt Nam nói lên tiếng nói trung thực của mình, đưa đảng CSVN như một định chế lỗi thời vào thùng rác của lịch sử và cùng nhau góp sức, xây dựng một nước Việt Nam dân chủ và tiến bộ cho tương lai. Một trong những công tác trước mắt khả thi, trong thời đại tin học, là phát động một sách lược quy mô đả phá Hiến Pháp 2013 của CSVN trong và ngoài nước. Tuy nhiên, đối với một đoàn thể đấu tranh nghiêm chỉnh, tác động đả phá tiêu cực cần đi kèm bởi tác động xây dựng tích cực. Chính vì thế LLCQ đã yêu cầu tác giả Luật Sư Đào Tăng Dực, Chủ Tịch Ủy Ban Nghiên Cứu Sách Lược Hưng Quốc, duyệt lại toàn bộ cuốn “Dự Thảo Hiến Pháp” nêu trên, bổ sung và tu chính những khuyết điểm nếu có và viết kèm một Ấn Bản Anh Ngữ, như một dự thảo hiến pháp giả định, tuy trên nguyên tắc hoàn toàn có thể vận hành, nhưng chỉ sử dụng như một khung sườn, từ đó các khái niệm chính trị và luật hiến pháp có thể được nghiên cứu, thảo luận và góp phần hình thành một hiến pháp Việt Nam dân chủ chân chính cho tương lai. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả Ấn Bản Song Ngữ 2017 của tác phẩm “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên” (Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism), không những như một tài liệu huấn luyện nội bộ của LLCQ, mà còn như một tài liệu nghiên cứu cho những người Việt lẫn ngoại quốc quan tâm đến vận mệnh đất nước Việt Nam,	parties and invested their votes in a younger generation politician Emmanuel Macron, not only to elect him president, but also to support the En March Movement, a new political entity created by him, and to help it achieve a majority in the Parliament. It is time for the Vietnamese people to express their true will, to relegate the Communist Party of Vietnam, as an outdated institution, to the dustbin of history, and join forces to build a democratic and progressive Vietnam of the future. One of the achievable projects in the near future, in the age of information, is to launch a campaign to discredit the 2013 Constitution of Communist Vietnam both inside and outside of Vietnam. However, for a reputable political organization, an act of negative destruction must be followed by an act of positive creation. For that reason, the VDF has commissioned the author (Zuc) Tang Duc Dao, solicitor, Chairman of the Commission to Study National Restoration Policies, to review the book “ Draft Constitution” above, consolidate and amend any drawbacks and provide an English edition, as a hypothetical draft constitution, albeit completely operational in principle, but utilized only as a framework, in which political concepts and constitutional laws could be studied, discussed in contribution towards the formation of a legitimate and democratic constitution for Vietnam in the future. We solemnly recommend to readers the Bi-lingual Edition of the book “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên” (Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism), not only as an internal document for political training within the VDF, but also as study materials for Vietnamese and other nationals who are concerned about the destiny of Vietnam, as study materials for youths, patriotic students, a
--	--

một tài liệu nghiên cứu cho thanh niên, sinh viên yêu nước, một tài liệu có thể phổ biến rộng rãi trong quần chúng tư duy và một trong những đóng góp khiêm nhường vào tiến trình dân chủ hóa đất nước. LLCQ mong mỗi được sự hợp tác, tiếp tay và ủng hộ của các đoàn thể đấu tranh chính trị bạn, quần chúng trong và ngoài nước, hầu sách lược đả phá hiến pháp 2013 đạt được hiệu năng, góp phần xóa bỏ độc tài đảng trị trên quê hương. Trần Quốc Bảo Chủ tịch Hội Đồng Điều Hợp Trung Ương Lực Lượng Cứu Quốc <u>Vị trí đặc biệt của Ấn Bản Song Ngữ 2017 cuốn “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên”.</u> Tôi tham gia vào tiến trình dân chủ hóa Việt Nam từ ngay sau biến cố ngày 30 tháng 4, 1975. Tôi là người háo động, không có khuynh hướng tư duy sâu xa. Tôi tham gia nhiều vào các hoạt động, tổ chức và chỉ viết một vài bài báo chính trị khi có nhu cầu. Tuy nhiên, với thời gian và sự học hỏi, tôi ý thức rằng muốn góp phần cho tiến trình dân chủ hóa đất nước một cách thực tế, mỗi thành phần của xã hội dân sự như cá nhân hoặc tập thể chúng ta cần các yếu tố sau đây: - Một hoặc một số quan điểm chính trị nghiêm chỉnh hướng dẫn tác động đấu tranh - Một tổ chức gồm những thành viên tư duy và làm việc đúng phương pháp - Phương tiện tài lực và vật lực Tuy mỗi yếu tố tự nó đã rất nhiều khê và phức tạp, nhưng tựu trung, tất cả đều bắt đầu bằng	document for propagation widely within the thoughtful public and as one of the many modest contributions to the process of national democratization. The VDF welcomes the cooperation, assistance and support from friendly political organizations, the public inside and outside of Vietnam, so that the Campaign to Discredit the 2013 Constitution could achieve success as a contribution to the eradication of dictatorship in our country. Tran Quoc Bao Chairman of the Executive Coordination Committee Vietnam Democracy Federation <u>The special position of the Bi-lingual edition 2017 of the book “ Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism”.</u> I have taken part in the process of democratization of Vietnam right after the advent of 30 April 1975. I am an action-oriented person, not prone to deep thinking. I participated mostly in activities and organizational work and only wrote a few political articles when the need arose. However, with time and more awareness, I realize that in order to contribute concretely to the democratization process, each component of civil society and individual or group of ours need the following elements: - One or a number of legitimate political ideals to guide our political actions - An organization comprising thoughtful and professional individuals - Financial and material means. Although each element is complex in itself, all begin with political ideals. For that reason,
---	--

quan điểm đấu tranh. Chính vì thế đấu tranh chính trị, tự cổ chí kim, trong bản chất, luôn là đấu tranh tư tưởng. Ý thức điều này, tôi nhận thấy có nhu cầu khai triển và hệ thống hóa một số tư tưởng chính trị, hầu hướng dẫn tác động đấu tranh của chúng ta. Trong các sách tôi viết có 4 cuốn liên hệ mật thiết với nhau, hầu đưa đến một quan điểm đấu tranh nhất quán. Các sách sắp theo thứ tự thuần lý như sau: 1. “Việt Nam Dân Chủ Tranh Đấu Luận” (Nguyên thủy xuất bản 1998, Ấn bản digital 2015). Ấn bản Anh Ngữ 1994 “On the Struggle for Democracy in Vietnam” 2. “Phê Bình Song Ngữ Toàn Diện Hiến Pháp 2013 của Việt Nam” (2014) (A full bilingual critique of the 2013 Vietnamese constitution) 3. “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam Trên Quan Điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên” (2012) (Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism) (Ấn bản song ngữ 2017) 4. “Cẩm Nang Song Ngữ Thành Lập Hội Đoàn trong Bối Cảnh Xã Hội Dân Sự tại Việt Nam” (Bilingual Manual on the Formation of Associations within the Context of Civil Society in Vietnam) (2016) Sách (1) phê phán lịch sử, nhất là lịch sử cận kim của Việt nam, đánh giá nền văn hóa dân tộc, đem lại một nền tảng lý luận cho tiến trình dân chủ hóa đất nước, xây dựng cơ sở cho quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên. Cuối cùng đưa ra chủ trương tranh đấu như sau:	political struggles, since the dawn of time, have been, in their intrinsic nature, struggles of ideas. With this awareness, I see the need to synthesize a number of political ideas, in order to provide guidance for our political actions. In the various books that I have written, 4 of them are closely related, in order to promote a consistent set of political ideals. These books are ranked in the following logical order: 1. “Việt Nam Dân Chủ Tranh Đấu Luận” (Nguyên thủy xuất bản 1998, Ấn bản digital 2015). Ấn bản Anh Ngữ 1994 “On the Struggle for Democracy in Vietnam” 2. “Phê Bình Song Ngữ Toàn Diện Hiến Pháp 2013 của Việt Nam” (2014) (A full bilingual critique of the 2013 Vietnamese constitution) 3. “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam Trên Quan Điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên” (2012) (Draft Constitution for Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism) (Ấn bản song ngữ 2017) 4. “Cẩm Nang Song Ngữ Thành Lập Hội Đoàn trong Bối Cảnh Xã Hội Dân Sự tại Việt Nam” (Bilingual Manual on the Formation of Associations within the Context of Civil Society in Vietnam) (2016) Book (1) criticizes history, in particular recent Vietnam history, evaluates our national culture, builds a logical foundation for the democratization process and lays the foundations for the concept of democracy on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism. Finally the book proposes the following political strategy:
--	---

a. Phục hưng văn hóa dân tộc, song hành với b. Xây dựng dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên c. Trong tinh thần và bằng những phương tiện hoàn toàn bất bạo động Sách (2) duyệt xét toàn bộ và chi tiết nội dung của Hiến Pháp 2013, vốn là văn kiện mà TBT Nguyễn Phú Trọng và những người CSVN khác cho là nền tảng tư tưởng của toàn đảng và toàn dân tộc, hầu phủ định toàn diện căn bản luận lý và tính chính danh của trật tự chính trị Mác Lê. Những lập luận tác giả sử dụng căn cứ trên luật hiến pháp hiện hành tại các nước dân chủ pháp trị và những bản giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Sách được viết song ngữ cả Việt lẫn Anh Ngữ để sáng tỏ hơn và hầu rộng đường dư luận với cả quần chúng Tây Phương. Sách (3) phát họa một trật tự chính trị mới, hầu thay thế mô hình nhà nước Mác Lê, căn cứ trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên. Sách có mục tiêu hiến định hóa một cách cụ thể những ý niệm chính trị trừu tượng, qua một dự thảo hiến pháp giả định, nhưng có khả năng vận hành trong thực tế. Sách (4) bổ sung toàn diện cho tiến trình dân chủ hóa. Lý do là vì sách (1) trình bày tiến trình dân chủ hóa trên nguyên tắc, trong khi các sách (2) và (3), mặc dầu có nhắc đến các nhân quyền và dân quyền căn bản trong hiến pháp, hầu làm nền tảng cho xã hội dân sự, nhưng ý niệm xã hội dân sự chưa được cơ cấu hóa toàn diện. Sách (4) hoàn thiện ý niệm xã hội dân sự, không những trên bình diện lý thuyết, trên bình diện vận hành trong một chế độ pháp trị, mà còn cấu trúc thực tế để hình thành những hội đoàn hợp	a. To implement national cultural restoration, concurrently with b. Building democracy on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism c. According to the spirit of non-violence and through completely non-violent means Book (2) reviews completely and in detail the content of the 2013 Constitution, a document that General Secretary Nguyen Phu Trong and other Vietnamese Communists regard as the intellectual foundation for the whole party and the whole nation, with a view to discredit the logical foundation and legitimacy of the Marxist-Leninist political order. The author's arguments are based upon current principles of constitutional law in nations founded on the rule of law, as well as traditional cultural values of our nation. The book is written in both Vietnamese and English to promote clarity and feedback including from the public in Western nations. Book (3) outlines a new political order, to replace the Marxist- Leninist model of governance, founded on the concept of Democracy on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism. The book aims at concretely enshrining, in a constitution, abstract political concepts, through a hypothetical draft constitution, but with potential to be operational in practice. Book (4) completes the democratization process. The reason being that book (1) explains the democratization process in principle, while books (2) and (3), despite the fact they have mentioned basic human rights and civil rights, in order to form the foundation of civil society, but the concept of civil society has not yet been systematically formulated. Book (4) perfected the concept of civil society, not only at a theoretical level, at the functional level in a regime of rule of law, but also concrete structures to form legal organizations, the
---	---

pháp, biên giới giữa xã hội dân sự và nhà nước, những hiểm nguy chực chờ nếu chúng ta thiếu cảnh giác và các biện pháp phòng ngừa. Khi bàn về hiến pháp, chúng ta bàn nhiều về ý niệm và cấu trúc của nhà nước, nhiều hơn là xã hội dân sự. Sách (4) nói nhiều hơn về xã hội dân sự và quân bình hóa tiến trình dân chủ hóa mà chúng ta chủ trương. Tác giả chủ trương tri hành hiệp nhất và tư duy phải đưa đến hành động cụ thể, nhất là tư duy chính trị, thay vì lý thuyết viển vông vô ích. Tôi hy vọng, qua các sách trên, góp phần nhỏ nhoi của mình vào hành trang tư tưởng cho giới thanh niên trẻ đấu tranh trong nước lẫn hải ngoại, những công dân Việt Nam còn quan tâm đến vận mệnh đất nước, những nhân sĩ muốn tham gia đóng góp tài năng cho đất nước, các nhà tranh đấu cho dân chủ và những người cộng sản tiến bộ muốn hòa mình vào tiến trình dân chủ hóa đất nước. Đặc biệt, thời điểm hoàn tất Ấn Bản 2017 và Ấn Bản Anh Ngữ của cuốn “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam” này rất quan trọng với tôi. Một mặt, sách giữ một vị trí không thể thiếu trong tương quan giữa 4 tác phẩm. Mặt khác sự hoàn tất ấn bản 2017 hầu như đánh dấu một giai đoạn công tác về tư tưởng đấu tranh của tôi đã tương đối hoàn chỉnh. Bây giờ công tác đã hoàn tất và tôi có thể dồn nỗ lực vào những công tác cụ thể hơn. Vì sao có ấn bản 2017 và vì sao cần ấn bản song ngữ của cuốn “Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam”? Có 2 lý do chính. Một là trên phương diện quảng bá quan điểm và hai là trên phương diện nội dung. Trên phương diện quảng bá quan điểm thì cần phải có một văn bản Anh Văn vì Anh Văn hầu như là ngôn ngữ toàn cầu trong thế giới đương đại. Ý thức được sự kiện trên, các sách của tôi viết về chính trị bằng tiếng Việt đều có ấn bản Anh Ngữ, trừ cuốn sách này.	boundaries between civil society and the state, dangers lurking about if we lower our guards or lack preventive measures. When we discuss the constitution, we discuss at length the concept and structure of the state, more so than civil society. Book (4) addresses more issues on civil society and brings balance to the democratization process that we advocate. The author advocates the unity of thoughts and actions, and thought must lead to action, in particular political thoughts, in lieu of useless and fantastic thoughts. I hope, through the above books, to make a small contribution to the intellectual armament of youths engaged in political action both inside and outside of Vietnam, of Vietnamese citizens still concerned about our country’s destiny, of intellectuals willing to contribute their talents to the nation, of individuals fighting for democracy and of progressive communists who wish to join the democratization process of our nation. In particular, the timing of the 2017 Edition and the English Edition of the book “A Draft Constitution for Vietnam” is very important to me. On the one hand, such book holds a crucial position in the relationship between the 4 books. On the other hand, the completion of the 2017 Edition marks a milestone in the process of my commitment to political thoughts. The work is now completed and I can focus on more practical works. Why is there a 2017 Edition and why a bi-lingual version of the book “A Draft Constitution for Vietnam” is needed? There are 2 main reasons. One relates to the propagation of ideas and the other relates to content. On the front of propagation of ideas, we need an English version because English is practically the global language in the world today. I have always been aware of this fact and all the books I have written on politics have an English version, except this one.
--	---

Trên phương diện nội dung vì kể từ ngày ấn bản 2012 ra đời, chính trị trên thế giới và tại Việt Nam không ngừng biến chuyển. Tác giả đã học hỏi rất nhiều từ các biến chuyển này, cũng như có dịp duyệt lại ấn bản 2012 và ý thức sự hiện hữu của một số sai lầm cũng như khuyết điểm cần điều chỉnh. Một trong những điều kiện nhân sinh không tránh khỏi là mọi cá nhân, mọi tập thể và mọi dân tộc đều có nhiều khuyết điểm và cần học hỏi, sửa sai liên tục. Khi một cá nhân, tập thể hoặc dân tộc cho rằng, mình đã toàn thiện và không còn gì để học hỏi và sửa sai nữa, thì cá nhân, tập thể và dân tộc đó đã trở thành tai họa lớn lao cho chính họ và cho tha nhân. Dĩ nhiên, sự đóng góp của tôi chỉ là một đóng góp nhỏ trong vườn hoa tư tưởng muôn màu và quý giá của nhân sĩ đấu tranh trong lẫn ngoài nước. Chắc chắn có nhiều thiếu sót. Xin trân trọng giới thiệu sách này và các sách khác và mong quý bạn lượng thứ nếu có lỗi lầm. Thân kính, Luật sư Đào Tăng Dực Constitution Hill, Sydney, Úc Đại Lợi, ngày 14 tháng 7, năm 2017 <u>Lời mở đầu:</u> Thập niên 2010 hàm chứa một nhu cầu tu chính hiến pháp quan trọng trong tiến trình dân chủ hóa đất nước. Bản Hiến Pháp 1992 của Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) và hậu thân là Bản Hiến Pháp 2013 đã lỗi thời. Sự tu chính vá vúi rất khó khăn. Dân tộc Việt cần một bản hiến pháp mới. Trong chiều hướng đóng góp này, qua cuốn” Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam Trên Quan Điểm Dân	In relation to content, since the birth of the 2012 Edition, world politics and politics inside Vietnam have experienced unrelenting changes. The author has learned much from these changes, as well as has had the opportunity to review the 2012 Edition and has become aware of a number of mistakes and drawbacks requiring amendments. One of the inevitable human conditions is that all individuals, groups and peoples are prone to drawbacks and need to learn and continuously correct mistakes. When an individual, group or people believe that they are already perfect and there is no more to learn and to correct, then such individual, group and people have become the greatest calamity to themselves and to others. Naturally, my contribution is only a small one in the vast garden of beautiful and invaluable thoughts from political thinkers both inside and outside of Vietnam. It must be defective in many respects. I respectfully introduce this book and others to readers and hope that you would forgive any mistakes therein. Regards, (Zuc) Tang Duc Dao, solicitor Constitution Hill, Sydney, Australia, on 14 July, 2017 <u>Preface:</u> The 2010 decade harbors a crucial need for constitutional changes in the context of the democratization process. The 1992 Constitution of the Socialist Republic of Vietnam (SRV) and its reincarnation in the 2013 Constitution are both outdated. The Vietnamese nation needs a new constitution. In order to contribute to the requirements of this need, through the book “Draft Constitution for
---	---

Chủ Hiến Định, Pháp Trị Và Đa Nguyên” tác giả hy vọng đóng góp phần nào vào tiến trình dân chủ hóa Việt Nam. Nguồn gốc, nội dung, lý do hiến định hóa và tương quan giữa những quan điểm được hiến định hóa trong bản dự thảo hiến pháp này phần lớn đã được trình bày trong cuốn Việt Nam Dân Chủ Tranh Đấu Luận. Tuy nhiên chúng sẽ được khai triển cụ thể và tương đối đầy đủ hơn nơi đây. Cuốn sách này chia làm 3 phần: Phần Một: Định Nghĩa Quan Điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị Và Đa Nguyên. Phần Hai: Bản Dự Thảo Hiến Pháp Trên Quan Điểm Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị Và Đa Nguyên với Phần Bình Luận Của Tác Giả. Phần Ba: Phát họa hệ thống pháp lý Việt Nam tương lai. Một mục tiêu khác không kém phần quan trọng của tác giả là tập trung những nỗ lực trí tuệ của chúng ta vào những vấn nạn về luật hiến pháp, trong một dự thảo cụ thể, thay vì tranh luận về một số quan điểm và tư duy có tính lý thuyết suông. Đành rằng từ một góc nhìn nào đó, tư tưởng gia người Pháp là Pascal rất hữu lý khi ông cho rằng con người là một cây sậy biết tư duy. Dĩ nhiên ông ta đánh giá đúng vai trò vô cùng quan trọng của tư duy trong lịch sử tiến hóa của loài người. Qua tư duy và sự áp dụng tư duy vào thực tế khách quan, con người mở rộng biên giới của sự hiểu biết. Nhưng cũng chính vì thế, tư duy tự nó chỉ là một trong hai yếu tố cần thiết để đạt đến trí tuệ mà thôi. Yếu tố thứ nhì không kém phần quan trọng là sự áp dụng tư duy vào thực tế khách quan. Bên trời Viễn Đông, nhà đại nho học Vương Dương Minh (tức Vương Thủ Nhân 1472-1528) đời nhà Minh bên Trung Quốc đã xướng lên thuyết tri hành hiệp nhất và đi xa hơn một bước nữa. Ông không ngại ngần đồng hóa hẳn hai ý	Vietnam on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism” the author hopes to assist in the democratization process of Vietnam. The origin, content, reason to give constitutional recognition to and relationship between concepts enshrined in this draft constitution have been explained by and large in the book On the Struggle for Democracy in Vietnam. However, they will be extrapolated relatively more concretely and in more detail here. This book is divided into 3 parts: Part One: Definition of the concept of Democracy based on Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism Part Two: Text of Draft Constitution on the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism with commentary from the author Part Three: Outline of a Legal System for Vietnam of the future. One of the not less important objectives of the author is to focus our intellectual energy on constitutional issues, within a concrete draft constitution, in lieu of arguing about a number of concepts and ideas which are totally theoretical in nature. Although it may be argued from a certain perspective that the French thinker Pascal was very correct when he said that the human was a thinking reed. Obviously he made the right judgement on the extremely important role of ideas in the history of human evolution. Through the thought process and the application of ideas to objective reality, humans have extended the boundaries of their knowledge. But it is for that very reason, the thought process constitutes only one of the two elements required for the achievement of wisdom. The second element which is not less important is the application of ideas to objective reality. In the Far East, the great Confucian scholar Vương Duong Minh (aka Vương Thu Nhân 1472-1528) of the Minh Dynasty in China promoted the doctrine of unity of thoughts and actions and went a step further. He did not hesitate to
--	---

niệm Tri và Hành. Một cách tóm tắt ông ta cho rằng: “Tri là cái khởi thủy của hành, hành là sự thành tựu của tri. Cái học của thánh nhân chỉ có một cái công phu, tri hành không thể chia ra làm hai việc được.” (Nho Giáo Trần Trọng Kim tt.228&259). Như thế có nghĩa là nếu chúng ta lý thuyết nhiều, nghe hay ho, nhưng không áp dụng được lý thuyết ấy vào thực tế thì coi như chúng ta chẳng biết tư duy. Ngược lại nếu chúng ta chỉ hành động một cách mù quáng mà không có sự soi sáng của trí năng thì chúng ta cũng chẳng biết hành là gì. Cả hai khía cạnh Tri và Hành là hai mặt Âm và Dương của một thực tại bất khả phân ly. Quan điểm này vô cùng hữu ích cho những người dân thân đấu tranh để thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa Việt Nam.

Những học thuyết chính trị của con người từ đông sang tây, tự cổ chí kim, đầy rẫy và mệnh mông phức tạp. Tuy nhiên chúng ta phải dứt khoát từ bỏ những tranh tụng vô bổ, đồng thuận trên một số quan điểm then chốt, làm nền tảng cho tiến trình dân chủ hóa và phục hưng đất nước. Sau đó lập tức đi vào các hành động cụ thể. Đó là: hiến định hóa những quan điểm chính trị trừu tượng để đúc kết thành một bản dự thảo hiến pháp làm nền tảng cho trật tự chính trị xã hội mới mà chúng ta muốn xây dựng. Các quan điểm nêu ra trong sách này nhằm mục đích giúp đỡ các nhà lập pháp tương lai, nắm bắt những khái niệm căn bản và góp phần vào tiến trình dân chủ hóa đất nước.

Muốn tiến hành cuộc đấu tranh dân chủ có hiệu năng, tất cả mọi nỗ lực của chúng ta phải đem lại những kết quả cụ thể. Những sự tranh cãi lý thuyết viển vông, xa rời thực tại, thông thường là vô bổ và nhiều khi chỉ là những cái cớ để một số trí thức chủ trương, hầu xoa dịu lương tâm chính họ và tránh đi một sự dân thân đấu tranh thực tế cho đất nước. Đấu tranh cho dân chủ là đấu tranh để cải tiến một thực trạng chính trị xấu, tạo ra bất công xã hội và đau khổ cho những con người cá thể, hầu thay thế bằng một trật tự xã hội mới, dù không hoàn hảo thì cũng tốt đẹp hơn, để giảm bớt bất công và đau khổ cho những con người bằng xương bằng thịt. Chính vì thế, bất cứ một ý niệm hoặc tư duy nào trong cuộc

assimilate both thoughts and actions into one entity. In a nutshell he postulated that: “Thought is the commencement of action, action is the realization of thought. The education of the wise consists only of one process, thoughts and actions cannot be separated.” (Nho Giáo Trần Trọng Kim pp 228&259). This would mean that if we went on a theoretical trip, which may sound impressive, but were not able to put such theory into practice, then we really did not know how to think properly. Conversely, if we only knew to act blindly without the guidance of our intellect, then we did not know how to act properly either. Both facets, thoughts and actions, are the Yin and Yang of an indivisible reality. This concept is extremely important for individuals engaged in the process of democratization of Vietnam.

Political doctrines created by humans from East to West, from antiquity to modern times, are varied and complex. But we have to resolutely abandon useless arguments, agree on a number of key concepts, as the foundation for democratization and national restoration. Then immediately engage in concrete action. That is: to give constitutional recognition to abstract political concepts in order to formulate a draft constitution as foundation of a new social political order that we wish to create. Concepts promoted in this book aim at assisting future law-makers grasp basic ideas and contribute to the national democratization process.

In order to proceed effectively with our struggle for democracy, all our efforts must bring about concrete results. All remote theoretical arguments, far from reality, are usually useless and at times are only excuses advocated by certain intellectuals, to appease their own consciences and abstain from engaging in the real process of national struggle. The struggle for democracy is a struggle to change a bad political reality, which results in injustices and suffering to individual humans, in order to replace it with a new social order which may not be perfect but at least better, to reduce injustices and suffering to humans in flesh and blood. Thus, all thoughts in this struggle must lead to concrete actions and

đấu tranh này, đều phải hướng đến hành động cụ thể và đóng góp vào trật tự xã hội mới. Tự duy tự nó không thể và không nên là cứu cánh của chính nó, vì lý do giản dị là chúng ta là những con người bằng xương bằng thịt, sống trên mặt đất, hít thở không khí và hằng ngày chứng kiến những bất công xã hội và khổ đau trên đất nước và nơi con người Việt Nam. Cuốn sách này viết cho những người đồng ý với quan điểm của Vương Dương Minh về tương quan mật thiết giữa Tri và Hành như đã nêu trên. Cuốn sách này giúp chúng ta đi thẳng vào những ý niệm chính yếu về dân chủ thực tế qua khuôn khổ một bản dự thảo hiến pháp, để phân tách nguồn gốc, nội dung, lý do hiến định hóa và tương quan giữa những quan điểm đã được hiến định hóa trong bản dự thảo này. Phần I: Định Nghĩa Dân Chủ Hiến Định, Pháp Trị Và Đa Nguyên Chương 1: Một Số Khái niệm Căn Bản Về Chính Trị Học: Muốn đạt đến một số kiến thức căn bản về chính trị học trong môi trường của xã hội phức tạp cận kim, chúng ta cần phải nắm vững một số khái niệm căn bản. Muốn đọc và hiểu cuốn sách chúng ta phải hiểu những khái niệm đó. Sau đây là một số khái niệm. Những định nghĩa và ví dụ trong sách chỉ nêu ra những yếu tính tổng quát và thông thường để cho mọi người dễ hiểu. Không phải là những định nghĩa quán triệt hoặc duy nhất: 1. Xã hội dân sự: Đây là một khái niệm then chốt của quan điểm dân chủ. Khái niệm xã hội dân sự được dùng như một khái niệm tương phản với khái niệm chính quyền (hoặc nhà nước). Xã hội dân sự được nhiều tư tưởng gia định nghĩa khác nhau. Tuy nhiên tổng quát có ba	contribute to a new social order. Thoughts by themselves cannot and should not be ends in themselves, for the very simple reason that we are all humans in flesh and blood, living on this earth, breathing its air and witnessing daily injustices and suffering in the land of and among the Vietnamese people. This book is written for those who agree with Vương Dương Minh's doctrine of the intimate relationship between thoughts and actions as explained above. This book assists us to access directly main realistic concepts relative to democracy through a draft constitution, to analyse their origins, content, reasons for enshrining them in the constitution and the relationship between concepts given constitutional recognition in this draft. Part I: Defining Democracy based on the concepts of constitutionalism, the rule of law and pluralism Chapter 1: Some basic concepts in political science: In order to have a fundamental knowledge of political science within a complex modern societal context, we need to be familiar with certain basic concepts. In order to read and understand this book, we need to know these concepts too. Following are a number of concepts. Definitions and examples given only depict general characters and are meant to provide superficial understanding. They are not meant to be thorough or exclusive: 1. Civil society: This is a key concept for the democratic ideal. The concept of civil society has been considered as the anti-thesis to the concept of the state (or machinery of government) Civil society has been given different meanings by different thinkers. But there are three main
---	---

khuynh hướng: Thứ nhất: xã hội dân sự gồm tất cả những hội đoàn, đoàn thể bên ngoài chính quyền, quy tụ những cá nhân theo tính tự nguyện, ngoại trừ những tập thể có tính chính trị như các đảng phái (Tocqueville). Thứ nhì: Xã hội dân sự gồm tất cả những tập thể nêu trên kể cả những đảng phái chính trị. Thứ ba: Xã hội dân sự bao gồm tất cả những tập thể nêu trên kể cả những đảng phái chính trị và những cá nhân tham gia các tập thể. Theo quan điểm của Marx thì xã hội dân sự là những gì còn lại (left overs) mà không thuộc về nhà nước (Gouldner, The Two Marxisms, New York 1980, pp355-373). Nếu như thế thì quan niệm xã hội dân sự của Marx rất gần gũi với nhóm thứ ba và điều này quan trọng cho tác động diễn giải điều 4 hiến pháp 2013. Theo Montesquieu (tác giả của cuốn sách lừng danh Vạn Pháp Tinh Lý) và những tư tưởng gia Thời Ánh Sáng thì xã hội dân sự là một khái niệm đối trọng với khái niệm nhà nước, không thể thiếu trong một nền dân chủ. Từ đó về sau, những tư tưởng gia chính trị Tây phương ngày càng nâng cao vai trò của xã hội dân sự và giới hạn vai trò của nhà nước. Tuy nhiên trên bình diện nguyên tắc thì mọi người đều công nhận hai quan điểm nhà nước và xã hội dân sự là hai yếu tố khác biệt nhưng hỗ tương, không thể thiếu trong nền chính trị hiện đại, như Âm và Dương trong một Thái Cực Đồ của triết học Đông Phương. Chính vì quan niệm như thế, nền chính trị Tây Âu và Hoa Kỳ, qua những biến cố lịch sử, đôi khi có tính cách mạng đột biến, vẫn vững mạnh, quân bình, ổn định và phú cường. 2. Chính quyền hoặc nhà nước: Đây là khái niệm then chốt thứ nhì, tương phản với quan niệm xã hội dân sự. Một cách tóm lược chính quyền được định nghĩa như bao gồm tất	tendencies: The first tends to define civil society as comprising all associations, organizations outside of government, organizing individuals on a voluntary basis, with the exception of political entities such as political parties. (Tocqueville) The second tends to define civil society as comprising all the above organizations including political parties. The third tends to define civil society as comprising all the above organizations, including political parties and all the individuals participating in these organizations. According to Marx, civil society comprises all the leftovers not belonging to the state (Gouldner, The Two Marxisms, New York 1980, pp355-373). As such Marx's view on civil society appears to be very close to the third group and this will have important implications on the issue of interpretation of Article 4 of the 2013 Constitution. According to Montesquieu (author of the renowned book Spirit of Laws) and thinkers of the Age of Enlightenment, civil society is a counter measure to the concept of the state, a sine qua non requirement for democracy. Since then, Western thinkers appears to elevate the role of civil society and limit the role of the state. However, as a general principle, they tend to agree that both civil society and the state are different but complementary elements that cannot be missing in modern politics, in the same way Yin and Yang need to coexist in the Tai Chi Diagram of Oriental philosophy. This is the very reason why, the political fabrics of Western Europe and the USA, despite historical upheavals, at times sudden and revolutionary in nature, continue to remain strong, balanced, stable and prosperous. 2. The state or government: This is the second key concept, counterpart to the concept of civil society. In a nutshell, the state is defined as comprising all components
--	---

cả mọi thành phần và cơ chế thuộc về guồng máy điều hành quốc gia. Chẳng hạn: hành pháp, tư pháp, lập pháp, các tỉnh, quận, huyện, làng, xã, các cơ chế cảnh sát, quân đội, nhà bưu điện, ngân hàng quốc gia v.v... Một cách tổng quát thì trong một chế độ càng dân chủ thì xã hội dân sự càng phát triển và chính quyền càng giữ một vai trò khiêm nhường. Trong một chế độ càng độc tài thì xã hội dân sự càng suy giảm và chính quyền càng giữ một vai trò vạm vỡ. Trong một chế độ dân chủ vai trò của nhà nước sẽ được tối thiểu hóa và vai trò của xã hội dân sự sẽ được thăng hoa. 3. Hữu thể pháp lý: Một hữu thể pháp lý là một cá nhân hoặc một tập thể được luật pháp công nhận có tư cách pháp nhân, tức cho phép có quyền ký kết giao kèo dưới danh nghĩa riêng của tập thể, hoặc truy tố một hữu thể pháp lý khác, hoặc có thể bị một hữu thể pháp lý khác truy tố trước tòa án. Chẳng hạn, trong một chế độ dân chủ pháp trị, một người dân nếu bị thiệt hại một cách bất công bởi một hành động phi pháp của một cơ quan chính quyền (bưu điện, cảnh sát, quận hoặc tỉnh, v.v...) người này có thể đưa cơ quan đó ra tòa để đòi bồi thường thiệt hại. Cá nhân người này là một hữu thể pháp lý. Cơ chế bị đưa ra tòa như là một bị cáo cũng là một hữu thể pháp lý. Hai hữu thể pháp lý có thể tranh chấp trước tòa án, trên căn bản một trong hai hữu thể pháp lý vi phạm giao kèo. Trong một chế độ dân chủ pháp trị mọi hữu thể pháp lý đều bình đẳng trước tòa án, không cần biết là hữu thể pháp lý ấy có thế lực hay không có thế lực, là một người dân bình thường hoặc là một cơ quan chính quyền. Có nhiều tập thể không phải là những hữu thể pháp lý nên không có quyền đứng ra truy tố hoặc bị truy tố. Chẳng hạn nếu có người tuyên bố một câu nói có tính cách mạ lỵ như: "Những người đàn ông Việt	and organs belonging to the machinery of government. Such as: the executive, the judiciary, the legislature, provinces, urban districts, rural districts, villages, cantons, organs such as the police, army, the postal service, the National Bank etc... As a general rule the more democratic a regime, the more prosperous civil society will be and the state will play a more modest role. The more dictatorial a regime, the role of civil society will be strictly negated and the power of the state will be omnipotent. In a democracy, the role of the state will be minimized and that of civil society will flourish. 3. Legal entities: A legal entity is an individual or a group of individuals which has been granted by law a legal personality, thus the right to enter into a contract in the name of the group itself, or it can sue another legal entity, or can be sued by another legal entity before a court of law. For instance, under a regime of rule of law, a citizen whose interests have been damaged by the unlawful action of a government organ (the Post Office, Police, Provincial or District government...) may take legal action in a court of law for damages. This individual citizen is a legal entity. The organ being sued as a defendant is another legal entity. Two legal entities may litigate at court, on the basis that one of them breaches the terms of a contract. In a democracy based on the rule of law, all legal entities are equal at court, regardless of whether a particular entity has power or influence on its own or not, a humble citizen or a government organ. There are groups that are not legal entities and have now legal rights to sue or be sued by another legal entity. For example, if a person makes a defamatory statement such as: "All Vietnamese men are
--	--

Nam đều vũ phu và thích đánh vợ." Những người đàn ông VN này như là một tập thể không thể đứng ra truy tố người tuyên bố câu này vì tập thể những người Việt Nam này không phải là một hữu thể pháp lý.

4. Phân quyền:

Phân quyền phải được phân biệt làm 2 khái niệm khác nhau:

Phân quyền hàng dọc hoặc địa phương phân quyền: chuyển quyền lực xuống những cơ cấu địa phương thay vì nằm ở trung ương. Chẳng hạn trao nhiều quyền cho các tỉnh để các cơ cấu các tỉnh được quyền quyết định các chính sách trong phạm vi của tỉnh trên một số phương diện, và dân chúng các tỉnh được quyền bầu lên các chức vụ tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng, hội đồng tỉnh, hoặc hội đồng lập pháp tỉnh, tùy theo trường hợp v.v....

Thông thường trong một chế độ dân chủ, khái niệm địa phương phân quyền được triệt để áp dụng.

Phân quyền hàng ngang thường gọi ngắn gọn là "phân quyền" theo quan điểm của Montesquieu: chẳng hạn chính quyền quốc gia thường được chia ra để 3 cơ cấu nắm giữ. Đó là hành pháp, lập pháp và tư pháp. Tại Hoa Kỳ thì hành pháp là tổng thống, lập pháp là quốc hội gồm hạ viện và thượng viện, tư pháp là Tối Cao Pháp Viện liên bang Hoa Kỳ.

5. Tản quyền:

Tản quyền là một hình thức địa phương phân quyền giới hạn hơn. Một viên chức có thể được bổ nhiệm bởi chính quyền trung ương về một địa phương và có thể được trao một số quyền giới hạn để quyết định tại địa phương tùy theo những điều kiện địa phương. Sự khác biệt quan trọng với khái niệm địa phương phân quyền là: với khái niệm địa phương phân quyền viên chức này thông thường được chính người dân địa

violent and love beating their wives." These Vietnamese men as a group cannot sue the author of the statement because this group of Vietnamese does not constitute a legal entity.

4. Division or separation of powers:

Division or separation of powers should be divided into 2 separate concepts:

Vertical separation of powers or decentralization or devolution of powers: this is to transfer power from the centre to the local areas in lieu of keeping it at the centre. Such as granting more power to the provinces so that provincial organs may make decisions within provincial boundaries relative to certain spheres of government, and the people of the provinces have the right to elect provincial chiefs, deputy provincial chiefs, provincial councils or legislative assemblies as the case may be etc...

Normally in a democracy, the concept of decentralization of power is strictly applied.

Lateral separation of powers, known as separation of powers in short in accordance with Montesquieu: In such situation, state powers are divided into 3 components to be held by 3 different organs. These are the executive, the legislature and the judiciary. In the USA, the executive resides with the office of the President, the legislature with a bicameral Congress comprising the House of Representatives and the Senate and the Judiciary with the Federal United States Supreme Court.

5. Deconcentration of powers:

Deconcentration of powers is a more limited way to decentralize powers vertically. An official may be allocated by the central government to a local area and given some limited power to make decisions based on local conditions. The important difference with the concept of vertical decentralization is: with the concept of decentralization this official is usually elected by the local citizens themselves.

phương bầu lên.

6. Lập pháp:

Lập pháp làm ra các luật pháp dưới hình thức các sắc luật.

Trong một chế độ dân chủ, thông thường Quốc Hội gồm các dân biểu do dân chúng bầu lên là cơ quan có thẩm quyền lập pháp. Các dân biểu đến từ nhiều chính đảng khác nhau trong xã hội. Trong các chế độ độc tài thì các dân biểu đến từ một chính đảng duy nhất. Đôi khi chính quyền độc tài không cần sắc luật nào cả mà ra các sắc lệnh hoặc pháp lệnh và áp dụng bằng sức mạnh của công an hoặc quân đội.

7. Hành pháp:

Hành pháp thi hành các luật pháp do lập pháp (quốc hội) lập ra. Trong tổng thống chế như Hoa Kỳ thì tổng thống đứng đầu hành pháp. Trong quốc hội chế hoặc nội-các-chế như Úc Đại Lợi thì thủ tướng đứng đầu hành pháp. Ngành hành pháp có một vị trí nổi bật vì giữ nhiệm vụ điều hành guồng máy hành chánh của quốc gia, kể luôn các vấn đề an ninh, trị an và quốc phòng.

8. Tư pháp:

Tối Cao Pháp Viện tại Hoa Kỳ, và những tòa án tối cao tương tự tại các quốc gia dân chủ khác, đứng đầu ngành tư pháp. Dưới Tối Cao Pháp Viện có một hệ thống tòa án thấp hơn để thi hành quyền tư pháp của quốc gia. Ngành tư pháp giải quyết tất cả các xung đột giữa những hữu thể pháp lý khác nhau trong xã hội, đồng thời diễn giải tinh thần của mọi sắc luật cũng như mọi điều khoản của hiến pháp. Thông thường, tại các quốc gia dân chủ, trách nhiệm phán quyết một tác động của Hành Pháp hoặc một sắc luật của Lập Pháp hợp hiến hay vi hiến là thẩm quyền nguyên thủy hoặc chung quyết của Tối Cao Pháp Viện. Trong một số quốc gia dân chủ, có Tòa Án Hiến Pháp chuyên biệt hầu giải quyết các vấn nạn liên hệ đến hiến pháp.

6. The Legislative power:

The legislature makes laws under the guise of legislations.

In a democracy, it would be the norm that a congress or national assembly comprising representatives elected by the people is the organ with legislative powers. These representatives come from various political parties in society. In dictatorships, representatives would come from only one political party. At times dictatorships do not need legislations but issue decrees and implement them by force through the police or army.

7. The executive power:

The executive implements the laws passed by the legislature (congress or national assembly). In the presidential system like the USA, the president is head of the executive. In the parliamentary or cabinet system like Australia, the prime-minister is the head of the executive. The executive holds a prominent position because it is responsible for administering the machinery of national governance, including security, public order and defence.

8. The Judiciary

The Supreme Court in the USA, and similar highest courts in other democracies, is at the apex of the Judiciary. Under the Supreme Court there is a system of lower courts to carry out the judicial power of the state. The Judiciary resolves all conflicts between legal entities within society and at the same time it provides interpretations to the spirit of legislations and articles of the constitution. Normally, in democratic countries, the responsibility to adjudicate on the constitutionality of an act of the executive or a piece of legislation by the legislature lies within the original or final jurisdiction of the Supreme Court. In some democracies, there is a specialist Constitutional Court to adjudicate on constitutional issues.

Một trong những vai trò quan trọng nữa của ngành tư pháp là giải quyết những xung đột có thể có giữa hành pháp và lập pháp hoặc giữa các cấp chính quyền khác nhau. Lý do là cả hành pháp lẫn lập pháp, hoặc các cấp chính quyền đều có giới hạn quyền lực của mình được ghi rõ trong hiến pháp. Nếu có sự vi phạm biên giới của nhau thì Tối Cao Pháp Viện sẽ giải quyết. Kết Luận: Nêu trên là một số khái niệm căn bản cần phải nắm bắt để một nhà lập pháp, một công dân tranh đấu cho tự do dân chủ, hoặc một người dân muốn ý thức về quyền lợi và trách nhiệm của mình, có thể hiểu được phần nào lý tưởng dân chủ mình đang đeo đuổi. Các khái niệm đó được khai triển cụ thể hơn trong bản dự thảo hiến pháp này. Chương 2: Thế Nào Là Dân Chủ Hiến Định? 1. Dẫn nhập: Khi chúng ta chủ trương dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên là chúng ta gián tiếp chủ trương rằng một nền dân chủ chân chánh phải bao gồm cả 3 yếu tố: hiến định, pháp trị và đa nguyên. Nếu thiếu đi một trong 3 yếu tố này thì nền dân chủ ấy không những không được hoàn chỉnh, mà đôi khi thật sự chỉ là một chế độ độc tài trá hình mà thôi. Trong chương này chúng ta bàn đến quan điểm Hiến Định trước. 2. Định nghĩa: Một cách vắn tắt quan điểm Hiến Định có thể được định nghĩa như là “được qui định trong một văn kiện nền tảng gọi là Hiến Pháp”. Thông thường thì hiến pháp là một văn kiện bằng giấy trắng mực đen. Điển hình nhất là bản hiến pháp của Hoa Kỳ được Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua năm 1787. Trong trường hợp của Anh Quốc thì thông thường các học giả gọi là hiến pháp bất thành văn.	One of the other important responsibilities of the Judiciary is the resolution of possible conflicts between the executive and legislative as well as levels of government. The reason being both the executive and legislative, as well as levels of government, have limitations on their powers enshrined in the constitution. If these limitations are breached, the Judiciary will resolve such conflicts. Conclusion: Above are a few basic concepts to behold for a legislator, a citizen engaged in the struggle for freedom and democracy, or a citizen who wishes to be more aware of their rights and responsibilities, to understand the democratic ideal they pursue. These concepts will be developed in more concrete fashions in this draft constitution. Chapter 2: What is constitutional democracy? 1. Introduction: When we stand for a democracy based on the concepts of constitutionalism, the rule of law and pluralism, we indirectly support the proposition that true democracy must comprise 3 critical components: constitutionalism, the rule of law and pluralism. With the absence of anyone of these 3 components, such democracy will not be complete, and may even be only a dictatorship in disguise. In this chapter, we shall discuss the concept of constitutionalism first. 2. Definition: In a nutshell the concept of constitutionalism may be defined as “being elicited in a fundamental document called the constitution”. Normally, the constitution is a written document. The most typical one is the constitution of the USA approved by the US Congress in 1787. In the case of Great Britain, scholars call her constitution an unwritten constitution.
---	---

Tuy gọi là bất thành văn nhưng kỳ thực lý do không phải là không có văn kiện giấy trắng mực đen, mà chính là vì không có một văn kiện duy nhất (như trường hợp của Hoa Kỳ) có thể được gọi là bản Hiến Pháp. Tại Anh Quốc cổ kính này, có rất nhiều sắc luật khác nhau của Quốc Hội, nhiều truyền thống luật pháp lưu truyền trong dòng lịch sử, nhiều ước lệ và án lệ tạo thành một thứ hiến pháp mà uy lực không kém gì những bản hiến pháp thành văn của bất cứ quốc gia dân chủ nào trên thế giới. Đâu là những yếu tố căn bản của quan điểm Hiến Định? Quan điểm hiến định nghiêm chỉnh phải gồm ít nhất 3 yếu tố sau đây: (1). Hiến pháp phải được thông qua bởi cơ quan lập pháp chính thức và có thẩm quyền của quốc gia. Thông thường ngày hôm nay, trong một quốc gia theo hệ thống “đơn quyền” (chẳng hạn Việt Nam, Pháp, Nam Hàn, Trung Quốc, trái nghĩa với hệ thống liên bang chẳng hạn Hoa Kỳ, Gia Nã Đại hoặc Đức), cơ quan đó phải là một quốc hội lập hiến do toàn dân bầu lên, trong một cuộc phổ thông đầu phiếu dân chủ thực sự. Dưới một hệ thống liên bang thì Quốc Hội Lập Hiến có thể được hành pháp hoặc lập pháp của từng tiểu bang đề cử. Việt Nam đã có một truyền thống đơn quyền và Quốc Hội Lập Hiến nên do toàn dân bầu lên trong một cuộc phổ thông đầu phiếu dân chủ thực sự. (2). Bản hiến pháp này bao gồm 2 đặc tính quan trọng là nó vừa là luật căn bản vừa là căn bản của mọi luật pháp của quốc gia. a). Hiến pháp là luật căn bản vì từ nó phát xuất ra những cơ chế chính trị rường cột của quốc gia như Hành Pháp (là chức vụ Tổng Thống hoặc Thủ Tướng hoặc cả hai tùy theo hiến pháp quy định), Lập Pháp (là Quốc Hội hoặc độc viện hoặc lưỡng viện tùy theo hiến pháp quy định), Tư Pháp (là Tối Cao Pháp Viện và hệ thống tòa án thấp hơn theo sự quy định của Hiến Pháp), các cơ chế chính quyền địa phương (như các tiểu bang trong hệ thống liên bang hoặc các tỉnh hoặc quận trong hệ thống đơn quyền v.v.....)	Although it is unwritten, this does not mean that there are no written instruments whatsoever. It merely means that there is no unique document (such as in the case of the USA) to be called the constitution. In this old nation of Great Britain, there are numerous laws passed by Parliament, numerous legal traditions circulating throughout history, numerous conventions and legal precedents, together amounting to a constitution whose force is no lesser than any written constitution in any democratic nation of the world. What are the most basic elements of the concept of constitutionalism? A legitimate concept of constitutionalism should have the following 3 elements: (1). The constitution must be approved by the legitimate and competent legislative organ of the country. Normally, nowadays, in a country with an unitary system of government (like Vietnam, France, South Korea, China, as opposed to a federal system of government like the USA, Canada, Germany) this organ must be a constitutional assembly elected by the people, in a genuinely democratic general election. Under a federal system of government, such a constitutional assembly may comprise members appointed by the executive or legislative of each state. Vietnam has a unitary system of government tradition and its constitutional assembly should be elected by the people in a genuinely democratic general election. (2). This constitution should include 2 main characteristics. It shall be at the same time fundamental law and foundation of all laws of the nation. a). The constitution is fundamental law because, from it, key institutions of the nation are created such as the executive (either as the office of president or prime-minister as provided for in the constitution), the legislature (either as a congress or national assembly which could be unicameral or bicameral as provided for in the constitution), the judiciary (the Supreme Court and a system of lower courts as provided for in the constitution), various local government institutions (such as states in a federal system or
--	---

b). Ngoài ra hiến pháp còn là căn bản của mọi luật pháp sau đó được Quốc Hội thông qua bởi vì những điều khoản của hiến pháp là những điều luật có tính cách tối cao.. Bất cứ một điều luật nào đi ngược lại với tinh thần của những điều khoản này đều bị Tối Cao Pháp Viện hoặc một tòa án có thẩm quyền tuyên bố vô hiệu lực vì lý do “vi hiến”. Dĩ nhiên phải là một Tối Cao Pháp Viện có thực quyền và hoàn toàn độc lập đối với hành pháp cũng như lập pháp. Có thể nói một cách không sai lầm rằng trong một quốc gia dân chủ thật sự thì chính bản hiến pháp là vị tổng tư lệnh tối cao thực sự của toàn dân và toàn thể quốc gia. Ngoài hiến pháp ra, không có một cá nhân hoặc cơ chế nào có toàn quyền như vậy cả. (3). Yếu tố thứ 3 là bản hiến pháp phải tuyệt đối theo nguyên tắc công bằng và lẽ phải. Thật vậy, dù một bản hiến pháp hoặc một sắc luật có được một cơ quan lập pháp chính thức thông qua nhưng nếu không theo đúng nguyên tắc công bằng và lẽ phải, thì chế độ cũng không thể coi là dân chủ hiến định được. Chẳng hạn hiến pháp của cộng hòa Nam Phi (trước thời kỳ Tổng Thống Mandela lên nắm quyền) do một thiểu số người da trắng dựng lên để thống trị và bóc lột đa số người da đen, đồng thời tước đoạt hoặc giới hạn quyền công dân của người da đen; hiến pháp của Indonesia được thành hình dưới thời cựu tổng thống Suharto, giành nhiều quyền lực và quyền lợi cho phe nhóm của mình trong quân đội Nam Dương; hiến pháp Việt Nam 1992 và hậu duệ 2013 giành quyền lãnh đạo tuyệt đối quốc gia cho một đảng phái chính trị duy nhất là đảng CSVN; hiến pháp của Iran dành nhiều quyền lực chính trị cho phe Hồi Giáo cực đoan ; hiến pháp của những quốc gia thuộc địa được các mẫu quốc dựng lên để hiến định hóa sự thống trị của ngoại bang v.v... Một bản hiến pháp dân chủ thật sự phải áp dụng triệt để nguyên tắc công bằng và lẽ phải, không chấp nhận những bất công căn cứ trên quyền lợi của những phe nhóm có tính cách ý thức hệ, quân phiệt, giáo phiệt hoặc màu da hoặc bất cứ	provinces or districts in a unitary system etc...) b). In addition, the constitution is also the foundation of all laws of the nation to be passed by a congress or national assembly because all provisions of the constitution are supreme laws. Any subsequent laws contrary to the spirit of such provisions shall be declared invalid, null and void because they are anti-constitutional. Evidently, this must be a Supreme Court with real power and completely independent of the executive and the executive powers. We can say with certainty that in a truly democratic nation, it is the constitution which is the supreme commander-in-chief of the people and the country. There is no individual or institution with similar absolute power. (3). The third element is that the constitution must absolutely comply with the principle of justice and equity. Indeed, even when a constitution or legislation has been officially approved by the legislative organ, but if such constitution or legislation fails to comply with the principle of justice and equity, such a political regime would not be considered a constitutional democracy. For instance, the South African constitution (before President Nelson Mandela came to power) created by a white minority in order to rule over and exploit the black majority; the Indonesian constitution established under ex-president Suharto, reserving huge powers and benefits for his clique within the Indonesian Army; The Vietnamese 1992 constitution and its newer version the 2013 Constitution reserving absolute national leadership power to a unique political party being the Communist Party of Vietnam; The Iranian constitution reserving political power to fundamentalist Islamic forces; constitutions of colonies created by colonial powers to enshrine the domination of foreign powers over their colonies etc... A truly democratic constitution must apply strictly the principle of justice and equity and reject injustices based on vested interests of ideological, militarist, religious or racial nature or the vested interests of any particular group or
--	--

một bè phái hoặc cá nhân nào khác. Các quốc gia chậm tiến thường vướng phải những khuyết điểm này, và sự cải tổ khó khăn vì các phe nhóm rất ít ý thức về quyền lợi lâu dài của dân tộc, mà chỉ sợ hãi mất đi quyền lợi trước mắt của phe nhóm hoặc cá nhân. Các phe nhóm này thường tìm mọi cách để kéo dài tình trạng bất công, kể cả việc xử dụng các tay sai hoặc bù nhìn, núp đằng sau, xử dụng, hầu kéo dài quyền lực và quyền lợi. Bởi vì quyền lợi và quyền lực có một sức cám dỗ rất lớn lao, nên những giới có quyền lợi cũng trở nên rất giáo quyệt trong vấn đề bám víu quyền lực. Luôn luôn có những cá nhân sẵn sàng làm tay sai hoặc bù nhìn cho ngoại bang hoặc phe nhóm để có địa vị hoặc quyền lợi. Chỉ có những cá nhân và dân tộc có một trình độ phản tỉnh cao độ, có sự liêm chính của con tim (như Nhật Bản, Nam Hàn, Đài Loan) mới nhanh chóng vượt thoát. Những dân tộc khác đôi khi phải chờ đợi hàng chục năm để những thế hệ bảo thủ và vị kỷ chết đi, thì mới có cơ hội cải tổ. Những bản hiến pháp như thế không thể coi là đáp ứng được tinh thần của quan điểm hiến định được, vì đi ngược lại với nguyên tắc công bằng và lẽ phải. Trong tình huống này, người dân không những có quyền, mà đồng thời có trách nhiệm, thay đổi hiến pháp bằng một cuộc cách mạng chân chính. 3. Kết Luận: Nêu trên là 3 yếu tố căn bản của quan điểm hiến định. Hiến định không có nghĩa là chỉ cần có một bản hiến pháp là đủ, như những chính quyền độc tài lầm tưởng hoặc cố ý không biết. Dĩ nhiên quan điểm hiến định chỉ là một trong 3 quan điểm rường cột của một nền dân chủ nghiêm chỉnh. Hai quan điểm chiến lược nữa cho ý niệm dân chủ là pháp trị và đa nguyên sẽ được trình bày trong những chương kế tiếp. Chương 3: Thế Nào Là Dân Chủ Pháp Trị 1. Dẫn Nhập:	individuals. Backward nations usually runs into these difficulties and reforms are difficult because vested interests are rarely aware of the long term interests of the nation, but mostly fear the immediate loss of benefits for their groups or individuals. These groups generally would strive to prolong the injustices, including the use of stooges or puppets, hiding behind them, manipulating them, in order to prolong power and benefits. Since benefits and power are irresistible, those in power have become cunning in the art of holding on to power. There are always people ready to become stooges or puppets of foreign powers or vested interests in order to have status or benefits. Only individuals and nations with a high level of reflectiveness, integrity in their hearts (such as Japan, South Korea, Taiwan) would be able to rise above. Other nations must wait for decades so that these conservative and selfish generations could die out, so that reforms may take place. Such constitutions cannot be considered as compliant to the spirit of constitutionalism because they would violate the principle of justice and equity. In these circumstances, the people not only have the right, but also the duty to change the constitution through a legitimate revolution. 3. Conclusion: Above are the 3 basic elements of the concept of constitutionalism. Constitutionalism does not mean merely the existence of a constitution, as a dictatorial regime would mistakenly or intentionally believe. Naturally, constitutionalism is only one of the 3 fundamental concepts. Two other strategic concepts for the democratic ideal are the rule of law and pluralism and will be discussed in the chapters to follow. Chapter 3: What is democracy based on the rule of law? 1. Introduction:
---	--

Quan điểm “pháp trị” là quan điểm thứ nhì trong khái niệm chung về một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên. Có thể nói rằng không một nền dân chủ nào có thể gọi là chân chính nếu không có yếu tố pháp trị được. Chương này chỉ phân tách quan điểm pháp trị mà thôi. Một cách tóm lược, chúng ta có thể hiểu “pháp trị” có nghĩa là cai trị bằng một hệ thống luật pháp chí công vô tư, đặt căn bản trên công bằng, lẽ phải, và trên tinh thần thượng tôn luật pháp. Quan điểm pháp trị mà chúng ta bàn tới trong bài này là quan điểm pháp trị của người Tây Phương, không phải quan điểm “hình pháp” của người Đông Phương, do Hàn Phi khởi xướng và phát xuất từ chủ trương “Kiểu tính” (phải hiểu là tính ác) của nhà đại học giả Trung Hoa là Tuân Tử vào cuối thời Xuân Thu Chiến Quốc (khoảng thế kỷ thứ 3 đến 2 trước Tây Lịch).

Câu hỏi chúng ta đặt ra là:

(a). Tại sao quan điểm pháp trị lại đến chậm trễ với người Đông Phương?

(b). Đây là những yếu tố căn bản của quan điểm pháp trị?

2. Tại sao quan điểm pháp trị lại đến chậm trễ với người Đông Phương?

Thật ra quan điểm pháp trị một cách tinh vi và có hệ thống đã đến với nền văn hóa Đông Á nhiều ngàn năm trước người Tây Phương. Thật vậy, như đã nêu trên, Tuân Tử trong thời Xuân Thu Chiến Quốc đã xướng lên thuyết “Kiểu Tính” và sau này gián tiếp trở thành cha đẻ của chủ trương hình pháp Trung Hoa (một hình thức pháp trị cực đoan) do đệ tử của ông là Hàn Phi khởi xướng. Cuốn Nho Giáo của Trần Trọng Kim (Tân Việt-Saigòn) ghi rõ về quan điểm “pháp trị” qua kiểu tính của Tuân Tử như sau:

“Vương giả cốt dùng lễ nghĩa để trị thiên hạ, song nếu có người ngang ngạnh không chịu theo giáo hóa thì tất phải dùng đến hình phạt... phạm hình pháp là cái gốc của thiên hạ, ngăn cấm điều bạo ngược, ghét bỏ điều ác là để răn những điều chưa xảy ra... phạt người có tội là để khiến cho những kẻ gian ác đừng làm những điều phi pháp

The concept of “rule of law” is the second element in a democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism. It would be true to say that no democracy is legitimate without the rule of law. This chapter will analyse only the concept of rule of law. In a nutshell, we can understand the rule of law to be to govern through a system of just and impartial laws and ultimate respect for the legal system. The concept of the rule of law we are discussing is the Western concept of rule of law or government by law, not the Oriental concept of “legalism”, promoted by Han Fei, which originated from the doctrine of “Rectification of character” (character to be understood as evil by nature) by the great Chinese scholar Xun Zi at the end of the Spring and Autumn Warring Period (about the 3rd to 2nd century BC.)

Our questions are:

(a). Why did the concept of the rule of law come so late to the Orient?

(b). What are the critical basic factors of the concept of the rule of law?

2. Why did the rule of law come late to the Orient?

In reality, a fairly sophisticated concept of the rule of law had taken roots in East Asian culture millennia before the West. Indeed, as mentioned above, Xun Zi during the Autumn and Spring Warring Period advocated the doctrine of “Rectification of character” and indirectly became afterwards the father of the Chinese concept of legalism (a form of extreme rule of law) authored by his disciple Han Fei. The book Confucianism by Tran Trong Kim (Tan Viet-Saigon) explained the concept of “rule of law” through rectification of character by Xun Zi as follows:

“Monarchs essentially resort to civilities and humaneness to rule the world, but if there are people who are obstinate and refuse to be reformed, then punishments must be used...the criminal law forms the foundation of the world, it forbids violence, despises evil in order to prevent occurrences in future...Punishment for

và sự thưởng phạt của đấng vương giả bao giờ cũng phải cho công minh và xứng đáng... người thiện kẻ ác phân biệt, ai nấy đều lấy cái trung thành mà thông đạt, không bị sự khuất trệ. Ấy là để khuyên kẻ làm thiện và răn kẻ không làm thiện...” (tr.332)

Mới xem qua thì rõ ràng quan niệm kiểu tính hay pháp trị của Tuân Tử quả nhiên không khác gì quan niệm pháp trị của người Tây Phương. Cái đáng khen hơn hẳn của Tuân Tử là đã xướng lên học thuyết này khi xã hội Tây Phương còn sống theo chế độ bộ lạc tại Âu Châu.

Tuy nhiên khi suy xét kỹ lưỡng chúng ta có thể kết luận rằng mặc dù quan điểm pháp trị của Tuân Tử tự nó không có khuyết điểm trầm trọng, nhưng có 2 yếu tố vô cùng bất lợi cho sự áp dụng và phát triển của quan điểm này:

Thứ nhất, muốn quan điểm này thăng hoa và đạt đến mức độ tốt đỉnh, thì tinh thần thượng tôn luật pháp phải thật sự tối cao. Điều này có nghĩa là không một cá nhân nào, dù là một đấng quân vương, nếu phạm pháp, mà có thể tránh khỏi hình phạt cả. Chúng ta phải thành thật thừa nhận rằng, mặc dù các chế độ quân chủ Trung Hoa hoặc Đông Á khác đôi khi nhắc nhở đến quan điểm “Một vị vua mà phạm pháp thì cùng tội như thứ dân.”, nhưng chỉ là nói cho vui mà thôi. Trên thực tế thì nhà vua đứng trên và đứng ngoài vòng cương tỏa của luật pháp. Câu nói của Tống Nho: “Quân sử thần tử thần bất tử bất trung” mới thật sự phản ánh được tinh thần luật pháp những thời phong kiến cũng như quân chủ ấy. Xã hội Trung Hoa cổ xưa chưa có những điều kiện dân chủ thuận tiện cho quan điểm pháp trị của Tuân Tử.

Yếu tố thứ nhì quan trọng nữa là cùng một lượt với chủ trương pháp trị này, Tuân Tử còn chủ trương “tính ác”. Thật vậy, nếu truyền nhân của Đức Khổng Phu Tử là Thầy Mạnh Tử chủ trương “Nhân Trị” (hoặc Đức Trị) và “tính thiện” trong câu “Nhân chi sơ tính bổn thiện” thì Tuân tử chủ trương ngược lại. Tuân tử chủ trương rằng, vì

the guilty will warn evil people not to do unlawful deeds and the rewards and punishments of monarchs must always be explicit and just...There is clear distinction between evil and good people. Everyone must base on loyalty to resolve matters, without obstructions. That is to counsel those who do good and warn those who do evil...”(pp.332)

At first glance, it appears clear that the concept of rectification of character or rule of law by Xun Zi is not different from Western concept of the rule of law. What is more praise-worthy with Xun Zi is that he prosecuted this doctrine when Western society was still under tribal laws in Europe.

However, upon closer examination, we can conclude that despite the fact that Xun Zi’s concept of the rule of law had no critical defect, there were 2 factors extremely detrimental to its implementation and development:

First, in order for this concept to flourish and reach its highest potential, respect for the law must reign supreme. This would mean that no one, not even a monarch, if in breach of the law, could escape punishment by law. We must admit in all honesty that in spite of the fact that although, at times, monarchical regimes in China and East Asia mentioned the doctrine that “a monarch who commits an offence will be found guilty as would any ordinary citizen”, but this doctrine was only for fun. In reality, the monarch stood above and outside of the sanctions of the law. The dictum by Scholars of Song Confucianism “If the monarch wishes his subject to die, it would be disloyal of the later not to” more accurately reflected the spirit of feudal and monarchical laws. Ancient Chinese society did not have the democratic conditions favourable for Xun Zi’s concept of rule of law.

The second important factor is the fact that concurrent with his prosecution of the rule of law, Xun Zi also prosecuted the proposition that humans were born “naturally evil”. Indeed, whereas Mencius, known as the disciple of Confucius, prosecuted the concept of rule of humaneness (or rule of virtue) and “natural

con người “tính bốn ác”, nên cần phải “kiểu tính”, tức là giáo dục cái tính ác ấy để trở nên thiện và tốt hơn. Tuân tử là một người rất có trí tuệ và sự phân tích về tính ác của ông rất sâu sắc. Tuy nhiên khi chủ trương tính ác như thế, về phương diện chiến lược và chiến thuật, ông đã đánh mất ưu thế trên mặt trận tâm lý chiến rồi.

Chính vì thế nhiều thế hệ liên tiếp tại Trung Hoa và các nước Đông Á khác, đã chấp nhận quan điểm “Nhân Trị” (hoặc Đức Trị) của Thầy Mạnh Tử, một phần vì không chấp nhận chủ trương “tính ác” của Tuân Tử. Từ đó quan điểm Pháp Trị sâu sắc của Tuân Tử bị lãng quên nhiều ngàn năm nay. Chúng ta phải thành thật nhận xét rằng tuy quan điểm pháp trị của ông tự nó là một quan điểm có giá trị, nhưng khi được thi hành trong ý nghĩa của quan điểm tính ác thì rất dễ bị bóp méo, hiểu lầm và lợi dụng. Những truyền nhân của ông, đặc biệt là thừa tướng Lý Tư, lại lợi dụng chủ trương pháp trị để giúp cho bạo chúa Tần Thủy Hoàng đàn áp dân chúng, tiêu diệt giới Nho Gia để củng cố quyền hành. Quan điểm pháp trị từ đó lại càng trở nên dễ bị hiểu một cách sai lầm hơn nữa. Một cách nôm na thì những chế độ Trung Hoa chủ trương pháp trị cho rằng, nếu con người bản chất là ác, thì pháp luật phải có hình phạt tối đa để răn đe kẻ ác. Lập luận này, nếu rơi vào tay các bạo chúa, thì thật là một hiểm nguy cho con người.

Chính vì những yếu tố nêu trên mà miền Đông Á phải chờ đến hơn 2000 năm sau mới tiếp xúc với quan điểm pháp trị đến từ phương Tây, từ một môi trường hoàn toàn mới mẻ, mặc dù có một số điểm tương đồng.

3. Thế thì những yếu tố nào là những yếu tố căn bản của một nền dân chủ pháp trị ngày hôm nay?

Trước hết quan điểm pháp trị của người Tây Phương cũng như nền dân chủ của họ là thành

goodness” in humans in accordance with the dictum that “humans were born naturally good”, Xun Zi begged to differ. He proposed that since humans were born naturally evil, there was a need to rectify such evil, meaning to educate such evil to become good and more virtuous. Xun Zi was a very wise man and his analysis of evil was very sophisticated. But advocating natural evil in the way he did, on the tactical and strategic fronts, he had already lost the advantage psychologically.

For those reasons, generations after generations in China and East Asia had accepted the concept of “Rule of humaneness” (or Rule of virtue) of Mencius, partly because they could not accept the assertion that humans were born “naturally evil”. Since then, the profound legalist proposition of Xun Zi had been ignored for millennia. In truth, we have to concede that even though his concept of legalism, by itself, has integral validity, but when implemented within the context of an interpretation of human nature as naturally evil, could lend itself to manipulation, misunderstanding and abuse. His disciples, especially Chancellor Li Si, took advantage of the legalist proposition to help the despot Qin Shi Huang oppress the people, destroy Confucian Scholars with a view to consolidating power. The concept of legalism became even more easily misunderstood. In plain terms, regimes in China which support legalism proposed that if humans were born naturally evil, the law must include maximum punishments to rectify evil doers. Such propositions, if in the hands of despots, augur real dangers for humans.

Due to factors mentioned above, East Asia had to wait for 2000 years later in order to come into contact with the rule of law from the West, from a completely different background, despite some similarities.

3. Then, what elements would constitute critical elements for a democracy based on the rule of law?

Above all, the Western concepts of the rule of law as well as democracy are the result of an

quả của một tiến trình tiệm tiến trải dài nhiều thế kỷ. Nhiều thế hệ đã phải đổ nhiều máu và nước mắt để đạt đến kết quả hôm nay. Tuy nhiên có 2 thời điểm quyết định cho quan điểm pháp trị chúng ta cần ghi nhớ:

Thứ nhất là năm 1748 khi nhà tư tưởng chính trị Pháp là Montesquieu xuất bản cuốn “Vạn Pháp Tinh Lý” và thứ nhì là năm 1787 khi Quốc Hội Hoa Kỳ thông qua và công bố Bản Hiến Pháp Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Montesquieu có công lớn là hệ thống hóa quan điểm phân quyền trên bình diện tư duy, và Quốc Hội Hoa Kỳ có công lớn là hiến định hóa quan điểm phân quyền này một cách cụ thể trong một bản hiến pháp thành văn rõ rệt. Từ đó về sau, mọi chiến sĩ tranh đấu cho dân chủ pháp trị trên thế giới đều ý thức rõ rệt rằng, muốn có một nền dân chủ pháp trị đúng nghĩa thì phải có biên giới rõ rệt giữa Tư Pháp, Hành Pháp và Lập Pháp. Nếu ngành tư pháp và các quan tòa không được độc lập tuyệt đối thì không thể nào có dân chủ pháp trị được. Chính vì thế các yếu sau đây là căn bản của một chế độ pháp trị chân chính:

(i) Sự độc lập tuyệt đối:

Ngành tư pháp phải có yếu tính hoàn toàn độc lập và đứng ngoài vòng ảnh hưởng của hành pháp, lập pháp hoặc bất cứ một phe nhóm hoặc cá nhân nào. Muốn như thế những thẩm phán của các tòa án cấp cao cần phải được Quốc Hội bổ nhiệm trọn đời hoặc đến tuổi hưu trí và chỉ bị cách chức khi phạm các tội đại hình hoặc bị mất trí năng, bởi Quốc Hội với đa số lưỡng viện chẳng hạn. Dĩ nhiên những thẩm phán ở những tòa án thấp hơn có thể được các cấp chính quyền thấp hơn bổ nhiệm. Tuy nhiên nguyên tắc lẫn thực tế vẫn là phải làm sao quy định được sự độc lập tuyệt đối của ngay cả những vị thẩm phán cấp thấp hơn này. Điều 31 (3) và (5) cũng như 50 (3) của dự thảo hiến pháp (DTHP) là những cố gắng để hiến định hoá sự độc lập cần thiết này.

(ii) Sự bình đẳng tuyệt đối giữa những hữu thể

evolutionary process stretching over several centuries. Many generations have shed blood and tears in order to achieve today's results. However, there are 2 defining moments for the concept of rule of law that we should remember:

First was in 1748 when the political thinker Montesquieu published his book “Spirit of laws” and secondly in 1787 when the USA Congress approved and proclaimed the Constitution of the USA. Montesquieu was instrumental in giving a systemic structure to the concept of separation of powers at the intellectual level, and the US Congress was instrumental in enshrining this concept of separation of powers at the practical level, in an explicit written constitution. From that time on, all campaigners for democracy based on the rule of law in the world have become fully aware that in order to acquire such a legitimate democracy, there must be clear lines of demarcation between the Judiciary, the Executive and the legislature. If the Judiciary and judges are not absolutely independent, there can be no democracy based on the rule of law. For that reason, the following factors are fundamental for a legitimate regime of rule of law:

(i) Absolute independence:

The Judiciary must be completely independent and remain free from any influence from the Executive, the legislature or any group or individuals. For this to happen, judges of superior courts should be appointed by Congress for life or until retirement age and can only be removed from office upon being convicted of indictable offences or upon loss of intellectual capacity, by a majority in both houses of Congress for instance. Naturally, judges of lower courts can be appointed by lower levels of government. However, both in principle and in practice, we must ensure absolute independence even for these lower judges. Article 31 (3) and (5) as well as 50 (3) of the draft constitution are efforts to enshrine this necessary requirement in a constitution.

(ii) Absolute equality between legal entities:

pháp lý:

Đây là một điểm then chốt nữa của quan điểm pháp trị. Mọi hữu thể pháp lý, bất chấp vai trò và đẳng cấp xã hội, đều bình đẳng khi đứng trước tòa án (Xem điều 1 DTHP). Điều này có nghĩa là mọi cá nhân, mọi tập thể hoặc thành phần của xã hội dân sự, mọi thành phần của chính quyền hoặc nhà nước đều là những bị cáo hoặc nguyên cáo bằng nhau trước quan tòa chủ tọa một phiên xử. Một cơ quan chính quyền hoặc một vị nguyên thủ quốc gia, nếu làm sai luật cũng sẽ bị chế tài y như bất cứ một cá nhân nào khác. Một cá nhân đưa một cơ quan chính quyền ra tòa để đòi bồi thường một sự thiệt hại do cơ quan ấy gây ra và thắng kiện là một điều bình thường xảy ra trong một chế độ dân chủ pháp trị.

(iii) Pháp trị cũng đặt căn bản trên những nguyên tắc luật pháp chí công vô tư:

Những nguyên tắc này phải được ghi rõ trong hiến pháp cũng như trong những sắc luật rõ rệt được Quốc Hội thông qua. Quan điểm Nhân Trị hoặc Đức Trị của Thầy Mạnh Tử đã quá ngây thơ và chủ quan, một phần nào đã đóng góp tích cực cho việc xây dựng và củng cố cho nhiều thể chế quyền phi dân chủ tại Đông Á. Thầy Mạnh Tử cho rằng "Dùng nhân mà trị thiên hạ là phải đạo, dùng bất nhân mà trị thiên hạ là trái đạo... thiên hạ có đạo thì người đức nhỏ làm tôi tớ cho người đức lớn..." (Trần Trọng Kim tr.250-251).

Nếu chủ trương như vậy thì trên nguyên tắc không có gì sai cả, nhưng trên thực tế cùng với chủ trương nâng cao người quân tử lên đến địa vị gần như thần thánh, sẽ có nhiều tác hại. Những người mà xã hội cho là quân tử có nhân có đức sẽ cai trị xã hội, không phải theo những luật pháp rõ rệt do một cơ quan dân cử thông qua, mà theo sự phán xét hoàn toàn chủ quan của một chính nhân quân tử nào đó. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy ngay cả những chính nhân quân tử cũng rất dễ bị cám dỗ và trở nên băng hoại. Chỉ có những nguyên tắc luật pháp chí công vô tư là có thể thật sự làm căn bản cho luật

This is another key factor for the concept of the rule of law. All legal entities, regardless of their role and social status, are equal when facing a court of law (See article 1 of the draft constitution). It follows that all individuals, all groups or components of civil society, all components of the government or the state are either defendants or plaintiffs equal before a presiding judge in a court session. A government organ or head of state, if acting unlawfully, will be penalized in the same manner as any other individual. An individual, prosecuting a government organ at court to seek damages caused by it and winning the court case, is a normal thing that may occur in a democracy based on the rule of law.

(iii) The rule of law is also based on impartial legal principles:

These principles should be enshrined in the constitution or legislations passed by the congress. The concept of the rule of humaneness or rule of virtue by Mencius were too naïve and subjective, partly contributed in an active manner to the building and consolidation of generations of non-democratic governance in East Asia. Mencius postulated that "Using humaneness to govern the world accords with the Way, using malevolence to govern the world is contrary to the Way...a world that accords to the Way will result in less virtuous people becoming servants of more virtuous people..." (Trần Trọng Kim pp. 250-251).

There is nothing wrong in principle with such a proposition, but in reality, together with the elevation of the position of the virtuous ones to levels similar to saints or gods, such proposition will cause much harm. Those considered virtuous by society and possessing humaneness will rule society, not in accordance with clear laws passed by an elected organ, but through the judgement of a certain virtuous guy. Experience has shown that even virtuous men are easily susceptible to temptations and become corrupt. Only legal principles that are just and impartial could be the

pháp mà thôi. Luật pháp không thể được đặt trên căn bản ý chí của bất cứ một cá nhân hoặc tập thể cá biệt nào, dù là một thánh nhân, nhiều thánh nhân, hay một đảng phái hoặc nhiều đảng phái chính trị. (iv) Sự hiện hữu của một luật sư đoàn độc lập (Xem điều 11 DTHP): Đây là một yếu tố quan trọng nữa. Lý do là vì nếu trong một chế độ pháp trị tất cả mọi hữu thể pháp lý đều có quyền được bào chữa, khi bị truy tố chính thức về hình luật, và phải được xử án công khai trong một phiên xử công bằng, thì sự hiện hữu của một luật sư đoàn độc lập không thể thiếu. Điều này có nghĩa là ngoài sự hiện diện của cảnh sát và công tố viên đại diện cho chính quyền, đứng ra truy tố, và quan tòa phán xét theo công lý, còn phải có những luật sư, không bị những áp lực của chính quyền, đứng ra bênh vực cho bị cáo nữa. (v) Ngoài ra trên bình diện cao hơn là luật hiến pháp: Thì ngành Tư Pháp (thông thường được đại diện bởi một Tối Cao Pháp Viện) phải được quy định minh thị là cơ quan tối cao giữ trọng trách giải quyết những xung đột chung quyết, không những giữa những hữu thể pháp lý khác nhau trong xã hội, mà còn là trọng tài chung quyết để xử những xung đột giữa Hành Pháp và Lập Pháp nữa (xem điều 31 (8) của DTHP). Điều này sẽ củng cố một cách khẳng định sự độc lập tuyệt đối và vô cùng cần thiết của ngành tư pháp, như là một yếu tố then chốt cho quan điểm pháp trị. 4. Kết Luận: Sau khi phân tách như trên, chúng ta mới hiểu được phần nào sự quan trọng chiến lược của quan điểm “Pháp Trị” trong ý niệm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên mà chúng ta chủ trương. Chính vì thế, chúng ta có thể mạnh dạn kết luận rằng mặc dầu trong quá khứ Hồng Kông chưa từng có dân chủ (vì là thuộc địa của Anh Quốc) và trong hiện tại cũng không có dân chủ thực sự (vì hệ thống bầu cử phi dân chủ, quá giới hạn, do Trung Quốc áp đặt), nhưng phẩm chất	basis of laws. The law must not be founded on the will of any particular individual or group of individuals, be it a saint, several saints, or a political party or several political parties. (iv) The existence of an independent lawyers’ association (see article 11 of the draft constitution) This is another key factor. The reason being if in a regime of rule of law all legal entities have the right to plead their case, when prosecuted criminally, and are entitled to a public trial in a fair hearing, then the existence of an independent lawyers association is required. This would mean that besides the presence of the police and the prosecution representing the state prosecuting the case, and the judge adjudicating based on justice, there must be lawyers, independent of government pressure, to advocate for the defendant. (v) In addition, at the higher level of constitutional law: The Judiciary (usually represented by a Supreme Court) must be construed as the supreme organ responsible for the final resolution of conflicts, not only between different legal entities in society, but also is the final arbiter to adjudicate on the conflicts between the Executive and the legislature (see article 31 (8) of the draft constitution). This would consolidate affirmatively the absolute and extremely necessary independence of the Judiciary, as a critical factor for the concept of the rule of law. 4. Conclusion: The above analysis has assisted us in understanding partly the strategic importance of the rule of law within the concept of a democracy based upon constitutionalism, the rule of law and pluralism as advocated by us. For that reason, we can firmly conclude that, although in the past, HongKong never had democracy (because it was a British colony) and in the present, it does not have true democracy either (because of the undemocratic election
--	---

của đời sống không kém phần dân chủ vì nhờ có chế độ pháp trị hiện hành. Hơn ai hết chính Martin Lee, một trong những nhà tranh đấu cho dân chủ lão thành tại Hồng Kông đã có những nhận xét tương tự.

Trong chương kế tiếp chúng ta sẽ thảo luận về quan điểm “đa nguyên”.

Chương 4: Thế nào là dân chủ đa nguyên?

1. Dẫn Nhập:

“Đa nguyên” là một yếu tố then chốt nữa của ý niệm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên. Dân chủ đa nguyên là một trào lưu nổi bật thường được nhắc nhở nhất của cuối thế kỷ 20 và càng thịnh hành hơn trong thiên niên kỷ mới. Muốn nắm vững quan điểm đa nguyên chúng ta cần phải đi thông các vấn đề sau đây:

- (1). “Đa nguyên” khác với “đa đảng” như thế nào?
- (2). Những yếu tố then chốt của đa nguyên là gì?
- (3). Những điều kiện nào tối cần thiết cho sự phát huy tốt bậc của quan điểm đa nguyên?

2. Dân chủ đa nguyên khác với dân chủ đa đảng như thế nào?

Trước hết, yếu tố đa nguyên có một ý nghĩa rộng rãi và bao hàm hơn là yếu tố đa đảng. Lý do là vì trong xã hội đa diện và phức tạp ngày hôm nay, không phải duy nhất chỉ có các đảng phái chính trị mới đóng góp hữu hiệu vào sự điều hướng xã hội, và tiến trình hình thành cũng như thực thi các chính sách quốc gia. Nhiều cá nhân, tập thể có tính cách phái tính, khuynh hướng tình dục, xã hội, từ thiện, tôn giáo, nghề nghiệp, thương mại, kinh tế, bảo vệ môi sinh hoặc văn hóa v.v... vẫn có thể đóng góp tích cực và hữu ích vào các chính sách quốc gia. Chúng ta có thể kết luận tương đối chính xác rằng yếu tố đa đảng là một thành phần cấu tạo của yếu tố đa nguyên. Tuy nhiên để hiểu sâu sắc hơn ý niệm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên mà chúng ta chủ trương, chúng ta phải ý thức rằng cả hai ý niệm “đa đảng” lẫn “đa nguyên” đều chỉ là những “thành phần cấu tạo” của ý niệm dân

system, too restrictive, imposed by China), but the quality of life of HongKong residents is no less democratic thanks to the rule of law currently applicable. More than anyone else, Martin Lee, one of the veteran democracy fighters in HongKong, had similar observations.

In the next chapter, we shall talk about the concept of pluralism.

Chapter 4: What is a pluralist democracy?

1. Introduction:

Pluralism is another key element for the concept of democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism. Pluralist democracy has been the emerging trend, frequently on people’s mind, at the end of the 20th century and more so in the new millennium. In order to comprehend the concept of pluralism, we must clarify the following issues:

- (1). What is the difference between “pluralism” and “multiparty” democracy?
- (2). What are the key elements of pluralism?
- (3). What are the required conditions for the optimum development of pluralism as a concept?

2. What is the difference between pluralist democracy and multiparty democracy?

First, pluralism is a much more inclusive concept than a multiplicity of political parties. The reason being in today’s multifaceted and complex society, political parties are not the only contributors to social leadership and the process of formulation and implementation of policies. Numerous individuals, groups representing a variety of interests such as gender, sexual preferences, social, charitable, religious, trades, financial, economic, environmental, cultural etc...can actively and beneficially contribute to national policies. We can conclude with relative accuracy that the multiparty element is a constituent part of the concept of pluralism. However, in order to appreciate more deeply the concept of democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism that we advocate, we must be aware that both concepts of “multiparty” and “pluralism” are

chủ bao quát. Các ý niệm đa đảng và đa nguyên tự chúng không đồng nghĩa với ý niệm dân chủ triệt để được. Lý do là vì như là một ý niệm dân chủ triệt để, ý niệm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên đòi hỏi một sự cởi trói toàn diện không những cho mọi cá nhân mà cho mọi thành phần của xã hội dân sự nữa. Dĩ nhiên thực thi ý niệm đa đảng là bước cởi trói đầu tiên và cần thiết, để mở đầu cho một tiến trình cởi trói toàn diện và triệt để hơn. Chính vì thế, sau khi điều 4 của bản hiến pháp 2013 hiện hành được hủy bỏ, để thực thi ý niệm đa đảng, thì tiến trình dân chủ hóa sẽ không chỉ dừng bước ở mức độ này mà sẽ phải đi những bước đi quan trọng kế tiếp. 3. Những yếu tố then chốt của quan điểm đa nguyên: Có 3 yếu tố then chốt của quan điểm đa nguyên: a. Cần nhiều tụ điểm khác nhau cho quyền lực chính trị: Thật vậy trong một chế độ dân chủ đa nguyên, quyền lực chính trị phải luôn luôn phát xuất từ nhiều tụ điểm khác nhau. Những tụ điểm này không nhất thiết phát xuất từ những đảng phái chính trị, cũng không phải nhất thiết phát xuất từ những tập thể có tổ chức chắc chắn, hoặc những cơ cấu thuộc thượng tầng xã hội hoặc chính trị. Trái lại, quyền lực chính trị càng xuất phát từ những tụ điểm có tính cách hạ tầng cơ sở và gần gũi với con người cá thể lại càng thể hiện đúng đắn quan điểm đa nguyên. b. Sự hiện hữu của đối lập chính trị: Có thể tóm lược rằng bằng tác động chấp nhận sức mạnh chính trị của đa số, một chế độ dân chủ đa nguyên vẫn phải trân trọng và nuôi dưỡng sự hiện hữu và đóng góp tích cực của thiểu số đối lập. Tôn trọng quyền hiện hữu và sự đóng góp của thiểu số đối lập là một yếu tố cần	themselves mere “constituent components” of the more inclusive concept of democracy. Concepts such as multiparty or pluralism in themselves do not equate to thorough democracy. The reason being the concept of democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism necessitates a total and complete unshackling, not only of all individuals but also of all component parts of civil society. Naturally, the implementation of multiparty as a concept constitutes the first and necessary step to unshackle, in order to commence a more thorough process of complete and radical unshackling. For that reason, after the abolition of article 4 of the current 2013 constitution, in order to implement the multiparty element, the democratization process will not stop at this juncture, but must take other important steps. 3. Critical key factors of the concept of pluralism: There are 3 critical key factors for the concept of pluralism: a. Several sources of political powers are required: Indeed, in a pluralist democracy, political power must always emanate from various sources. These sources do not necessarily come from political parties, or necessarily from organizations with tight power structures, or organs from the social or political superstructure. On the contrary, the more political power emanates from sources with grass-root characters and the closer to the individual human persons, the more representative it will be of this legitimate concept of pluralism. b. The existence of political opposition: We can conclude that through the act of accepting the political power of the majority, a pluralist democratic regime must nurture the existence and positive contribution of a minority opposition. To respect the right to exist and contributions of a minority opposition is a basic
--	---

bản của dân chủ đa nguyên. Thật vậy, một nền dân chủ đa nguyên trong ý nghĩa tuyệt đối của nó đặt căn bản trên nhiều tự điểm khác nhau của quyền lực chính trị. Hệ luận đương nhiên là sẽ có nhiều đảng phái chính trị khác nhau trên chính trường. Tuy nhiên trong một xã hội đa nguyên thật sự, trong đa số trường hợp, sự vận hành của những động cơ chính trị khác nhau sẽ luôn luôn đưa đến một tình trạng nhị nguyên chính trị thực tế gồm một đảng phái hoặc một liên minh các đảng phái nắm quyền hành pháp, hoặc nắm đa số trong quốc hội, và một đảng phái hoặc một liên minh các đảng phái đối lập nắm thiểu số trong quốc hội. Chúng ta nên phân biệt rõ rệt sự khác biệt lớn lao trong bản chất giữa “tình trạng nhị nguyên chính trị thực tế” nêu trên (mà bản chất vốn là đa nguyên trong ý nghĩa chân thật của nó) và tình trạng “đa nguyên chính trị trá hình” tại Hoa Kỳ và Vương Quốc Anh (mà bản chất thật sự chỉ là nhị nguyên chính trị mà thôi) với tất cả những khuyết điểm của nó.

c. Sự tham gia tích cực của mọi thành phần xã hội dân sự:

Quan điểm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên đặt nền tảng trên sự xây dựng và phát triển tối đa của xã hội dân sự. Chính quyền chỉ điều hợp những xung đột giữa các thành tố của xã hội dân sự qua một hệ thống pháp trị công minh mà thôi. Trong một nền dân chủ thật sự chính quyền hoặc nhà nước chỉ tạo ra những khung sườn để đảm bảo tối đa nguyên tắc công bằng và lẽ phải trong xã hội, trong khi đó xã hội dân sự phải được thăng hoa tối đa. Trong chiều hướng đó sự tham gia tích cực của mọi thành tố của xã hội dân sự sẽ là một yếu tố đặc thù của dân chủ đa nguyên.

4. Những điều kiện nào tối cần thiết cho sự phát huy tột đỉnh của yếu tố đa nguyên?

Vì yếu tố đa nguyên chỉ phát huy tột đỉnh trong môi trường của một xã hội dân sự thăng hoa, có 3 điều kiện tất yếu để yếu tố đa nguyên phát huy tột đỉnh. Theo quan điểm của tôi, chúng ta phải thể chế hóa 3 điều kiện này bằng cách hiến định hóa chúng trong bản hiến pháp của một nước

key factor of a pluralist democracy. Indeed, a pluralist democracy, in its absolute meaning, is founded on a multiplicity of sources for political power. The natural consequence is the existence of a variety of political parties in the body politic. However, in a legitimate pluralist society, in the majority of cases, the operation of various political dynamics will invariably result in a reality of a de facto polarist political system comprising a political party or an alliance of political parties holding executive power or controlling a majority in congress, and a political party or an alliance of political parties in opposition controlling a minority in congress. We should distinguish clearly the vast difference in nature between “the de facto polarist political reality” mentioned above (which by nature is pluralist in its true meaning) and the state of “bogus political pluralism” in the USA and Great Britain (which by nature is really a polarist political system) with all its failings.

c. The active involvement of all components of civil society:

The concept of democracy based upon constitutionalism, the rule of law and pluralism is founded on the building and optimum development of civil society. The state only regulates conflicts between components of civil society through a just regime of rule of law. In a real democracy, the government or the state only establishes frameworks in order to provide maximum protection for the principle of justice and equity in society, while civil society must be allowed to prosper to its fullest. In this context, the participation of all components of civil society will be an exclusive key factor for the concept of pluralist democracy.

4. What are the conditions required for pluralism to reach its optimum state?

Because pluralism will only reach its optimum state within the context of a prosperous civil society, there are 3 necessary conditions for it to reach its optimum state. In my view, we have to institutionalize these 3 conditions by enshrining them in the constitution of a genuinely

Việt Nam dân chủ thật sự trong tương lai. Ba điều kiện tất yếu ấy là: a. Phương thức bầu cử nhạy bén theo thể thức “đại diện theo tỷ lệ” (Xem chi tiết khi tác giả khai triển điều 41 của DTHP), b. Các hình thức phân quyền triệt để và toàn diện (Xem tổng quát các chương II, III, IV và V của DTHP), và c. Chế độ pháp trị (rule of law) nghiêm minh. (Xem các điều 31 và 50 (3) của DTHP) (1). Thế nào là phương pháp bầu cử “đại diện theo tỷ lệ”? Một cách vắn tắt, đây là phương thức bầu cử nhạy bén đủ để đạt đến mục tiêu vô cùng quan trọng là những đảng phái, phe nhóm hoặc cá nhân ra tranh cử trong các cơ chế điều hành quốc gia sẽ đạt được một tỷ lệ số ghế tương đối tương xứng với mức độ ủng hộ quần chúng mà họ có tại phòng phiếu. Một đảng phái có 5% sự ủng hộ sẽ có khoảng 5% số ghế trong quốc hội. Một đảng phái có 10% sẽ có 10% và một đảng phái có 51% sẽ có xác suất rất cao nắm đa số trong quốc hội. Không một đảng phái nào tương đối có thực lực có thể bị loại ra khỏi trung tâm quyền lực chính trị cả. Úc Đại Lợi (tại thượng viện), Đức Quốc, Sweden, Switzerland, Belgium, phần lớn các nước Âu Châu theo phương thức này. Phương thức bầu cử này đối nghịch với phương thức bầu cử “ngựa chạy về nhất” hoặc “thắng làm vua” đang hiện hành tại Hoa Kỳ và Anh Quốc. Phương thức “ngựa chạy về nhất” hoặc “thắng làm vua” thường thiên vị độc chiếm thị trường chính trị cho những đảng phái lớn và có uy lực trong khi những đảng phái nhỏ hơn hoàn toàn bị tước đoạt tiếng nói trong chính trường. Điều này là một trở ngại rất lớn cho sự phát triển tối đa của mọi thành tố của xã hội dân sự, và dẫn đến sự triệt tiêu những đảng phái nhỏ hơn. Nhận thấy khuyết điểm này, các quốc gia dân chủ trên thế giới ngày càng tiến đến với phương thức bầu cử “đại diện theo tỷ lệ” thay vì “ngựa	democratic Vietnam of the future. These 3 necessary conditions are: a. Sensitive voting methods based on the principle of “proportional representation” (see details when the author explores Article 41 of the draft constitution) b. Various thorough and complete ways to implement separation of powers (See generally Chapters II, III, IV and V of the draft constitution) and c. A just regime of rule of law (See Articles 31 and 50(3) of the draft constitution) (1). What is voting based on “proportional representation”? In a nutshell, this is a voting method sensitive enough to achieve a critically important goal where political parties, groups or individuals who stand for election to offices in state organs responsible for national governance, will achieve the number of seats proportional to the level of support they achieve at the ballot box. A political party with 5% of electoral support will have about 5% of the seats in congress. A political party with 10% will have 10% and a political party with 51% will have a high probability of winning the majority of seats in congress. No political party with relative substance will be excluded from the centre of political power. Australia (at Senate level), Germany, Sweden, Switzerland, Belgium, most European countries have adopted this voting method. This method stands in contrast to the “first past the post” or “winner takes all” method currently applicable in the USA and United Kingdom. The first past the post or winner takes all method generally favours monopoly of the electoral market for larger and more influential political parties, while the smaller ones are deprived of political representation. This represents a major obstacle for the optimum development of components of civil society and may lead to the elimination of smaller political parties. Being aware of these failings, democratic nations around the world are taking steps to adopt “proportional representation” in preference to
---	--

chạy về nhất”. Vương Quốc Thống Nhất Anh đã chuyển qua phương pháp “đại diện theo tỷ lệ” để bầu đại diện của họ vào Quốc Hội Âu Châu mặc dầu tại quốc hội nội địa vẫn không thay đổi. Các Quốc Hội địa phương tại Scotland và Wales đã theo “đại diện theo tỷ lệ”. Năm 1994 áp dụng tại Nam Phi, năm 1993 tại New Zealand, Nhật Bản, Nga Sô và Mexico. Ukraine cũng đã chọn hình thức bầu cử này thay vì lối bầu cử “ngựa chạy về nhất” hoặc “thắng làm vua” cũ kỹ của thế kỷ 18. (muốn biết thêm chi tiết xem: www.fairvote.org)

Có thể kết luận rằng nếu một quốc gia như Hoa Kỳ chuyển mình theo phương thức bầu cử “đại diện theo tỷ lệ” thì sẽ có một cuộc cách mạng xã hội lớn lao xảy ra và một sự tái phối trí quyền lực quan trọng để giảm bớt bất công xã hội. Sự tham gia của các tầng lớp quần chúng ở hạ tầng cơ sở sẽ gia tăng. Các chỉ dẫn cho thấy trong 21 nền dân chủ tại Tây Âu và Bắc Mỹ thì tỷ lệ dân chúng đi bầu tại Hoa Kỳ gần như thấp nhất. Năm 1994 36% bầu cử Quốc Hội. Năm 1996 có 44% bầu cử Quốc Hội. (xem webpage nêu trên).

Chúng ta phải mạnh dạn kết luận rằng, nếu một trong những yếu tính của dân chủ đa nguyên là quyền lực chính trị phải phát xuất từ nhiều tụ điểm khác nhau thì chúng ta không thể chấp nhận một phương thức bầu cử có khuynh hướng đem lại độc quyền chính trị cho 1 hoặc 2 hoặc 3 đảng phái lớn được. Huống hồ là phương thức ấy đã quá cũ và đương bị thoái trào.

(2). Các hình thức phân quyền triệt để và toàn diện:

Sự phân quyền trong quốc gia cũng là một phương thức quan trọng để tạo ra nhiều tụ điểm quyền lực khác nhau. Trước hết tuy ý niệm phân quyền phức tạp nhưng có thể được tóm lược trong 3 hình thức chính và cần phải được hiến định hóa:

(a). Phân quyền hàng ngang:

Đây là sự phân quyền giữa Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp để đưa đến một hệ thống kiểm soát và quân bình như trong Hiến Pháp Hoa Kỳ.

(b). Phân quyền hàng dọc:

“first past the post”. The United Kingdom has decided to adopt proportional representation for the election of representatives to the European Parliament while there is no change for their national parliament. Local assemblies in Scotland and Wales have adopted proportional representation. This method applies to South Africa in 1994, New Zealand, Japan, Russia and Mexico in 1993. Ukraine has also adopted this method in lieu of the ancient first past the post or winner takes all method of the 18th century (for more details see www.fairvote.org)

We can conclude that if a nation like the USA moves to adopt proportional representation, there will be a seismic social revolution and an important re-alignment of forces to reduce social injustice. The participation of people at grass root levels will increase. There are indications that of the 21 democracies of Western Europe and North America, the proportion of voting Americans is the lowest. In 1994 36% voted in Congressional elections. In 1996 44% voted in Congressional elections. (See above webpage).

We should firmly conclude that if one of the key aspects of pluralism is the fact that political power should emanate from a variety of sources, then we cannot accept a voting method conducive to monopoly of political power for 1 or 2 or 3 major political parties. Let alone the fact that such a method is ancient and in decline.

(2). Forms of strict and complete separation of powers:

Separation of powers is an important method in order to create different power sources. First of all, despite the fact that separation of powers may be a complex concept but can be summed up under 3 main forms to be enshrined in a constitution:

(a). Lateral separation of powers:

This is separation of powers between the Executive, Legislative and Judiciary resulting in a system of checks and balance such as in the US constitution.

(b). Vertical separation of powers:

Đây là sự phân quyền từ trung ương chia cho các địa phương. Chính vì thế còn được gọi là “địa phương phân quyền”. Chẳng hạn tại Hoa Kỳ và Úc Đại Lợi hoặc Đức Quốc thì các tiểu bang có rất nhiều quyền được hiến pháp quy định. Trong một nước Việt Nam tương lai, cũng cần phải trao cho các tỉnh, các thành phố trực thuộc trung ương, và qua các đơn vị địa phương chính yếu này, các quận, huyện, làng xã, những quyền hạn rộng rãi để khuyến khích sự tham gia tích cực của hạ tầng cơ sở. Trong ý niệm phân quyền hàng dọc này, các chính quyền địa phương (kể cả tỉnh hoặc các thành phố trực thuộc trung ương) cần có những cơ sở dân cử như các Hội Đồng Tỉnh (hoặc các Hội Đồng Lập Pháp địa phương nếu dùng danh từ của DTHP) có thể có thẩm quyền thông qua các sắc luật địa phương và quyết định cũng như thi hành các chính sách trong phạm vi hiến pháp quy định. Các chính quyền tại địa phương cũng có luôn quyền bổ nhiệm trực tiếp các viên chức thi hành các chính sách cho mình. (c). Tản quyền: Ý niệm tản quyền có phạm vi giới hạn hơn ý niệm phân quyền hàng dọc hoặc địa phương phân quyền nhiều. Tản quyền có nghĩa là chính quyền trung ương vẫn nắm giữ quyền hành trên nguyên tắc, tuy nhiên phân phối nhân viên về các địa phương và trao cho họ một số quyền quyết định, căn cứ trên tiếng dội trực tiếp từ hạ tầng cơ sở xã hội, hầu có thể đáp ứng nguyện vọng người dân nhạy bén hơn. (d). Phân quyền giới hạn: Chính giữa 2 ý niệm địa phương phân quyền và tản quyền, một ý niệm thứ 3 là “phân quyền giới hạn” thường được sử dụng tại các nền dân chủ. Trong các trường hợp này, chính quyền thành lập những cơ chế bán tự trị, không bị chính quyền kiểm soát toàn diện nhưng chịu trách nhiệm trước chính quyền. Các cơ chế này có tư cách pháp nhân độc lập, quyền quyết định trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền hoặc địa phận của mình, theo quy định của sắc luật.	This is the devolution of powers from the centre to localities. Thus it may be known as decentralization (or devolution) of powers. Examples are the USA, Australia or Germany where states have extensive powers as enshrined in their constitutions. In a Vietnam of the future, extensive powers should also be devolved to provinces, cities under direct central control, and through these main local units, to urban districts, rural districts, villages and cantons, in order encourage active grass root participation. Within this concept of vertical separation of powers, local governments (including provinces or cities under central control) should have elected organs such as provincial councils (or Local Legislative Assemblies to use the wording of the draft constitution) with jurisdiction to pass local legislations and make as well as implement policies within the limits imposed by the constitution. Local governments will also have the power to appoint directly officials to implement their policies. (c). Deconcentration of powers: The concept of deconcentration of powers has more limited scope than that of vertical separation or decentralization of power. Deconcentration means that the central government retains power in principle, but appoints officials to work at various lower local levels and give them certain decision-making authorities based on direct grass root feedbacks, in order to better reflect the will of the people with more sensitivity. (d). Delegation of powers (or quasi-decentralization) In between the 2 concepts of decentralization (or devolution) and deconcentration, a third concept known as delegation of power is frequently resorted to in democracies. In these instances, the government would establish semi-autonomous bodies not wholly controlled by it, but ultimately accountable to it. These organs would have separate independent legal status, authority to make their own decisions within their areas of responsibility and jurisdiction or
---	---

Những ví dụ bao gồm các ủy ban điều tra, các cơ quan về gia cư, các cơ quan về giao thông, các cơ quan về giáo dục, các ủy ban về thủy hoặc điện lực, các ủy ban pháp lý v.v...

(3). Chế Độ pháp trị nghiêm minh dĩ nhiên là một điều kiện vô cùng thiết yếu.

Lý do đơn giản là vì trong một môi trường đa nguyên phức tạp và có nhiều thành phần tham dự như thế, thì phải có luật pháp chí công vô tư và những trọng tài có thực quyền. Trong chương trước chúng ta đã thảo luận đến yếu tố pháp trị. Nơi đây chúng ta ý thức được mức độ tương sinh, tương tùy của “đa nguyên” và “pháp trị” quan trọng đến mức độ nào. Hầu như nếu không có “pháp trị” thì không thể có sự phát sinh và hiện hữu lâu dài của “đa nguyên”. Nếu vắng bóng nguyên tắc “tuyệt đối bình đẳng giữa những hữu thể pháp lý” như tuyên dương bởi chế độ pháp trị thì các hữu thể pháp lý có nhiều quyền lực như nhà nước đã tiêu diệt hoặc đè bẹp mọi thành tố của xã hội dân sự để nắm độc quyền.

5. Kết Luận:

Chúng ta là một dân tộc bất hạnh vì tham vọng và dã tâm của các thế lực thực dân và các siêu cường của thế giới, và vì nhiều thể hệ lãnh đạo đã thiếu sự liêm chính của con tim để canh tân và dân chủ hóa đất nước kịp thời. Tuy nhiên con đường dân chủ hóa đất nước là một con đường vừa chông gai, vừa hàm chứa nhiều cơ hội nếu chúng ta sáng suốt như một tập thể. Nếu chúng ta sai lầm sẽ đi vào những con đường hạn hẹp, giảm bớt cơ hội, thậm chí trở thành tù nhân của các thế lực tài phiệt hoặc kỹ nghệ quốc tế. Nếu sáng suốt, chúng ta vẫn có thể có cơ hội để làm lại ngay từ đầu bằng những ý niệm về dân chủ cao đẹp và khai phóng nhất của loài người, trong khi những dân tộc với những nền dân chủ lâu đời nhất lại phải vật lộn với những thế lực bảo thủ hùng mạnh. Khi nói đến vận mệnh và tương lai lâu dài của một dân tộc, thì chưa chắc dân tộc chúng ta sẽ không vượt trội vào một thời điểm nào đó trong tương lai.

territory, as specified by legislation. Examples include various commissions of inquiries, housing authorities, transport authorities, education commissions, water or electricity boards, judicial commissions etc...

(3). A just regime of rule of law is an essential and necessary condition.

The simple reason being that in a complex pluralist milieu with a multiplicity of participants as such, equitable and impartial laws together with competent arbiters are required. In earlier chapters we have discussed the rule of law. Here we are keenly aware of the extreme importance of the extent of coexistence and interdependence between the concepts of pluralism and rule of law. It would be as though without the rule of law, pluralism would not come into existence or endure for any significant period of time. In the absence of the principle that “all legal entities are absolutely equal” as enunciated by a regime of rule of law, then those legal entities with enormous power such as the state would eliminate all components of civil society to monopolize power.

5. Conclusion:

We are an unfortunate people because of the malevolence on the part of colonial powers and world superpowers, and because of successive generations of leaders devoid of honesty, integrity and dedication to modernise and democratize the nation soon enough. However, the road of national democratization is one, at the same time full of obstacles but pregnant with opportunities, if we have enough collective wisdom. If we commit errors, our road shall be narrower, we shall have less opportunities, and may even become hostages to international financial or industrial vested interests. With wisdom, we can still have opportunities to make a new beginning with the most beautiful and liberating democratic ideals of mankind, while nations with the oldest democracies are wrestling with powerful conservative forces. When we talk about the long term destiny and future of our nation, it is not impossible for our

Phần II: Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam. (Trên quan điểm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên) Có Lời Bình Luận Của Tác Giả Chương 5: Lời Mở Đầu của Dự Thảo Hiến Pháp: Sau mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của toàn dân và các bậc anh hùng lịch sử, dân tộc chúng ta đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm. Bên cạnh những giai đoạn lịch sử vinh quang như các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần hoặc Quang Trung Đại Đế, dân tộc chúng ta cũng đã từng bị một ngàn năm đô hộ từ phương Bắc, nội chiến liên miên trong suốt các giai đoạn Thập Nhị Sứ Quân và Trịnh Nguyễn phân tranh, gần 100 năm thực dân Pháp đô hộ và tác hại hơn hết là từ hơn nửa thế kỷ nay toàn thể dân tộc trên cả 2 miền Nam và Bắc Việt Nam đã trở thành nạn nhân và con cò của những thế lực ý thức hệ và giáo điều quốc tế, đẩy dân tộc chúng ta vào một cuộc nội chiến phi dân tộc, huynh đệ tương tàn và khốc liệt . Hơn nữa, nền văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành qua gần 5000 lịch sử là một nền văn hóa khai phóng, nhân bản, khoan hòa và trung dung, không hề chấp nhận bất cứ một cực đoan chủ nghĩa nào. Hiến pháp của dân tộc Việt Nam phải hoàn toàn đặt căn bản trên quan điểm phi ý thức hệ và phi giáo điều. Những con người Việt Nam tự do và trí tuệ khai sáng, sống một cuộc đời hạnh phúc trong một xã hội thịnh vượng và một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên là ước nguyện chính đáng của mọi người Việt Nam. Bình Luận: Tinh Thần Quốc Gia Dân Tộc Quá Khích: Nhân	nation to surge ahead at certain point in time in the future. Part II: Draft Constitution for Vietnam (On the bases of Constitutionalism, the Rule of Law and Pluralism) with commentaries by the author. Chapter 5: Preamble to the Draft Constitution: After millennia of nation founding and preservation by the people and their heroes in history, our country has gone through many ups and downs. Alongside episodes of glory such as the Đinh, Lê, Lý Trần and Emperor Quang Trung dynasties, our people also endured one thousand years of Northern domination, continuous civil war in the periods of the 12 Warlords and struggle between the Trinh and Nguyễn princes, almost 100 years of French colonial rule and most destructive of all, for more than half a century, the whole people in both north and south of Vietnam have become victims and pawns of international dogmatic ideological powers, engulfing us in an alienated, internecine and atrocious civil war. Furthermore, our national culture, which has been nurtured through nearly 5000 years of history, is a moderating, reasoned, humanist and liberating culture which will resolutely oppose all fundamentalist ideologies. Our people's constitution must be completely founded on the concepts of non-ideology and anti-dogmatism. Being free men and women, endowed with wisdom and living a happy life, within a prosperous society and a democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism, constitutes the rightful aspiration of each Vietnamese citizen. Commentary: Fundamentalist nationalism: As humanity moves
---	---

loại càng tiến bộ thì trí tuệ tập thể của con người càng cao hơn. Lúc đó sẽ không còn chỗ đứng cho những ảo vọng về anh hùng tính độc đáo của bất cứ một dân tộc nào. Chính vì thế, cũng như mọi dân tộc khác, chúng ta phải chấp nhận có vinh, có nhục, có thăng có trầm, và trong hàng ngũ của chúng ta có nhiều kẻ anh hùng nhưng cũng có nhiều người hèn nhát. Theo quan điểm của tôi, một dân tộc thăng hoa vì trong giai đoạn đó của lịch sử, những tư tưởng cao đẹp và khai phóng nhất đã thấm nhuần nền văn hóa của dân tộc và hướng dẫn bước đi của họ. Chẳng hạn Việt Nam vào các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần thì tư tưởng triết học Đông Phương rất mạnh trong khuôn khổ của một nền tảng Tam Giáo hài hòa. Người Tây Phương hiện nay đang cực thịnh trên quan điểm dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên. Xã hội của chúng ta suy thoái vào các thời kỳ Tống Nho hủ lậu như các giai đoạn hậu Lê, Trịnh Nguyễn phân tranh, suốt triều đại nhà Nguyễn, hoặc trong giai đoạn văn hóa vừa bị suy thoái dưới Nguyễn triều, vừa bị ngoại bang xâm nhập mạnh mẽ như trong các giai đoạn Pháp thuộc và chiến tranh ý thức hệ nam bắc Việt Nam. Có thể nói rằng, một dân tộc thịnh hay suy là do phẩm chất của những tư tưởng đi qua và ảnh hưởng đến nền văn hóa dân tộc ấy. Chính vì thế muốn phục hưng đất nước, việc làm tiên quyết là phải nâng cao phẩm chất của tư tưởng con người Việt Nam.

Đã đến lúc dân tộc Việt Nam cả hai miền Nam lẫn Bắc đều phải tỉnh giấc và tỉnh trí để nhận chân rằng cả hai đều là nạn nhân của những thế lực ý thức hệ giáo điều, mà những trung tâm đầu sỏ nằm tại các nước tây phương, hoàn toàn không quan tâm gì đến quyền lợi của dân tộc Việt Nam cả. Chúng ta đã tàn sát và giết hại lẫn nhau vì sự xúi dục cố tình để trục lợi của những kẻ lãnh đạo các thế lực nêu trên. Ngày hôm nay, với những tiến bộ vượt bậc về truyền thông và sự cởi trói những định chế chính quyền, tất cả những sự thật oái ăm đã bị phơi bày. Những ý thức hệ giáo điều phải bị triệt thoái toàn diện trên chính trường và trong nền văn hóa Việt Nam. Chúng là những con vi trùng độc hại, có khả năng xây dựng những thể chế hoặc cấu trúc

forward, their collective wisdom will reach new heights. There shall be no space for fallacies about the unique heroic exploits of any particular nation. For that reason, like any other nation, we must accept both glories and humiliations, ups and downs, and among our ranks there are heroes and cowards. In my view, a nation rises and flourishes because at that juncture of history, the most beautiful, lofty and liberating ideals permeate its culture and guides their march. For example, Vietnam under the Đinh, Lê, Lý and Trần dynasties when the ideals of Oriental philosophy were strong within the context of a harmonious coexistence between the Triple Religions of Buddhism, Taoism and Confucianism. The Western world is currently at their peak with the concept of democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism. Our society began to decline during the period of conservative Song dynasty Confucianism such as the period of the Later Lê Dynasty, conflicts between the Trinh and Nguyễn Princes, the entire Nguyễn Dynasty, or during the period of cultural deterioration under the Nguyễn Dynasty, the strong foreign influences under French domination and the north and south ideological conflict. We may conclude that a nation rises or falls on the quality of the ideas that permeate and impact on its culture. For that reason, in order to restore the nation to its rightful height, lifting the quality of the thoughts of each Vietnamese citizen should be an absolute priority.

It is time for the Vietnamese people, both in North and South Vietnam to awaken and regain their presence of mind in order to realize that both sides of the conflict were victims of dogmatic ideological forces, whose centres of power lied in Western nations, with no regard whatsoever for our national interests. We destroyed and massacred each other because of the incitement of the leaders of these forces for their benefits. Nowadays, with great advances in communication and the unshackling of government institutions, all these dark truths have been exposed. Dogmatic ideologies must disappear completely from the political and cultural arenas in Vietnam. They are malignant viruses, endowed with the capacity to create

quyền lực lớn lao và trường tồn, để làm hại không những con người cá thể mà còn xâm chiếm, xâm nhập và tàn phá nhiều quốc gia nữa. Chỉ có ánh sáng của trí tuệ mới vĩnh viễn khai phóng cho con người. Mọi người Việt Nam cần phải đạt đến trình độ trí tuệ cao để dân tộc chúng ta vĩnh viễn không bao giờ bị những con vi trùng ý thức hệ giáo điều xâm nhập nữa. Chương I. Dự Thảo Hiến Pháp Về Những Quyền lợi và nghĩa vụ căn bản: Bình Luận: Phần lớn các hiến pháp dân chủ các quốc gia mới được viết trong vòng 50 năm gần đây (Nga Sô, Hòa Lan, Đài Loan v.v.....) đều có nêu ra những quyền lợi và và nghĩa vụ căn bản. Những hiến pháp đã được viết từ lâu đời như hiến pháp của Hoa Kỳ thì phải được bổ túc bởi một Hiến Chương Quyền Lợi. Phần lớn những quyền lợi, được hiến định hóa, phản ánh những nhân quyền căn bản trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền (TNQTNQ) được Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc Thông Qua năm 1948. Trong bản dự thảo này, quy luật đó cũng được áp dụng, ngoài một số quyền lợi và trách nhiệm khác mà tác giả cho là quan trọng. Một khi một quyền lợi hoặc trách nhiệm được hiến định hóa thì không một sức mạnh vi hiến nào có thể tước đoạt nó, và mọi luật pháp đi ngược lại với tinh thần của nó đều phải triệt tiêu vì vi hiến và không có hiệu năng pháp lý. Điều 1 (Quyền bình đẳng) Mọi người đều có quyền được công nhận có tư cách pháp nhân và bình đẳng trước luật pháp bất kể phái tính, tôn giáo, chủng tộc, giai cấp xã hội, chính kiến, khuynh hướng tình dục, tuổi tác, ngôn ngữ hoặc có khuyết tật hay không, hoặc bất cứ một tiêu chuẩn phi lý nào, theo luật pháp quy định. Bình luận:	institutions or power structures which are both humungous and enduring, not only harmful to the individual persons, but also with power to invade, infiltrate and destroy nations. Only the light of wisdom will forever liberate humanity. All Vietnamese must reach this high level of wisdom so that our nation shall never again be infected by these dogmatic ideological viruses. Chapter I. Draft constitution relative to basic rights and responsibilities: Commentary: The majority of democratic constitutions of nations written within the last 50 years (Russia, the Netherlands, Taiwan etc...) would spell out basic rights and responsibilities. Those constitutions which were written earlier on, such as the US constitution, must be complemented by a Bill of Rights. Most of these rights, which are enshrined in the constitution, reflect the fundamental rights cited in the United Nations Declaration of Human Rights passed by the General Assembly of the United Nations in 1948. In this draft constitution, the same rule applies, in addition to a number of responsibilities that the author considers important. Once a right or responsibility has been enshrined in the constitution, no unconstitutional power can violate it, and all laws contrary to its spirit must be negated as unconstitutional and without legal force. Article 1 (Right to equality) Everyone has the right to be recognized as a legal entity and equal at law regardless of their gender, religion, race, social status, political views, sexual orientation, age, language or presence or absence of disabilities, or any unreasonable criteria, as provided for by law. Commentary:
--	--

Thành ngữ “tư cách pháp nhân” là một ý niệm và là một quyền lợi trọng yếu trong xã hội. Một người không có tư cách pháp nhân sẽ không thể có quyền đứng trước một tòa án khởi tố một người khác để bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình. Ở mức độ nào đó chỉ có những người nô lệ mới không có tư cách pháp nhân.

Bản dự thảo này, ngoài ra, còn hiến định hóa những tiêu chuẩn mà luật pháp không thể vin vào đó để kỳ thị. Những tiêu chuẩn nêu trên đều có thể dễ dàng chấp nhận đối với người Việt, trừ 2 tiêu chuẩn “Khuyh hướng tình dục” và cụm từ “hoặc bất cứ một tiêu chuẩn phi lý nào”, theo luật pháp quy định. Khuyh hướng tình dục ám chỉ những người đồng tính luyến ái cả nam lẫn nữ. Theo quan điểm của tôi, nền văn hóa Đông Á là một nền văn hóa khoan hòa và bao dung. Nền văn hóa Tam Giáo truyền thống của chúng ta có thể có một cái nhìn khắc khe đối với sự tự do về tình dục nói chung, chứ không phải kỳ thị bất cứ một loại tình dục nào cá biệt cả. Nếu nền văn hóa truyền thống có khắc khe, thì cũng khắc khe một cách bình đẳng với mọi khuyh hướng tình dục, chứ không bất công đối với một khuyh hướng cá biệt nào. Đối với Phật Giáo, thì loại tình dục nào cũng làm giảm đi trí tuệ cần thiết để đạt đến tình trạng giác ngộ giải thoát. Đối với Khổng Giáo, sự phóng túng về tình dục không những có hại về luân lý mà còn gây xáo trộn xã hội nữa. Chính vì sự bình đẳng tiềm tàng này mà quan điểm của điều 1 của dự thảo này sẽ được dễ dàng chấp nhận trong quần chúng Việt Nam, hơn cả trong những nước tây phương tiến bộ nhất như Hoa Kỳ. Lý do là vì xã hội Hoa Kỳ có nhiều nhóm tôn giáo quá khích, tuy không có sự ủng hộ rộng rãi của quần chúng, nhưng có rất nhiều tài chánh và thế lực chính trị.

Tin tưởng vào tính cách bao dung và khoan hòa của nền văn hóa truyền thống, tôi còn muốn đi xa hơn nữa và thêm vào cụm từ “hoặc bất cứ một tiêu chuẩn phi lý nào”, theo luật định. Điều này có nghĩa là quan điểm kỳ thị tại Việt Nam sẽ bị cấm đoán tuyệt đối hơn là ở những nước tây phương tiến bộ nhiều. Lúc đó, những tiêu chuẩn của sự vi hiến không còn là một số tiêu chuẩn giới hạn được minh thị nêu ra nữa, mà tiêu chuẩn của sự vi hiến sẽ là “phi lý hay hữu lý”. Các chính quyền liên hệ sẽ thông qua những sắc luật,

The expression “legal entity” (AKA Legal personality or legal standing) is a concept and a right essential in society. A person not being a legal entity would be unable to stand in front of a court to commence proceedings to protect their legitimate rights. To some extent, only slaves do not have legal standing.

This draft, in addition, has enshrined in the constitution certain criteria that laws cannot use to discriminate against citizens. The above mentioned criteria are by and large acceptable to the Vietnamese, but for the expressions “sexual orientations” and “any other unreasonable criteria” as provided for by law. Sexual orientations refer to homosexuals and lesbians. In my view, the East Asian culture is a moderate and inclusive one. Our traditional Triple Religion culture may take a strict view of sexual freedom in general, but it does not discriminate against any particular type of sexual activities. If such culture is strict, it would be equally strict with all sexual preferences and not aimed at any particular ones. As far as Buddhism is concerned, any type of sexual activities would equally reduce the required level of wisdom for spiritual liberation. As far as Confucianism is concerned, all sexual indulgences equally lead not only to moral decrepitude but also social discord. Because of this innate equality, article 1 will be easily approved by the Vietnamese populace, even more so than in an advanced Western country the like of the USA. The reason being that American society harbors many extremist religious groups who do not reflect the values of the whole people, but who are financially endowed and wield political influences.

Armed with belief in the moderating influence and inclusiveness of our traditional culture, I wish to go further with the expression “or any other unreasonable criteria”, as provided for by law. This would mean that discriminatory views in Vietnam will be prohibited more absolutely than in Western advanced nations. Thus, the criteria for unconstitutionality will not be limited to explicit criteria, but extended to include the test as to whether a criterion is “reasonable or unreasonable”. Governments will pass laws,

tùy theo hoàn cảnh để dễ dàng đặt ra ngoài vòng luật pháp tất cả những tiêu chuẩn kỳ thị mà một người “hữu lý” cho rằng bất công và phi lý. Điều này sẽ đóng góp tích cực hơn vào mục đích công bằng xã hội. Được như thế là chúng ta phải cảm ơn các thế hệ tiền nhân đã có viễn kiến xây dựng một nền văn hóa khoan hòa như thế.

Điều 2 (Quyền tư hữu)

Quyền tư hữu của mọi người hoặc riêng hoặc chung với người khác phải được tuyệt đối tôn trọng, kể luôn cả quyền chuyển nhượng tư hữu của mình. Không một quyền lực nào có thể độc đoán tước đoạt quyền tư hữu của một cá nhân.

Bình Luận:

Quyền tư hữu trong ý nghĩa hiện đại của nó không phải thuần nhất là một ý niệm sản phẩm của cuộc cách mạng kỹ nghệ tại tây phương vào thế kỷ thứ 18. Đây là một ý niệm có tính cách “nhân tính” và áp dụng cho loài người từ đông sang tây, tự cổ chí kim. Hễ là con người thì tự trong bản chất đã có khuynh hướng tư hữu như là một trong nhiều phương tiện để sống còn. Có thể nói rằng, trong giai đoạn phát triển sơ khai, khi con người còn sống theo chế độ bộ lạc và di chuyển không ngừng, để tìm lương thực từ trong thiên nhiên rộng rãi bao la, thì ý niệm tư hữu rất giới hạn, hoặc hầu như không có, vì sự sống còn của cá nhân chưa lệ thuộc vào sự tích trữ tư hữu của cá nhân. Trái lại sự sống còn lại lệ thuộc vào nỗ lực chung của tập thể để khắc phục nghịch cảnh từ thiên nhiên. Tuy nhiên, khi các bộ lạc lớn mạnh, số người đông đảo hơn và những bộ lạc hùng mạnh chinh phục những bộ lạc yếu hơn, thành lập những quốc gia, định cư vị trí và lãnh địa của quốc gia, thì ý niệm về tư hữu trưởng thành hơn. Bên trong bộ lạc hoặc quốc gia sẽ phân định vị trí cao thấp và quyền lợi nhiều hay ít. Lúc đó sự sống còn của cá nhân trở nên lệ thuộc vào tư hữu của mình.

Có thể nói rằng ý niệm tư hữu phát xuất từ Đông

depending on circumstances to outlaw all criteria that a reasonable person considers unjust and unreasonable. This will positively contribute to the objective of social justice. For this, we must be grateful our numerous generations of ancestors whose foresight has enabled them to build such a moderating and harmonious culture.

Article 2 (Right of private ownership)

The right of private ownership individually or collectively must be absolutely respected, including the right to transfer one’s private property. No power can arbitrarily deprive a person of their right to private ownership of property.

Commentary:

The right to private ownership, in its modern meaning is not purely a conceptual product of the Industrial Revolution in the West in the 18th Century. This is rather a concept with a human character and applicable to all humanity from East to West, from antiquity to the modern age. The tendency to own property is part of human nature and constitutes one of the many ways for us to survive. We may say that, at their primary stage of development, when humans lived under tribal regimes and were constantly on the move, to look for food in the immensity and vastness of nature, the concept of private ownership of property was very limited, or almost non-existent, because the survival of the individual did not depend on the individual accumulation of wealth. On the contrary, survival depended on the collective effort to overcome obstacles from nature. However, when tribes grew bigger, more populous and the more powerful ones conquered the weaker ones, formed nation-states with stable locations and state boundaries, the concept of private ownership of property reached greater maturity. Within the tribe or state, hierarchies were established and properties were redistributed accordingly. Then the survival of the individual became dependent on their private ownership of property.

We may say that the concept of private

Á, Bắc Phi và Ấn Độ sớm hơn ở Tây Phương, vì các xã hội này đã phát triển những cấu trúc xã hội phức tạp ở một giai đoạn rất sớm, khi xã hội tây phương còn rất sơ khai (khoảng 4,000 đến 5,000 năm về trước). Trong tình trạng nguyên thủy của con người, ý niệm tư hữu chưa đầy động, và ở giai đoạn đó, quả nhiên “muôn sự của chung”, nên ở mức độ nào đó thì người cộng sản đúng khi quan niệm “tư hữu là đánh cắp”. Một là đánh cắp của chung (công quỹ). Hai là nếu của cải có chia cho cá nhân thì phải chia đều, và kẻ nào có nhiều quá thì coi như đã đánh cắp từ kẻ có ít hơn. Người cộng sản sai ở chỗ căn bản là nếu tích cực triệt tiêu tư hữu đến mức độ tuyệt đối thì chúng ta vô tình tiêu diệt luôn bản năng sống còn và khuynh hướng sáng tạo của cải để củng cố cho khả năng sống còn đó.

Hơn nữa, người cộng sản, cũng như nhiều chế độ chuyên chế khác, đã không hoàn toàn thành thật khi huỷ diệt tư hữu. Thật ra họ không huỷ diệt mà chỉ tích lũy và tập trung tư hữu vào tay một số nhân vật lãnh đạo. Còn dân chúng thì vô sản. Những con người vô sản sẽ hoàn toàn lệ thuộc vào một tập đoàn lãnh đạo hữu sản và sự thống trị lúc đó mới thật sự tuyệt đối. Trong sự tranh đấu thực tế để sống còn trong xã hội, chỉ có những con người hữu sản, mới có khả năng tự vệ, sống còn và bảo vệ tự do cho cá nhân và gia đình. Tước quyền tư sản của một cá nhân, trên thực tế, đồng nghĩa với sự tước đi quyền tự do và khả năng tự vệ của người đó.

Điều 3 (Nền tảng gia đình)

Gia đình là nền tảng ngàn đời của xã hội truyền thống và có một vị trí đặt biệt trong lòng dân tộc. Nền tảng gia đình phải được luật pháp tôn trọng và bồi dưỡng như là một yếu tố quan trọng của nền văn hóa Việt Nam.

Bình Luận:

ownership of property originated earlier in East Asia, North Africa and India compared to the West because these earlier societies had developed complex social structures at a very early stage, when the West was still primitive (about 4000 to 5000 years ago). In the primitive state of humanity, the concept of private property had not been activated, and in that state, all properties were indeed common, therefore to some extent, the communists are right in propositioning that property is theft. First this is theft from the community (the treasury). Second, if properties are to be distributed, they should be distributed equally to individuals and those who receive too much are considered to have stolen from those who receive inadequately. The communists are wrong fundamentally in that if we actively eliminate private property to the bitter end, inadvertently we also eliminate the survival instinct and the tendency to create wealth in order to consolidate our capacity for survival.

Furthermore, the communists, like all other totalitarian regimes, are not entirely honest when they eliminate private property. In reality, they did not eliminate it but merely accumulate and consolidate it in the hands of a number of leaders. A whole people without property will completely depend on a collective leadership with all properties and thus such domination will be really absolute. In the practical struggle for survival in society, only individuals endowed with property will have the capacity for self-defence, survival and to protect freedom for self and family. To deprive an individual of their property, in practice, equals depriving them of their freedom and capacity for self-defence.

Article 3 (Foundation of family)

The family is a millennium foundation of our traditional society and occupies a special place in the heart of our people. The family foundation must be honoured by law and nourished as an important element of Vietnamese culture.

Gia đình là một ý niệm phát xuất không những từ truyền thống thờ phượng tổ tiên, mà dân tộc chúng ta có từ thời Hùng Vương dựng nước (như nhiều dân tộc hoặc bộ lạc khác), nhưng đồng thời được củng cố mạnh mẽ và tích cực hơn bởi nền văn hóa Đông Á. Khi chúng ta quan niệm gia đình, chúng ta khác với người tây phương ở chỗ gia đình chúng ta là đại gia đình (extended family) gồm không những vợ chồng, con cái mà gồm luôn cả ông bà, cha mẹ, bà con cô bác v.v..... Trong khi người tây phương chỉ quan niệm giới hạn hơn ở gia đình trực tiếp (nuclear family) gồm vợ chồng và con cái. Gia đình, ngoài việc lưu giữ những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, còn là một phương tiện trú ẩn và bồi dưỡng về tâm linh và tinh thần cho mọi cá nhân. Trong ý nghĩa này thì gia đình vô cùng trọng yếu cho nhân quyền và dân quyền, vì chỉ có những cá nhân có một đời sống về tinh thần và tâm linh sung mãn, mới có khả năng và ý chí quật cường đầy đủ để chống lại mọi hình thức độc tài trên tâm thức con người. Điều 4 (Quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí) Quyền tự do tư tưởng phải được tôn trọng kể cả tự do phát biểu tư tưởng của mình bằng mọi phương tiện báo chí, truyền thông, truyền hình và mọi phương tiện khác. Bình Luận: Tự do tư tưởng vô cùng quan trọng, vì mọi người đều biết rằng tư tưởng là khởi điểm của hành động, kể cả những hành động cách mạng lật đổ những trật tự chính trị xã hội bất công. Tuy nhiên tư tưởng, trong phạm vi cá nhân và thụ động của nó, sẽ không ảnh hưởng đến xã hội. Chẳng hạn một người khởi một ý niệm thiện muốn giúp đỡ người nghèo. Tuy nhiên nếu chỉ giữ nó là một ý niệm cá nhân và không phổ biến hoặc biến thành hành động thì chẳng có lợi cho ai. Cũng như một người có một ý niệm xấu. Tuy nhiên nếu không phổ biến hoặc thực hiện nó thì cũng không hại được ai và luật pháp cũng không thể chế tài họ. Chính vì thế, tự do tư tưởng phải luôn luôn đi đôi	Commentary: The family is not only a concept emanating from the tradition of ancestors' worship, that our people has practiced since the time the Hùng Kings founded our nation (like many other nations or tribes), but it is also actively and strongly consolidated by the East Asian culture. Our concept of the family is different from our Western counterpart in that our family is the extended family comprising not only husband, wife, children but also grand-parents, relatives etc...While Westerners conceive of the family only as limited to the nuclear family with husband, wife and children. The family, while maintaining the beautiful traditions of the nation, is also a refuge and restoration place in spiritual and moral matters for individuals. Within this meaning, the family is essential for human rights and civil rights in that only individuals with a rich moral and spiritual life would be able to muster sufficient will power to resist all forms of dictatorship over the minds of humans. Article 4 (Freedom of thought and freedom of the press) Freedom of thought shall be respected including the freedom to express one's thought through all means of the press, communication, television and other means. Commentary: Freedom of thought is extremely important because we all know that thought is a precursor to action, including revolutionary action to overthrow an unjust social political order. However, thought, in its personal and passive form, will not impact on society. For instance, an individual may conceive a thought to help poor people. However, if they keep such thought as a personal one and refrain from putting it into action, this will benefit no one. Similarly, a person may possess a bad thought. However, if such thought is not propagated or implemented, it will not harm any-one and the law may not impose upon it. For that reason, freedom of
---	---

với tự do phổ biến, phát biểu tư tưởng của mình. Trong ấn bản 2012 tôi có đề nghị 2 giới hạn. Đó là “trừ khi vi phạm luật pháp hoặc thuần phong mỹ tục.” Những giới hạn của luật pháp thì tương đối dễ chấp nhận vì chúng ta không thể cổ súy cho những tội ác chẳng hạn. Tuy nhiên nhiều người sẽ đặt vấn đề là thuần phong mỹ tục có thể là một tiêu chuẩn đạo đức, nhưng liệu có nên hiến định hóa thuần phong mỹ tục để trở thành một luật nền tảng hay không? Thuần phong mỹ tục có phải là biên giới mà tự do phát biểu tư tưởng không thể vượt qua hay không? Khi viết ấn bản 2012, tôi nghĩ, sự giới hạn này là cần thiết vì chúng ta là một xã hội với nền văn minh Đông Á, và giới hạn này ấn định bản sắc khác biệt của nền văn minh chúng ta. Thật vậy, nền văn minh tây phương chú trọng vào sự phân tích và phân biệt. Theo họ, tư tưởng khác với hành động, và tư tưởng tự nó có một bản sắc nội tại và có thể tự sinh tự tồn trong vũ trụ này. Họ không cảm thấy khó khăn gì khi quan niệm “tư tưởng vị tư tưởng”. Tóm tắt là tôi tư duy vì chính tư duy là đủ rồi, không cần bất cứ một biện minh nào khác cho sự tư duy của mình. Trong khi đó triết học đông phương đến từ một góc cạnh khác. Theo người Á Đông mọi hiện tượng trong vũ trụ, kể cả tư tưởng, đều lệ thuộc lẫn nhau, tương sinh và tương tùy. Không có tư tưởng nào có thể tự sinh tự tồn hoặc đứng bên trên hoặc bên ngoài con người tư duy. Một tư tưởng như thế chỉ có một giá trị rất tương đối và “tư tưởng vị nhân sinh” chiếm ưu tiên trong nền văn minh Đông Á. Thuần phong mỹ tục hiện hành cũng chỉ là một số ý niệm hoặc tư tưởng đang thịnh hành và được tạm thời cho là vượt trội trong khả năng làm chất keo sơn để ổn định xã hội. Việc hiến định hóa những thuần phong mỹ tục này là một điều không những có thể chấp nhận được, mà còn là một điều nên làm nữa. Nền văn hóa Đông Á, theo quan điểm của tôi, sâu sắc hơn nền văn hóa tây phương ở điểm then chốt này.	thought should always be accompanied by freedom to propagate, express one’s thought. In the 2012 edition, I proposed 2 limitations. These were: “except in circumstances contrary to law or in violation of prevailing moral norms”. It is relatively easier for us to accept legal limits because we cannot promote crimes for instance. However, many would posit the question that although moral norms may be moral criteria, but should we enshrine them in our constitution to become fundamental law? Should moral norms be a barrier that freedom of expressing one’s thought cannot cross? When writing edition 2012, my view was that this limitation is necessary because we are a society with an East Asian civilization and such limitation defines the special characteristic of our civilization. Indeed, Western civilization would emphasize analysis and discrimination. For them, thought and action are 2 different entities and thought in itself has an intrinsic nature and can exist independently in this universe. They have no difficulty with the proposition that “Thinking may be for its own sake”. In short I think because the act of thinking itself is sufficient and there is no other justification required. Meanwhile, Oriental philosophy views the issue from a different perspective. For East Asians, all phenomena in the universe, including a thought are coexistent and inter-dependent. No single thought can exist by itself or can stand above or outside of the thinking human person. A thought, as such, has a very relative validity and “Thought for the sake of humanity” has always been the preferred proposition within East Asian civilization. Current moral norms are only a set of thoughts that are prevailing and temporarily considered as prevalent in its capacity to foment social stability. Enshrining them in our constitution is not only acceptable but also to be encouraged. In my view, the East Asian culture is more profound than its Western counterpart in this crucial respect.
--	--

Lý do là vì mặc dầu có sự giới hạn bề mặt trên phương diện thuần phong mỹ tục, nhưng vì chúng ta quan niệm rõ rệt bản chất tương đối của mọi hiện tượng, nên chính quan niệm về thuần phong mỹ tục cũng phải từ từ thay đổi theo thời gian và hoàn cảnh xã hội.

Trong khi đó người tây phương, vì quan niệm mỗi hiện tượng đều có bản sắc độc lập đối với những hiện tượng khác, nên dễ đi đến sự thăng hoa quá mức giá trị của một hiện tượng cá thể. Từ đó họ lún sâu vào những ý thức hệ và chủ thuyết có tính cách giáo điều, đem lại thảm họa cho nhân loại.

Chính vì thế, những chiến tranh tôn giáo, những ý thức hệ cứng nhắc, như Mác Lê, đều phát xuất từ đầu óc méo mó của những triết gia Tây Phương và di hại đến chúng ta tại trời Đông Á.

Theo Dịch lý thì Tư Bản và Cộng Sản chỉ là hai mặt Âm và Dương của thực tại. Không đặt thành vấn đề tranh chấp trên bình diện nguyên tắc lẫn thực tế. Nếu biết quan niệm hài hòa như thế, thay vì chạy theo cặn bã của người Tây Phương như người CSVN đã và đang làm, thì dân tộc chúng ta đã tránh được thảm họa chiến tranh rồi.

Tuy nhiên, lập luận trên, mặc dầu có giá trị trên bình diện nguyên tắc, nhưng trên thực tế không ai trong chúng ta thực sự có đủ tư cách để quy định thế nào là đạo đức và thế nào là phi đạo đức và vi phạm thuần phong mỹ tục. Thông thường trong một xã hội các cá nhân hoặc định chế bảo thủ, nhất là có tính tôn giáo, có nhiều quyền lực và quyền lợi là ồn ào nhất trong việc cổ súy cho đạo đức và thuần phong mỹ tục. Tuy nhiên, cổ súy là một việc làm tốt nhưng hiến định hóa thuần phong mỹ tục hầu giới hạn quyền tự do tư tưởng có thể nguy hại đến tính sáng tạo và đà tiến hóa của đất nước. Chính vì thế trong ấn bản 2017, tôi quyết định hủy bỏ giới hạn này.

The reason being that although at face value, there seems to be limitations on the ground of moral norms, but because we view clearly the relative nature of all phenomena, moral norms themselves must change in time and social circumstances.

Meanwhile for Westerners, because they view each phenomenon as possessing a character independent of other phenomena, it would be easier for them to idealize excessively the validity of a particular phenomenon. Consequently, they tend to engulf themselves in ideologies and dogmatic doctrines bringing about untold perils to humanity.

For that reason, religious wars, dogmatic ideologies such as Marxism-Leninism, all began in the distorted minds of Western intellectuals and ended up bringing misfortunes to us, in East Asia.

According to Oriental philosophy of change, Capitalism and Communism are only 2 faces of Yin and Yang of one reality. There is no issue in terms of conflict either in principle or in practice. If we know how to conceive of reality with such harmony, instead of running after the left-overs by Westerners like the Vietnamese communists did and are still doing, our nation could very well have avoided the destructions of war.

However, although the above argument is valid in principle, in practice no one among us has enough standing to define what is morally right and what is morally wrong so as to violate moral norms.

Generally, in a society, some conservative individuals or institutions with power or vested interests, especially religious in nature, are the loudest in promoting morality and moral norms. However, to promote is a good deed but to enshrine moral norms in the constitution in order to limit freedom of thought may harm creativity and impede national progress. For that reason, I have decided to delete these limitations in the 2017 edition of this book.

Tôi cũng bỏ luôn giới hạn của luật pháp. Câu này không cần thiết vì mọi luật pháp đi ngược với tinh thần của điều 4 này tự khắc sẽ vi hiến và vô hiệu lực.

Điều 5 (Quyền tự do đi lại)

Mọi người đều có quyền tự do đi lại và cư ngụ trong quốc gia và rời khỏi quốc gia mình. Mọi sự giới hạn không chính đáng quyền tự do đi lại đều có tính cách vi hiến và vô hiệu lực.

Bình Luận:

Nhu cầu di chuyển từ một vị trí A đến B là một nhu cầu căn bản của loài người cũng như loài vật, không khác gì nhu cầu ăn, uống, tiểu tiện, đại tiện v.v.....Những nhu cầu này, nếu cấm đoán tuyệt đối, thì sẽ đưa đến chỗ chết, và nếu giới hạn, thì sẽ giảm thiểu phẩm chất cuộc sống của loài vật hoặc loài người. Những chế độ độc tài kiểm soát và giới hạn quyền tự do đi lại, chỉ vì lý do duy nhất là để kiểm soát mọi sự chống đối mà thôi. Phạm vi của hiến pháp giới hạn trong lãnh thổ của quốc gia, nên chúng ta chỉ có thẩm quyền hiến định hóa đến đây mà thôi. Trên nguyên tắc, con người phải được tự do toàn vẹn hơn và có quyền sinh sống ở bất cứ quốc gia nào mình muốn. Lúc đó biên giới giữa những quốc gia sẽ triệt tiêu.

Điều 6 (Quyền tự do tín ngưỡng)

Mọi người đều có quyền tự do tôn giáo, kể cả quyền tự do thay đổi tôn giáo, thực hành và thờ phượng theo tôn giáo của mình.

Bình Luận:

Một trong những khuyết điểm (hoặc ưu điểm tùy theo góc cạnh quan sát) của con người là thiếu khả năng chấp nhận thực tại khách quan. Vì đây là một khuyết điểm hoặc ưu điểm có tính cách bản chất con người nên khuynh hướng tin tưởng vào một thực tại hoàn chỉnh và lý tưởng hơn, phải được hiến định hóa như là một điều luật căn bản. Vì xã hội không bao giờ hoàn hảo,

I also remove any limitations by law. This sentence is not necessary because all laws repugnant to the spirit of Article 4 is automatically unconstitutional and invalid anyway.

Article 5 (Freedom of movement)

Everyone has the right of freedom of movement and residence in their country and the right to leave their country. All arbitrary limits on freedom of movement are unconstitutional and invalid.

Commentary:

The need to move from location A to location B is a basic human need, not unlike those of other animals such as eating, drinking, urinating, excreting etc...These needs, if absolutely forbidden, will lead to death and if limited, will end up reducing the quality of life of animals or humans. Dictatorial regimes control and limit freedom of movement for the only reason that they want to control all opposition to their rule. The extent of a constitution is necessarily contained within the territory of the nation-state, thus the jurisdiction of constitutional provisions is similarly limited. In principle, humans must have greater freedom and have the right to live in any country they wish. Thus national borders shall be abolished ultimately.

Article 6 (Right to freedom of religion)

Everyone has the right to freedom of religion including the right to change religions, practice and worship in accordance with their religion.

Comment:

One of human weaknesses (or strengths depending on the observer's perspective) is people's inability to accept objective reality. Because this is a weakness or strength pertaining to human nature, the tendency to believe in a more perfect and ideal reality must be enshrined in the constitution as fundamental law. For society can never reach perfection, as long as human individuals are not perfect, thus

bao lâu mà những con người cá thể không hoàn hảo, nên bóp chẹt quyền tự do tôn giáo là cắt xén một phần bản chất con người. Chính vì lý do đó quyền tự do tôn giáo phải được tuyệt đối tôn trọng.

Điều 7 (Quyền tự do hội họp và lập hội)

Mọi người đều được quyền tự do hội họp trong tinh thần bất bạo động và lập hội (kể cả các hội đoàn, tổ chức và đảng phái chính trị). Không ai có thể bị bắt buộc gia nhập một hội đoàn nào.

Bình Luận:

Đây là một quan điểm then chốt cần phải được hiến định hóa trong một chế độ dân chủ đa nguyên. Bản chất của quan điểm đa nguyên được trình bày chi tiết trong chương 4 “Thế Nào Là Dân Chủ Đa Nguyên?”. Tại đây chúng ta chỉ cần vắn tắt nhận xét rằng, trong thế giới cận kim và đương đại, ít khi có những cá nhân đơn độc có khả năng, ảnh hưởng được các chính sách kinh tế, xã hội hoặc chính trị của một quốc gia. Muốn tiếng nói của mình có hiệu năng, người dân phải được quyền hội họp và lập hội. Lúc đó tương quan quyền lực giữa chính quyền (the state) với tất cả những cơ chế nằm trong tay của mình (một bên này) và xã hội dân sự với tất cả các hội đoàn, tập thể dân sự (bên kia) mới may ra có sự quân bình, và dân chủ thật sự mới được bảo đảm. Các quan điểm và ý niệm “chính quyền” hoặc “xã hội dân sự” được giải thích rõ hơn trong chương 1 “Một Số Khái Niệm Căn Bản Về Chính Trị Học”.

Tóm lại, chúng ta sẽ có một chế độ độc tài khi nhà nước có tất cả những cơ chế quyền lực trong tay mình, trong khi xã hội dân sự chỉ gồm toàn những cá nhân đơn độc, thấp cổ bé miệng và bất lực. Ngược lại, khi chúng ta có một xã hội dân sự bao gồm nhiều hội đoàn và đoàn thể, nhưng chính quyền lại hoàn toàn tan vỡ và bất lực thì tình trạng hỗn loạn sẽ xảy ra. Điểm then chốt là phải làm sao tạo sự quân bình tốt đẹp giữa chính quyền và xã hội dân sự.

oppressing religious beliefs equates to removing part of human nature. For this very reason the right to religious beliefs must be absolutely respected.

Article 7 (The right to freedom to associate and form associations)

Everyone has the right to associate in the spirit of non-violence and form associations (including societies, organizations and political parties). No one can be compelled to join any association.

Commentary:

This is a crucial concept which must be given constitutional recognition in a pluralist democratic regime. The nature of pluralism has been discussed in detail in Chapter 4 “What is a pluralist democracy?”. Here we only briefly observe that, in recent history and in this modern world, very few lonely individuals have the capacity to influence social, economic and political policies of a nation. In order for their voices to be heard, citizens must have the right to associate and form associations. Then, the power relationship between the state with all institutions at its disposal, on the one hand and civil society with all its associations, civic organization, on the other, may become truly balanced, and genuine democracy will be preserved. Concepts and notions of “the state” or “civil society” are more clearly explained in Chapter 1 titled “Some basic concepts in political science”.

In short, we shall have a dictatorship when the state with all its powerful institutions in its hand, while civil society comprises only individuals, without a voice and incapacitated. In reverse, if we have a civil society comprising numerous associations and organizations, but the state is broken and incapacitated; then, anarchy will follow. The crucial point lies in how to create a fine balance between the state and civil society.

Generally, in a society lacking structures and a

Thông thường, trong một xã hội thiếu những cấu trúc và truyền thống dân chủ lâu đời, thì chính quyền nắm nhiều ưu thế. Lý do giản dị là vì chính quyền có những cơ cấu quyền lực hiệu năng, và xã hội dân sự kém mở mang cũng như kém tổ chức. Đồng thời, để củng cố quyền lực của mình, các giới nắm quyền có khuynh hướng giới hạn quyền hội họp và lập hội tối đa. Chính vì thế, hiến pháp chúng ta phải minh thị hiến định hóa quyền này, miễn là quyền này được hành xử trong tinh thần bất bạo động, để tránh tình trạng chính xã hội dân sự, với tất cả những lỏng lẻo của nó, trở thành một môi trường thuận tiện cho những thế lực phản dân chủ khác giết dây.

Một chính quyền chân chính luôn luôn chấp nhận nguyên tắc đa nguyên. Hậu quả đương nhiên là mỗi cá nhân trong xã hội có thể chia sẻ phần nào lòng trung thành của mình cho nhiều trung tâm quyền lực thuộc các lãnh vực khác nhau (chẳng hạn trên phương diện niềm tin tôn giáo thì có thể trung thành với một cơ sở tôn giáo, nhưng trên phương diện chính trị thì một chính đảng nào đó, dù chính đảng này có nắm quyền hay không).

Dĩ nhiên trong một chế độ dân chủ, việc thành lập các đảng phái, tổ chức hội đoàn chính trị là một quyền cần phải được hiến pháp công nhận.

Điều 8 (Quyền được hưởng sự riêng tư)

Không ai có thể bị bắt buộc phải chịu những sự xâm phạm độc đoán về sự riêng tư, gia đình, nơi cư ngụ, thư tín, điện thoại, các hình thức liên lạc thông tin cũng như những sự xâm phạm về danh dự. Mọi người đều được quyền có sự bảo vệ của luật pháp trên các lãnh vực này.

Bình Luận:

Quan niệm về sự riêng tư là một quan niệm tương đối mới lạ đối với nhiều người Việt Nam. Theo quan điểm của tôi, sự riêng tư là một quan điểm song sinh với quan điểm tư hữu. Cả hai quan điểm đều rất phai mờ và yếu ớt tại tây

long democratic tradition, the state will hold the upper hand. The simple reason is that the state possesses effective power institutions and civil society remains underdeveloped as well as less organized. At the same time, in order to consolidate their power, those in power are inclined to put as much limitations on citizens' right to associate or form associations as possible. Thus, the right to freedom of association must be given explicit constitutional recognition, provided such right is exercised in the spirit of non-violence, so as to avoid a situation where civil society, with all its incoherence, becomes a fertile ground for other anti-democratic forces to manipulate.

A legitimate democratic government always accepts the pluralist principle. The natural consequence of this is that each individual in society may share their loyalty among various sources of powers belonging to different fields (for example in terms of religious faith they may be loyal to certain religious establishment, but in terms of politics then a certain political party, regardless as to whether that party is in government or not).

Evidently in a democratic regime, the establishment of political parties, political organizations and associations is a right which must be recognized in the constitution.

Article 8 (The right to privacy)

No one can be subjected to arbitrary invasion of privacy, family, residence, mail, telephone, forms of liaison, communication as well as defamation of one's honour. Everyone has the right to be protected by law in all these respects.

Commentary:

The concept of privacy is a foreign one for many Vietnamese. In my view, privacy and private ownership are twin concepts. Both concepts were faint and in their infancy in the West prior to the Industrial Revolution (18th Century) among the people, because at that time most

phương trước cuộc cách mạng kỹ nghệ (thế kỷ 18) trong quần chúng, vì lúc đó mọi người dân tây phương đều là những nông nô không có tự do thật sự, và quyền tư hữu thật sự là đặc quyền của giới quý tộc và vua chúa mà thôi. Bên trời đông, thì quyền tư hữu đã có từ ngàn xưa nhưng không mấy đậm nét vì xã hội đông phương căn cứ trên nông nghiệp trên phương diện hoạt động kinh tế, và các quan điểm “đại gia đình”, “làng xã” trên phương diện hoạt động xã hội. Phần lớn quan niệm về tư hữu bị ảnh hưởng rất nặng của các quan điểm trên tại đông phương. Làng xã sở hữu rất nhiều ruộng đất như là một thứ tài sản tập thể. Và ở một góc cạnh nào đó, tài sản cũng là tài sản của đại gia đình hoặc bị đại gia đình chia xẻ. Sự riêng tư cũng vì thế bị ảnh hưởng trầm trọng. Thậm chí hôn nhân của con cái không còn là chuyện riêng của những cá nhân liên hệ nữa.

Tuy nhiên với đà phát triển kỹ nghệ tại tây phương thì mỗi cá nhân con người trở thành một đơn vị sản xuất hiệu năng và cần thiết cho sự sáng tạo tư bản và của cải. Dần dần vì nhu cầu kinh tế, con người cá thể tiến lên và đoạt được vị trí ưu thắng hiện nay trên phương diện sở hữu tài sản.

Khi các nước tây phương, dưới sức ép của các thế lực tư bản, đi tìm thị trường để tiêu thụ các hàng hóa và của cải được sản xuất từ thế kỷ 18, thì các nước Đông Á bắt đầu trở thành lãnh địa cho sự phát triển mạnh mẽ của hai quan điểm tư hữu và sự riêng tư. Nhật Bản, Đài Loan, Nam Hàn v.v..... trở thành những quốc gia đông phương tiên phong cho sự phát triển kỹ nghệ và khuynh hướng toàn cầu hóa kinh tế là một tiến trình không thể vãn hồi.

Khi nhìn lại lịch sử cả Đông lẫn Tây, chúng ta nhận thấy rằng sự chuyển hướng quyền lực bên trời Tây từ giai cấp quý tộc và vua chúa đến những người dân cá thể là một bước tiến, trên bình diện cải tổ xã hội, có nhiều ưu điểm. Bên trời Đông sự chuyển hướng phần quyền lực còn lại từ đại gia đình và làng xã (vì những cá nhân không phải hoàn toàn không có quyền nhưng chỉ phải chia xẻ bớt quyền) đến trọn vẹn hơn cho những con người cá thể, có phải thuần là một bước tiến trên bình diện xã hội hay không, là

westerners were serfs without real freedom and real private ownership was the privilege of the aristocracy and royalty only. In the East, private ownership had existed for millennia but not prevalent because oriental society was based on agriculture in terms of economic activities and on concepts such as “the extended family”, “villages and cantons” in terms of social activities. Private ownership was greatly affected by the above concepts in the East. The Villages and Cantons owned substantial rice-field holdings as a kind of common property. And from certain viewpoint, property was property belonging to the extended family or shared with the extended family. As a consequence, privacy was seriously affected. Even marriages of the children were no longer the private concerns of the individuals involved.

However, with the tide of industrialization in the West, each individual became an efficient unit of production and necessary for the creation of capital and wealth. Gradually, due to economic needs, the individual person moved up and occupied the prevalent position in relation to private property.

When Western nations, under pressure from their capitalist class, searched for markets for consumption of goods and wealth produced from the 18th Century onward, East Asian nations became territories for the strong growth of the twin concepts of private property and privacy. Japan, Taiwan, South Korea etc...have become vanguard Eastern nations in industrial development and the globalization of economic activities has become an irreversible process.

When we review history both in the East and the West, we shall observe that the transfer of power in the West from the aristocracy and royalty to the individual citizens as progress, on the social reform sphere, has advantages. In the East, whether the transfer the remaining power from the extended family and villages-cantons (for the individual was not entirely powerless but only had to share power) to the individual persons, is complete progress on the social front or not, is a more difficult question to answer. However, whether such question is difficult to

một câu hỏi tương đối khó trả lời hơn. Tuy nhiên có khó trả lời hay không chỉ là vấn đề nguyên tắc. Trên thực tế, hiện tượng toàn cầu hóa kinh tế không thể vãn hồi, và hiến pháp của chúng ta phải hiến định hóa quyền này như là một điều kiện tất yếu của một xã hội trên đà phát triển.

Điều 9 (Các quyền liên hệ đến tự do cơ thể và sự giam cầm)

Không ai có thể bị xâm phạm cơ thể, bắt bớ, giam cầm hay lưu đày một cách độc đoán.

Bình Luận:

Đây là một quyền trọng yếu trong bản tuyên ngôn QTNQ. Nhiều tôn giáo, triết học và trường phái tư tưởng cho rằng con người không phải, hoặc không phải duy nhất, là thể xác của mình. Tuy nhiên nếu thể xác của con người bị mất mát hoặc xâm phạm thì sự sống (như chúng ta được biết) của kẻ ấy sẽ bị huỷ diệt hoặc mất mát không thể vãn hồi. Chính vì thế chủ trương của những người duy vật, ở điểm này, là một chủ trương vô cùng chính xác và thực tế. Trên bình diện luật pháp và chính trị thì rõ ràng “tôi là thể xác của tôi”. Một cá nhân mất đi thể xác của mình, hoặc để cho thể xác của mình bị khống chế, sẽ không còn là một con người tự do đúng nghĩa nữa. Chính vì thế thể xác của một cá nhân không thể bị xâm phạm, bắt bớ, giam cầm hoặc lưu đày mà không có những lý do hợp pháp và chính đáng. Nếu chính cơ thể bị xâm phạm thì mọi quyền tự do khác đều không có ý nghĩa nữa. Chính vì ý thức được tầm mức quan trọng của thể xác con người, mà luật pháp tây phương công nhận một ý niệm luật pháp vô cùng quan trọng. Đó là ý niệm “Habeas corpus” là một thứ án lệnh của tòa yêu cầu nhà chức trách phải đưa người bị giam giữ ra tòa và trình bày trước tòa lý do chính đáng cho phép nhà chức trách giam giữ.

Chữ “độc đoán” dĩ nhiên là một danh từ quan trọng trong bản hiến pháp và mang ý nghĩa là “không có sự cho phép của luật pháp và không hợp lý.” Trong ý nghĩa này thì một sự giam cầm quá lâu so với mức độ của tội phạm bị cáo buộc là một sự độc đoán. Dĩ nhiên luật pháp sẽ cần

answer or not is only academic in principle. In practice, the economic globalization process is irreversible, and our constitution must recognize this right to privacy as a necessary condition for a society in an upward trajectory.

Article 9 (Rights related to one’s body and incarceration)

No one shall have their body arbitrarily interfered with, be arrested, incarcerated or banished arbitrarily.

Commentary:

This is an essential right in the United Nations Declaration of Human Rights. Many religions, philosophies and schools of thoughts postulate that humans are not, or not only their bodies. However, if their bodies are lost, or interfered with, then their life (as we know it) may be destroyed or may experience irreparable losses. Thus, the position of those who are adherents to materialism, in this particular point, is a very accurate position. On the legal and political front, it is undeniable that “I am my body”. An individual without a body or with their body controlled by a third party, will not be a free individual in its true meaning. For this reason, the body of an individual must not be invaded, subjected to arrest, incarceration or banished without legal and legitimate justifications. If the body is violated, all other freedoms will become meaningless.

Because of this awareness of the importance of the body of the individual person, Western laws have recognized a crucial legal concept. That is the concept of “Habeas corpus” or a court order mandating the relevant authorities to take the arrested person to court and explain before court the legitimate reasons to allow them to incarcerate this person.

The word “arbitrary” is an important word in the constitution and means “not permitted by law and not reasonable”. According to this definition, a period of detention too long compared to the gravity of the allegations raised against the defendant would constitute arbitrariness. Obviously, the law will define a reasonable

phải minh thị quy định những thời gian tính hợp lý để tránh những bất công hiển nhiên.

Điều 10 (Quyền được xét xử)

Mọi người đều được quyền được xét xử một cách công bằng và công khai bởi một tòa án độc lập không thiên vị, để phán xét về những quyền lợi và trách nhiệm của mình, và để phán xét về những cáo buộc có tính cách hình sự đối với đương sự, hoặc để phán xét về những hành động bị cáo buộc là vi phạm những quyền căn bản mà hiến pháp và luật pháp ban cho họ.

Bình Luận:

Đây là một nhân quyền được bản tuyên ngôn QTNQ khai triển từ quan điểm luật pháp của Anh Quốc gọi là “due process”. Quan điểm này là một trong những cột trụ của luật pháp tại các quốc gia thuộc hệ thống Common Law như Hoa Kỳ, Vương Quốc Anh, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan. Thành ngữ “due process” có thể được dịch theo nghĩa đen là “tiến trình chính đáng và bắt buộc phải có” của hệ thống luật pháp. Hệ thống luật pháp các nước nêu trên quy định rằng không một cá nhân nào có thể bị giam cầm mà không được quyền xét xử bởi một tòa án chí công vô tư theo luật định.

Những chế độ độc tài thường vi phạm điều này và giam giữ nhiều cá nhân rất lâu và không chịu đưa ra xét xử. Việt Nam là một quốc gia thường xuyên vi phạm điều này. Một khi quyền được xét xử được hiến định hóa thì những sự giam cầm bất bớ bất công hoặc những luật lệ cho phép điều này sẽ vô hiệu lực vì tính cách vi hiến của chúng.

Điều 11 (Quyền được luật sư đại diện)

Mọi người đều được quyền đại diện và cố vấn bởi những luật sư độc lập chuyên nghiệp không chịu áp lực từ bất cứ phe nhóm hoặc cá nhân nào để bênh vực cho mình.

Bình Luận:

duration in order to avoid apparent injustice.

Article 10 (The right to trial by a court of law)

Everyone is entitled to an open and fair trial by an unbiased and independent court of law to adjudicate on their rights and responsibilities, and to adjudicate on allegations of a criminal nature against them, or to adjudicate on conducts allegedly violating basic rights bestowed upon them by the constitution and by law.

Commentary:

This is a human right in the United Nations Universal Declaration of Human Rights originating from the English Common Law concept of due process. It is one of the pillars of the legal system in Common Law countries like the USA, Britain, Canada, Australia and New Zealand. The expression “due process” could be understood in its literal meaning as “a legitimate process that must take its course” in the legal system. The legal system in the above countries mandates that no one can be incarcerated without the right to be adjudicated upon by a just and impartial court of law in accordance with law.

Dictatorial regimes frequently violate this right and incarcerate individuals without due process. Vietnam is a nation that frequently violates this right. Once the right to due process is given constitutional recognition then arbitrary incarcerations and arrests or laws allowing for them will be invalid because they are unconstitutional.

Article 11 (The right to be represented by a lawyer(s))

Everyone has the right to be represented by a lawyer and be advised by a professional and independent lawyer(s), who is not under pressure from any person or group of persons, to advocate for them.

Commentary:

In the British Common Law tradition there are 3

Trong hệ thống pháp lý truyền thống Anh Quốc (Common Law) thì có 3 cột trụ luật pháp trên phương diện hình luật: Bên công tố viện (prosecution) với sự trợ giúp của cảnh sát đứng ra truy tố. Bên bị cáo với một luật sư, hoặc một nhóm luật sư, để biện hộ và bào chữa cho bị cáo. Tóa án dưới quyền chủ tọa của một hay hơn một quan tòa để quyết định về những vấn đề luật (questions of law) và cũng tòa án đó với sự tham gia của các bồi thẩm viên trong một bồi thẩm đoàn, để quyết định về các vấn đề sự kiện (questions of fact) kể cả sự kiện bị cáo có tội hay không. Tòa án trung dung đứng giữa và chỉ phán xét trên những chứng cứ nêu ra trước tòa mà thôi. Tòa án không tích cực điều tra nội vụ vì sợ sự xen lấn của mình sẽ làm mất tính chất vô tư của tòa án. Truyền thống của các nước chịu ảnh hưởng của hệ thống Civil Law của Pháp thì cũng có 3 thành phần tương tự, nhưng tòa án nắm một vai trò chủ động hơn và quan tòa đôi khi tích cực hơn trong việc điều tra thêm bằng chứng. Tại Úc, thuộc hệ thống Anh Quốc thì mỗi bên có quyền yêu cầu và với sự chấp nhận của tòa, một quan tòa có thể xử án mà không cần bồi thẩm đoàn. Trong trường hợp này thì quan tòa vừa quyết định những vấn đề về luật và những vấn đề về sự kiện. Khi có những vấn đề về hộ, tức dân sự, khác với hình sự, thì cũng có 3 phe tương tự. Tuy nhiên thay vì công tố viện với sự trợ giúp của cảnh sát, thì chúng ta lại có phe nguyên cáo có luật sư đại diện đứng ra truy tố. Dĩ nhiên có luật sư đại diện là một quyền lợi và một cá nhân có quyền chọn lựa có luật sư hay không có luật sư. Có nhiều người chọn tự đại diện cho mình vì không muốn luật sư hoặc không đủ tiền trả cho luật sư. Vấn đề then chốt là trong một xã hội dân chủ pháp trị, thì sự hiện hữu của một luật sư đoàn độc lập, không bị lệ thuộc vào bất cứ một quyền lực ngoại tại nào của xã hội là một điều ắc có. Những luật sư hành nghề phải là những người có khả năng, được huấn luyện đầy đủ về phương	pillars of the criminal law: The prosecution with the assistance of the police would initiate prosecuting action. The defendant would have the assistance of a lawyer or group of lawyers to advocate for and defend them. The court of law would be presided over by one judge or more than one judge to adjudicate on questions of law and in this same court with the participation of jurors as part of the court jury to adjudicate on questions of fact, including the fact whether the defendant is guilty or not guilty. The court is impartial and only adjudicates on the basis of the evidence available before it. The court does not actively investigate the case for fear that such interference on its part would violate its impartiality. In countries under the influence of the French system of the Civil Law, there are also 3 similar components, but the court of law plays a more active role and the judge at times are more active in the search for evidence. In Australia, under the British system, either party can apply and with the consent of the court, a judge can adjudicate without a jury. In these circumstances, the judge will decide both questions of law and questions of fact. In civil litigations as distinguished from criminal cases, there are also 3 similar components. However, instead of a prosecution with the assistance of police, we have the plaintiff with their lawyer who initiates the prosecution. Obviously, having a lawyer to represent is a right and a plaintiff can choose to have one or not. There are people who choose to represent themselves because they do not want a lawyer or are unable to pay for one. The crucial issue in a democracy under the rule of law is that the existence of an independent lawyers association, independent of all external powers in society, constitutes a sine qua non requirement. Practising lawyers must be competent, sufficiently trained in law and perform their duties justly and impartially. Judges of various
--	---

diện luật pháp và làm việc trong sự chỉ công vô tư. Những quan tòa thuộc các cấp bậc khác nhau phải được bổ nhiệm từ hàng ngũ những luật sư có kinh nghiệm và đức độ để tránh tình trạng bè phái lũng đoạn nền tư pháp của quốc gia.

Điều 12 (Quyền được hưởng một trình độ giáo dục tối thiểu)

Giáo dục tối thiểu là miễn phí và bắt buộc. Luật lệ sẽ quy định mức độ và những yếu tố của mức độ giáo dục tối thiểu này.

Bình Luận:

Giáo dục giữ một vai trò vô cùng quan trọng đối với xã hội Đông Á. Cái học của người Á Đông không những bao trùm các lãnh vực trau dồi trí tuệ bình thường mà còn giúp cho con người trên phương diện chính trị lẫn siêu hình nữa. Thánh nhân thường nói: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện” là nằm trong ý nghĩa toàn diện và bao trùm đó.

Trong nền văn hóa Khổng Mạnh và cấu trúc xã hội truyền thống, cái học là phương tiện giúp một người thuộc giai cấp thấp, đột phá xuyên giai cấp. Một nông dân hoặc thợ thuyền, nhờ học vấn, có thể trở thành gia cấp sĩ phu một cách danh chính ngôn thuận.

Nền tâm linh truyền thống của chúng ta không công nhận sự hiện hữu của một đấng chúa tể dưới hình thức một thượng đế có tính cách cá thể và nhân hình theo quan điểm của Hồi Giáo, Do Thái Giáo hoặc Thiên Chúa Giáo. Trái lại truyền thống của Á Đông cho rằng mọi chúng sanh (mọi hình thức sống) nếu biết tu luyện và học hỏi để đả thông những huyền vi của vũ trụ, thì sẽ giác ngộ và ngang bằng với các bậc Phật, Trời, Thần, Tiên v.v... Từ trong truyền thống này, nhu cầu học hỏi trở nên cấp bách hầu như có tính cách tôn giáo, và mọi gia đình đều coi giáo dục con cái như là đầu tư lớn lao nhất của gia đình. Điều 48 của bản dự thảo nhằm mục đích củng cố cho nhu cầu vô cùng chính đáng này của các bậc cha mẹ Việt Nam.

hierarchies must be appointed from the ranks of experienced and reputable lawyers in order to avoid nepotism corrupting the national legal system.

Article 12 (The right to a minimum level of education)

Minimum education must be free and compulsory. The law will provide for the level and components of this minimum education.

Commentary:

Education plays an extremely important role in East Asian Society. Education for East Asians not only covers the usual sphere of intellectual development, but also would assist humans in political as well as metaphysical respects. Wise men used to say: “The way of the great learning lies with sharpening wisdom, being close to the people and achieve the greatest good” and this illustrates the all-encompassing meaning of education.

In the Confucian culture and traditional social structure, education is the means to assist a person of a lower social class to effect inter-class mobility. A peasant or artisan, thanks to education, may become a member of the scholars’ class, in completely legitimate fashion.

Our spiritual traditions do not acknowledge the existence of a supreme personal and anthropomorphic god in the way of Islam, Judaism or Christianity. On the contrary, East Asian traditions postulate that all sentient beings (all forms of life) if they know how to cultivate themselves spiritually or learn so that their minds could pierce through the mysteries of the universe, will become enlightened and become the equals of the Buddha, God, Gods, Immortals etc...Because of this tradition, the urge for education becomes more pressing and takes on an almost religious character, and all families regard the education of their children as their biggest investment. Article 48 of the draft aims at consolidating this extremely legitimate need of Vietnamese parents.

Điều 13 (Quyền không bị tra tấn, bạo hành và chịu những sự đối xử dã man khác)

Không ai có thể bị tra tấn, bạo hành hoặc chịu những hình phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc tổn thương đến phẩm giá con người.

Bình Luận:

Một trong những tệ hại của các xã hội Đông Á nói chung và Việt Nam nói riêng là, mặc dầu có một nền văn hóa sâu sắc như thế trên bình diện tâm linh và siêu hình, nhưng trên các bình diện kinh tế, chính trị và xã hội vẫn còn đắm chìm trong u mê và chậm tiến. Chính vì thế một chính thể dân chủ trong tương lai phải quyết tâm học hỏi từ người tây phương để xây dựng một nền kinh tế khai phóng và phồn thịnh, một hệ thống chính trị bao gồm những bằng giá trị dân chủ cấp tiến nhất và một xã hội công bằng nhất. Làm được như thế là chúng ta vừa ôn cố (phục hưng văn hóa) vừa tri tân (dân chủ hóa). Những xã hội chậm tiến và đầy rẫy bất công mới dung túng cho các hình thức tra tấn, bạo hành vô nhân đạo. Chúng ta phải nhất quyết xây dựng một hệ thống pháp trị công minh và đặt ra ngoài vòng luật pháp vĩnh viễn mọi sự dã man giữa người và người bằng cách hiến định hóa điều 13 nêu trên.

Có thể nói rằng loài người khác với loài vật chỉ một phần nhỏ vì loài người có áo quần để che thân thể và loài vật thì lông lờ, nhưng phần chính vì loài người có lòng nhân đạo với nhau và có khả năng đối xử từ bi với tất cả mọi sinh vật hữu tình trong vũ trụ.

Chính vì thế điều 13 không những áp dụng cho các trường hợp những nhân viên công lực đàn áp dân chúng thấp cổ bé miệng, mà còn áp dụng cho những kẻ mạnh ăn hiếp kẻ yếu, những người chồng vũ phu đánh đập vợ hoặc ngược lại. Mọi hình thức bạo động giữa người và người sẽ là những hành động trực tiếp vi hiến và sẽ bị sự chế tài của luật pháp trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ theo luật pháp quy định.

Article 13 (The right not to be subjected to torture, violence and other forms of inhuman treatment)

No one may be subject to torture, violence or punishments which are ruthless, inhuman or damaging to human dignity.

Commentary:

One of the worst aspects of East Asian society in general and Vietnamese society in particular, is that despite the existence of a culture which may be considered profound in spiritual and metaphysical respects, in the more earthly spheres of economic, political and social matters such society remains ignorant and backward. For that very reason, a future democratic regime must resolutely learn from the West to build a prosperous and liberal economy, a political system incorporating the most advanced democratic values and a most equitable society. Only by achieving this, can we on the one hand review our past (cultural restoration) and on the other hand learn new things (democratization). Only societies which are backward and unjust would tolerate torture, inhuman violence. We must resolutely build a just regime of rule of law and outlaw forever all forms of inhuman conduct between humans by enshrining in the constitution Article 13 above.

It will be correct to say that humans are in part only different from animals because we are clothed and they are naked, but more principally, we are different because we are capable of being kind to each other and compassionate to all sentient beings in the universe.

Thus, Article 13 is applicable not only in instances where police officers oppress lowly people, but will apply also to stronger people bullying the weaker ones, husbands being violent towards their wives or vice versa. All forms of violence between humans will be considered directly in violation of the constitution and will be penalized by law under both the civil and criminal codes.

Article 14 (The right to form and join trade

Điều 14 (Quyền thành lập và gia nhập nghiệp đoàn) Mọi người đều được quyền thành lập và gia nhập những nghiệp đoàn độc lập để bảo vệ quyền lợi của mình. Bình Luận: Một trong những trở trêu lớn của lịch sử nhân loại là các người cộng sản đứng trên quan điểm Mác Xít, thường tự cho mình là tiên phong hoặc vô địch bên vực quyền lợi cho giới lao động và thợ thuyền. Tuy nhiên trên thực tế, ngay từ thời Lenin còn sống, họ chỉ xử dụng điểm quan trọng này của lý thuyết Mác Xít như là một thủ thuật chính trị không hơn không kém, để vận dụng các cơ cấu có tổ chức của giới thợ thuyền hầu độc chiếm quyền lực chính trị. Một khi quyền lực chính trị đã nằm trong tay của họ rồi, thì lập tức họ dùng đảng để khống chế các lực lượng lao động và thợ thuyền một cách tuyệt đối. Các nghiệp đoàn tự do và độc lập đứng bên ngoài vòng kiểm soát của chính quyền không còn hiện hữu. Trong khi đó tại các nước không thuộc khối xã hội chủ nghĩa, thì các nghiệp đoàn độc lập đã được tự do sinh hoạt và đạt được nhiều quyền lợi cho giới thợ thuyền. Điều 14 nêu trên, nếu hiến định hóa sẽ trở thành một trong những cột trụ cho xã hội dân sự để làm lung lay gốc rễ của mọi hình thức độc tài khổng chế chính trường Việt Nam. Điều 15 (Quyền lợi và nghĩa vụ bầu cử và ứng cử) Ý dân là căn bản của quyền lực quốc gia được thể hiện qua quyền bầu cử và ứng cử. Điều này cũng phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử chân thật và thường xuyên. Những cuộc bầu cử này phải có tính cách phổ thông và bình đẳng và phải có tính cách kín hay qua những thủ tục bầu cử tự do tương đương. Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền và trách nhiệm hành xử việc bầu cử và ứng cử theo luật định. Bầu cử là một nghĩa vụ có tính cách bắt buộc. Bình Luận:	unions) Everyone has the right to form and join independent trade unions to protect their interests. Commentary: One of the great ironies of human history is that the communists, standing from the point of view of Marxism-Leninism, claim the role of vanguards or champions of the labouring class or workers. But in practice, even at the time when Lenin was alive, they only used this important aspect of Marxism-Leninism as a political trick no more no less, to manipulate organized structures belonging to the workers with a view to monopoly of political power. Once powers are in their hands, they immediately resorted to the party to control labour and workers' forces absolutely. Free and independent trade unions outside of the control of government no longer exist. Meanwhile, in nations not belonging to the socialist block, independent trade unions have operated freely and achieved numerous rights and benefits for workers. Article 14 above, if given constitutional recognition, will become one of the pillars of civil society in order to shake up the foundation of all forms of dictatorship dominating the body politic in Vietnam. Article 15 (The rights and duties of voting and standing for elections) The will of the people constitutes the foundation of state powers as manifested through the right to vote and to stand for elections. This must also be expressed through genuine and frequent elections. These elections must be universal and equitable and by secret ballot or through similarly free election procedures. All citizens from 18 year old shall have the right and duty to exercise voting and standing for elections as provided by law. Voting is a compulsory duty. Commentary:
---	---

Điều 15 quy định những nét chính của một cuộc bầu cử tự do thật sự. Điều 15 cũng minh thị quy định bầu cử như là một nghĩa vụ có tính cách bắt buộc, và như thế luật pháp sẽ quy định những biện pháp chế tài hợp lý để thực thi điều khoản quan trọng này của hiến pháp. Kinh nghiệm tại các quốc gia dân chủ cho thấy, nếu chúng ta quan niệm bầu cử chỉ thuần là một quyền lợi thì luật pháp có khuynh hướng cho phép người dân được quyền không tham dự các cuộc bầu cử. Trong các tình huống này thì người dân nghèo có khuynh hướng ít tham gia các cuộc bầu cử bằng những người trung lưu hoặc khá giả. Trong khi đó, trong một chế độ dân chủ, lá phiếu của mọi người đều quan trọng như nhau. Các giai cấp thấp cổ bé miệng lại càng phải tham gia bầu cử tích cực hơn, để bầu những đại diện xứng đáng để bảo vệ quyền lợi của mình. Hoa Kỳ là một thí dụ điển hình. Hoa Kỳ không bắt buộc người dân đi bầu và số người da đen, giai cấp lao động, có khuynh hướng ít tham gia bầu cử. Kết quả là tuy Hoa Kỳ là cường quốc số một trên thế giới, nhưng bất công xã hội và hố sâu giữa giai cấp giàu nghèo, cũng sâu đậm nhất thế giới. Trong khi đó Úc Đại Lợi có chế độ bầu cử cưỡng bức và những bất công xã hội ít hơn. Có thể nói quyền tự do không đi bầu là một trong những quyền tự do “phản động” nhất trong các quyền tự do, và là một âm mưu của những giai cấp thượng lưu để tước đoạt quyền lợi của giới thấp cổ bé miệng, trong một chế độ dân chủ.

Ứng cử như là một quyền cũng sẽ được cởi trói toàn diện. Luật pháp sẽ quy định quyền tự do quan trọng này và không một tập thể nào có thể giới hạn quyền này bằng cách chọn lọc và chỉ định ứng cử viên như Mặt Trận Tổ Quốc tại Việt Nam, nhân danh đảng CSVN.

Điều 16 (Quyền của một bị cáo về hình luật được giả định là vô tội cho đến khi bị tòa án chính thức kết tội)

Khi bị truy tố về hình luật, mọi người đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội theo đúng luật pháp, trong một phiên xử công khai mà bị can có tất cả

Article 15 defines the basic characters of a truly free election. It also expressly defines voting as a compulsory duty and thus enabling legislations will provide for proper sanctions to implement this important constitutional provision.

Experience in democratic nations shows that, if we conceive voting purely as a right then the law tends to allow citizens the right to abstain from participating in elections.

In these circumstances, the poorer folks have the tendency to participate less than the middle class or the wealthy class. Meanwhile, in a democracy, each person's vote is equally important. The down-trodden class should participate more actively in order to elect meritorious representatives to protect their interests. The USA is a case in point. There is no compulsory voting in America and the blacks, labourers tend not to participate in elections. The consequence is that although the USA is the number one superpower in the world, social injustices and the gap between the poor and the wealthy classes are among the most pronounced in the world.

Meanwhile, in Australia voting is compulsory and there is less social injustice. We may say that the right not to vote is one of the most reactionary rights among all rights and is a conspiracy instigated by the upper classes to deprive the lower classes of their benefits, in a democracy.

Standing for office as a right will also be unshackled completely. The law will provide for this important right and no group of people can put limitations on this right by screening and selecting candidates in the way the Patriotic Front does in Vietnam, in the name of the Communist Party of Vietnam.

Article 16 (The right of a person accused of a criminal offence to be presumed innocent until convicted by a court of law)

When prosecuted under the criminal code, everyone has the right to be presumed innocent until proven guilty in accordance with law, in an open court of law with all necessary assurances required to protect themselves.

những sự bảo đảm cần thiết để bảo vệ cho mình. Cấp độ để chứng minh trong những phiên xử án về dân sự (hoặc hộ) sẽ là “có xác xuất phải chăng”. Tuy nhiên cấp độ chứng minh để kết án một bị cáo trong một phiên xử hình sự phải là cấp độ “không còn lý do chính đáng để nghi ngờ”. Bình Luận: Sự giả định vô tội là một trong những nền tảng của hình luật theo chế độ pháp trị tây phương. Trong giai đoạn bị cáo buộc và chưa bị kết án thì bị cáo vẫn còn vô tội và được hưởng những quyền lợi của một cá nhân vô tội. Các cơ quan báo chí và truyền thông không có quyền loan truyền những tin tức đi ngược lại với quyền lợi quan trọng này của bị cáo. Vấn đề cấp độ chứng minh (standard of proof hay standard of evidence) cũng là một nền tảng khác không kém phần quan trọng trong một chế độ pháp trị. Trong hệ thống pháp trị của Anh Quốc và áp dụng tại Hoa Kỳ và phần lớn các quốc gia dân chủ tiến bộ chịu ảnh hưởng của 2 quốc gia này, có 2 tiêu chuẩn hoặc cấp độ chứng minh chính. Đó là “có xác xuất phải chăng” (on the balance of probability) trong những cuộc tranh tụng trước tòa án về hộ, để giải quyết ai thắng ai thua. Đây là một cấp độ chứng minh tương đối dễ dãi. Đại khái nếu Ông A đưa Bà B ra tòa với lời cáo buộc là Bà B có mượn nợ số tiền là \$5,000 mà không trả đúng kỳ hạn, thì ông A chỉ cần chứng minh ở cấp độ “có xác xuất phải chăng”, có nghĩa là khoảng trên 50% là Bà B có mượn số tiền này và đã không trả đúng kỳ hạn là đủ để thắng kiện. Tiêu chuẩn thứ hai là “không còn lý do chính đáng để nghi ngờ” (beyond reasonable doubt) là một tiêu chuẩn cao hơn nhiều, dùng để áp dụng cho các phiên xử về hình luật. Đại khái nếu chính quyền, qua công tố viện, truy tố một ông C nào đó ra tòa về tội sát nhân thì chính phủ phải chứng minh đến cấp độ “không còn lý do chính đáng để nghi ngờ” thì ông C mới có thể bị kết án. Chúng ta có thể cho rằng thành ngữ này tương đương với câu “không còn nghi ngờ gì nữa”. Tuy nhiên theo tôi nghĩ câu “không còn nghi ngờ gì nữa” không đủ nghĩa bằng câu	The onus of proof in a civil case shall be “on the balance of probability”. However the onus of proof in a criminal case must be “beyond reasonable doubt” Commentary: The presumption of innocence is one of the foundations of western criminal law. At the stage of allegations and not yet convicted the defendant is still innocent and enjoys all the rights of an innocent person. Newspapers and the media have no right to propagate news contrary to this important right to the presumption of innocence of the defendant. The issue of the standard of proof is also another important foundation in the rule of law regime. Under the British system of rule of law and applicable in the USA and most of the countries under the influence of these 2 nations, there are 2 levels of evidence. These are the level of “on the balance of probability” for civil litigations, in order to determine who wins or loses. This is the easier onus of proof. In general terms, if Mr. A takes Mrs. B to court with allegations that Mrs. B has borrowed \$5000 from him without repaying him on time, then Mr. A needs only to prove on the balance of probability, say above 50% chance that she has borrowed this amount and failed to repay on time. This would be sufficient to win the case. The second onus of proof “beyond reasonable doubt” is a much higher standard of evidence, applicable in criminal litigations. In general if the government, through the prosecution, charges a Mr. C for murder, then the government must prove beyond reasonable doubt before Mr. C could be convicted. We may say that this expression is equivalent to the expression “there is no more doubt”. But in my view, the expression “there is no more doubt” does not fully convey the complete meaning as much as as the expression “beyond reasonable doubt”. The aim of this very high onus of proof for the criminal law (meaning in lay terms a probability of say 90% upward) is to follow the
---	--

“không còn lý do chính đáng để nghi ngờ”. Mục đích của cấp độ chứng minh rất cao về hình luật (một cách nôm na thì hầu như phải chứng minh đến xác suất 90% trở lên) là để thi hành quan điểm “thà rằng tha lỗi còn hơn kết tội lầm”, trái với quan điểm của các nhà độc tài rằng “thà giết lầm còn hơn tha lỗi”. Các cấp độ chứng minh này bằng bạc đương nhiên trong hệ thống luật pháp và văn hóa của các nước theo hệ thống Anh Quốc, và bình thường không cần hiến định hóa mà vẫn áp dụng triệt để. Tuy nhiên trong hoàn cảnh Việt Nam thì chúng ta cần hiến định hóa rõ rệt để bảo vệ những nhân quyền căn bản của người dân, sau nhiều thế kỷ tăm tối.

Điều 17 (Quyền giữ các chức vụ trong các cơ quan chính quyền)

Mọi người đều có cơ hội bình đẳng để phục vụ trong các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Bình Luận:

Quan điểm cơ hội bình đẳng là một quan niệm tương đối mới mẻ tại các nước tây phương bắt đầu thịnh hành từ các thập niên 70. Quan niệm này phát xuất phần lớn từ những sự tranh đấu của phong trào bình vực cho quyền lợi của phụ nữ. Sau đó nới rộng đến các người dân thuộc các sắc tộc thiểu số và các người có khuyết tật và ngày càng nới rộng để bao hàm mọi phe nhóm bị chèn ép. Điều 17 này khi được đọc và hiểu chung cùng một lúc với điều 1 sẽ bổ khuyết cho nhau và giảm đi các bất công xã hội.

Điều 18 (Nghĩa vụ quân sự)

Mọi người đều có trách nhiệm bình đẳng thi hành nghĩa vụ quân sự theo luật định.

Bình Luận:

Đây là một nghĩa vụ căn bản của mọi công dân. Tùy theo hoàn cảnh của quốc gia luật pháp sẽ quy định chi tiết phù hợp.

Điều 19 (Nghĩa vụ đóng thuế)

Mọi người đều có trách nhiệm đóng thuế theo

dictum that it is preferable to “let a guilty person go scot-free by mistake” rather than the view of dictators to the effect that it is preferable to “kill an innocent person by mistake rather than letting him go by mistake”. These standards of evidence naturally pervade in the legal system and culture of the countries under the British legal system and need not usually be given constitutional recognition. But in the circumstances of Vietnam, we need to enshrine them in the constitution to protect the basic human rights of the people, after centuries of darkness.

Article 17 (The right to hold office in government organizations)

Everyone has equal right to serve in all government levels from the central government to local governments

Commentary:

The concept of equal opportunity is a relatively new concept in Western nations starting from the 1970s. This view has arisen largely from the movement for equal rights for women. Afterwards it expanded to include various ethnic groups and disabled people and has grown to include all disadvantaged groups. This article 17, when read and understood in the context of Article 1, will complement each other and reduce social injustices.

Article 18 (the duty of military service)

Everyone has equal duty to serve in the military as provided for by law.

Commentary:

This is a basic duty of all citizens. Depending on the circumstances of the nation, the law will provide for appropriate details.

Article 19 (The duty to pay taxes)

Everyone has the duty to pay taxes as provided for by law.

luật định. Bình Luận: Trên phương diện kinh tế, Việt Nam là một xã hội chậm tiến và kém phát triển. Chính vì thế người dân có khuynh hướng suy nghĩ theo truyền thống Khổng Mạnh xa xưa, rằng một chính quyền tốt là một chính quyền biết thương dân như cha mẹ thương con cái trong nhà, và giảm thuế má cũng như ban phát nhiều ân huệ cho con cái. Chính quyền dưới sự lãnh đạo của nhà vua đại diện cho Trời và nhận bổng lộc và phước đức từ Trời, nên càng ban bố cho dân chúng thì càng được Trời trao cho nhiều bổng lộc hơn. Chính vì quan điểm như thế, trách nhiệm đóng thuế chưa bao giờ được hiểu biết một cách triệt để bởi người dân. Thật ra trong bất cứ thời điểm nào của lịch sử từ Đông sang Tây, từ cổ chí kim, các chính quyền và triều đại suy sụp, hoặc vì không có khả năng thu thuế, hoặc vì thuế thu được nhưng bị các quan lại tham nhũng, nên không đến tay chính quyền. Khi có biến loạn thì chính quyền không còn đủ tài lực để vận dụng nhân lực, binh lực cũng như vật lực để đối phó và triều đại đó bị lật đổ. Thêm vào đó, ngày hôm nay, với tình trạng toàn cầu hóa kinh tế, thì những nền kinh tế chậm phát triển cũng không thoát khỏi những định luật kinh tế chi phối nền kinh tế toàn cầu. Quốc gia là một xã hội đặt căn bản trên một khế ước ký kết giữa chính quyền (the state) và người dân (its citizens), trong đó chính quyền phải quản trị guồng máy quốc gia một cách hiệu năng và dân chủ, trong khi người dân phải hành xử các trách nhiệm của mình một cách nghiêm chỉnh, nhất là trách nhiệm đóng thuế. Không có đóng thuế thì chính quyền sẽ không có tài chánh để quản trị quốc gia. Trong hoàn cảnh kinh tế ngày hôm nay, các chính sách về ngân sách quốc gia (fiscal policies) như tăng thuế hay giảm thuế, hoặc các chính sách tiền tệ (monetary policies) như tăng tiền lãi ngân hàng hay giảm tiền lãi, không còn vì chính quyền	Commentary: Economically, Vietnam is a backward and less developed society. For that reason, the people tend to believe according to ancient Confucian traditions that a good government is one which loves its people in the same way parents love their children, and would reduce taxation in the same way parents provide benefits to their children. The government, under the leadership of a monarch, represents Heaven, receives rewards and benefits from Heaven and as a consequence the more it bestows upon the people, the more it would be rewarded by Heaven. Because of this belief, the duty to pay taxes has never been comprehensively appreciated by the people. The reality is that at any point in history, from East to West, from ancient times to today, governments and dynasties collapsed, either because they lacked the capacity to collect taxes, or because taxes collected fell into the hands of corrupt officials, and did not reach the governments. When unrest arose, these governments did not have enough finance to mobilize manpower, military power and physical means to respond and dynasties were overthrown. In addition, today, with the economic globalization, even less developed economies cannot escape economic principles affecting the global economy. The nation is a society founded on a contract between the state and its citizens, in which the state must administer the machinery of government effectively and democratically, while citizens must exercise their duties appropriately, in particular the duty to pay taxes. Without taxes being paid, the state will not have the financial means to administer the nation. In today's economic circumstances, fiscal policies such as increases or reductions of taxations, or monetary policies such as increases or reductions of interest rates, no longer spring from the fact whether the government loves the people or not, but are only meant to adjust
--	---

có thương dân hay không, mà chỉ vì muốn điều chỉnh chính sách kinh tế, để đáp ứng nhu cầu phát triển nhanh hay chậm (hoặc để chấn chỉnh một tình trạng kinh tế không tốt đẹp), hầu phù hợp với hoàn cảnh quốc gia trong một thời điểm nào đó mà thôi.

Điều 20 (Quyền có quốc tịch)

Mọi người sinh ra tại Việt Nam đều có quyền có quốc tịch Việt Nam. Không ai có thể bị tước bỏ quốc tịch hoặc từ chối quyền thay đổi quốc tịch một cách độc đoán.

Bình Luận:

Điều này hiện đại hóa và quốc tế hóa luật quốc tịch tại Việt Nam. Một đứa bé thuộc một chủng tộc khác, nếu sinh ra tại Việt Nam có quyền có quốc tịch Việt Nam. Quốc tịch là một nhân quyền vượt lên trên biên giới của chủng tộc.

Điều 21 (Tính cách không toàn vẹn và không đầy đủ)

Những quyền lợi và trách nhiệm nêu ra trong bản hiến pháp chỉ có tính cách nền tảng mà không có tính cách toàn vẹn hoặc đầy đủ. Khi cần thiết luật pháp sẽ quy định thêm những quyền lợi và nghĩa vụ khác miễn là không đi ngược lại với tinh thần của hiến pháp hiện hành.

Bình Luận:

Đây là một điều quan trọng bậc nhất trong hiến pháp và cần phải có. Không một hiến pháp nào hoàn hảo và đáp ứng được với mọi nhu cầu xã hội trong mọi hoàn cảnh và trong mọi thời điểm của lịch sử một dân tộc. Sự tu chính hiến pháp đòi hỏi những điều kiện tương đối khó khăn.

Chính vì thế, để tránh tình trạng những chính quyền độc tài có khuynh hướng giới hạn quyền tự do của dân chúng bằng cách lập luận rằng chỉ có những quyền tự do được minh thị ghi rõ trong hiến pháp, mới được công nhận và những quyền tự do không ghi nhận trong hiến pháp đều vi

economic policies, so as to respond to the need for fast or slow developments (or to rectify an undesirable economic reality), in order to provide a proper response to circumstances of the nation at a particular moment in time only.

Article 20 (The right of citizenship)

Everyone born in Vietnam has the right to hold Vietnamese citizenship. No one can be arbitrarily stripped of their citizenship or denied the right to change citizenship.

Commentary:

This article modernizes and internationalizes Vietnamese citizenship laws. A new born of a different ethnic background, if born in Vietnam, will be entitled to Vietnamese citizenship. Citizenship is a human right beyond ethnic boundaries.

Article 21 (Incompleteness and insufficiency)

The rights and responsibilities enshrined in this constitution are only fundamental in nature and not meant to be complete or sufficient. When necessary, the law will provide further rights and responsibilities provided they are not contrary to the spirit of the constitution in operation.

Commentary:

This is a most important provision that must exist in the constitution. No constitution is perfect and can address all the social needs for all circumstances and all times in the history of a nation. Constitutional amendments require relatively difficult conditions.

Thus, to prevent situations where dictatorial regimes have tendencies to restrict the rights of the people on the basis of their arguments that only rights expressly provided for in the constitution are recognized and those rights not enshrined in the constitution are unconstitutional, then this article will smash the

hiến, thì điều khoản này minh thị bề gãy lập luận nêu trên. Chỉ cần một sắc luật được chính quyền thông qua, một cách hợp hiến, là đủ để quy định trên luật pháp bất cứ một quyền tự do cần thiết nào khác (dù không được ghi trong hiến pháp) mà không cần tu chính hiến pháp.

Điều 22 (Cá nhân và tha nhân)

Trong khi hành xử những quyền và trách nhiệm của mình mọi người đều phải chịu sự giới hạn của luật pháp chỉ vì mục tiêu duy nhất là đem lại sự công nhận và tôn trọng đúng mức những quyền tự do của tha nhân và với mục đích đáp ứng những nhu cầu hợp lý trên phương diện đạo đức, trật tự xã hội chung của một xã hội dân chủ.

Bình Luận:

Điều này trọng yếu để giải thích và giới hạn khuynh hướng độc tài của các chính quyền khi xử dụng thành ngữ “theo luật định” hay “theo quy định của luật pháp” được nêu ra trong các hiến pháp. Vì hiến pháp là một văn kiện có tính cách nền tảng nên thông thường ngắn gọn, nêu ra những nguyên tắc chính và phát họa những cơ cấu căn bản của chính quyền mà thôi, không thể đi vào các lãnh vực chi tiết, nên các chính quyền liên hệ phải thông qua các sắc luật chi tiết hơn trên từng lãnh vực khác nhau. Tuy nhiên chính quyền không thể vin vào yếu tố này để thông qua các sắc luật tước bỏ, hoặc giảm thiểu các quyền lợi và trách nhiệm đã trao trong hiến pháp. Khi có những sự giới hạn cần thiết trong các sắc luật, thì lý do duy nhất phải là “sự công nhận và tôn trọng đúng mức những quyền tự do của tha nhân và với mục đích đáp ứng những nhu cầu hợp lý trên phương diện đạo đức, trật tự xã hội chung của một xã hội dân chủ” mà thôi. Đây cũng là một tiêu chuẩn nhân quyền quan trọng trong bản Tuyên Ngôn QTNQ và là giới hạn thiết yếu chống lại các khuynh hướng lạm quyền của chính quyền.

Chương II. Dự Thảo Hiến Pháp Về Ngành Lập Pháp Tại Trung Ương

Bình Luận:

above arguments. All we need is a law passed by the government, in accordance with the constitution, to define at law any necessary rights (although not yet in the constitution) and there is no need for constitutional amendments.

Article 22 (Self and others)

While exercising their rights and responsibilities, everyone must accept the limitations imposed by law with the unique aim of giving recognition to the rights of others and with the aim of responding to legitimate needs in the spheres of morality, common social orders of a democratic society.

Commentary:

This article is essential to explain and limit dictatorship tendencies of governments when utilizing the expression “as provided by law” or “in accordance with law” in constitutions. Because the constitution is a fundamental document, it is normally brief, outlines main principles and basic institutions for government only, does not venture into details, and governments must pass laws which are more detailed in different areas. However, the government cannot rely on this factor to pass laws to abolish or reduce rights and responsibilities enshrined in this constitution. When there is a need for limitations in legislations, then the only legitimate reason must be only “giving recognition to the rights of others and with the aim of responding to legitimate needs in the spheres of morality, common social orders of a democratic society.” This is also an important criterion for human rights in the United Nations Universal Declaration of Human Rights and a necessary limit to restrict tendencies for abuse of power by governments.

Chapter II. Draft constitution relative to the Central Government Executive Branch

Commentary

1. Two democratic systems or regimes:

1. Hai thể chế dân chủ: Dĩ nhiên, nhiều nhà phân tích chính trị có nhiều ý kiến khác nhau. Tuy nhiên theo quan điểm của tôi, có 2 thể chế chính trị dân chủ căn bản ngày hôm nay. Đó là chế độ Đại Nghị hoặc Quốc Hội Chế, hay chế độ Westminster, còn gọi là Nội Các Chế ở bên này và Tổng Thống Chế ở bên kia. Từ 2 mô thức căn bản này chúng ta nhận thấy có sự uyển chuyển dung hòa 2 mô thức để đáp ứng nhu cầu chính trị của từng quốc gia và phát sinh ra một mô thức thứ 3 gọi là mô thức tổng hợp. 2. Bản chất quốc hội chế: Bản chất của quốc hội chế là tập trung quyền lực tối cao của quốc gia nơi quốc hội. Từ sự ưu việt đó của quốc hội (parliamentary supremacy) phát sinh ra các quyền hành pháp và tư pháp, vì quốc hội (qua đảng phái nắm được đa số) sẽ thành lập chính phủ, bổ nhiệm các bộ trưởng trong nội các và thủ tướng chính phủ (hành pháp), và đồng thời các thẩm phán của các tòa án cao nhất quốc gia (tư pháp) thông thường cũng do quốc hội bổ nhiệm qua sự đề nghị của hành pháp. Dĩ nhiên sau khi được bổ nhiệm thì các thẩm phán có toàn quyền độc lập, vì các quan tòa thông thường được bổ nhiệm miễn đời hoặc đến tuổi hưu trí, và chỉ bị cách chức nếu có hành vi bại hoại hoặc vi phạm trọng tội hình luật, hoặc mất khả năng hoặc trí năng và phải do lưỡng viện quốc hội phê chuẩn cách chức. Tuy nhiên ngay cả trong trường hợp này, sự phân quyền chỉ còn 2 vế: đó là lập pháp và hành pháp một bên và tư pháp một bên. Không phải là một sự phân quyền rõ rệt và toàn diện giữa 3 ngành hành pháp, lập pháp và tư pháp riêng biệt như trong tổng thống chế và như tư tưởng gia Montesquieu mong muốn. Để bù lại cho khuyết điểm thiếu phân quyền này, và để tránh tình trạng độc tài, quốc hội chế thông thường công nhận chính thức sự hiện hữu của một "chính phủ đối lập" hoặc một "đối lập chính thức". "Chính phủ đối lập" này được sự lãnh đạo của một lãnh tụ đối lập và một nội các đối lập. Vị lãnh tụ này được những lợi tức và phương tiện làm việc tương xứng với trách nhiệm của mình. Thông thường tại Úc Đại Lợi, lãnh tụ đối lập liên bang lãnh lương ngang hàng với một vị bộ trưởng cấp cao hoặc phó thủ tướng trong chính phủ và có nhiều nhân viên	Naturally, different political analysts hold different views. However, in my view, there are 2 basic democratic political regimes nowadays. These are the parliamentary system, Westminster system or cabinet system on the one hand and the presidential system on the other. From these 2 models we have the flexible synthesis of both to respond to the political requirements of each nation resulting in the birth of a 3rd model known as the combined system. 2. The nature of the parliamentary regime: The nature of the parliamentary regime is the concentration of supreme power in the hands of the parliament. From this parliamentary supremacy will spring both the executive and judiciary powers, because the parliament (through the political party controlling its majority) will form government, appoint ministers in cabinet and the prime-minister (the executive), and at the same time judges of the highest courts in the country (the judiciary) are also appointed by the parliament (on the recommendation of the executive). Naturally after their appointments judges' powers will be independent, and they are normally appointed for life or until retirement age and can only be dismissed if they are guilty of misbehaviour or convicted of an indictable offence or become incapacitated physically or mentally and their dismissal must be approved by both houses of parliament. However, even in this case, separation of power is only twofold: the legislature on the one side and the judiciary on the other. There is no clear and complete separation of powers between the executive, legislative and judiciary similar to the presidential regime and as wished for by the political thinker Montesquieu. To compensate for this weakness and in order to prevent dictatorship, the parliamentary regime usually officially recognizes the existence of a shadow government or an official opposition. This official opposition is under the leadership of a leader of the opposition and a shadow cabinet. The leader of the opposition receives remuneration and facilities to carry out their duties suitable for their responsibilities. Generally in Australia, the
--	--

giúp việc cho mình để thi hành nhiệm vụ. Dưới quyền vị này có các bộ trưởng đối lập hoặc còn gọi là phát ngôn viên đối lập cũng được chính quyền cung cấp những phương tiện và nhân sự hoặc vật chất đầy đủ để thi hành nhiệm vụ của mình.

Thông thường, tại Úc và Tân Tây Lan, trong quốc hội chế chỉ có các dân biểu hoặc thượng nghị sĩ là có quyền làm bộ trưởng. Thủ tướng phải là một dân biểu của hạ nghị viện (nếu hiến pháp quy định có 2 viện). Thông thường, chỉ có đảng phái hoặc liên minh đảng phái nắm được đa số trong hạ viện mới được quyền thành lập chính phủ. Trong trường hợp có thượng viện thì đôi khi chính phủ có đa số trong hạ viện nhưng chỉ có thiểu số trong thượng viện. Lúc đó muốn thông qua các dự luật thì phải thương thuyết và nhượng bộ phần nào ở thượng viện. Chính vì thế sự hiện hữu của thượng viện trong quốc hội chế, trong trường hợp này cũng đóng góp tích cực vào khuynh hướng phân quyền trong quốc hội chế.

Quốc hội chế còn gọi là nội các chế, vì thủ tướng tuy lãnh đạo hành pháp nhưng thật sự là một trong nhiều bộ trưởng. Trong danh từ “prime-minister” gồm có chữ “prime” (thứ nhất) và “minister” (bộ trưởng). Quyết định của nội các (gồm tập thể nhiều bộ trưởng) có tính cách ràng buộc đối với thủ tướng. Thủ tướng được gọi nô nôm là “primus inter pares” (first among equals) tức là vị bộ trưởng cao cấp nhất mà thôi. Nội các mới là cơ quan hành pháp tối cao.

3. Bản chất tổng thống chế:

Tổng thống chế ngược lại không tập trung mọi quyền hành pháp quốc gia nơi tổng thống. Tuy nhiên, tổng thống chế đặt căn bản trên sự phân chia quyền lực hàng ngang (lateral or horizontal separation of powers) cho 3 trung tâm quyền lực

leader of the federal opposition receives remuneration similar to a senior minister or almost equal to a deputy prime-minister and they have numerous staff to assist in carrying out their duties. Under them, there are shadow ministers also called shadow spokespersons who are also provided for by the government both materially and personnel-wise to carry out their duties.

Normally, in Australia and New Zealand, under a parliamentary regime, only members of the House of Representatives and senators can be ministers of government. The prime-minister must be a member of the lower house (if the constitution mandates a bicameral parliament). Normally, only the party or coalition of parties holding a majority in the lower house can form government. In the case there is an upper house, at times, the government may hold a majority in the lower house but only a minority in the upper house. Then, in order to pass legislations the government must negotiate and give up grounds in the upper house. For that reason, the existence of an upper house in the parliamentary system, in this situation contributes to the separation of powers tendency under the parliamentary regime.

The parliamentary regime is also known as the Cabinet regime because although the prime-minister is head of the executive but he is in reality one of the many ministers. In the appellation “prime-minister” we can find 2 words “prime” (meaning first) and “minister”. The decisions of the cabinet (comprising many ministers) are binding on the prime-minister. He is known to be “primus inter pares” or first among equals or the highest ranking minister only. The cabinet is really the highest executive organ.

3. The nature of the presidential system or regime:

The presidential system, at the opposite end, does not concentrate all state powers in the hands of a president. However, the presidential system is founded on the lateral or horizontal separation of powers between 3 power centres: the executive (President), the legislature

khác nhau: hành pháp (tổng thống), lập pháp (quốc hội) và tư pháp (tối cao pháp viện). Ba trung tâm quyền lực này căn cứ trên nguyên tắc kiểm soát và quân bình và độc lập đối với nhau theo đúng ý niệm phân quyền của Montesquieu trong cuốn sách bất hủ của ông là “Vạn Pháp Tinh Lý” (Siprit of laws) Tổng thống chế đầu tiên phát xuất từ Hoa Kỳ và các cha đẻ của hiến pháp Hoa Kỳ chịu ảnh hưởng nhiều của các triết gia Âu Châu trong đó quan trọng nhất là Montesquieu. Lý do gọi là tổng thống chế có lẽ vì người giữ chức vụ tổng thống còn là nguyên thủ quốc gia và tổng tư lệnh quân lực nữa. Tổng thống chịu trách nhiệm toàn diện về hành pháp và có quyền bổ nhiệm toàn bộ nội các chính phủ. Các vị bộ trưởng không cần và không phải là dân biểu hoặc thượng nghị sĩ như trong quốc hội chế. Biên giới của sự phân quyền hàng ngang này (không phải là phân quyền hàng dọc tức “vertical separation of powers” giữa trung ương và địa phương sẽ bàn tới trong chương V của dự thảo hiến pháp) được nêu rõ trong hiến pháp. Trong bản dự thảo này, tác giả chủ trương tổng thống chế phù hợp với các điều kiện chính trị Việt Nam hơn, nên quyền hạn của lập pháp được quy định rõ rệt nơi chương II, hành pháp chương III và tư pháp chương IV. Khi chọn tổng thống chế thay vì quốc hội chế, tác giả đã cân nhắc các yếu tố sau đây: a. Yếu tố lịch sử: Lịch sử ý niệm và truyền thống dân chủ tại Việt Nam tương đối ngắn ngủi so với các quốc gia khác. Tại miền Nam thì các chế độ cộng hòa không thực sự dân chủ vì sự ấu trĩ của hàng ngũ lãnh đạo miền Nam, sự giật dây của ngoại bang và siêu cường quốc tế. Tại miền Bắc thì theo sách lược của Đệ Tam Quốc Tế, những hình thức dân	(Congress) and the judiciary (Supreme Court). These 3 power centres are founded on the principle of checks and balances and are independent of each other, in accordance with Montesquieu’s concept of separation of powers enunciated in his famous book “Spirit of Laws”. The presidential system originated from the USA and the fathers of the US constitution were heavily influenced by European philosophers including the most important of them Montesquieu. The reason it is called the presidential system may be because the person holding the office of president is head of state and commander-in-chief of the armed forces as well. The president is responsible totally for the executive branch and has the power to appoint the entire cabinet of the government. Ministers need not and are not members of the House of Representatives or senators as would be required in a parliamentary system. The demarcation line of this horizontal separation of powers (as opposed to vertical separation of powers between the central government and local governments as will be discussed in Chapter V of the draft constitution) is clearly stated in the constitution. In this draft constitution, the author advocates that the presidential system is more suitable to the political conditions of Vietnam and for that reason the responsibilities of the legislature are explicitly defined in Chapter II, those of the executive in Chapter III and those of the judiciary in Chapter IV. When choosing the presidential system, the author has evaluated the following factors: a. Historical factors: The history of democratic concepts and traditions of Vietnam has been relatively brief when compared to other nations. In the south, successive republics were not truly democratic due to the immaturity of their leaders, manipulations by foreign and international superpowers. In the north, In accordance with strategies outlined by the Third International,
--	---

chủ chỉ là những chiêu bài để làm bình phong cho việc tiến hành ý niệm chuyên chính vô sản. Tuy nhiên trong tất cả những thiếu sót ấy thì cấu trúc chính trị của cả 2 miền Nam lẫn Bắc đều đặt căn bản trên một ngành hành pháp mạnh và lấn lướt lập pháp. Ngay cả tại miền Bắc, nơi mà thủ tướng là chức vụ trên nguyên tắc lãnh đạo chính quyền, thì vị thủ tướng này thật sự không chịu trách nhiệm trước quốc hội mà lại chịu trách nhiệm trước hoặc chủ tịch đảng CSVN (khi Ông Hồ Chí Minh còn sống) hoặc đệ nhất bí thư đảng hoặc tổng bí thư đảng (sau khi ông Hồ Chí Minh qua đời). Có thể nói rằng, trong nhiều thập niên, trên thực tế chủ tịch đảng hoặc đệ nhất bí thư đảng hoặc tổng bí thư đảng là một chức vụ tương đương với chức vụ tổng thống tại các nước dân chủ. Chỉ có khác là không do dân bầu lên mà thôi. Trong lịch sử của 2 miền nam bắc sau thời Pháp thuộc, chưa có chính quyền nào có truyền thống chịu trách nhiệm trước một quốc hội có thực quyền. Riêng ngoài Bắc, và cả trong nam sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của người CSVN, quan điểm dân chủ tập trung (democratic centralization) của Lenin luôn đưa đến một cá nhân lãnh đạo, hoặc một tập thể nhỏ lãnh đạo tuyệt đối. Điều này hoàn toàn đi ngược truyền thống quốc hội chế.

b. Nhu cầu ổn định cơ cấu dân chủ:

Trong những nền dân chủ trưởng thành và lâu đời như Anh Quốc, Úc Đại Lợi thì quốc hội chế có thể rất tốt đẹp vì trình độ ý thức về dân chủ rất cao trong dân chúng. Thêm vào đó không những các cấu trúc xã hội, đảng phái chính trị, tôn giáo đều nuôi dưỡng những tiềm năng dân chủ hùng mạnh trong cấu trúc của mình, mà ngay chính cá nhân các chính trị gia đều có sự tự chế trong tham vọng chính trị. Chính vì thế, mặc dù trong quốc hội chế, chỉ cần nắm được đa số quá bán trong quốc hội là, không những trên nguyên tắc, mà cả trên thực tế, có thể nắm quyền tuyệt đối. Tuy nhiên chính quyền tại các quốc gia này vẫn hoạt động căn cứ trên sự hài hòa giữa chính quyền và các nhóm đối lập. Tình trạng quốc hội chế không được hoàn hảo tại các quốc gia khác như Singapore và Mã Lai. Các đảng nắm quyền tại 2 quốc gia này luôn luôn muốn dùng đa số

democratic appearances were only facades for the advancement of the concept of the dictatorship of the proletariat. However, among all these drawbacks, the political structures in both the south and the north were based on a strong executive overpowering the legislature. Even in the north, where the prime-ministership was in principle leader of the government, the prime-minister was not really accountable to the legislature, but accountable to the chairman of the Communist Party of Vietnam (CPV) (When Ho Chi Minh was alive) or the first secretary of the CPV (after his death). We may say that during many decades, in practice, the chairman or first secretary or general secretary of the CPV was a position equivalent to that of a president in democratic nations. The only difference was that such office was not elected by the people. In the history of both north and south, after the French domination has been terminated, there has been no government accountable to a competent legislative. Particularly in the north, and even in the south after 1975, under the rule of the CPV, the Leninist principle of democratic centralization invariably leads to the absolute leadership of one individual or a small group of individual. This is completely the opposite of the parliamentary tradition.

b. The need for stability for the democratic structure:

In old and mature democracies such as England and Australia, the parliamentary system may work beautifully, because the level of awareness of democratic values among the people is very high. In addition, not only social structures, political parties, religious organizations invariably nurture within themselves powerful democratic potentials, but even individual politicians are self-restrained in their political ambitions. For that very reason, even though under the parliamentary system, all a party needs is an absolute majority in the legislature, to hold absolute power both in principle and in practice. But governments in those countries continue to operate based on the harmonious relationship between the government and opposition groups. The state of parliamentary systems in Singapore and Malaysia is not that perfect. Political parties holding powers in these

của mình trong quốc hội để sửa đổi cấu trúc căn bản của luật pháp, đàn áp đối lập và đi đến độc tài. Sự độc tài này rất khó kiểm soát vì sự vắng bóng một biên giới rõ rệt giữa quyền của hành pháp và lập pháp trong quốc hội chế. Trong tình huống như thế, tổng thống chế, với ý niệm phân quyền đậm nét giữa hành pháp và lập pháp, sẽ đem lại cho ý niệm dân chủ nhiều sự bảo đảm an toàn hơn. Chúng ta cần phải khách quan nhận xét rằng, trình độ ý thức dân chủ của dân ta còn thấp hơn Singapore và Mã Lai nữa, và mức độ tự chế của các chính khách Việt Nam sẽ thấp hơn các nước nêu trên, mặc dầu các nước này rõ ràng không hoàn hảo chút nào trên phương diện áp dụng chế độ dân chủ thật tâm.

4. Các ví dụ điển hình:

Một vài ví dụ điển hình các quốc gia hiện thời theo quốc hội chế như Anh Quốc, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, Ấn Độ. Các Quốc gia theo Tổng thống chế như Hoa Kỳ, Mexico, Phi Luật Tân, Các Quốc Gia Nam Mỹ. Các Quốc gia theo mô thức tổng hợp như Pháp, Nga Sô, Đài Loan. Các nước theo mô thức tổng hợp có thể đi từ khuynh hướng trao rất nhiều quyền lực cho vị tổng thống và tương đối ít quyền hoặc rất ít quyền cho thủ tướng (thiên về tổng thống chế) như Nga Sô, Đài Loan hoặc quân bình giữa Tổng Thống và thủ tướng như Pháp trong quan điểm nôm na gọi là “chung cư” khi tổng thống và thủ tướng đến từ 2 chính đảng khác nhau. Nếu thiên về thủ tướng nhiều quá thì thông thường không thể gọi là tổng thống chế nữa, mà chỉ là một thứ quốc hội chế trá hình. Lý do là vì thủ tướng thông thường chịu trách nhiệm trước quốc hội và do quốc hội bầu ra. Lúc đó tổng thống không có quyền hành pháp thật sự mà chỉ là một chức vụ quốc trưởng tượng trưng và nghi lễ mà thôi.

Điều 23 (Quốc hội và lập pháp):

Mọi quyền lập pháp trung ương đều nằm nơi

2 nations always take advantage of their majority in parliament to modify basic legal structures, repress oppositions and lead to dictatorship. Such dictatorship is difficult to control due to the lack of a clear line of demarcation between executive powers and legislative powers. In such circumstances, the presidential system, with a clear concept of separation of powers between the executive and legislative, will bring certainty to the democratic ideal. We must be objective in our observation and say that the level of democratic awareness of our people may be even lesser than the peoples of Singapore and Malaysia and the level of political self-restraint of our politicians will be lesser than those of these 2 nations, even though these nations are clearly imperfect in their implementation of democracy.

4. Some typical examples:

Some typical examples of nations adopting the parliamentary system are England, Canada, Australia, New Zealand, India. Nations adopting the presidential system are the USA, Mexico, The Philippines, South American nations. Nations adopting the combined system are France, Russia, Taiwan. Nations following the combined system may move from tendencies to give much power to the president and relatively less power to the prime-minister (favouring the presidential system) such as in Russia, Taiwan or a balanced position between the president and prime-minister, a concept commonly known as “cohabitation” when the president and prime-minister come from 2 different political parties. If the system leans too much in favour of the prime-minister, it can no longer be called the presidential system but a parliamentary system in disguise. The reason being the prime-minister is normally accountable to a parliament and chosen by the parliament. In those circumstances, the president would have no real executive power and becomes a position with only symbolic and ceremonial roles.

Article 23 (Congress and the legislature)

All legislative powers lie in Congress. Congress consists of 2 chambers: the Senate and House

Quốc Hội. Quốc Hội gồm 2 viện: Thượng Viện và Hạ Viện.

Bình Luận:

Vấn đề đặt ra đầu tiên cho Việt Nam là câu hỏi: chúng ta cần một quốc hội độc viện hay lưỡng viện ? Tại sao chỉ có một dân tộc mà đến 2 viện?

Theo tôi trong quá khứ, tại các nước dân chủ tây phương có 2 lý do chính và nguyên thủy để có 2 viện:

Lý do thứ nhất có tính cách quyền lợi giai cấp, chẳng hạn tại Anh Quốc vì quyền lợi 2 giai cấp bình dân (commons) và quý tộc (lords) khác nhau, và tại Hoa Kỳ vì quyền lợi của toàn quốc (liên bang) và mỗi vùng (tiểu bang) có thể khác nhau.

Lý do thứ nhì có tính cách kiểm soát quyền lực vì các chính trị gia sợ rằng nếu giao toàn thể quyền lập pháp cho một nhóm người duy nhất thì có thể bị lạm dụng. Chính vì thế viện thứ nhì thông thường gọi là thượng viện còn được giao cho nhiệm vụ duyệt xét những dự luật viện kia đưa ra. Viện thứ nhì nhiều khi được gọi là “house of review” tức “viện duyệt xét” như trong trường hợp thượng viện Úc.

Tôi quan niệm rằng Việt Nam có nhu cầu một quốc hội lưỡng viện vì lý do tương tự như Hoa Kỳ. Đành rằng chúng ta là một quốc gia “đơn quyền” (unitary system) trái với liên bang (federal system) như Hoa Kỳ (và chúng ta sẽ thảo luận phần này chi tiết hơn khi bàn đến chương V của bản dự thảo) và về chủng tộc thì chúng ta mức độ thuần chủng rất cao (người gốc Kinh) thay vì đa chủng như Hoa Kỳ hoặc Úc Đại Lợi. Tuy nhiên Việt Nam là một quốc gia về địa dư thì hẹp nhưng rất dài và địa thế thay đổi và tương đối hiểm trở trong lịch sử. Trong cuộc nam tiến để phát triển quốc gia, chúng ta đã tạo ra những địa phương có những sắc thái, phong tục và giọng nói khác nhau, ngoài những nhu cầu và quyền lợi kinh tế khác nhau.

of Representatives.

Commentary:

The first issue for Vietnam is the question: Do we need a unicameral congress or a bicameral congress? Why 2 chambers when there is only one people? In my view, in the past, in Western democracies there are 2 main and original reasons to support 2 chambers:

The first reason reflects class interests. For instance in England, due to the fact that the interests of the common people (House of Commons) and the interests of the aristocracy (House of Lords) are different, and in America, due to the fact that the interests of the whole country (Federation) and the regions (States) may diverge.

The second reason is in the nature of controlling powers because politicians fear that if all legislative powers are given to a single group of people, such powers may be abused. For that reason, the second chamber generally known as the Senate is also entrusted with the duty to review draft legislations proposed by the other chamber. The second chamber at times is known as a “House of review” such as in the case of the Australian Senate.

I propose that Vietnam has a need for a bicameral Congress for reasons similar to the USA. Although we have a unitary system of government as opposed to a federal system the like of the USA (and we shall discuss this aspect in more details in Chapter V of the draft constitution) and ethnically speaking our racial homogeneity is high (Vietnamese ethnic origin) in lieu of being multiracial like the USA or Australia. However, Vietnam geographically is narrow but elongated and its topography is varied and historically relatively inaccessible. In our march southward for national expansion, we have created local areas with different nuances, traditions and dialects, besides divergent economic needs and interests.

These inevitable differences become drawbacks

Những sự dị biệt không thể tránh khỏi này là một khuyết điểm nếu chúng ta không công nhận và chăm sóc, nhưng lại trở thành một ưu điểm nếu chúng ta biết công nhận và xây dựng trên căn bản đa diện của nó. Chính vì thế một quốc hội lưỡng viện với một thượng viện đại diện quyền lợi của mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương là một điều nên làm. Dĩ nhiên thượng viện cũng duyệt xét những dự luật của hạ viện để giới hạn sự lạm dụng quyền lực nữa.

1. Mọi Thượng nghị sĩ và dân biểu đều không thể bị truy tố trên phương diện hộ tức dân luật vì những lời phát biểu của mình trong phiên họp quốc hội.

Bình Luận:

Đây là một đặc quyền mà những thành viên một cơ quan lập pháp cần phải có, để có thể nêu ra toàn vẹn những vấn đề khúc mắc và phức tạp nhất, trong cơ quan lập pháp cao nhất của quốc gia. Nếu không được đặc quyền này, thì mỗi dân biểu hoặc thượng nghị sĩ đều không cảm thấy được an toàn, khi phát biểu cảm tưởng và quan điểm của mình, vì luôn luôn có xác suất bị kiện để đòi bồi thường thiệt hại, nhất là về vấn đề mạ lỵ danh dự.

Nếu không có đặc quyền này, thì những dân biểu hoặc thượng nghị sĩ, ngay cả nếu có đủ chứng cứ hiển nhiên, vẫn không dám tuyên bố bất cứ điều gì trong quốc hội, ngược lại quyền lợi của những cá nhân hoặc tập thể có quyền lực, vì chính họ sẽ bị truy tố về hộ, và họ sẽ không đủ phương tiện về tài chánh hoặc nhân lực bằng các đối thủ của họ. Trong trường hợp này, sẽ không còn ai có thể có can đảm làm dân biểu hoặc thượng nghị sĩ nữa, trừ những cá nhân nhiều quyền lực nhất. Chính vì thế, đây là một đặc quyền vô cùng cần thiết của những thành viên của cơ quan lập pháp.

2. Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào hạ viện quốc hội, và nếu 30 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào thượng viện.

Bình Luận:

if we do not recognize and nurture, but will become strengths if we know how to recognize and build on the basis of their variety. For that reason a bicameral congress with a Senate representing the interests of each province or city under direct central control, is to be recommended. Naturally, the Senate will also review draft legislations by the House of Representatives to limit abuse of powers as well.

1. All senators and members of the House of Representatives shall not be prosecuted in civil matters relative to their statements in Congress sessions.

Commentary:

This is a privilege that all members of the legislature should have, in order to be able to explore fully the most difficult and complex issues, in the supreme law making organ of the nation. Without this privilege, each representative or senator will not feel safe to express their perceptions and views because there will be always a possibility that they be sued for damages, especially on grounds of defamation.

Without this privilege, representatives or senators, even in situations where they possess strong evidence, would still not risk making any statements in congress, contrary to the interests of powerful individuals or groups, for the very reason they could be prosecuted civilly, and they may not have the financial means or manpower equal to their adversaries. In this situation, no one will have the courage to be representatives or senators, except those with the most power. Thus, this is a most necessary privilege for members of the legislature.

2. All citizens 21 years old and over, if eligible to vote, can stand for election to the House of Representatives, and 30 years old and over, if eligible to vote, can stand for election to the Senate

Commentary:

Theo quan điểm của tôi, mức độ tuổi tác tại các quốc gia theo truyền thống văn hóa Đông Á vô cùng quan trọng. Trật tự xã hội Đông Phương căn cứ trên sự kính trọng các bậc trưởng thượng và thờ cúng tổ tiên. Hơn nữa sự trưởng thành về đường đời là một đòi hỏi quan trọng để tham gia quốc sự. Chính vì thế 18 tuổi là tuổi bầu cử, 21 tuổi có thể ứng cử vào hạ viện, các chức vụ nghị viên (điều 47 (6)), tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng hoặc thị trưởng và phó thị trưởng (điều 43), và 30 tuổi có thể ứng cử vào thượng viện và chức vụ tổng thống và phó tổng thống (điều 27) là phù hợp nhất.

3. Thượng nghị sĩ và Dân biểu là những công việc toàn thời và các đương sự không thể trong nhiệm kỳ, đảm nhận những công việc có lợi nhuận khác.

Bình Luận:

Các chức vụ này không những là toàn thời mà thật sự vô cùng quan trọng cho vận mệnh một quốc gia. Làm việc bán thời sẽ là một sự phi lý và không đem lại hiệu năng cũng như sự tôn kính cần thiết. Từ trong hàng ngũ những người này sẽ có người trở thành nguyên thủ quốc gia. Lương bổng của những người này phải thật đầy đủ, không những để tương xứng với trách nhiệm, mà còn để giảm bớt sự cám dỗ của những lợi nhuận từ những nơi khác có thể tạo nên tham nhũng.

4. Một thượng nghị sĩ không thể đồng thời làm Dân biểu và ngược lại. Cả 2 đều không thể giữ các chức vụ dân cử khác hoặc làm công chức từ trung ương đến địa phương.

Bình Luận:

Điều này cũng nhằm mục đích giúp cho các đương sự thêm khả năng chu toàn nhiệm vụ của mình.

5. Một thượng nghị sĩ hoặc dân biểu, trong nhiệm kỳ của mình, không thể bị bắt, giam cầm, lục soát hoặc cơ thể lục soát. Trừ phi bị bắt quả tang đang vi phạm một tội hình luật thì có thể

In my view, age is a very important factor in East Asian traditional culture. Oriental social order has been founded on respect for older people and ancestors' worship. In addition, maturity in world matters constitutes an important requirement for participation in state issues. For those reasons 18 is the age for voting right, 21 to stand for election to the House of Representatives, local legislative assemblies (article 47 (6)), provincial chief, vice-provincial chief or mayor and deputy mayor (article 43) and 30 to stand for election to the Senate and offices of president and vice-president (article 27), would be most appropriate.

3. Senators and Representatives are full time positions and incumbents cannot, during their terms in office, hold other remunerated positions.

Commentary:

These positions are not only full time but in truth very important for the fate of a nation. Part-time work would be illogical and would not bring about due efficiency and respect. From the ranks of these people will emerge individuals who would become heads of state. Their remunerations should be really adequate, not only to match their responsibilities, but also to reduce temptations for profits from other sources, giving rise to corruption.

4. A senator cannot serve simultaneously as a Representative and vice versa. Neither can hold other elected offices or public service positions from central to local levels.

Commentary:

This article assists the relevant individuals in their capacity to fully devote themselves to their duties.

5. A senator or representative, during their terms of office, shall not be arrested, incarcerated, searched or body-searched. Unless caught flagrante delicto in a criminal act, then they can be searched or body-searched. If

bị lục soát hoặc lục soát cơ thể. Nếu bị truy tố vì một tội hình luật và bị kết án thì sẽ lập tức mất chức. Trong khi bị truy tố được đương nhiên tại ngoại hầu tra và tiếp tục hành xử chức vụ của mình.

Bình Luận:

Đây là một đặc quyền then chốt của các thành viên lập pháp trong một quốc gia vừa bắt đầu tiến trình dân chủ thật sự như Việt Nam. Lý do là vì trong quá khứ, lịch sử dân tộc chúng ta đã có quá nhiều sự lạm dụng quyền hành của hành pháp độc tài. Những nhà lập pháp độc lập tuyệt đối có thể trở thành đối tượng để uy hiếp hoặc đàn áp của những thế lực bảo thủ và phản động. Chính vì thế đặc quyền này sẽ phần nào cân bằng lại tương quan đúng đắn giữa hành pháp và lập pháp tại Việt Nam. 50 năm sau, khi truyền thống dân chủ đã trưởng thành và khuynh hướng lạm dụng quyền lực giảm đi, đồng thời với sự nâng cao ý thức về dân chủ pháp trị, thì hiến pháp có thể được tu chính để xét đến việc giảm bớt đặc quyền này.

6. Chi tiết hình thức tổ chức nội bộ của 2 viện quốc hội, thủ tục bỏ phiếu nội bộ và tái nhóm quốc hội, thủ tục bầu cử các chủ tịch và phó chủ tịch mỗi viện, những thủ tục để quốc hội chu toàn nhiệm vụ hiến định của mình sẽ được mỗi viện tự quy định.

Bình Luận:

Trong ấn bản 2012, tác giả ghi rằng thủ tục thi hành trách nhiệm này của mỗi viện quốc hội “sẽ được luật pháp quy định.” Cụm từ “sẽ được luật pháp quy định” hoặc “theo luật pháp quy định” hay những cụm từ tương tự là những cụm danh từ tương đối sử dụng thường xuyên trong các hiến pháp. Lý do là vì vai trò của hiến pháp là nêu ra những đường nét chính của luật pháp, cùng với những định chế căn bản của quốc gia. Đây tuy là một văn kiện có tính các nền tảng (foundation) nhưng tương đối ngắn gọn. Trong khi đó sự vận hành của một quốc gia đòi hỏi rất nhiều luật pháp đi sâu vào

prosecuted on criminal charges and convicted, they will immediately be dismissed from office. While being prosecuted they are automatically granted bail and continue to exercise the duties of their office.

Commentary:

This is a critical privilege of members of the legislature of a nation just at the beginning of the democratization process the like of Vietnam. The reason being that in the past, our national history has witnessed too much abuse of powers from dictatorial executive branches. Absolutely independent legislators may become the target of intimidation or oppression by conservative and reactionary forces. This is the reason why this privilege will in part rebalance the relationship between the executive and legislative branches in Vietnam. 50 years later, when the democratic tradition has matured and the inclination to abuse power has decreased, together with increased awareness of democracy based on the rule of law, the constitution may be amended to consider providing limits to this privilege.

6. Particulars of forms of internal organization of each chamber, internal voting and resumption of congressional sessions, procedures to elect the presidents and deputy presidents of each chamber, procedures for the congress to achieve its constitutional responsibilities will be provided for by each of these chambers.

Commentary:

In the 2012 edition, the author wrote that the procedures to implement this responsibility of each chamber “will be provided for by law”. The expression “will be provided for by law” or “in accordance with law” or similar expressions are frequently used in constitutions. The reason being the role of the constitution is to define the main framework of the laws and the basic institutions of the nation. This, despite the fact it is a foundation document, is a relatively short one. Meanwhile, the operation of national affairs requires many legislations delving into practical details and needs the contributions of experts in each sphere. Thus, the short provisions of the

những chi tiết thực dụng và thường xuyên đòi hỏi sự đóng góp của những chuyên gia của từng lãnh vực. Chính vì thế những điều khoản ngắn gọn của hiến pháp cần phải được khai triển thêm bằng những sắc luật chi tiết hơn. Điểm then chốt là tất cả mọi sắc luật đều không thể đi ngược với tinh thần của hiến pháp. Đây là một quy luật đương nhiên được chấp nhận trong hệ thống luật pháp tại các nước dân chủ tây phương, kể từ khi vị chánh án tối cao pháp viện Hoa Kỳ Marshall tuyên xử trong phiên xử lịch sử Marbury-v-Madison năm 1803, rằng hiến pháp là luật pháp căn bản và tối thượng. Tuy nhiên, một quốc gia chậm tiến trên phương diện dân chủ như Việt Nam chưa có quy luật căn bản này. Chính vì thế điều 49 của bản dự thảo minh thị hiến định hóa quan điểm này của thẩm phán Marshall.

Tuy nhiên, trong ấn bản 2017, tôi đã tu chính dự thảo và ghi thay vào đó cụm từ “sẽ được mỗi viện quy định”. Lý do là vì tác giả cho rằng, những thủ tục này tương đối đơn giản, không cần đến một sắc luật bổ sung, phứt tạc mất thời gian. Thêm vào đó, tu chính như thế sẽ giúp bản hiến pháp nâng cao tính độc lập của lập pháp và khả thi lập tức sau khi được quốc hội lập hiến thông qua, mà không cần chờ đợi một sắc luật tiếp theo của quốc hội lập pháp.

Tuy nhiên, khi cần thiết các cụm từ “sẽ được luật pháp quy định” hoặc “theo luật pháp quy định” hay những cụm từ tương tự vẫn cần phải được sử dụng.

7. Mỗi thượng nghị sĩ hoặc dân biểu đều có quyền đưa ra các dự luật và trình qua viện của mình trước, trừ trường hợp các dự luật liên hệ đến thuế hoặc các biện pháp thu lợi tức cho quốc gia đều phải đệ trình và thông qua hạ viện trước.

Bình Luận:

Tại sao phải đệ trình hạ viện trước? Một thủ tục phổ thông tại các nước dân chủ theo truyền thống của Anh Quốc và Hoa Kỳ là những dự luật

constitution need to be extrapolated into more detailed legislations. The key point is that all these legislations must not be allowed to breach the spirit of the constitution. This is a naturally accepted rule in the legal system of all western democracies, since the time the Chief Justice of the US Supreme Court Marshall made his judgment in the historic case of Marbury-v-Madison in 1803, that the constitution is fundamental and supreme. However, a democratically backward nation like Vietnam does not yet have this fundamental rule. Thus Article 49 of the draft constitution explicitly enshrines this view of Chief Justice Marshall.

However, in this 2017 edition, I have amended the draft and written instead the expression “will be determined by each chamber”. The reason being, in the view of the author, that these procedures are relatively simple, do not need legislations which are complex and time-consuming. In addition, this amendment will improve the independence of the legislature and immediate implementability of the constitution once passed by a constitutional assembly, without the need to wait for ensuing legislations from a legislative assembly.

However, when necessary, expressions such as “will be provided for by law” or “in accordance with law” or similar expressions will still need to be used.

7. Each senator or representative has the right to propose draft legislations and submit them to their own chamber first, except draft legislations relative to taxes or measures raising revenue for the country must be submitted to and passed by the House of Representatives first.

Commentary:

Why draft legislations must be submitted to the House of Representatives first? A popular procedure in democracies under the English and American tradition is that all revenue bills must

liên hệ đến thu thuế và các nguồn lợi tức chính phủ phải đệ trình hạ viện trước. Mục đích của thủ tục này là thể hiện tinh thần dân chủ chân chính nhất. Lý do là vì phần lớn các hạ viện được bầu cử phổ thông đầu phiếu và số dân biểu tương xứng với dân số ủng hộ cho họ. Trong khi đó thượng viện đi theo một nguyên tắc tương đối khác. Mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương, bất kể dân số đều được cử 2 thượng nghị sĩ vào thượng viện. Chính vì thế thượng viện đại diện cho tỉnh hoặc các thành phố như là một thể chế, một đơn vị hành chính và ý niệm trừu tượng về quyền lợi của địa phương hơn là những con người cá thể. Trong cuộc tương tranh bất tận giữa những con người cá thể và các đơn vị hành chính này, thì chúng ta phải đứng nghiêng về phía con người cá thể. Hạ viện vì thế có tiềm năng chính trị nhiều hơn và mọi luật lệ quan trọng nhất đều phải trình cho hạ viện trước. Trong các nước theo chế độ quốc hội chế, thông thường thủ tướng phải là một dân biểu hạ viện. Một thượng nghị sĩ không thể trở thành thủ tướng được. Dự thảo này muốn nhấn mạnh đến khía cạnh công dân cá thể, trong một nền dân chủ son trẻ như Việt Nam và buộc một thượng nghị sĩ, nếu muốn đệ trình những dự luật liên hệ đến thu thuế hoặc thu tài chính của chính phủ, phải đề xuất từ hạ viện trước, rồi sau đó nếu được hạ viện thông qua mới lên đến chính viện của mình sau. Điều 26 (9) cũng buộc tổng thống phải đệ trình trước hạ viện những dự luật phát xuất từ hành pháp là áp dụng lý lẽ này.

Điều 24 (Thượng Viện):

1. Thượng Viện sẽ gồm 2 thượng nghị sĩ từ mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương. Nhiệm kỳ Thượng Viện là 6 năm. Mỗi thượng nghị sĩ sẽ có một phiếu.

2. Mọi quyết định của thượng viện chỉ có hiệu lực khi được đa số tuyệt đối các thượng nghị sĩ hiện diện thông qua.

Bình Luận:

Một các tổng quát, nhìn vào chúng ta nhận thấy các thượng nghị sĩ sẽ tranh đấu cho quyền lợi của tỉnh hoặc thành phố của mình, trên diễn đàn

be submitted to the house first. The objective for this procedure is to reflect the most genuine spirit of democracy. The reason being that mostly, the lower houses are elected by popular votes and the number of representatives corresponds to the proportion of voters supporting them. Meanwhile the Senate follows a relatively different principle. Each province or city under direct central control, regardless of their population, can send 2 senators to the Senate. For that reason the Senate represents provinces or cities as institutions, administrative units and abstract ideas relative to local interests rather than the individual persons. In the eternal struggle between the individuals and these administrative units, we must lean towards the earlier. Thus the lower house has more political potential. In nations based on the parliamentary system, normally the prime-minister must be a member of the lower house. A senator cannot become prime-minister. This draft constitution wishes to give emphasis to the aspect of individual citizens, in a young democracy like Vietnam and mandates a senator, if they wish to submit draft legislations relative to taxation or revenue raising for government, must submit them to the lower house first, and then, if passed by the lower house, can submit them to their own chamber. Article 26 (9), also mandating the president to submit to the lower house first all draft legislations originating from the executive, applies this line of reasoning.

Article 24 (The Senate):

1. The Senate will comprise 2 senators from each Province or city under direct central control. The term of office of the Senate is 6 years. Each senator will have one vote.

2. All decisions of the Senate are effective only when passed by the absolute majority of senators present.

Commentary:

As an overview, we can see that senators will fight for the interests of their province or city, in the national political forum. In addition, as a group, they operate on the basis a majority vote.

chính trị toàn quốc. Thêm vào đó, vì là một tập thể, nên họ hoạt động trên căn bản đa số phiếu của tập thể. Mục tiêu chính của họ là làm sao những nhu cầu của từng đơn vị địa phương họ đại diện không bị hy sinh một cách vô lý, hoặc bất công, trong tiến trình thành lập hoặc thi hành các chính sách của quốc gia. Đó là những điều phần lớn mọi người đều chấp nhận trong một chế độ dân chủ đa nguyên. Tuy nhiên tại sao nhiệm kỳ của các thượng nghị sĩ lại là 6 năm thay vì 4 năm như các hạ nghị sĩ?

Muốn trả lời câu hỏi này chúng ta phải đi ngược lại lịch sử sự phát triển của ý niệm dân chủ. Thật vậy khi nền dân chủ hiện đại bắt đầu chớm nở tại Anh Quốc thì quyền hành chính trị của các thợ thuyền và giới bình dân (House of Commons) rất giới hạn và nằm nơi hạ viện. Trong khi đó thì quyền hạn của giới quý tộc rất rộng rãi và nằm nơi thượng viện (House of Lords). Lúc đó tại Anh quốc và ngay cả hôm nay nhiệm kỳ các thành viên của House of Lords là vô giới hạn vì họ sinh là quý tộc và đương nhiên được vào thượng viện ngồi, trừ những trường hợp cận đại có các “quý tộc suốt đời” (life peers), được bổ nhiệm từ hàng ngũ những chính trị gia tên tuổi đã hưu trí hoặc những khuôn mặt lớn khác của quốc gia. Các chức vụ này suốt đời, nhưng không thể truyền lại cho con cháu. Dần dần với sự phát huy của ý niệm dân chủ thì thượng viện mất bớt quyền hành và hạ viện hầu như nắm toàn bộ quyền lực chính trị. Thượng Viện Vương Quốc Thống Nhất Anh bây giờ chỉ còn quyền lập pháp giới hạn và được coi như tòa án chung quyết cuối cùng của các phiên xử pháp lý mà thôi.

Bên kia Đại Tây Dương, khi Hoa Kỳ vốn là một thuộc địa của Anh Quốc trở nên độc lập, thì hiến pháp Hoa Kỳ cũng thành lập một thượng viện với nhiệm kỳ là 6 năm và hạ viện với nhiệm kỳ là 2 năm. Lý do bề mặt, theo quan điểm tôi, là vì các tiểu bang nguyên thủy Hoa Kỳ đã có mặt trước khi liên bang được hình thành, và mỗi tiểu bang muốn có đại diện lâu bền để bảo vệ quyền lợi của tiểu bang. Tuy nhiên lý do thực sự của nhiệm kỳ vĩnh viễn của thượng viện (như trường hợp Vương Quốc Thống Nhất Anh) hoặc dài hơn (như trường hợp Hoa Kỳ) là quyền lợi vị kỷ của giai cấp được ưu đãi. Tại Anh Quốc thì quá dễ hiểu vì đó

Their main objective is to ensure that the needs of the local units they represent are not unreasonably or unjustly sacrificed in the process of national policy formulation or implementation. These points are acceptable to the majority of the people in a pluralist democratic regime. However, the question is why should the term of a senator be 6 years in lieu of 4 years as the case is with representatives?

In order to address this question, we have to go back in history to trace the development of the democratic ideal. Indeed, when modern democracy started in England, the political powers of labourers and the common people (in the House of Commons) were very limited and lied within the above lower house. Meanwhile, the powers of the aristocracy were extensive and lied in the House of Lords. At that time in England and even today the term of office of members of the House of Lords is unlimited because they were born as aristocrats and are naturally entitled to sit in the upper house, except for the life peers, appointed from the ranks of prominent politicians in retirement or other outstanding figures of the nation. These later positions are life long but not hereditary. Gradually with the development of the democratic ideal, the upper house loses its powers and the lower house ends up holding almost the totality of political powers. The House of Lords of the United Kingdom now holds only limited legislative powers and is considered merely the Court of final jurisdiction of all litigation cases.

On the other side of the Atlantic, when the USA, a series of British colonies, became independent, their federal constitution also established a Senate with a term of office of 6 years and a house of representative with a term of office of 2 years. The reason, prima facie, in my view, is that the original American states had existed before the federation was created and each state wanted to have long term representation to protect the interests of the state. However, the true reason for the unlimited term of the upper house (in the case of the United Kingdom) or a longer term of office of the upper house (in the case of the USA) is the selfish interests of the

là một xã hội quân chủ và quý tộc quyền. Tuy nhiên ngay cả tại Hoa Kỳ, vào thời mới lập quốc thì giới điền chủ cũng chỉ là một thứ quý tộc tân thời hơn và có những quan điểm tương đối cấp tiến hơn mà thôi. Bản chất của họ vẫn là muốn tạo ra một thượng viện có nhiệm kỳ dài hơn, để các đại diện của giai cấp họ có thể phần nào ít bị ảnh hưởng của những sự thay đổi, mà cấp độ theo họ nghĩ, quá nhanh dưới áp lực của quần chúng ngày một gia tăng tại hạ viện. Nên nhớ là phần lớn các cha đẻ của hiến pháp Hoa Kỳ phát sanh từ giới điền chủ giàu có.

Thế thì tại sao dự thảo hiến pháp lại giữ nhiệm kỳ thượng viện là 6 năm?

Câu trả lời là vì chúng ta muốn xã hội phát triển một cách thăng bằng. Thật vậy, theo thời gian, tại các nước dân chủ tây phương, thượng viện trở thành “viện già” (senior chamber) và đại diện cho các thế lực và khuynh hướng truyền thống, bảo thủ hơn. Trong khi đó hạ viện trở thành “viện trẻ” (junior chamber) đại diện cho các thế lực và khuynh hướng hiện đại và cấp tiến hơn.

Viện trên, vì nhiệm kỳ dài hơn, nên ít bị áp lực từ những phe nhóm chính trị có các khuynh hướng đoản kỳ. Trong khi đó hạ viện vì nhiệm kỳ ngắn hơn nên tương đối phải chấp nhận các khuynh hướng đoản kỳ hơn.

Khi chúng ta duyệt xét quyền lợi của một dân tộc, chúng ta phải thừa nhận rằng cả 2 góc cạnh bảo thủ và cấp tiến đều có thể đóng góp vào di sản của quốc gia và đều có giá trị tích cực. Chính vì thế sự duy trì một thượng viện với nhiệm kỳ lâu hơn hạ viện lại là một yếu tố tích cực, và có lợi cho tiến trình xây dựng xã hội một cách chừng mực và quân bình về cả 2 mặt ôn cố lẫn tri tân.

Trong ấn bản 2012 của sách này, tôi nhầm lẫn rằng, nhiệm kỳ của hạ viện Hoa Kỳ là 4 năm trong khi chỉ có 2 năm. Đây là một học hỏi mới của tôi và xin thành thật cáo lỗi cùng quý độc giả.

privileged class. In England, it would be easily understood because it is a monarchical society and aristocracy. However, even in the USA, at the time of nation-creation, the landed gentry were a more modern aristocracy and holding relatively more progressive views. That's all. Deep in their nature, they still wanted to create an upper house with longer terms of office, so that the representatives of their class could be less influenced by changes, whose speed, according to them, was too fast under increasing pressure from the people in the lower house. We should note that most fathers of the US constitution originated from the wealthy landed gentry.

Then, why does the draft constitution keep the term of office of the Senate at 6 years?

The answer is because we wish to keep social development on an even keel. Indeed, with time, in Western democracies, the upper house becomes the senior chamber and represents more traditional and conservative forces and inclinations. Meanwhile, the lower house becomes the junior chambers representing more modern and progressive forces and inclinations.

The upper house, due to its longer term of office, is less susceptible to political groups with short term political inclinations. Meanwhile, the lower house, due to their shorter term of office, is relatively more accepting of short term inclinations.

When we consider the interests of a nation, we must accept that both conservative and progressive aspects can equally contribute to the national legacy and are equally positive. Thus, the preservation of an upper house with longer term of office compared to the lower house becomes a positive element, and is beneficial to the moderate and balanced process of social development, on both aspects of reviewing the past and learning from new experiences.

In the 2012 edition of this book, I made a mistake that the term of office of the US House of Representatives was 4 years when it is only 2 years. This is a new thing for me to learn and I sincerely apologize to readers for this mistake.

Nhiệm kỳ như vậy thật quá ngắn đến mức độ bất ngờ. 3. Thẩm quyền của thượng viện bao gồm: (i) Duyệt xét và thông qua các dự luật của quốc hội. (ii) Phê chuẩn hoặc phủ quyết tình trạng tuyên chiến hoặc việc ký hòa ước với một hay nhiều quốc gia khác sau khi được tổng thống đề nghị. (iii) Phê Chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện và các vị thẩm phán các tòa án thấp hơn sau khi các vị này được Tổng Thống (trong trường hợp Tối Cao Pháp Viện) hoặc bộ trưởng tư pháp (trong trường hợp các tòa án thấp hơn) đề cử. (iv) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia sau khi vị này được tổng thống đề cử. (v) Phê Chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị Bộ Trưởng hoặc Tổng Trưởng hoặc các chức vụ tương xứng trong nội các chính phủ sau khi các vị này được tổng thống đề cử. (vi) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị Tư Lệnh Quân Lực và Tư Lệnh các lực lượng cảnh sát hoặc công an quốc gia sau khi các vị này được tổng thống đề cử. (vii) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các thành viên của Hội Đồng Bầu Cử Quốc Gia sau khi các vị này được tổng thống đề cử. Bình Luận: Ngoài trách nhiệm về lập pháp ra, thượng viện trong các quốc gia dân chủ, thường được sử dụng như là một cơ quan có thẩm quyền giới hạn và kiểm soát những tác động của hành pháp (tổng thống). Ngoài quyền hạn của thượng viện trong việc phê chuẩn hoặc phủ quyết việc bổ nhiệm các viên chức cao cấp nhất của quốc gia nêu trên, thì thượng viện của Hoa Kỳ và những quốc gia chịu ảnh hưởng Hoa Kỳ, còn có quyền	Such a term of office is really too short and surprisingly so. 3. The powers of the Senate include: (i) Review and pass draft legislations of congress (ii) Approve or veto declarations of war or peace treaties with one or more nations as proposed by the President (iii) Approve or veto proposals for appointment of justices of the Supreme Court and justices of lower courts, subsequent to them being nominated by the president (in the case of the Supreme Court) or the minister for justice (in the case of lower courts) (iv) Approve or veto proposals for the appointment of the governor of the National Bank subsequent to them being nominated by the president (v) Approve or veto proposals for the appointment of junior ministers or senior ministers or equivalent positions in the cabinet subsequent to them being nominated by the president (vi) Approve or veto proposals for the appointment of the commander of the armed forces or commander of national police forces subsequent to them being nominated by the president (vii) Approve or veto proposals for the appointment of the members of the National Electoral Commission subsequent to them being nominated by the president Commentary: In addition to its law making responsibility, in democratic countries, the Senate is often used as an organ with power to limit and control executive actions (the president). Besides the power of the Senate in approving or vetoing the appointment of the above highest ranking officials of the nation, the US Senate can become the impeachment tribunal adjudicating on the guilt or otherwise of the president, subsequent to the House of Representatives' decision to
--	---

trở thành cơ quan xử án (impeachment tribunal) tổng thống, sau khi hạ viện quyết định truy tố (prosecute) tổng thống về các tội phản quốc, hối lộ hoặc trọng tội đại hình (high crime) và tiểu hình (misdemeanor). Tuy nhiên, theo quan điểm của tôi, rút các kinh nghiệm impeachment hoặc ý định impeachment tổng thống tại Hoa Kỳ (Nixon, Clinton), tại Phi Luật Tân (Estrada) thì những ưu điểm rất ít trong khi những khuyết điểm quá nhiều. Ưu điểm nằm ở chỗ giới hạn được những thái quá của một hành pháp không biết tự chế và thiếu đạo đức. Tuy nhiên khuyết điểm lớn lao là impeachment thông thường bị các chính trị gia chuyên nghiệp lợi dụng và tranh giành quyền lực. Hơn nữa, các chính trị gia không đủ công tâm để xử án. Các điều 30 và 46 về quyền miễn nhiệm của hành pháp, trong dự thảo hiến pháp, theo tôi, là đã quá đủ rồi. Nền chính trị của Việt Nam chưa đủ ổn định để chấp nhận những xáo trộn lớn lao như thế. Ngay cả khi chúng ta đã đạt được một sự trưởng thành về chính trị trong 50 năm nữa, thì impeachment cũng không hẳn là một điều cần thiết. Những quan điểm pháp trị và đa nguyên trong hiến pháp, nếu được hiến định hóa một cách nghiêm chỉnh cũng đủ để bảo đảm cho một nền dân chủ nghiêm túc rồi.

Điều 24 (3) (vi) tương đối đi xa hơn một số quốc gia dân chủ hiện giờ, để giới hạn phần nào truyền thống quá tôn trọng hành pháp tại Việt Nam. Điều 24 (3) (vi) minh thị giao cho thượng viện quyền phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm các chức vụ vô cùng quan trọng về quốc phòng và an ninh nội bộ này, một phần để nâng cao ý thức dân chủ của các giới quân đội và công an, một phần để dân chúng ý thức được sự quan trọng của quan điểm phân quyền trong hiến pháp khi tác động thực tế trên sự bổ nhiệm các chức vụ có quyền lực nhất. Dĩ nhiên điều này hoàn toàn không đi ngược lại với tinh thần điều 26(1) của dự thảo. Tổng thống vẫn là tổng tư lệnh tối cao và một khi được bổ nhiệm các viên chức liên hệ vẫn phải nhận lệnh trực tiếp từ tổng thống.

4. Khi một thượng nghị sĩ từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc riêng

prosecute such president for treason, bribery, and other high crimes or misdemeanours. However, in my view, drawing from impeachment experiences in the USA (Nixon, Clinton), in the Philippines (Estrada) there are very few advantages but too many disadvantages. Advantages lie in the limiting the excesses of an immoral and uncontrollable executive. But the great disadvantage is that career politicians usually exploit the circumstances and vie for power and influence. Furthermore, politicians are not impartial enough to adjudicate on legal matters. Articles 30 and 46 relative to executive immunity, of the draft constitution should be more than enough. Vietnamese politics is not yet sufficiently stable to tolerate such upheavals. Even after we have achieved political maturity say in 50 years, impeachment may still not be required. The concepts of rule of law and pluralism in the constitution, if given adequate constitutional recognition, will be sufficient to ensure an appropriate democratic system.

Article 24 (3) (vi) is a step relatively further compared to a number of other democracies, in order to limit the tradition of too much respect for the executive in Vietnam. Article 24 (3) (vi) explicitly confers on the Senate the power to approve the appointment of extremely important positions in national defence and internal security, partly in order to promote awareness of democracy within the ranks of the military and police, partly to raise popular awareness relative to the concept of separation of powers when it is applicable to the appointment of the most powerful positions in the nation. Of course, this is in no way contrary to the spirit of Article 26 (1) of the draft constitution. The president is still the commander-in-chief and once appointed, these officials must still accept orders directly from the president.

4. When a senator resigns or loses the capacity to serve due to another reason, if the balance of the term is more than 2 years, there shall be a by-election to fill this position, if less than 2

cho chức vụ này, nếu ít hơn 2 năm thì hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế.

Bình luận:

Đây là một điều khoản có tính thực tế. Dĩ nhiên nếu phần còn lại nhiệm kỳ tương đối dài thì nguyên tắc dân chủ cần được áp dụng triệt để và một cuộc bầu cử bổ túc phải được tổ chức để thay thế. Tuy nhiên, nếu phần còn lại nhiệm kỳ ngắn, thì hành pháp địa phương (tức tỉnh trưởng hoặc thị trưởng) có thể bổ nhiệm người thay thế hầu tiết kiệm công quỹ vì dù sao thượng nghị sĩ là người đại diện cho quyền lợi địa phương.

Điều 25 (Hạ Viện):

1. Hạ Viện gồm các dân biểu được bầu từ các đơn vị tranh cử đơn danh và các dân biểu được bầu theo danh sách chính đảng theo Chương VI. Số dân biểu bầu theo danh sách gấp 2 lần số dân biểu bầu theo đơn danh. Nhiệm kỳ Hạ Viện là 4 năm. Mỗi dân biểu có một phiếu.

Bình Luận:

Khi chúng ta đọc điều này cùng chung với điều 41 (2) về chế độ bầu cử, chúng ta sẽ thấy nếu dân số Việt Nam bây giờ khoảng 92,7 triệu (2016) và ổn định trong tương lai khoảng 100 triệu người, thì số đơn vị tranh cử vào hạ viện theo đơn danh sẽ là khoảng 200 đơn vị trên toàn quốc vì mỗi đơn vị có khoảng 500,000 dân. Thêm vào đó chúng ta sẽ có 400 dân biểu theo danh sách các đảng phái. Như vậy là với dân số 100 triệu quốc hội trung ương sẽ có khoảng 600 dân biểu hạ viện. Chương VI của dự thảo và lời bình luận sẽ giải thích rõ hơn về phương pháp ấn định số đơn vị tranh cử, thể thức bầu cử phối hợp giữa 2 phương pháp “first past the post” và “proportional representation” và những ưu điểm của phương pháp này.

2. Mọi dự luật phải được hạ viện thông qua bằng đa số tuyệt đối dân biểu họp và trong

years, the local executive shall appoint a replacement.

Commentary:

This is a practical provision. Obviously if the balance of the term of office is relatively long, the democratic principle must be strictly applied and a by-election must be held to find a replacement. However, if the balance is short, the local executive (provincial chief or mayor) may appoint a replacement in order to save finance because after all a senator represents the interests of the locality.

Article 25 (The House of Representatives)

1. The House of Representatives comprises representatives elected from individual candidate electorates and representatives elected from party lists pursuant to Chapter VI. The number of representatives from the lists shall be twice the number of those individually elected. The term of office of the House of Representatives is 4 years. Each representative has one vote.

Commentary:

When we read this article together with article 41 (2) relative to the voting regime, we shall see that if the population in Vietnam is now estimated at 92.7 millions (2016) and will stabilize in future at around 100 millions, then the number of electorates for the house shall be about 200 in the whole country because each electorate shall have about 500,000 people. In addition we shall have 400 representatives from the party lists. Thus with a population of 100 millions, the national congress shall have about 600 members of the lower house. Chapter VI of the draft and commentaries will explain more clearly methods to determine the number of electorates, the election method combining “first past the post” and “proportional representation” and advantages and disadvantages of such method.

2. All draft legislations must be passed by the house of representative with the absolute majority of the representatives present and

vòng 8 tuần sau đó phải chuyển lên thượng viện để phê chuẩn. 3. Một dự luật không cần được thượng viện phê chuẩn nếu thượng viện không xét đến trong vòng 8 tuần, hoặc nếu thượng viện từ chối không phê chuẩn và hạ viện thông qua lần thứ 2 với đa số ít nhất 2/3 dân biểu hiện diện. Trong 2 trường hợp này thì dự luật phải được chuyển trực tiếp lên tổng thống trong vòng 8 tuần để ký phê chuẩn hoặc phủ quyết. Nếu tổng thống phủ quyết thì phải gửi trả lại hạ viện trong vòng 8 tuần, kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Trong trường hợp này nếu hạ viện thông qua lần thứ 3 với đa số ít nhất là ¾ dân biểu hiện diện thì dự luật đương nhiên trở thành luật. Nếu tổng thống không gửi trả lại hạ viện dự luật trong vòng 8 tuần khi nhận được như quy định ở trên thì dự luật cũng đương nhiên trở thành luật. 4. Hạ viện có thể đề xướng và thông qua tất cả các dự luật trên tất cả mọi lãnh vực thuộc thẩm quyền của mình như quy định trong chương V của hiến pháp. Bình Luận: Điều 25 (3) nói lên một cách trọn vẹn quyền lực lớn lao của hạ viện trên bình diện lập pháp. Điều khoản này, trước hết, giới hạn khả năng phủ quyết ý chí của hạ viện bởi thượng viện và tổng thống, đồng thời cho phép hạ viện được quyền tuyệt đối lập pháp nếu vận động được ¾ dân biểu hiện diện. Tại sao hạ viện lại có quyền lớn lao như vậy trên phương diện lập pháp? Câu trả lời là vì 2 lý do chính: Thứ nhất lập pháp là quyền tuy không hào nhoáng bằng hành pháp, hoặc ngay cả tư pháp, nhưng lại là nền tảng và có hậu quả lâu bền nhất, vì lập pháp chính là đặc căn bản cho trật tự xã hội về lâu về dài. Hành pháp chỉ thi hành các	must be submitted subsequently to the Senate for approval. 3. A draft legislation no longer needs approval of the Senate if the Senate does not consider it within 8 weeks, or if the Senate refuses to approve and the House of Representatives approves the second time with a majority of at least 2/3 of the representative in attendance. In both situations the draft legislation must be submitted directly to the president within 8 weeks to approve or veto. If the president vetoes, then it must be returned to the house within 8 weeks, together with a written advice expressing the president's dissenting view. In this situation, if the house approves the draft legislation for the third time with a majority of at least ¾ of the representatives attending, then the draft legislation will automatically become law. If the president does not return the draft legislation to the house within 8 weeks after receiving it as defined above, the draft legislation will also automatically become law. 4. The House of Representatives can initiate and pass all draft legislations in all areas within its jurisdiction as defined in Chapter V of the constitution. Commentary: Article 25 (3) expresses, in its entirety, the huge power of the lower house in the sphere of law making. This article, first, limits the ability to dismiss the will of the lower house by the Senate and president, and at the same time allows the lower house absolute law making power if it can mobilize ¾ of the representatives present. Why should the lower house have such enormous power in the sphere of law making? The answer lies in 2 main reasons: First, legislative power may not be as showy as executive power or indeed as judicial power, but it is fundamental and results in lasting consequences, because it is the legislature which lays the foundation for social orders in the long term. The executive only puts into effect the
---	---

nguyên tắc lập pháp đưa ra và tư pháp chỉ áp dụng luật pháp và điều chỉnh những góc cạnh trực trặc khi xảy ra mà thôi. Thứ nhì là vì hạ viện, nhất là theo lối bầu cử được đề nghị trong bản dự thảo hiến pháp, là cơ quan có tính cách đại diện cho ý dân nhạy bén và trung thực nhất. $\frac{3}{4}$ số dân biểu sẽ thể hiện ý muốn của $\frac{3}{4}$ dân số bầu cho họ. Trong khi đó thì tư pháp hoàn toàn không do dân bầu, còn hành pháp thì thông thường chỉ cần đa số quá bán là đủ. Chính vì các lý do đó mà chúng ta phải giới hạn quyền phủ quyết của thượng viện ở mức độ 8 tuần (nếu không giao trả một dự luật cho hạ viện) và $\frac{2}{3}$ số dân biểu có thể không cần sự đồng ý của thượng viện. Quyền phủ quyết ý chỉ hành pháp tương đối ở mức độ cao hơn là 8 tuần (nếu không giao trả) và $\frac{3}{4}$ số dân biểu. Tại sao sự phân biệt giữa $\frac{2}{3}$ cho thượng viện và $\frac{3}{4}$ cho tổng thống? Lý do không phải vì chức vụ tổng thống có uy thế hơn thượng viện, mà vì thượng viện và hạ viện cùng một cơ chế là quốc hội. Ý niệm phân quyền chỉ áp dụng ở mức độ tương đối. Trong khi đó chức vụ hành pháp và quốc hội là 2 cơ chế khác nhau, cột trụ cho ý niệm phân quyền, và ý niệm này phải được áp dụng triệt để hơn. Khi đọc đến chương V của dự thảo hiến pháp, chúng ta mới nhìn thấy quyền lực bao trùm của lập pháp một cách trực tiếp và hạ viện một cách gián tiếp. 5. Khi một dân biểu đắc cử từ danh sách chính đảng từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, chính đảng đó bổ nhiệm người thay thế. 6. Khi một dân biểu đắc cử từ một đơn vị tranh cử từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc. Nếu ít hơn 2 năm thì có hai trường hợp: Một là chính đảng liên hệ sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp dân	principles enacted by the legislature and the judiciary only applies the laws and regulates any dysfunctions when they occur. Second, the lower house, especially when elected as proposed in the draft constitution, is the organ representing the will of the people which is most sensitive and truthful. $\frac{3}{4}$ of the members of the lower house represents the will of $\frac{3}{4}$ of the people who voted for them. Meanwhile, the judiciary is totally unelected and the executive is normally elected by a majority of over 50%. For those reasons, we must limit the power of vetoing of the Senate at 8 weeks (if it does not return a draft legislation to the house) and a majority of $\frac{2}{3}$ of the members of the house can override a possible Senate rejection. The power to override the will of the executive is more stringent at 8 weeks (if not returned) and with $\frac{3}{4}$ of the number of members of the house. Why the distinction between $\frac{2}{3}$ for the Senate and $\frac{3}{4}$ for the president? The reason is not because the president is more prestigious than the Senate, but because both the Senate and the house belong to the same institution which is congress. The concept of separation of power is applicable here at a relative level. Meanwhile, the executive and the congress are 2 different institutions, pillars of the concept of separation of powers, and such concept must be more strictly applied. When we read chapter V of the draft constitution, we shall see directly the all-encompassing power of the legislature and indirectly that of the lower house. 5. When a representative elected from a party list resigns or loses the ability to serve for any other reason, the relevant party will appoint a replacement. 6. When a representative elected from an electorate resigns or loses the ability to serve for any other reason, if the balance of the term of office exceeds 2 years, there must be a by-election. If it is lesser than 2 years, there are 2 circumstances: first, if the representative belongs to a political party, then this political
---	---

biểu của chính đảng. Hai là hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp dân biểu độc lập.

Bình luận:

Các điều trên là những điều liên hệ đến thủ tục bình thường để điền khuyết nhân sự trong khi chờ đợi một cuộc bầu cử chính thức.

Chương III: Ngành Hành Pháp Tại Trung Ương.

Điều 26 (Thẩm quyền hành pháp):

Tất cả mọi quyền hành pháp trung ương của quốc gia được ủy thác cho Tổng Thống. Tổng thống có các trách nhiệm và quyền hạn như sau:

1. Là nguyên thủ quốc gia, tổng tư lệnh tối cao quân lực và các lực lượng an ninh.

Bình Luận:

Đây chính là trọng tâm của quan điểm tổng thống chế theo hệ thống của hiến pháp Hoa Kỳ. Có nhiều chức vụ tổng thống không thuộc tổng thống chế như Ấn Độ và Tân Gia Ba chẳng hạn (thuộc quốc hội chế). Trong những trường hợp như thế thì vị tổng thống là nguyên thủ quốc gia, nhưng chỉ giữ những nhiệm vụ có tính cách lễ lạc hình thức, mà không có thực quyền hành pháp. Quyền hành pháp nằm nơi thủ tướng và một nội các gồm những dân biểu được làm bộ trưởng. Chức vụ tổng thống tại Pháp thì theo một mô thức hỗn hợp. Tổng thống là tổng tư lệnh quân lực và có thể đồng chủ tọa nội các với thủ tướng. Tuy nhiên nếu thủ tướng thuộc một đảng phái khác với tổng thống và có đa số trong quốc hội, thì trong tình trạng “chung cư” (co-habitation) này, tổng thống sẽ tương đối lép vế, vì thủ tướng có ảnh hưởng mạnh hơn đối với nội các. Tại Nga Xô thì tổng thống mới thực sự có quyền hành pháp. Thủ tướng do tổng thống **bổ nhiệm** và vì hệ thống của Nga không có phó tổng thống nên chức vụ thủ tướng một phần nào lấp khoảng trống này.

party will appoint a replacement. Second, the local executive will appoint a replacement in the case of an independent representative.

Commentary:

The above provisions are normal procedural provisions for personnel replacements pending an official election.

Chapter III: The central executive.

Article 26 (The powers of the executive):

All executive central executive powers are entrusted in the president. The president has the following responsibilities and powers:

1. He is the head of state, commander-in-chief of the armed forces and security forces.

Commentary:

This is the essence of the concept of the presidential system of government pursuant to the US constitution. There are presidential positions not belonging to a presidential system such as in India or Singapore (pertaining to the parliamentary system). In these situations the presidents are head of state, but only hold responsibilities of a formal ceremonial nature, without real executive power. Executive power lies with the prime-minister and a cabinet comprising members of parliament appointed as ministers. The position of French president follows a combined system. The president is commander-in-chief of the armed forces and co-chairs the cabinet with the prime-minister. However, if the prime-minister belongs to a party other than that of the president and such party controls the majority of parliament, then in this situation of co-habitation, the president will hold a weaker hand because the prime-minister will have greater influence in cabinet. In Russia, the president has real executive power. The prime-minister was appointed by the president and because the Russian system does not provide for a vice-president, the position of prime-minister to some extent fills in the gap.

Bản dự thảo hiến pháp chủ trương một hành pháp được bổ sung mạnh hơn, bằng cách khẳng định rằng tổng thống không những là tổng tư lệnh tối cao quân lực mà còn là tổng tư lệnh tối cao các lực lượng an ninh như cảnh sát và công an. Mục đích không những là ngăn ngừa các tình trạng phe nhóm quyền lực chia rẽ các lực lượng vũ trang trong quốc gia, vốn là nguy cơ của các cuộc đảo chánh, cướp chính quyền hoặc nổi loạn tại các địa phương, mà đồng thời còn đem các nhóm vũ trang này đặt trực tiếp dưới sự điều động của một nguyên thủ quốc gia do dân bầu ra, theo đúng quan điểm của cựu tổng thống thứ ba của Hoa Kỳ là Thomas Jefferson rằng: các lực lượng vũ trang phải tuyệt đối phục tùng một chính quyền dân sự (“ Tất cả mọi nhà chỉ huy quân sự đều phải phục tùng mệnh lệnh cấp trên dân sự”).

Tình trạng đất nước của chúng ta trong giai đoạn chuyển tiếp từ độc tài đến dân chủ sẽ là một thực trạng vô cùng phức tạp, vì những mâu thuẫn có tính cách lịch sử. Nếu không có một hành pháp mạnh mẽ, chúng ta sẽ thấy sự trỗi dậy của những mâu thuẫn giữa Nam và Bắc, Thượng và Kinh, chính quyền dân sự và quân đội, Trung Ương và các Địa Phương, mâu thuẫn giữa các tôn giáo tranh giành ảnh hưởng, trong một môi trường chính trị cởi mở nhưng không còn bị sự khống chế của một quyền lực độc tài. Nghịch luận của chúng ta là: dân tộc chúng ta không còn sự chọn lựa nào ngoài xúc tiến tiến trình dân chủ hóa nhanh chóng, để khai phóng cho tiềm năng sáng tạo của dân tộc, hầu bắt kịp các quốc gia khác trên thế giới. Tuy nhiên, tiến trình dân chủ hóa này phải được điều nghiên kỹ càng, và nghiêm chỉnh để tránh tình trạng hỗn loạn chính trị nguy hiểm, có thể đưa đến tình trạng quân đội phải can thiệp để ổn định chính trường. Nếu trường hợp này xảy ra, và các giới tướng lãnh quân đội không biết tự chế, thì dân tộc chúng ta sẽ chuyển từ một chế độ độc tài đảng trị, sang một chế độ quân phiệt hoặc khuynh tả hoặc không liên kết.

2. Ký để phê chuẩn hoặc phủ quyết các dự luật được quốc hội thông qua. Trong trường hợp phủ quyết, tổng thống phải gửi trả lại quốc hội

The draft constitution proposes a more consolidated executive, by affirming that the president is not only commander-in-chief of the armed forces but also commander-in-chief of security forces as well such as the police and public security forces. The aim is not only to prevent situations where power interest groups sowing divisions among armed sections within the nation, bringing about coups d'état, seizures of power or local rebellions , but also to bring these armed sections to place them directly under the command of the head of state directly elected by the people, strictly in accordance with the views of the then Third President of the USA Thomas Jefferson that: all armed forces must absolutely obey the command of a civilian government (“No military commander should be so placed as to have no civil superior”).

The situation with our country in this period of transition from dictatorship to democracy is fraught with complexity due to historical conflicts. Without a strong executive, we shall witness the rise of conflicts between South and North, the Montagnard minorities and Kinh majority, civilian governments and the army, the central government and local authorities, conflicts between religions vying for influence, in a political milieu which is open and no longer controlled by a dictatorial regime. Our dilemma is: our country has no alternative but to proceed speedily with the democratization process, to liberate the creative potential of our people, in order to catch up with other nations of the world. However, this democratization process needs to be carefully and justly engineered in order to avoid the state of dangerous political anarchy, leading to a situation where the army had to intervene to restore stability to the political milieu. If this happens and military commanders failed to exercise self-control, the nation will move from a regime of single party dictatorship to one of military dictatorship of either leftist or non-aligned tendencies.

2. Sign into law or veto all draft legislations passed by Congress. In the case of a veto, the president must return the draft legislation together with a written statement expressing

dự luật kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Nhưng nếu cả 2 viện của quốc hội một lần nữa thông qua với tỷ số ít nhất 2/3 của thành viên hiện diện mỗi viện, hoặc nếu hạ viện thông qua với tỷ số ít nhất ¾ dân biểu hiện diện, thì dự luật đương nhiên có hiệu lực và trở thành luật. Trong trường hợp một dự luật không được tổng thống gửi trả lại trong vòng 8 tuần thì đương nhiên có hiệu lực và trở thành luật.

Bình Luận:

Quyền phủ quyết một dự luật của quốc hội đưa ra là một quyền căn bản nữa của tổng thống chế, quy định tương quan của hành pháp đối với lập pháp. Mặc dù bản dự thảo này trên nguyên tắc theo truyền thống tổng thống chế của Hoa Kỳ, nhưng chủ trương đi xa hơn một bước ở điểm then chốt là chuyển quyền lực lập pháp tuyệt đối không phải cho quốc hội một cách tổng quát, mà cho ¾ số dân biểu hiện diện trong hạ viện. Lý do chính là vì hạ viện mới thật sự là “viện của người dân bình thường nhất” và đồng thời thể hiện một cách nhạy bén nhất ý dân. Đặc trọng tâm vào hạ viện thông thường là một nét chính của quốc hội chế. Tuy nhiên theo quan điểm của tôi, có thể được xử dụng một cách khéo léo nơi đây, để làm tăng phẩm chất cho mô hình tổng thống chế mà chúng ta theo đuổi.

Quyền phủ quyết của tổng thống cũng bị những giới hạn tương đối thông thường khác, như 8 tuần phải gửi trả lại, hoặc lưỡng viện có thể vượt quyền phủ quyết này với đa số ít nhất 2/3 mỗi viện.

Cũng như nhiều hiến pháp của các quốc gia cấp tiến, mặc dầu chúng ta chọn mô thức tổng thống chế, nhưng chúng ta không bắt buộc phải cứng nhắc trong mô thức nguyên thủy của Hoa Kỳ. Chúng ta có thể linh động tùy nghi áp dụng bất cứ những ưu điểm nào của quốc hội chế, mà chúng ta cảm thấy phù hợp, hoặc có thể đóng góp tích cực cho môi trường chính trị Việt Nam.

3. Công bố tình trạng thiết quân luật sau khi đã được quốc hội phê chuẩn với tỷ số ít nhất ¾ thành viên của mỗi viện và sau khi đã được Tối

dissenting views. But if both chambers of Congress once again pass such draft legislation with a majority of at least 2/3 of the members present in each chamber, or if the lower house passes with a majority of at least ¾ of representatives present, such draft legislation will automatically be effective and become law. In cases where the president does not return the draft legislation within 8 weeks, it will automatically take effect and become law.

Commentary:

The right to veto a draft legislation submitted by Congress constitutes another basic right of the presidential regime which defines the relationship between the executive and the legislature. Although this draft constitution, in principle adopts the American presidential system, it goes further in one crucial respect in that it transfers absolute legislative power not to Congress as a whole, but to ¾ of the representatives present in the lower house. The reason being it is the lower house which is “the chamber of the most ordinary people” and at the same time most sensitive to the will of the people. Emphasis on the lower house normally is an essential characteristic of the parliamentary system. But in my view, it can be utilized skilfully here to add more quality to the presidential system that we advocate for.

Presidential veto is also subjected to other relatively normal limitations, such as 8 weeks to return, or the fact that both chambers of Congress can prevail over a veto with a majority of at least 2/3 of each chamber.

Similar to the constitutions of advanced nations, although we choose the presidential system, we are not bound to be inflexible within the original American model. With flexibility, we can make use of any aspects offered by the parliamentary system that we consider appropriate or beneficial to the body politic of Vietnam.

3. To declare martial law after it has been ratified by at least ¾ of members of each chamber of congress and after it has been approved by the Supreme Court in an official

Cao Pháp Viện thông qua trong một phiên xử chính thức toàn viện. Tình trạng thiết quân luật không thể kéo dài hơn 12 tháng và không thể vượt quá nhiệm kỳ tổng thống.

Bình Luận:

Thiết quân luật (martial law) là một tình trạng khẩn trương, thông thường được công bố trong hoàn cảnh chiến tranh, hoặc nguy nan đến sự tồn vong của quốc gia. Trong tình huống này thì tùy theo mức độ khẩn trương, quân đội có thể nắm quyền điều hành quốc gia, các luật lệ thông thường của các cơ cấu dân sự được thay thế bằng quân luật và các tòa án quân sự có thể thay thế các tòa án dân sự. Vì tổng thống là tổng tư lệnh quân lực và các lực lượng an ninh, cảnh sát và công an, nên một khi tình trạng thiết quân luật được ban hành, tổng thống sẽ chỉ huy trực tiếp các đơn vị vũ trang và chỉ còn hành pháp là nắm quyền tuyệt đối. Lập pháp và tư pháp hầu như tạm ngưng hoạt động và quan điểm phân quyền không còn áp dụng nữa. Chính vì thế tổng thống không thể được quyền đơn phương ban hành tình trạng thiết quân luật được, mà cần phải có sự phê chuẩn của các cơ chế độc lập khác. Đồng thời để tránh tình trạng một đảng phái hay một liên minh đảng phái khống chế chính trường, bằng cách ban hành lệnh thiết quân luật, bản dự thảo đề nghị một đa số ít nhất $\frac{3}{4}$ thành viên của lưỡng viện quốc hội và đa số thẩm phán tối cao pháp viện phê chuẩn tình trạng này trước khi tổng thống có thể ban hành. Thêm vào đó, giới hạn tình trạng này trong vòng 12 tháng và trong vòng nhiệm kỳ của hành pháp là những giới hạn cần thiết để tránh hiểm họa độc tài.

Vì bản chất phi dân chủ của thiết quân luật, một trong những chọn lựa nghiêm chỉnh của chúng ta là hủy bỏ quyền ban hành tình trạng này hoàn toàn. Khi soạn một hiến pháp trong tương lai, chúng ta phải xét đến sự chọn lựa này.

4. Có đặc quyền ân xá.

5. Bổ nhiệm các thành viên của nội các chính phủ.

6. Chủ tọa các phiên họp của nội các.

7. Bổ nhiệm và cách chức người giữ các chức vụ dân sự và quân sự trong chính quyền theo luật định.

full session. The state of martial law cannot last longer than 12 months and cannot exceed the presidential term of office.

Commentary:

Martial law is a state of emergency, normally declared in circumstances of war or imminent danger to the existence of the state. In these circumstances, depending on the level of emergency, the army may hold power to govern, usual laws of civil bodies may be replaced by military laws and military courts may replace civil courts. Because the president is the commander-in-chief of the armed forces and security forces, police and public security, when martial law is declared, the president will directly command the armed forces and only the executive will hold absolute power. The legislature and judiciary effectively cease to operate and the concept of separation of powers will no longer apply. For that very reason the president has no right to unilaterally declare martial law, but needs the ratification of other independent organs. At the same time, in order to prevent a situation where a political party or alliance of political parties holding sway over the body politic, by declaration of martial law, this draft constitution proposes a majority of at least $\frac{3}{4}$ of each chamber of congress together with the majority of justices of the Supreme Court ratifying before the president can declare it. In addition, limiting this state of affair to 12 months and within the term of office of the executive is necessary to prevent the risk of dictatorship.

Due to the undemocratic nature of martial law, one of the serious options before us is to abolish the right to declare it altogether. When drafting a constitution of the future, we must consider this option.

4. The right to pardon

5. To appoint members of cabinet

6. To chair meetings of cabinet

7. To appoint and dismiss holders of civil and military positions in accordance with law.

Bình Luận: Ân xá là một đặc quyền của vị nguyên thủ quốc gia. Trong thể chế liên bang (federal) như Hoa Kỳ chẳng hạn thì các thống đốc các tiểu bang có thể có quyền ân xá đối với những tội hình sự theo luật tiểu bang. Tổng thống có quyền ân xá đối với các tội hình sự liên bang. Trong một thể chế đơn quyền như Việt Nam, thì chỉ có một hệ thống hình luật đó là hình luật của trung ương (xem các điều 35, 36 và 37(4) của dự thảo hiến pháp) và tổng thống là người duy nhất có quyền ân xá. Các vấn đề chúng ta phải nêu ra là: quyền ân xá là quyền gì? Giới hạn của nó là gì? Trong hoàn cảnh Việt Nam cần phải hiến định hóa những giới hạn rõ rệt để tránh tình trạng lạm dụng hay không? Quyền ân xá rất lớn lao. Đó là quyền tha bổng cho một cá nhân sắp sửa bị truy tố, đang bị truy tố hoặc đã bị kết án về một tội hình luật. Đặc quyền này là một đặc quyền tuyệt đối và không giới hạn nào ngoài công luận cả. Những vị nguyên thủ quốc gia hành xử các quyền này rất dè dặt, vì họ sợ công luận ảnh hưởng đến uy tín của họ. Để trả lời vấn nạn trong tình trạng của nước ta có nên hiến định hóa các giới hạn rõ rệt để tránh sự lạm dụng hay không, thì câu trả lời tùy thuộc vào mức độ tin tưởng vào trình độ trưởng thành về dân chủ của các chính trị gia của chúng ta tới mức độ nào. Nếu chưa đủ thì điều 26(4) phải tu chính lại như sau “Có đặc quyền ân xá trong những mục tiêu nhân đạo và vì quyền lợi quốc gia.” Một trong những lý do chính của đặc quyền này là lập luận rằng: một chế độ pháp trị dù có tốt bao nhiêu bao nhiêu, cũng không thể nào đem lại công lý tuyệt đối. Quyền ân xá của vị nguyên thủ quốc gia có thể vượt lên trên tiến trình pháp trị bình thường, để làm cho xã hội hoàn chỉnh hơn. Tuy nhiên nếu chúng ta cân nhắc ưu và khuyết điểm mà thấy đặc quyền này dễ bị lạm dụng, vì những lý do chính trị hoặc cá nhân, thì một sự chọn lựa khác là hủy bỏ đặc quyền này và chấp nhận tiến trình pháp trị của tòa án một cách tuyệt đối.	Commentary: To grant a pardon is a privilege of the head of state. In the federal system such as the USA, state governors have the right to pardon relative to criminal offences according to state laws. The president has the right to pardon relative to federal criminal offences. In a unitary regime such as Vietnam, there is only one criminal law system, that is the one of the central government (see articles 35, 36 and 37(4) of the draft constitution) and the president is the only person with the right to pardon. Our issues are: what is the right to pardon? What are its limitations? In the circumstances of Vietnam, is there a need to give constitutional recognition to limitations in order to avoid abuse of power? The right to pardon is huge. That is the right to forgive an individual about to be prosecuted, who is being prosecuted or who is already convicted of a criminal offence. This privilege is an absolute privilege and there is no limit to it except by public opinion. Heads of state who exercise this power are very cautious because they fear that public opinion may affect their credentials. To address the issue whether in the circumstances of our country, should we give constitutional recognition to clear limits in order to avoid abuse, such answer depends on our faith in the democratic maturity of our politicians. If there is no sufficient maturity then Article 26(4) must be amended to read “The right to pardon with a view to humanitarian objectives and in the national interest.” One of the main justifications for this privilege is the argument that: even an almost perfect system of rule of law will not bring about absolute justice. The right to pardon of the head of state may transcend the normal judicial process, in order to bring about a better society. However, if we weigh all the pros and cons and conclude that such privilege can easily be abused for political or personal reasons, then another choice is to abolish this power and accept the judicial process of the courts absolutely. To appoint members of government cabinet: this
--	--

Bổ nhiệm các thành viên nội các của chính phủ: đây là một nét chính của tổng thống chế. Giới hạn **cần thiết** của nó nằm tại các điều 24 (3) (v) và 37 (17). Trái với quốc hội chế, trong truyền thống tổng thống chế, tổng thống có quyền bổ nhiệm các thành viên của nội các từ bên ngoài quốc hội. Nếu tổng thống bổ nhiệm một thành viên của nội các từ trong quốc hội, thì vị này phải từ chức dân biểu hoặc thượng nghị sĩ trước khi nhậm chức. Lý do là vì nguyên tắc phân quyền rõ rệt giữa hành pháp và lập pháp. Giới hạn của điều 24 (3) (v) là một nguyên tắc thông thường được áp dụng trong tổng thống chế tương tự như Hoa Kỳ. Đó là sự bổ nhiệm phải được sự phê chuẩn của Thượng viện.

Nếu đối lập nắm đa số trong thượng viện thì đương nhiên hành pháp phải thương thuyết và dung hòa ở nhiều điểm, trước khi có thể thành lập nội các. Tuy thủ tục này có gây nhiều trở ngại hoặc đôi khi phức tạp khó khăn, nhưng đó chính là yếu tính của một xã hội dân chủ, và quyền hành pháp trong xã hội này không có ý nghĩa tuyệt đối như hành pháp trong một chế độ độc tài. Tuy nhiên giới hạn của điều 37 (17) là một giới hạn đặc thù của dự thảo hiến pháp, mà tôi cho là quan trọng cho hoàn cảnh đất nước, đồng thời để bổ sung cho một khuyết điểm của tổng thống chế truyền thống. Giới hạn của điều này buộc tổng thống phải chấp nhận phó tổng thống như là thành viên của nội các chịu trách nhiệm về các vấn đề giáo dục, phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử. Điều này không cho tổng thống có quyền chọn lựa và cũng không cho thượng viện có quyền phủ quyết.

Khía cạnh này đặc thù vì bản dự thảo minh thị đặt nặng vấn đề giáo dục, phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử, bằng cách trao những trọng trách này cho phó tổng thống, là thành viên trên nguyên tắc cao cấp thứ nhì trong chính phủ sau tổng thống.

Bổ sung cho khuyết điểm của tổng thống chế, là vì tổng thống chế theo truyền thống Hoa Kỳ quá chú trọng đến vị trưởng nhiệm là tổng thống và

is a key aspect of the presidential system. Necessary limitations to it lie in articles 24(3) (v) and 37 (17). Contrary to the parliamentary system, in the presidential tradition, the president has the power to appoint members of the cabinet from outside of congress. If the president appoints a member from the congress, this appointee must resign their position as a representative or senator before taking up the position in cabinet. The reason lies with the clear principle of separation of powers between the executive and legislative branches. Limitations in article 24 (3) (v) pertain to a principle commonly applied in a presidential system similar to that of the USA. This is an appointment requiring the approval of the Senate.

If the opposition holds the majority in the Senate, obviously the executive must negotiate and compromise on several aspects, before forming cabinet. Although this process is at times complex and difficult, but this is precisely the essence of a democratic society and executive power in such a society does not have the absolute significance like the executive in a dictatorship. However, the limitation in article 37 (17) is a special limitation of this draft constitution, that I regard as important in our national circumstances, which would at the same time complement a weakness of the presidential tradition. This limitation mandates the president to accept the vice-president as a member of cabinet responsible for education, cultural restoration and protection and up-keeping of historical vestiges. Such article denies the president the right to choose and denies the Senate the right to disapprove.

This aspect is unique because the draft constitution emphasizes the issues of education, cultural restoration and protection and up-keeping of historical vestiges, by bestowing these heavy responsibilities on the vice-president, who is in principle the highest ranking member of government after the president.

This complements a weakness of the presidential system because, under the American tradition, such system emphasizes too much on the position of president and neglects the position of

lơ là chức vụ phó nhiệm. Phó tổng thống chỉ làm nhiệm vụ thừa hành khi cần thiết, chờ tổng thống qua đời hoặc bạo bệnh để lên kế vị. Bình thường chỉ chủ tọa các phiên họp của Thượng viện. Lá phiếu quyết định (casting) chỉ có giá trị nếu số thượng nghị sĩ ủng hộ và chống đối bằng nhau, và trường hợp này tương đối hiếm hoi.

Điều 37 (17) của dự thảo rõ ràng trao một nhiệm vụ vô cùng quan trọng và xứng đáng cho chức vụ này. Điều này cũng được phần nào củng cố bởi điều 48 của dự thảo, quy định những mức độ ngân sách tối thiểu cho các lĩnh vực giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa. Có thể nói rằng nếu những điều trên của bản dự thảo áp dụng thì trong các cuộc bầu cử tổng thống và phó tổng thống, vai trò của ứng cử viên phó tổng thống cũng sẽ là một vai trò được tranh cãi và thảo luận không kém phần gay gắt. Những khả năng và thành tích về văn hóa của vị ứng cử viên phó tổng thống sẽ được nghiêm túc thảo luận, phù hợp với tinh thần yêu chuộng văn hóa của người Việt Nam. Dĩ nhiên việc phó tổng thống chủ tọa thượng viện như tại Hoa Kỳ không còn cần thiết nữa. Thượng viện sẽ có những cơ cấu tổ chức riêng và sẽ có người chủ tọa riêng (như một chủ tịch thượng viện chẳng hạn).

Chủ tọa các phiên họp của nội các là đặc quyền của tổng thống trong tổng thống chế. Tuy nhiên, tổng thống không những chủ tọa như thủ tướng chủ tọa phiên họp của nội các trong quốc hội chế, mà quyền lực của tổng thống còn đi xa hơn nữa. Thủ tướng, trong quốc hội chế, chủ tọa phiên họp của nội các nhưng bị ràng buộc bởi những quyết định của nội các. Trong khi đó theo truyền thống tổng thống chế, thì trong khi tổng thống chủ tọa trên hình thức, trên thực tế thì tất cả mọi thành viên của nội các đều là thuộc cấp của tổng thống và quyết định chung quyết là quyết định của một mình tổng thống, và tổng thống chịu trách nhiệm trước quốc dân. Các thành viên của nội các thật sự là những viên chức cao cấp thừa hành và cố vấn cho tổng thống trên các lĩnh vực liên hệ mà thôi.

Quyền bổ nhiệm các chức vụ dân sự và quân sự trong chính quyền cũng là một phần quyền hành

vice-president. The vice-president only carries duties given to him when required, wait for the president to die or be seriously ill to replace him. Usually he presides over sessions of the Senate. His casting vote is valid only if supporting votes or opposing votes are equal and situations like this are rare.

Article 37 (17) of the draft clearly assigns an extremely important responsibility to this position. This article has been partially consolidated by article 48 of the draft, defining the minimum budget provisions for areas of education, science and cultural restoration and up-keeping. It would be reasonable to say that with the implementation of the above provisions, then in presidential elections, the role of the vice-presidential candidate will be debated and discussed with no less enthusiasm than that of the presidential candidate. The abilities and achievements of the vice-presidential candidate in relation to cultural matters will be seriously debated, in harmony with the Vietnamese people's love of culture. Naturally, the vice-president chairing Senate sessions as is the case with the USA will be not necessary. The Senate will have its own organizational structures and its own chair (such as a president of the Senate)

Chairing cabinet meetings is a presidential privilege in the presidential system. However, the president not only chairs in the same way a prime-minister would chair their cabinet meetings, but the powers of the president carries him much further. The prime-minister, in the parliamentary system, chairs cabinet meetings but is bound by cabinet decisions. Meanwhile, under the presidential tradition, while the president chairs the meeting procedurally, in reality all members of cabinet are his/her subordinates and the ultimate decisions are the decisions of the president alone and the president is accountable to the people. In substance, members of cabinet are merely high ranking officials and advisors to the president in related spheres.

The right to appoint civil and military personnel within the government is part of executive prerogatives and also subject to similar

pháp của tổng thống và cũng bị những giới hạn tương tự của điều 24 (3) của thượng viện. 8. Đề trình quốc hội (bắt đầu bằng hạ viện) cứ 3 tháng trước tài khóa mỗi năm một dự luật về ngân sách quốc gia cho tài khóa sắp tới. 9. Đề trình và đề nghị trước hạ viện những dự luật phát xuất từ hành pháp. 10. Hành xử tất cả mọi quyền hành pháp để điều hành quốc gia trong phạm vi của hiến pháp và luật pháp. Bình Luận: Điều 26 (8) là một điều có tính cách vận hành và điều này dùng để thể hiện một nguyên tắc nền tảng được mô tả tương đối rõ ràng hơn bởi điều 53 của bản dự thảo. Điều 53 nói rõ:” Tất cả mọi chi khoản của ngân sách từ trung ương đến địa phương đều phải được thông qua bởi một sắc luật chính thức của chính quyền liên hệ. Không bao giờ có chi khoản mà không có sắc luật liên hệ cho phép.” Muốn hiểu rõ khía cạnh dân chủ thực dụng này chúng ta phải trở về lịch sử thời xa xưa tại Anh Quốc, khi các vị quân vương muốn có thêm tài chánh để thực hành các cuộc chinh phạt, hoặc để xây cất đền đài, hoặc để chi phí cho các công việc của triều đại, thì phải thu thuế của dân chúng và các giới quý tộc. Theo đà phát triển công nghiệp, dần dần dân chúng, nhất là giới doanh thương và thợ thuyền tại các thành phố, trở nên độc lập và giàu có. Các giới dân chúng liên kết với quý tộc và buộc vương quyền phải thành lập quốc hội có đại diện của quý tộc và dân chúng thì mới cho thu thuế. Câu châm ngôn phổ thông là: “không có thuế nếu không có đại diện”. Quốc hội, như là một cơ chế dân chủ phát xuất từ nhu cầu tài chánh của các chính quyền quân chủ, là như thế. Theo thời gian, để tăng cường mức độ dân chủ, một ý niệm mới được thành hình. Đó là chính phủ “không thể chi tiền nếu không có luật cho phép chi tiền”. Chỉ khi mà dự luật về ngân sách được thông qua thì chính phủ mới được chi tiền.	limitations of article 24 (3) by the Senate. 8. Submit to congress (commencing with the House of Representatives) each 3 months before the financial year a draft-legislation on the national budget for the next financial year. 9. Submit and propose before the House of Representatives all draft legislations on behalf of the executive 10. Exercise all executive powers to govern the nation within the provisions of the constitution and in accordance with law. Commentary: Article 26 (8) is an operational article and is used to reflect a fundamental principle articulated in more details in article 53 of this draft. Article 53 clearly states: “All expenditure items of the budgets from the central to local authorities must be authorized by legitimate legislations of the governments in question. There shall be no expenditure items without related authorizing legislation.” In order to comprehend this practical aspect of democracy, we must revisit ancient history in England, when monarchs wanted more revenues to fund conquests, or build palaces, or spend on expenses for court affairs, they must raise taxes from the people and aristocracy. With the development of industries, gradually the people, especially the commercial class and artisans in cities became independent and prosperous. The common people allied themselves with the aristocracy and forced the monarchy to establish parliaments with representations from the aristocracy as well as the commons as a condition for raising revenue. The popular saying went: “No taxation without representation”. That was the reason why the Parliament, as a democratic institution came into existence as the result of the need for finance from a monarchical executive government. As time went by, in order to consolidate democracy, a new concept was formulated. That was the concept that a government can initiate “no spending without appropriation laws”. Only after the budget legislation has been passed, can the government
--	--

Điều 26 (9) một lần nữa xác định 2 nguyên tắc căn bản của tổng thống chế. Thứ nhất là hành pháp có quyền đưa ra những dự luật và khi được thông qua sẽ áp dụng như bất cứ luật nào của quốc hội đưa ra. Thứ nhì là mọi dự luật phát xuất từ hành pháp phải qua hạ viện trước, vì nơi đây mới chính là nền tảng của quan điểm dân chủ trung thực nhất. Điều 26(10) chỉ thu gồm nguyên tắc hành pháp một cách tổng quát và minh thị trao cho tổng thống mà thôi. Điều 27 (Quyền bầu cử và ứng cử): Mọi công dân Việt Nam 30 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều được quyền ứng cử và đắc cử vào các chức vụ tổng thống và phó tổng thống. Điều 28 (Nhiệm kỳ): Nhiệm kỳ tổng thống và phó tổng thống là 4 năm và không ai có thể giữ hơn 2 nhiệm kỳ. Điều 29 (Điền khuyết chức vụ): Trong trường hợp chức vụ tổng thống bỏ trống quá 6 tháng thì phó tổng thống sẽ thay thế cho hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp cả 2 chức vụ bỏ trống quá 6 tháng thì chủ tịch thượng viện sẽ thi hành nhiệm vụ tổng thống cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử trở lại. Thứ tự thừa nhiệm kế tiếp sẽ là chủ tịch hạ viện và ngoại trưởng cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử trở lại. Trong trường hợp chức vụ tổng thống bỏ trống không quá 6 tháng thì thứ tự thừa nhiệm nêu trên sẽ áp dụng cho đến khi tổng thống trở lại nhiệm vụ. Trong trường hợp chức vụ phó tổng thống bị bỏ trống quá 6 tháng, thì tổng thống sẽ đề cử người thay thế với sự phê chuẩn của thượng viện.	enable expenditure. Article 26 (9) once again confirms two basic principles of the presidential system. First, that the executive government can propose legislations and once they are passed, will be applicable as any other legislation initiated by Congress itself. Second that all legislations initiated by the executive must go through the lower house first, because this is where resides the most authentic foundation of the democratic ideal. Article 26 (10) only summarizes in general terms the executive government principle and explicitly confers it on the president. Article 27 (the right to vote and stand for election): All Vietnamese citizens of 30 years old and above have the right to vote, stand for election and be elected to the offices of president and vice-president. Article 28 (Term of office): The term of office of the president and vice-president is 4 years and no one can hold office for more than 2 terms. Article 29 (Filling vacant offices) In the event the office of president is vacant more than 6 months the vice-president will replace the president until the expiration of the term of office. In the event both offices are vacant for more than 6 months the president of the Senate will fill in the position until the expiry of the term of office, unless the balance of the term exceeds 2 years then a new election must be held. The next order of succession will be the Speaker of the House of Representatives and the minister for foreign affairs, unless the balance of the term exceeds 2 years then a new election must be held. In the event the office of president is vacant for less than 6 months, the above succession order will take place until the president resumes their duties. In circumstances the position of vice-president is vacant for more than 6 months, the president will nominate a replacement with the approval of the senate. Commentary:
---	---

Bình Luận: Các điều 27, 28 và 29 phần lớn có tính cách vận hành. Chỉ có điều 28 khi nói đến nguyên tắc không ai có thể giữ các chức vụ tổng thống hoặc phó tổng thống hơn 2 nhiệm kỳ. Mặc dù nhiều quốc gia đang phát triển dân chủ cũng có những điều khoản tương tự trong hiến pháp của họ, các nhà độc tài lãnh đạo quốc gia, sau khi làm 2 nhiệm kỳ thì không nỡ lòng từ bỏ quyền lực, luôn luôn tìm mọi phương thức, kể cả thay đổi hiến pháp để được “hy sinh” thêm một vài nhiệm kỳ nữa. Các vị tổng thống Việt Nam trong tương lai có tôn trọng hiến pháp hay không là một câu hỏi chưa có thể trả lời hôm nay. Điều 30 (Quyền miễn nhiệm): Ngoại trừ trong trường hợp trọng tội hình luật theo luật định, tổng thống được quyền miễn nhiệm không thể bị truy tố trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ, trong nhiệm kỳ của mình. Trong trường hợp bị truy tố trọng tội và chờ xét xử thì tổng thống phải tạm thời rời chức vụ. Nếu bị kết án vì trọng tội tổng thống lập tức mất chức. Trong trường hợp chờ xét xử thì điều kiện 6 tháng của điều 29 không áp dụng và phó tổng thống sẽ lập tức xử lý thường vụ chức vụ tổng thống cho đến khi vụ án chấm dứt. Bình Luận: Bản dự thảo này quy định cho chức vụ tổng thống (không phải phó tổng thống) tương đối nhiều đặc quyền hơn chức vụ tổng thống tại Hoa Kỳ, ở điểm then chốt là không có những thủ tục để hạ viện truy tố (prosecute) và thượng viện xử (impeach) tổng thống vì trọng tội (high crime) hoặc tiểu hình (misdemeanor). Cộng thêm những đặc quyền khác như: không thể bị truy tố trên phương diện hình luật trừ trường hợp trọng tội, và không thể bị truy tố trên bình diện hộ (dân sự như đòi nợ chẳng hạn), sẽ đem lại sự ổn định cần thiết cho nền chính trị tại một nước đang chập chững bước vào thời đại dân chủ. Dĩ nhiên vì tinh thần thượng tôn luật pháp, nếu có những chứng cứ bề mặt đủ để một cơ quan công tố quyết định truy tố về một trọng tội thì tổng thống vẫn có thể bị truy tố. Nếu không đủ chứng	Articles 27, 28 and 29 are by and large operational in nature. Only article 28 elicits the principle that no one can hold the offices of president or vice-president for more than 2 terms. Despite the fact that many developing nations have similar articles in their constitution, dictators ruling these nations, after 2 terms of office, could not resolve to leave power, invariably search for means, including amending the constitution, to continue to “sacrifice themselves” for a few more terms. Whether Vietnamese presidents of the future will respect the constitution or not remains an open question. Article 30 (Right to immunity) Except in cases of high crimes according to law, the president is immune from prosecution in both civil and criminal matters, during their term of office. In the event they are charged with high crime and pending trial they must temporarily step aside. If convicted of high crime, they will immediately lose office. Pending trial the provision for 6 months of article 29 will not apply and the vice-president will immediately be in charge of the office of president until finalization of the trial. Commentary: The draft provides the office of president (not vice-president) with relatively more privileges than the American equivalent, in the critical aspect that there are no procedures for the House of Representatives to prosecute and the Senate to impeach the president for high crimes and misdemeanours. This in addition to other privileges such as: immunity from criminal prosecution except in the case of high crime, and immunity from civil prosecution (such as repayment of debt), will bring about the desired stability for the body politic of a democracy in its infancy. Obviously, in the spirit of respect for the rule of law, if there is sufficient prima facie evidence for prosecuting organs to prosecute then the president can still be charged. If there is no sufficient prima facie evidence and a certain prosecutor recklessly prosecutes due to ulterior
--	---

cớ prima facie mà một công tố viên nào đó vẫn truy tố cầu thả vì ý đồ chính trị chẳng hạn, thì tòa án sẽ nhanh chóng hủy bỏ sự truy tố này vì thiếu chứng cứ. Trong trường hợp này kẻ truy tố có thể sẽ bị trọng tội trước luật pháp. Trong khi bị truy tố, tổng thống phải rời bỏ tạm thời chức vụ vì đây là một chức vụ nhiều quyền lực nhất, có ảnh hưởng đến nhiều định chế quốc gia và ảnh hưởng đến tiến trình xử án. Trong khi đó, một thành viên của quốc hội hoặc hội đồng lập pháp địa phương lại không cần rời bỏ chức vụ khi bị truy tố, chỉ vì họ không có quyền lực như chức vụ tổng thống. Nếu sau đó trắng án, thì sẽ trở về chức vụ của mình. Vấn đề định nghĩa thế nào một trọng tội sẽ do luật pháp quy định. Tùy theo tình hình của quốc gia, luật lệ có thể quy định bất cứ một tội hình luật nào có thể bị kết án trên 5 năm tù sẽ là một trọng tội chẳng hạn. Định nghĩa này sẽ áp dụng cho điều khoản này của hiến pháp. Chính quyền cũng có thể thông qua một bộ luật đặc biệt quy định một định nghĩa nào đó, đặc biệt cho điều khoản này của hiến pháp, hoặc cho tất cả những điều khoản của hiến pháp áp dụng cho vấn đề truy tố các chức vụ dân cử chẳng hạn. Đây là một ví dụ điển hình về những sắc luật bình thường diễn giải và bổ sung cho hiến pháp.

Một điểm sai biệt cần nhấn mạnh giữa tác động truy tố một tổng thống dưới bộ luật hình sự và tác động truy tố tổng thống bởi quốc hội. Tác động thứ nhất phát xuất từ nhu cầu hình sự để nâng cao tính pháp trị. Tác động thứ nhì nặng tính chính trị hơn và dễ đưa đến bất ổn chính trị.

Chương IV: Ngành Tư Pháp.

Bình Luận:

Ngành tư pháp biểu tượng cho quan điểm pháp trị vốn là một trong 3 cột trụ của một nền dân chủ chân chính, theo quan niệm của tôi. Tuy nhiên trong 3 quan niệm cột trụ đó (hiến định, pháp trị và đa nguyên) thì có lẽ quan điểm pháp trị là quan trọng nhất. Có thể nói rằng nhân quyền và dân quyền (vốn là cứu cánh của ý niệm dân chủ) sẽ không thể tồn tại nếu chỉ có một bản hiến pháp, một chế độ đa nguyên nhưng không

motives for instance, the court will speedily dismiss such prosecution due to lack of evidence. In these circumstances, the prosecutor may be prosecuted for a serious offence before the law. While being prosecuted, the president must temporarily leave his office because this is the most powerful position, with influence over several national institutions and the adjudication process. Meanwhile, a member of congress or local legislative assembly needs not leave their office when they are prosecuted, only because they do not hold power similar to that of the president. If proven innocent, the president will resume their office. The definition of high crime will be determined by law. Depending on a nation's circumstances, the law may define any offences liable up to 5 years imprisonment upon conviction as a high crime for instance. This definition will be applicable for this article of the constitution. The government may pass a special piece of legislation to provide a certain definition especially for this article of the constitution, or all articles of the constitution relative to the prosecution of all elected offices for instance. This is a standard example of an ordinary piece of legislation to interpret and complement the constitution.

There is a difference to be emphasized between the act of prosecuting a president pursuant to the criminal code and the act of impeaching the president by congress. The first act springs from the need to respond to criminality in order to stress the rule of law. The second act is more political in nature and tends to create political instability.

Chapter IV: The Judiciary.

Commentary:

The judiciary is the symbol of the concept of the rule of law which is one of the 3 pillars of a genuine democracy, in my view. However, among these 3 pillars (constitutionalism, the rule of law and pluralism) perhaps the rule of law is most essential. It would be reasonable to say that human rights and civil rights (the ultimate ends of the concept of democracy) could not exist merely with a constitution and a pluralist regime but without a solid rule of law

có nền tảng pháp trị vững bền. Trong khi đó, một xã hội không cần hiến pháp, không cần chế độ chính trị đa đảng, nhưng nếu có một nền tảng pháp trị bền vững thì nhân quyền và dân quyền vẫn có một chỗ đứng khả kính. Ví dụ điển hình nhất là Hồng Kông trước khi trao trả lại cho Trung Quốc là một thuộc địa của Anh Quốc, không có hiến pháp riêng, không có dân chủ đa nguyên và chỉ có pháp trị. Tuy nhiên dân quyền và nhân quyền người dân Hồng Kông thì ở mức độ cao hơn tại Mã Lai, Singapore hay Nam Dương lúc đó rất nhiều. Nói như thế không phải để chúng ta phải làm giảm giá trị của 2 ý niệm còn lại (hiến định và đa nguyên), nhưng để chúng ta ý thức được tầm mức quan trọng của yếu tố pháp trị. Đây chính là yếu tố dân tộc chúng ta thiếu nhất và chính vì thiếu truyền thống pháp trị, mà bản dự thảo phải hiến định hóa thêm một số quan điểm căn bản trong chương VIII từ các điều 49 (Hậu quả của tính vi hiến), 50 (1) (các sắc luật bình thường sẽ bổ sung cho hiến pháp), 50(2) (Các tòa án có nhiệm vụ giải thích và áp dụng luật pháp), 50 (3) (Cản trở công lý là một trọng tội hình luật), 52 (Xung đột quyền lực), 53 (Tương quan giữa sắc luật và ngân sách) đến 54 (Tính bất khả hồi tố). Các điều này một cách minh thị, cùng với chương IV, đặt nền tảng pháp trị cho đất nước chúng ta. Điều 31 (Tối Cao Pháp Viện): 1. Là cơ quan tư pháp tối cao của quốc gia. 2. Tối Cao Pháp Viện gồm 11 vị thẩm phán và một trong 11 vị này là chủ tịch Tối Cao Pháp Viện. Bình Luận: Tại sao phải dùng danh từ “Tối Cao Pháp Viện” thay vì một danh từ khác như Tòa Án Tối Cao Trung Ương, hoặc như trong hiến pháp Việt Nam bây giờ “Tòa Án Nhân Dân Tối Cao”? Theo quan điểm của tôi danh từ không phải là vấn đề trọng yếu. Thẩm quyền thật sự của tòa mới là quan	foundation. Meanwhile, a society without a constitution, without a pluralist political regime, but with a solid foundation of rule of law will be able to foster a respectable standard for compliance with human and civil rights. The most appropriate example is Hong Kong before its return to China with its status as a British colony, without a separate constitution, without pluralist democracy but only the rule of law. However, the standard for civil and human rights for its citizens, were even much higher than in Malaysia, Singapore or Indonesia at that time. Our intention here is not to discredit the 2 remaining concepts (constitutionalism, pluralism), but to help us become aware of the importance of the concept of rule of law. This is the element we most need and it is precisely because of the lack of a tradition of rule of law, this draft constitution must give recognition to a number of basic concepts in Chapter VIII from articles 49 (consequences of unconstitutionality), 50 (1) (ordinary legislations will complement constitutional provisions), 50 (2) (the courts have the duty to explain and implement the law), 50 (3) (obstruction of justice is a serious criminal offence), 52 (power conflicts), 53 (relationship between legislations and the budgets) to article 54 (non-retrospectivity). These provisions will explicitly, together with Chapter IV, lay the foundation for the rule of law for our nation. Article 31 (The Supreme Court): 1. Is the highest judicial organ of the nation 2. The Supreme Court consists of 11 judges and one of them is the chief justice of the Supreme Court. Commentary: Why must we use the name “Supreme Court” in lieu of another name such as The Central Highest Court, or as the case is now with the Vietnamese constitution “The People’s Supreme Court”? In my view names are not essential. The real jurisdiction of such court is. The Supreme Court is the most popular appellation based on the
---	--

trọng. Tối Cao Pháp Viện là danh từ phổ thông nhất được dịch từ danh từ “Supreme Court” của hiến pháp Hoa Kỳ. Tuy nhiên nhiều quốc gia có nhiều truyền thống khác nhau và đôi khi sử dụng những danh từ khác. Úc Đại Lợi chẳng hạn dùng danh từ “High Court” (Tòa án cao nhất của Liên Bang) thay vì “Supreme Court” (sử dụng cho tòa án cao nhất của tiểu bang). Chúng ta không nên nhầm lẫn vai trò của Bộ Tư Pháp dưới quyền điều khiển trực tiếp của một bộ trưởng tư pháp và Tối Cao Pháp Viện. Bộ Tư Pháp chỉ là một cơ quan hành chính, và là một chi nhánh của hành pháp, với mục đích chính là lo về các vấn đề hành chính cho sự hoạt động của ngành tư pháp. Nó không phải là ngành tư pháp vốn gồm những quan tòa độc lập, và những quyết định của các quan tòa không bị lệ thuộc bởi những ảnh hưởng của hành pháp. Tại sao phải 11 vị thẩm phán mà không phải là một con số khác? Nơi đây con số cũng không phải là một vấn đề quan trọng trên nguyên tắc. Thông thường thì từ 7 đến 9 vị là vừa phải. Tuy nhiên không có lý do nào phải cản trở chúng ta bổ nhiệm 11 vị hay hơn nữa nếu nhu cầu đòi hỏi. Dĩ nhiên cũng có những giới hạn vừa phải của nó, vì đây là những chức vụ quan trọng nhất của một nền dân chủ pháp trị. Không thể bổ nhiệm một cách bừa bãi, vì các lý do bè phái hoặc tham nhũng làm lung lay đoạn định chế quốc gia, nhất là trong một hoàn cảnh không hoàn hảo như đất nước Việt Nam hiện tại. 3. Các vị thẩm phán và chủ tịch Tối Cao Pháp Viện được tổng thống bổ nhiệm, với sự phê chuẩn của thượng viện, sau khi được sự đề cử của tổng thống và không thể bị cách chức trừ khi cả lưỡng viện quốc hội yêu cầu tổng thống cách chức, vì lý do tác phong bại hoại hoặc mất trí năng. 4. Lương bổng và lợi nhuận các vị này do quốc hội quy định và không suy giảm trong suốt nhiệm kỳ. 5. Nhiệm kỳ các vị chấm dứt vào lúc họ được 70	Supreme Court under the US Constitution. However, various nations have different traditions and may use different names. Australia uses the term High Court (The highest court of the nation) in lieu of “Supreme Court” (used for the highest court in each state). We should not confuse the role of the Attorney-General’s Department or Justice Department under a minister of the government (as the case may be) with the role of the Supreme Court. The Departments are only a branch of the executive, with their main duty to provide administrative support for the operation of the judiciary. It is not the judiciary which consists of independent judges, and decisions of judges are not dependent on influences from the executive government. Why 11 judges and not another number? Here, numbers are not important in principle. Normally from 7 to 9 judges would be reasonable. However, there is no reason not to appoint 11 judges if the needs require. Obviously, there are reasonable limits because these are among the most crucial offices of a democracy based on the rule of law. Appointments cannot be made recklessly, for reasons of nepotism or corruption to compromise state institutions, especially in the imperfect circumstances our nation finds itself in at this juncture of history. 3. Justices and the Chief Justice of the Supreme Court is appointed by the president with the approval of the Senate, after being nominated by the president and cannot be dismissed from office unless requested of the president by both chambers of congress, on the grounds of misconduct or mental incapacity. 4. Remuneration and benefits of these justices are defined by congress and will not diminish during their term of office. 5. Their term of office will expire when they reach 70. No-one will be appointed to these
--	---

tuổi. Không ai được bổ nhiệm vào các chức vụ này từ 70 tuổi trở lên.

6. Mỗi vị có thể từ chức bằng văn thư gửi cho tổng thống.

Bình Luận:

Các điều 31(3) đến 31 (6) có mục đích quan trọng vô cùng cho một hệ thống tư pháp độc lập: đó là sự độc lập của quan tòa sau khi được bổ nhiệm. Không những tiến trình đề cử và bổ nhiệm rất khó khăn, và ở cấp bậc cao nhất hệ thống chính quyền (tổng thống và thượng viện), mà tiến trình cách chức một vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện cũng rất khó khăn. Làm như thế chúng ta sẽ có những thẩm phán thật sự chí công vô tư, làm việc trong tinh thần vô úy chân chính. Dĩ nhiên, ngay cả tại các quốc gia dân chủ lâu đời, việc bổ nhiệm các thẩm phán vào tối cao pháp viện thường được đặt căn bản trên chính kiến của cá nhân tổng thống đó. Chẳng hạn Đảng Cộng Hòa tại Hoa Kỳ sẽ có khuynh hướng bổ nhiệm những thẩm phán có khuynh hướng bảo thủ, hoặc cựu thành viên của đảng Cộng Hòa, và đảng dân chủ sẽ làm ngược lại. Tuy nhiên tất cả những người được đề cử đều là những nhân vật có khả năng, và một khi đã được bổ nhiệm rồi thì họ hoàn toàn không bị sự ràng buộc của đảng phái. Chính kiến của họ sẽ thể hiện trong kết quả của các phiên xử. Tuy nhiên những chính kiến này cũng là những quan điểm có giá trị mà họ có quyền hành xử. Vì Hoa Kỳ là một xã hội đa đảng trên nguyên tắc và chính quyền có thể thay đổi một cách bình thường, những vị tổng thống khác nhau với những khuynh hướng khác nhau sẽ lần lượt có cơ hội bổ nhiệm vào Tối Cao Pháp Viện những thẩm phán với những khuynh hướng khác nhau. Khi chúng ta nhìn lịch sử với chiều dài của nó thì đây là một tiến trình luật pháp tương đối hoàn hảo.

Sự từ chức tự nguyện của một vị thẩm phán tương đối dễ dàng, vì một khi một nhân vật cao cấp như vậy chọn một con đường khác để đóng góp cho xã hội, hoặc về hưu, thì xã hội phải giành mọi sự dễ dãi.

7. Là cơ quan xử án cuối cùng và chung quyết cho tất cả mọi phiên xử và các thủ tục kháng

offices from the age of 70.

6. Each justice can resign with a written letter sent to the president.

Commentary:

Articles from 31 (3) to 31 (6) achieves an essential goal in an independent judicial system: that is the independence of judges after their appointment. Not only is the process of nomination and appointment difficult, and at the highest level of government (the president and Senate), but the process of dismissing a justice of the Supreme Court is equally difficult. Thus, we shall have judges who are genuinely just and impartial, working in the spirit of legitimate fearlessness. Obviously, even in a long established democracy, the appointment of judges to the Supreme Court is still based on the political opinion of a particular individual president. For instance, the Republican Party in America have a tendency to appoint judges with conservative views, or former members of the Republican Party, and the Democratic Party would do the opposite. However, all appointees are able individuals, and once appointed they cease to be bound by political parties. Their political views will be reflected in the result of their judgements. However, these political views are legitimately valuable and they are entitled to exercise them. Because the USA is a multi-party society in principle and governments can change as a matter of course, different tendencies will take turn to make appointments to the Supreme Court of judges with different inclinations. When we look at history in its entire length, then this can be considered a relatively perfect legal process.

The voluntary resignation of a judge is relatively simple because when such a high ranking individual has chosen a different path to contribute to society, or retire, then society should facilitate their choice.

7. Is the last and final adjudicating organ of all litigations and appeal processes.

cáo. 8. Là cơ quan có thẩm quyền nguyên thủy trên các lãnh vực sau đây: (i) Liên hệ đến sự xung đột quyền hạn giữa hành pháp và lập pháp từ trung ương đến địa phương. (ii) Liên hệ đến sự xung đột quyền hạn giữa các chính quyền địa phương và trung ương. (iii) Phát xuất từ các hiệp ước ký kết với các quốc gia khác. (iv) Duyệt xét các quyết định của Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia liên hệ đến bầu cử các cơ cấu chính quyền trung ương. (v) Những lãnh vực khác do luật pháp quy định. Bình Luận: Một các tổng quát Tối Cao Pháp Viện (TCPV) có 2 loại thẩm quyền quan trọng. Thứ nhất là có thẩm quyền xử chung quyết tất cả mọi phiên xử được đưa lên Tối Cao Pháp Viện vì thủ tục kháng cáo. Vì Việt Nam là một quốc gia độc lập, và có quyền tự quyết dân tộc, nên quyết định của TCPV là chung quyết vì không còn nơi nào để kháng cáo nữa trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ. Thứ hai là TCPV có thẩm quyền nguyên thủy trên một số lãnh vực được hiến định hóa nêu trên. Điều này có nghĩa là một khi một sự tranh chấp trên các lãnh vực này, thì không một tòa án nào khác có thể giải quyết được trừ TCPV. Trong trường hợp đó thì sự phán quyết của TCPV cũng sẽ có tính cách chung quyết tương tự. 9. Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện thay mặt cho toàn dân chấp nhận lời tuyên thệ tuyệt đối trung thành với hiến pháp và quyết tâm bảo vệ hiến pháp của tổng thống, phó tổng thống, các thành viên của nội các, chủ tịch thượng viện, chủ tịch hạ viện, chủ tịch ủy ban bầu cử quốc gia khi các vị này chính thức nhậm chức. Bình luận:	8. Is the organ with original jurisdiction in the following areas: (i) Relative to the conflict of powers between the executive and legislature from the central to local authorities. (ii) Relative to the conflict of powers between the central and local governments. (iii) Matters emanating from agreements signed with other nations. (iv) Reviewing decisions of the National Electoral Commission relative to the election of central government organs. (v) Other areas as provided by law. Commentary: In a general sense, the Supreme Court has 2 types of important jurisdictions. The first is final jurisdiction over all disputes before it as the result of the appeal process. Since Vietnam is an independent nation with the right to national self-determination, judgements of the Supreme Court are final because there is no other avenue for appeal in both criminal and civil matters. Secondly, the Supreme Court has original jurisdiction in a number of areas recognized in the constitution. This means that once litigation arises in this area of law, no other court can adjudicate upon except the Supreme Court. In these circumstances, judgements by the Supreme Court will be similarly final. 9. The Chief Justice of the Supreme Court on behalf of the people will accept the oath of loyalty to the constitution and determination to protect the constitution by the president, vice-president, members of cabinet, president of the Senate, speaker of the House of Representatives, chairperson of the National Electoral Commission when these officials assume office. Commentary:
---	---

Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện đứng đầu ngành tư pháp của quốc gia và là biểu tượng cao quý nhất của tinh thần pháp trị. Chính vì thế đây là một truyền thống tốt đẹp nâng cao tính long trọng của các lời tuyên thệ và phát huy tinh thần thượng tôn luật pháp của quốc gia. Điều 32 (Quyền lợi của thẩm phán và sự vận hành của TCPV): Luật pháp sẽ quy định ngân sách, lương bổng và lợi nhuận của các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Việc quản trị tổng quát guồng máy hành chánh của tối cao pháp viện, và các thủ tục cần thiết cho các phiên xử của tòa sẽ do chính Tối Cao Pháp Viện quyết định. Quyết định tối hậu và chung quyết của Tối Cao Pháp Viện phải là quyết định của đa số tuyệt đối thẩm phán hiện diện trong một phiên xử chính thức. Bình Luận: Hiến pháp chỉ nêu ra một số nguyên tắc quan trọng. Những chi tiết nhỏ hơn sẽ được các sắc luật bình thường quy định. Các sắc luật này cũng có thể được tu chính dễ dàng hơn tùy theo nhu cầu của công lý. Nguyên tắc quan trọng cần phải hiến định hóa minh thị trong hiến pháp là nguyên tắc “đa số tuyệt đối thẩm phán hiện diện trong một phiên xử chính thức” nêu trên. Trong một phiên xử chính thức có nghĩa là phải “đăng đàn” xử án chứ không phải ý kiến của đa số các vị này trong bất cứ hoàn cảnh nào khác. Điều 33 (Các tòa án bên dưới Tối Cao Pháp Viện): Luật pháp sẽ quy định việc thành lập các tòa án khác từ trung ương đến địa phương, hoặc bổ nhiệm các thẩm phán, lương bổng các vị này, tổ chức nội bộ, ngân sách và việc quản trị tổng quát cho các tòa án khác nhau và ở nhiều đẳng cấp khác nhau bên dưới tối cao pháp viện để hoàn chỉnh ngành tư pháp. Điều 34 (Quyền hạn tòa án địa phương): Mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương	The Chief Justice of the Supreme Court heads the judicial branch of the nation and is the most revered symbol of the rule of law. For that reason, this would be a noble tradition to stress the solemnity of oaths of offices and promote the ultimate respect of the laws of the nation. Article 32 (Rights and benefits of justices and the operation of the Supreme Court): The budget, salaries and remunerations of justices of the Supreme Court will be provided by law. The management of the administration of the Supreme Court and the necessary procedures for court sessions will be determined by the Supreme Court itself. The ultimate and final decision of the Supreme Court is the decision of the absolute majority of justices present in an official court session. Commentary: The constitution only lays down a number of important principles. More details will be defined in normal legislations. These legislations may be amended easily depending on the need for justice. The important principle that must be recognized in this constitution is the principle of “absolute majority of justices present in an official court session” as above. In an official court session means that the court must be “in session” and not the opinions of these justices in any other circumstances. Article 33 (Courts below the Supreme Court): The law will provide for the establishment of other courts from the centre to local areas, or the appointment of judges, their remunerations, internal organization, budget and the general administration of various courts and courts at different levels under the Supreme Court in order to complete the judiciary branch. Article 34 (The jurisdiction of local courts): Each province or city under direct central government control must have at least one
---	--

phải có ít nhất một tòa án có thẩm quyền giải quyết mọi vấn đề từ hình đến hộ. Bình Luận: Các điều 33 và 34 liên hệ đến thực tế của ngành tư pháp trong một quốc gia: đó là quốc gia cần rất nhiều tòa án nhiều cấp khác nhau, không phải chỉ có TCPV. Tuy nhiên điều 52(2) xác quyết sự lãnh đạo tối cao của TCPV vì “những quyết định của các tòa án cấp cao hơn sẽ có tác dụng ràng buộc các quyết định của các tòa án thấp hơn” theo chủ thuyết Stare Decisis của các quốc gia theo truyền thống Common Law. Vì công lý là một nhu cầu quan trọng cho xã hội, bản dự thảo minh thị quy định một tiêu chuẩn tối thiểu cho nhu cầu công lý là mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải có ít nhất là một tòa án có thẩm quyền trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ. Dĩ nhiên đây chỉ là quy định tối thiểu. Mỗi quận huyện mà có một tòa án như thế lại càng tốt đẹp hơn. Cũng vì tầm mức vô cùng quan trọng của quan điểm pháp trị, sách này dành toàn bộ Phần III phát họa một hệ thống pháp lý Việt Nam tương lai hậu cộng sản. Điều 35 (Vấn đề quản trị hành chánh các tòa án): Việc quản trị hành chánh các tòa án sẽ trực thuộc chính quyền trung ương. Điều 36 (Sự tương quan giữa tòa án và chính quyền địa phương): Các chính quyền địa phương không có quyền thành lập các tòa án. Bình Luận: Bản dự thảo cũng chủ trương rằng ngành tư pháp Việt Nam cũng phải thể hiện yếu tính đơn quyền của xã hội Việt Nam thay vì yếu tính liên bang như tại Hoa Kỳ hoặc Úc Đại Lợi. Mặc dầu bản dự thảo chủ trương một sự phân chia quyền lực được minh thị hiến định hóa trong hiến pháp giữa các chính quyền trung ương và địa phương,	court with jurisdiction on all matters ranging from criminal to civil issues. Commentary: Articles 33 and 34 relate to the practicality of the judicial branch of the nation: that is a nation needs many courts at various levels, not only the Supreme Court. However, Article 52 (2) affirms the supreme leadership of the Supreme Court because “decisions of higher courts will be binding on decisions of lower courts” in accordance with the doctrine of Stare Decisis in nations following the Common Law tradition. Because justice is an important social need, the draft constitution explicitly mandates a minimum standard requirement for judicial need that each province or city under direct central control must have at least one court with competency over both criminal and civil matters. Evidently, this is only a minimal requirement. Each urban or rural district having such a court will be even better. Because of the extreme importance of the concept of rule of law, this book reserves the whole of Part III to outline a legal system for Vietnam in the post communist era. Article 35 (The administrative machinery of courts) The administrative machinery of courts will depend directly on the central government Article 36 (The relationship between courts and local authorities): Local authorities have no power to establish courts. Commentary: The draft constitution postulates that the judiciary in Vietnam should reflect the unitary character of Vietnamese society in lieu of the federal character such as that of the USA or Australia. Although the draft constitution postulates a division of powers, explicitly enshrined in the constitution, between central and local governments, it also grants certain
--	---

bản dự thảo cũng chủ trương trao một số quyền lập pháp cho các Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương. Tuy nhiên những biện pháp đó thật sự có mục tiêu thực thi triệt để quan điểm phân quyền hàng dọc hoặc địa phương phân quyền chứ không phải để tạo ra một hệ thống có tính cách liên bang như Hoa Kỳ. Trong hoàn cảnh đất nước chúng ta, để bảo tồn yếu tính đơn quyền này, bản dự thảo đã có các điều khoản sau đây: Các tỉnh trưởng và thị trưởng không chỉ huy các lực lượng quân đội địa phương (Điều 42 (1)). Địa phương không có quyền quản trị và thành lập các tòa án (Các điều 35 & 36) Các lãnh vực thuộc thẩm quyền riêng của địa phương rất ít so với các tiểu bang tại Hoa Kỳ, và Úc, trong khi rất tương tự với quyền hạn các thành phố hoặc đơn vị địa phương lệ thuộc các tiểu bang tại các quốc gia vừa kể (điều 39). Quan trọng nữa là điều 40 quy định rõ rệt, là tất cả những lãnh vực nào không nhắc tới trong chương V đều thuộc về chính quyền trung ương (chứ không phải địa phương). Điều này củng cố cho yếu tố đơn quyền mạnh mẽ. Trong khi đó vì yếu tính liên bang của mình các hiến pháp Úc và Hoa Kỳ đều mặc thị trao các quyền còn lại cho các tiểu bang. Chương V Dự Thảo Hiến Pháp. Chương V: Phân Chia Quyền Lực Giữa Chính Quyền Trung Ương Và Các Chính Quyền Địa Phương. Bình Luận: Phân quyền là một chủ trương trọng yếu của bản dự thảo hiến pháp và bao gồm 2 khía cạnh. Phân quyền hàng ngang giữa Hành Pháp, Lập Pháp và Tư Pháp trong các chương II, III, và IV. Tuy nhiên phân quyền hàng dọc cũng quan trọng không kém. Chương này có mục đích hiến định hóa quan điểm phân quyền hàng dọc. Phân quyền hàng dọc còn được gọi là “địa phương phân quyền” là một ý niệm đối nghịch với ý niệm trung ương tập quyền. Hình thức địa phương	legislative powers to local legislative assemblies. However, these measures really aim at strenuously implementing the concept of vertical separation of powers or decentralization of powers and stops short of creating a federal system the like of the USA. In the circumstances of our nation, in order to protect this unitary character, the draft has made the following provisions: Provincial chiefs and mayors do not command local armed forces (Article 42(1)). Local authorities have no power to administer or establish courts (Articles 35 & 36). Areas within the jurisdiction of local authorities are much fewer compared to States in the USA or Australia, while are very similar to areas of powers of cities or municipalities under the state authorities in the above countries (Article 39). Importantly article 40 postulates clearly that all areas not mentioned in chapter V would belong to the central government (not the local governments). This factor would consolidate strongly the unitary character of our political system. Meanwhile, in order to consolidate their federal character, both the Australian and US constitutions implicitly confer residual powers to the states. Chaper V Draft Constitution. Chapter V: Separation of powers between the central government and local governments. Commentary: Separation of powers is one of the main emphasis of the draft constitution and comprises 2 aspects. Lateral separation of powers between the executive, the legislature and the judiciary in chapters II, III and IV. However, vertical separation of powers is no less important. This chapter aims at giving constitutional recognition to the concept of vertical separation of powers. Vertical separation of powers is also known as decentralization of powers which is the opposite of the concept of centralization of powers. The
---	---

phân quyền tích cực tiêu biểu nhất là chế độ liên bang trong đó các chính phủ tiểu bang có rất nhiều quyền hạn. Liên bang chỉ có một số quyền hiến định. Các quyền còn lại (residual powers) được quy định thuộc các tiểu bang (như tại Úc và Hoa Kỳ). Hình thức trung ương tập quyền tích cực tiêu biểu nhất là chế độ đơn quyền trong đó mọi quyền lực thuộc về chính quyền trung ương. Các địa phương chỉ là các đơn vị hành chính trực thuộc chính quyền trung ương mà thôi (như tại Việt Nam).

Tôi quan niệm rằng lịch sử cũng như địa dư Việt Nam không thể chấp nhận một chế độ liên bang. Một cách vắn tắt, lịch sử của chúng ta cho thấy ý thức về một dân tộc duy nhất và một chính quyền trung ương duy nhất, đã được thành hình và thừa bình minh của lịch sử. Các giai đoạn lịch sử phong kiến (feudal) trong đó các Lạc Hầu, Lạc Tướng cai trị các lãnh địa có ít nhiều độc lập, đã đi qua, và ý niệm về quốc gia dân tộc như là một hữu thể duy nhất trở thành một ý niệm hùng mạnh từ lâu.

Thêm vào đó trong quá trình nam chinh của các bậc tiền nhân, chúng ta lại càng nhận thấy rõ rệt hơn rằng ngay cả trong giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh, cả 2 chúa vẫn trên nguyên tắc “phò Lê”, và các vùng đất mới chiếm được cũng trở thành những làng xã, quận huyện hoặc phủ trực thuộc trung ương. Rõ ràng là trong lịch sử chúng ta, trung ương có trước và địa phương nương vào đó mà có sau. Hoàn cảnh này hoàn toàn trái ngược với Hoa Kỳ, Úc v.v...và ngay cả Trung Hoa, Pháp hoặc Anh Quốc. Có thể nói yếu tố đơn quyền của chúng ta vô cùng hùng mạnh.

Trên phương diện địa dư, chúng ta là một quốc gia có một vùng đất tương đối nhỏ so với dân số, nhưng vô cùng hiểm trở, đa diện và có chiều dài, nhưng không có chiều ngang. Một địa thế như vậy, nếu không có một ý niệm quốc gia dân tộc hùng mạnh, rất dễ dàng bị phân chia ra làm 2 hoặc 3 quốc gia khác nhau. Các giai đoạn Thập

most positive and standard form of decentralization of powers is the federal system in which state governments have substantial powers. The federation has only certain powers enshrined in the constitution. Residual powers are defined as belonging to the states (as the case is in Australia and America). The form of power concentration most typical is the unitary system of government. All local units are only administrative units directly under the control of the central government (such as the case in Vietnam).

In my view, neither the history nor the geography of Vietnam is suitable for a federal regime. In short, our history indicates that awareness of a unique national identity and a sole central government has been formulated since the dawn of history. Feudal periods of history in which the civil and military lords ruling over local areas more or less independently, have passed and consciousness of a nation-state as a unique entity has become a powerful concept for a long time.

Furthermore, during the process of southern expansion of our forebears, it becomes very clear to us that even in the secession period of the Trịnh and Nguyễn Lords, both princes still pledged allegiance to the “Lê dynasty”, and the new lands being conquered were duly made into villages and cantons, urban or rural districts or provinces directly under central control. Obviously, in our history, the existence of the central authority precedes that of local authorities. These circumstances are totally different from those of the USA, Australia etc...and even from those of China, France or England. It would be reasonable to say that the unitary government factor in our nation is overwhelmingly powerful.

From the geographical perspective, our nation covers a land area relatively modest compared to our population, but the topography is perilous, varied, elongated and narrow. Such topography, if deprived of a strong nation-state consciousness, can easily be divided into 2 or 3 different countries. The periods of the 12 War Lords, secession of the Trịnh and Nguyễn Lords,

Nhị Sứ Quân, Trịnh Nguyễn phân tranh, ý đồ chia đất nước chúng ta làm 3 miền Trung Kỳ (An Nam), Bắc Kỳ (Bảo Hộ) và Nam Kỳ (Thuộc Địa) sát nhập với Lào và Cam Bốt thành lập vùng Đông Dương thuộc Pháp để dễ cai trị và cuộc chiến ý thức hệ Quốc Cộng Nam Bắc cho chúng ta thấy nguy cơ này. Chính vì thế, địa dư của chúng ta buộc chúng ta phải giữ một chính quyền trung ương mạnh, để bảo vệ chủ quyền quốc gia và sự toàn vẹn lãnh thổ cũng như sự thống nhất đất nước và dân tộc. Tuy nhiên, điều đó không cản trở chúng ta khai triển một cách triệt để quan điểm địa phương phân quyền, trong phạm vi của ý niệm đơn quyền thiết yếu nêu trên. Đây chính là một mục tiêu chiến lược của dự thảo hiến pháp này. Muốn đạt đến mục tiêu này, bản dự thảo, thay vì phân chia quyền lực chính trị làm 2 loại (thuộc liên bang và thuộc tiểu bang) như thông thường trong một thể chế liên bang, lại chia quyền lực chính trị làm 4 loại khác nhau và hiến định hóa cả 4 loại: 1. Những lãnh vực quyền lực thuộc trung ương (điều 37). Khi chúng ta xét rõ điều 37 chúng ta sẽ nhận thấy quyền lực của trung ương rất bao trùm và sâu rộng, để phản ánh trung thực bản chất đơn quyền của truyền thống chính trị và xã hội Việt Nam. Thông thường trong hệ thống liên bang, thì các lãnh vực hình luật, dân luật, luật thương mại, quản trị hành chánh ngành tư pháp, tài chánh, luật lao động, cảnh sát và trị an v.v... ít nhất trong phạm vi lãnh địa của mình, thuộc về tiểu bang mà không thuộc trung ương. Tuy nhiên trong dự thảo hiến pháp này thì minh thị là lãnh vực của trung ương. 2. Những lãnh vực quyền lực thuộc trung ương trên phương diện lập pháp nhưng phải chuyển cho các chính quyền địa phương thi hành (điều 38). Những lãnh vực này được phân loại với mục tiêu	the stratagem of dividing our country into 3 regions of Central Vietnam (An Nam), North Vietnam (Protectorate) and South Vietnam (Colony) and their association with Laos and Cambodia to form Indochina, as an entity under French colonial domination and the ideological communist versus nationalist North-South war, are evidences of this potential danger. For those reasons, our geography mandates us to establish a strong central government in order to protect national sovereignty, our territorial integrity, as well as national unity. However, this does not prevent us from strenuously promoting the concept of decentralization of powers, within the bounds of the above necessary unitary system of governance. This forms the strategic purpose of the current proposed draft constitution. In order to achieve this purpose, the draft constitution, in lieu of dividing political powers into 2 categories (federal and state powers) as would normally happen in a federal system, divides political powers into 4 categories and gives constitutional recognition to all 4 of them: 1. Areas of powers belonging to the central government (article 37). When perusing in detail Article 37, we shall realize that the powers of the central government are wide and deep in order to reflect the unitary character of the political traditions and society of Vietnam. Normally, within a federal system, areas such as criminal law, civil law, commercial law, the administration of the justice, finance, industrial relations law, police and security etc...at least within their territorial boundaries, belong to the states and not the federal government. However, in this draft constitution, they are explicitly reserved for the central government. 2. Areas of power belonging to the central government in relation to law-making but must be transferred to local governments for implementation (Article 38). These areas are categorized with the aim of deconcentration of powers to local governments
--	--

tân quyền từ trung ương đến các địa phương, nhưng chỉ giới hạn ở quyền thi hành các sắc luật của trung ương trên các lãnh vực này mà thôi. Khi chúng ta nhận diện các lãnh vực này (Luật gia đình, giáo dục, nông nghiệp, ngư nghiệp, an sinh xã hội, thống kê và y tế) chúng ta nhận thấy là những lãnh vực vô cùng thiết yếu và gần gũi với người dân. Vì vô cùng thiết yếu, nên những chính sách và luật lệ cần phải được điều nghiên kỹ lưỡng. Trong hoàn cảnh nước ta, chỉ có chính quyền trung ương mới có đủ nhân lực và tài lực để điều nghiên các lãnh vực này. Chính vì thế chính quyền trung ương cần phải lãnh trách nhiệm làm luật và đưa ra các chính sách. Các chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm thi hành như là những chi nhánh của chính quyền trung ương trên từng lãnh vực. Một sự sắp xếp như thế sẽ làm cho các chính sách của chính phủ được thi hành bởi một chính quyền gần gũi với người dân hơn. Đồng thời cũng phản ảnh được tối đa khuynh hướng tân quyền trong một hệ thống đơn quyền. 3. Những lãnh vực quyền lực thuộc các chính quyền địa phương (điều 39). Trừ một số lãnh vực như điều 39 (10) và 39 (11) thì những lãnh vực kia phần lớn là những lãnh vực thuộc các đơn vị địa phương dưới cấp tiểu bang (như thành phố, các municipalities) trong hệ thống liên bang tại Hoa Kỳ và Úc. Chỉ có một khác biệt quan trọng là những lãnh vực thuộc các chính quyền địa phương này được hiến định hóa rõ rệt trong hiến pháp của quốc gia, trong khi đó tại Hoa Kỳ hay Úc, các chính quyền địa phương chưa được hiến định hóa trong hiến pháp trung ương. Chúng ta nên nhớ một yếu tố quan trọng nữa là đất nước chúng ta hiện thời còn nghèo khổ và trình độ dân chủ còn thấp. Tuy nhiên dân số chúng ta tương đối lớn (khoảng 92,7 triệu vào thời điểm 2016). Chúng ta có khoảng 50 tỉnh và một số thành phố trực thuộc trung ương như Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội và Thành Phố Hồ Chí Minh. Mỗi đơn vị tỉnh hoặc thành phố có dân số dưới 2 triệu dân. Đây là một con số khá lớn và có tầm vóc tương đương của một tiểu bang nhỏ trong một hệ thống liên bang Úc hoặc	but limited only to the implementation of legislations enacted by the central government in those areas. When we identify these areas (Family law, education, agriculture, social security, statistics and health) we shall see that they are extremely essential and close to the people. Due to their essential character, policies and laws must be carefully studied. In the circumstances of our country, only the central government would have enough manpower and financial resources to study and coordinate them. For those reasons, the central government need to bear responsibility for law making and policy initiatives. Local governments must be responsible for their implementation as branches of the central government in each area. Such an arrangement will result in government policies to be implemented by a government closest to the people. At the same time this would reflect a tendency of maximum deconcentration of powers within the ambit of a unitary system of governance. 3. Areas of powers belonging to local governments (Article 39). Except areas such as Article 39 (10) and 39 (11), others consists of areas belonging to local authorities under states' jurisdiction (such as cities, municipalities) within a federal system in the USA or Australia. The only important difference is that these areas of power are clearly given recognition in our national constitution, whereas in the USA and Australia, local authorities have yet to receive constitutional recognition at the central level. We should remember another important factor is that our country is still poor and democratic awareness is still at a low level. However, our population is relatively high (at about 92.7 millions in the year 2016). We have about 50 provinces and a number of cities direct under central control such as Hải Phòng, Đà Nẵng, Hà Nội and Hồ Chí Minh City. On average each of these provinces or cities would have a population a little below 2 million people. This is a substantial population and is equivalent to a small state in a federal system such as Australia
--	--

Hoa Kỳ. Các địa phương như thế sẽ là những đơn vị hành chính và chính trị củng cố cho quan điểm đa nguyên tích cực. Các đơn vị địa phương có thể vừa là những nơi để huấn luyện một giai cấp chính trị gia sau này tham gia ở cấp cao hơn, hoặc là nơi bảo tồn và củng cố lực lượng cho các đảng phái đối lập. 4. Những lãnh vực quyền lực còn lại thì thuộc chính quyền trung ương, nhưng qua sự thương thuyết và nếu đồng thuận giữa trung ương và địa phương, có thể chuyển quyền thi hành cho các địa phương liên hệ (điều 40). Đây là những lãnh vực dự thảo chưa minh thị nhắc tới. Vì không dự tính trước được nên bản dự thảo chưa biết bản chất các lãnh vực này là gì. Chính vì thế cần phải áp dụng linh động tùy theo hoàn cảnh. Điều 37 (Quyền hạn của chính quyền trung ương): Chính quyền trung ương có thẩm quyền thông qua các sắc luật và thi hành các sắc luật này trên các lãnh vực sau đây: 1. Ngoại giao. 2. Quốc phòng 3. Quốc tịch và di trú 4. Hình luật, Dân Luật và luật thương mại. 5. Quản trị hành chính ngành tư pháp. 6. Giao thông và vận tải. 7. Kinh tế, Tài chánh, ngân sách quốc gia và thuế khóa toàn quốc. 8. Tiền tệ, thị trường chứng khoán và ngân hàng. 9. Ấn định cân lượng và đo lường. 10. Ngoại thương. Bình Luận: Đây là những lãnh vực cần thiết của một chính quyền một quốc gia tự trị để bảo tồn yếu tính đơn quyền nêu trên. Các lãnh vực này bao trùm và rộng rãi hơn các lãnh vực trao cho các địa phương rất nhiều.	or the USA. Such local regions are administrative and political units capable of consolidating the pluralist ideal most positively. Local units can be at the same time training milieus for a political class to participate in higher political levels at a later stage, or bastions for opposition political parties for recuperation and consolidation. 4. Residual powers belong to the central government, but through negotiations and mutual agreement between central and local authorities, their implementation can be transferred to related local authorities (Article 40). These are areas that the draft constitution has not explicitly mentioned. Due to the fact that they could not be predicted, we do not know the nature of these areas of state power. Thus, the implementation of these powers must be flexible in accordance with the circumstances. Article 37 (Powers of the central government): The central government has the power to enact legislations and implement them in the following areas: 1. Foreign affairs 2. Defence 3. Citizenship and immigration 4. Criminal, civil and commercial laws 5. The administration of justice 6. Communication and transport. 7. The economy, Finance, national budget and national taxation 8. Currency, stock markets and banking 9. Weights and measurements 10. External trade Commentary: These are areas essential for a government of an independent nation to protect the unitary character of governance. These areas of power are much more comprehensive than the powers given to local authorities.
--	--

11. Ấn định biên giới giữa các tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương kể cả việc thành lập các đơn vị mới hoặc sát nhập các đơn vị hiện hành. Bình Luận: Đây là một lãnh vực quyền lực quan trọng, xác định một lần nữa tính cách đơn quyền của truyền thống chính trị Việt Nam, và sự ưu thắng cần thiết của chính quyền trung ương. 12. Thông tin và thư tín. 13. Luật lao động. 14. Cảnh sát và trị an. 15. Chế độ lao động và lương bổng của các viên chức trong thẩm quyền của mình, kể cả các chức vụ dân cử. 16. Thương mại xuyên đơn vị địa phương. Bình Luận: Các lãnh vực 12, 13, 15 và 16 là những lãnh vực thuộc đặc quyền của trung ương. Tuy nhiên lãnh vực 14 (cảnh sát và trị an) là lãnh vực mà trung ương cần phải chia sẻ với các địa phương. Lý do là vì các tỉnh và những thành phố trực thuộc trung ương của chúng ta dân số tương đối lớn, những điều kiện địa dư, kinh tế và an ninh đôi khi rất khác biệt. Chính vì thế chính quyền trung ương tuy có trách nhiệm về cảnh sát và trị an một cách tổng quát trên toàn quốc, nhưng vì trung ương tương đối xa và ở nhiều mặt thực tế, không thể gần gũi và nhạy bén với những nhu cầu địa phương bằng những chính quyền địa phương được. Chính vì thế điều 39 (9) cũng minh thị hiến định hóa lãnh vực cảnh sát và trị an như là một lãnh vực mà các địa phương cũng có trách nhiệm và thẩm quyền. Dĩ nhiên có 2 giới hạn của địa phương: thứ nhất là địa phương chỉ có thẩm quyền “trong địa phận của mình” (điều 39) và nếu có sự xung đột giữa sắc luật, sắc lệnh hoặc tác động của chính quyền trung ương và chính quyền địa phương, thì chính quyền địa phương sẽ nhường bước ở mức độ của sự xung đột (điều 52 (1)).	11. Define boundaries between provinces and cities under direct central control including the creation of new units or the merging of existing units. Commentary: This is an important power, defining once again the unitary character of the Vietnamese political tradition and the necessary prevalence of central authorities. 12. Communication and postal services 13. Industrial and labour laws 14. Police and public security 15. Workforce regimes and remuneration of employees within its jurisdiction, including elected officials. 16. Inter-local trade Commentary: Areas of power in 12, 13, 15 and 16 are exclusive powers of the central government. However power in 14 (police and public security) is an area that can be shared with local authorities. The reason being provinces and cities under direct central control have substantial populations with varied geographical, economic and security conditions. Thus, although the central government have responsibilities for police and security generally at the national level, but it is remote and from a practical perspective, is not close enough and sensitive enough to local needs than local authorities. For those reasons Article 39 (9) explicitly enshrines in the constitution police and public security as an area of power local authorities also has responsibility and jurisdiction. Obviously, there are 2 limits for local authorities: first local authorities only have jurisdiction “within their respective territory” (Article 39) and if there is a conflict between legislations, regulations or executive actions between local and central authorities, the local authorities must withdraw to the extent of such conflict (Article 52 (1)).
---	--

Điều này rất có lợi, vì chẳng hạn trong một tỉnh gần biên giới thường gặp vấn đề buôn lậu hoặc ma túy, chính quyền địa phương, với sự ủng hộ của người dân địa phương, có thể chi thêm ngân quỹ để tăng cường lực lượng an ninh và giải quyết vấn đề trong phạm vi của tỉnh. Các tỉnh khác nếu tình trạng an ninh tốt hơn có thể không cần đến biện pháp này. Các hội đồng lập pháp các tỉnh cũng có thể thông qua những sắc luật liên hệ đến vấn đề trị an áp dụng trong tỉnh, miễn là không đi ngược lại với tinh thần của luật pháp hiện hành của trung ương và không đi ngược lại với hiến pháp.

Trên bình diện thực tế, cảnh sát địa phương sẽ là những phụ tá đắc lực cho cảnh sát trung ương và ngân sách của trung ương không bị gánh nặng về lương bổng và chi phí của họ.

17. Phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử.

Phó tổng thống sẽ là thành viên của nội các chịu trách nhiệm về lãnh vực này cùng với lãnh vực giáo dục.

Bình Luận:

Dân tộc chúng ta có gần 5000 năm văn hiến. Khi xét kỹ những nét nền tảng của nền văn hóa dân tộc, chúng ta phải thừa nhận có nhiều khuyết điểm, nhưng cũng rất nhiều ưu điểm. Trách nhiệm của chúng ta là phải phục hưng những ưu điểm của nền văn hóa dân tộc, sau một thời gian dài bị băng hoại bởi gần 100 năm bị người Pháp Đô hộ và nhiều thập niên bị 2 chủ nghĩa tư bản và cộng sản thao túng và giết dẫm. Chúng ta phải vừa ôn cố (phục hưng những yếu tố tích cực của nền văn hóa) vừa tri tân (xây dựng dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên). Chính vì thế đây là một lãnh vực quyền hạn vô cùng quan trọng, và phó tổng thống sẽ đương nhiên đảm trách lãnh vực này trong nội các. Có thể nói rằng nếu xây dựng dân chủ mà không phục hưng văn hóa là vong bản vọng ngoại, và là một mệnh đề không thể chấp nhận được trong môi trường chính trị Việt Nam. Ở một mức độ vô cùng quan trọng, thì

This aspect is very beneficial in that for instance a province located at a national border may be frequently beleaguered with illegal trade or drug issues. Then local authorities, with the support of local residents, may spend additional funds of local budgets to increase security forces and resolve issues within their jurisdiction. Other provinces may have better public security conditions and may not need such measures. Local legislative assemblies in provinces may also pass legislations relative to police and public security applicable within the provinces, provided they are not contrary to existing legislations by the central government and the constitution.

At the practical level, the local police will be effective assistants to the central police and the central budget is not burdened by their remuneration and expenses.

17. Cultural restoration and the protection of historical vestiges.

The vice-president shall be the member of cabinet responsible for this area of power together with the area of education.

Commentary:

Our nation has a nearly 5000 year old culture. When we examine the fundamental characteristics of our national culture, we can recognize many defects but also many merits. Our responsibility is to restore the merits of our national culture, after a long period of deterioration of almost 100 years of French colonization and many decades of being the puppets and victims of capitalist and communist manipulations. We must review our past (restore positive aspects of our culture) and learn modern aspects of human culture (build democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism). Thus, this is an area of power extremely important and the vice-president must obviously assume responsibility for it in the cabinet. It would be reasonable to say that building democracy without cultural restoration amounts to national self-alienation and would be an unacceptable proposition

xây dựng dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên chỉ là phương tiện. Trong khi đó phục hưng lại những yếu tố tích cực của nền văn hóa Việt Nam, để đem lại nét đặc thù cho dân tộc mới là cứu cánh. Tương quan giữa 2 vế “văn hóa” và “dân chủ” thật sự trên bản chất là một tương quan có tính cách cứu cánh và phương tiện, trong đó dân chủ chỉ là phương tiện.

18. Bầu cử Quốc Hội, Tổng Thống và Phó Tổng Thống, Các Hội Đồng Lập Pháp, Tỉnh Trưởng và Phó Tỉnh Trưởng, Thị Trưởng và Phó Thị Trưởng các thành phố trực thuộc trung ương.

Bình Luận:

Ngoài lãnh vực bầu cử lập pháp và hành pháp trung ương, hiến pháp cũng giao cho chính quyền trung ương trách nhiệm tổ chức bầu cử các cơ quan hành pháp và lập pháp địa phương. Lý do chính là vì tình trạng chính trị tại các địa phương của Việt Nam chưa đủ ổn định hoặc trưởng thành đầy đủ để các chính quyền địa phương tự tổ chức những cuộc bầu cử thật sự nghiêm chỉnh. Hơn nữa sự kiện chính quyền trung ương (là một hữu thể pháp lý khác biệt) tổ chức bầu cử cho chính quyền địa phương là một hình thức “kiểm soát và quân bình” cần thiết để tránh tình trạng bè phái tại các địa phương để tranh giành hoặc chia chác quyền lợi. Điều này cũng thể hiện tính cách đơn quyền của hệ thống chính trị, mặc dù vẫn áp dụng quan điểm địa phương phân quyền tích cực. Trong lĩnh vực này, chính quyền trung ương có sự trợ giúp của Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia (Chương IX)

Điều 38 (Trung ương chuyển quyền):

Chính quyền trung ương có thẩm quyền thông qua các sắc luật nhưng phải chuyển quyền thi hành các sắc luật thông qua cho các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương trên các lãnh vực sau đây:

- 1. Luật Gia đình.**
- 2. Giáo dục.**

within Vietnamese political milieu. To an extremely important extent, to build democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism is only a means. Meanwhile, to restore positive aspects of the Vietnamese culture, in order to nurture special characteristics of the nation constitutes the end. The relationship between the 2 propositions “culture” and “democracy” in reality, in its nature, is a relationship between end and means in which democracy is only the means.

18. Elections of Congress, the president and vice-president, local legislative assemblies, provincial chiefs and vice-provincial chiefs and mayors and deputy-mayors of cities under direct central control.

Commentary:

In addition to the elections of the central legislative and executive, the constitution also grants to the central authorities the duty to organize elections for local legislatures and executives. The main reason being the local political milieu in Vietnam is not stable or mature enough for local authorities to organize legitimate elections themselves. Furthermore, the fact that the central government (which is a different legal entity) organizes elections for local governments is a form of “checks and balances” required in order to prevent local nepotism fighting for local spoils. This will also express the unitary characteristics of the political system, despite the implementation of the concept of power decentralization in an active manner. In this area, the Central Government has the assistance of the National Electoral Commission (Chapter IX).

Article 38 (Powers transferred from the centre):

The central government has the power to enact legislation but must transfer the implementation of these legislations to provincial and city governments under direct central control in the following areas:

- 1. Family law**
- 2. Education**
- 3. Agriculture and fisheries**

3. Nông nghiệp và ngư nghiệp. 4. An Sinh xã hội. 5. Thống kê. 6. Y tế. Bình Luận: Dĩ nhiên, ở cấp trung ương, vẫn có các bộ trưởng và bộ liên hệ như nêu trên. Chẳng hạn bộ Giáo Dục trực thuộc phó Tổng Thống. Tuy nhiên nhiệm vụ chính sẽ là ngân sách cho giáo dục, kiểm soát trách nhiệm thi hành các chính sách giáo dục thực tế của các chính quyền và cấp bậc hành chánh địa phương. Trừ lãnh vực thống kê, chúng ta nhận thấy các lãnh vực thuộc điều 38 nêu trên là những lãnh vực gần gũi nhất với đời sống người dân. Những lãnh vực này tuy gần gũi nhưng lại là những lãnh vực phức tạp và cần rất nhiều tài chánh để chu toàn. Chính vì thế tác giả chủ trương điều 38 với mục đích tạo ra một loại (category) lãnh vực cần được chính quyền trung ương thông qua các sắc luật và tài trợ, trong khi đó phải giao trách nhiệm thi hành cho các chính quyền địa phương vì các chính quyền này gần gũi và nhạy bén hơn với nhu cầu của cử tri. Trên các lãnh vực này, thì các chính quyền địa phương trở thành hầu như những chi nhánh của chính quyền trung ương trong ý niệm tản quyền mà thôi. Riêng lãnh vực thống kê, tuy không gần gũi với người dân một cách cụ thể, nhưng lại là một lãnh vực vô cùng quan trọng, nhất là cho việc phân phối và tái phân phối tài nguyên trong quốc gia. Lý do là vì điều 51 quy định sự tài trợ của chính quyền trung ương cho các chính quyền địa phương phải đặt trên nguyên tắc “bình đẳng và không thiên vị”. Dĩ nhiên dân số là một yếu tố rất quan trọng để tài trợ. Các chính quyền địa phương đương nhiên là gần gũi nhất và nhạy bén nhất để đảm trách lãnh vực này. Điều 39 (Quyền hạn chính quyền địa phương): Các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền thông qua và thi hành các sắc luật trên các lãnh vực sau đây	4. Social security 5. Statistics 6. Health Commentary: Naturally, at the central level, there will be still ministers and departments relative to the powers above. For instance the Education Department will report to the Vice-President. However its main duty will be the education budget, the supervision of the practical implementation of education policies by local governments and local administrative units. With the exception of statistics, other areas under article 38 above are areas very close to the people’s daily lives. These are close areas but require substantial finance to carry out. For this reason the author stands by Article 38 with the aim of creating a category of areas necessitating central legislation and funding, while granting the power to implement them to local governments which are closer and more sensitive to citizens’ needs. In those areas, local governments become merely quasi central government agencies within the concept of deconcentration of powers. The area of statistics in particular, although not so close to the people in practice, is extremely important, especially in the sphere of national wealth distribution and redistribution. The reason being Article 51 mandates that financial support by central authorities for local governments must be based upon the principle of “equity and impartiality”. Obviously, population census becomes an important factor for financial support. The local governments are closest and most sensitive to be in charge of this area of power. Article 39 (Powers of local governments) Provincial governments and city governments direct under central control have the power to enact legislations and implement them within their territories in the following areas:
---	--

trong địa phận của mình: 1. Kinh tế, Tài chính và thuế khóa trừ thuế lợi tức và các thuế liên hệ đến các lãnh vực thuộc thẩm quyền chính quyền trung ương. Bình Luận: Cụm từ quan trọng liên hệ đến các lãnh vực quyền lực của địa phương là cụm từ “trong địa phận của mình”. Thêm vào đó, khi chúng ta giảng giải ý nghĩa của những lãnh vực quyền lực này chúng ta phải ý thức đến điều 52 (1) quy định minh thị rằng, nếu có sự xung đột quyền lực giữa chính quyền trung ương và địa phương thì chính quyền trung ương sẽ ưu thắng ở mức độ và trong phạm vi của sự xung đột. Chẳng hạn, về địa dư, chính quyền trung ương có thu thuế về vấn đề y tế (medical tax hay levy) trên toàn quốc. Điều này không thể ngăn cản một chính quyền địa phương thu thêm một loại thuế về y tế khác, trong địa phương của mình, miễn là hội đồng lập pháp địa phương và hành pháp địa phương thông qua sắc luật liên hệ. Tuy nhiên, nếu chính quyền trung ương có sắc luật quy định những người cựu chiến binh được miễn thuế y tế, trong khi đó một chính quyền tỉnh, chẳng hạn, vẫn ra sắc luật địa phương thu thuế y tế các cựu chiến binh, thì sắc luật địa phương này có thể bị đưa ra thử thách trước tối cao pháp viện và nếu vi hiến thì sẽ vô hiệu lực. Tuy nhiên trên phương diện thuế lợi tức (income tax) và các thuế liên hệ đến các lãnh vực thuộc chính quyền trung ương, điển hình dễ hiểu nhất như ngoại thương, quốc phòng v.v... thì các chính quyền địa phương (dù là trong địa phận của mình) cũng không có quyền thu thuế. Tuy thuế lợi tức trong hoàn cảnh tương đối kém phát triển của kinh tế Việt Nam, chưa đạt đến tầm mức quan trọng thực sự của nó, nhưng với đà phát triển tương lai, sẽ trở nên vô cùng quan trọng, và hiến pháp minh thị quy định đây là lãnh vực riêng của trung ương để củng cố cho ý niệm đơn quyền. Tuy những lãnh vực quyền lực của địa phương giới hạn, nhưng dự thảo hiến pháp minh thị hiến	1. The economy, finance and taxes except income tax and taxes related to areas pertaining to the jurisdiction of the central government. Commentary: The important expression relative to local powers is the expression “within their territories”. In addition, when we extrapolate the meaning of areas of powers, we must be aware of Article 52 (1) which explicitly states that, if there is a conflict of powers between the central and local governments, the central government will prevail to the extent and within the limit of such conflict. For instance, geographically, the central government may levy a medical tax in the whole country. This may not desist a local government from levying another medical tax, within their territory, provided the local legislative assembly and executive pass related legislations. However, if the central government enacts laws exempting war veterans from medical levies, while a provincial government for instance, enacts local laws to raise a medical levies on war veterans, then local legislations may be challenged before the Supreme Court and if found unconstitutional, will be invalid. However, in relation to income tax and taxes in areas of powers pertaining to the central government, examples being foreign trade, defence etc..., local governments (even within their territories) will not be able to levy taxes. Despite the fact that income tax, in the current state of relative weakness of the Vietnamese economy, has not yet reached its real level of importance, but with future developments, it will become crucial, and the constitution explicitly defines it as the exclusive area of power of the central government to consolidate the concept of the unitary state. Although the areas of powers of local authorities are limited, but the draft constitution explicitly gives constitutional recognition to them and
--	--

định hóa những lãnh vực này và minh thị trao quyền lập pháp trên các lãnh vực này cho các chính quyền địa phương. Hai biện pháp này nhằm mục đích “đa cực hóa” (pluralize) quyền lực chính trị tại Việt Nam, trong khuôn khổ hệ thống đơn quyền, hầu tạo ra một xã hội đa nguyên thật sự, nhưng tránh được tình trạng sứ quân hùng cứ một địa phương tác yêu tác quái.

Chúng ta sẽ có tình trạng một hay nhiều chính đảng, tuy không nắm được hành pháp trung ương nhưng có thể nắm được hành pháp hoặc lập pháp ở một vài địa phương, trong khi củng cố thực lực chờ cuộc bầu cử tiếp theo. Chúng ta sẽ tránh được tình trạng một phe nhóm hoặc chính đảng duy nhất khi nắm được hành pháp trung ương là nắm quyền tuyệt đối để khống chế chính trường và toàn dân.

2. Cầu cống và đường sá.

3. Y tế.

4. Giáo dục

5. Quy hoạch đất đai.

6. Kỹ nghệ, nông nghiệp và ngư nghiệp.

7. Các lãnh vực từ thiện và vô vị lợi.

8. Tài sản hoặc nợ nần của tỉnh hoặc thành phố.

9. Cảnh sát và trị an.

Bình Luận:

Các lãnh vực từ (2) đến (4), (6) và (9) đều là những lãnh vực mà chính quyền trung ương cùng chịu trách nhiệm trên toàn quốc. Các chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trong địa phận của mình. Điều 52(1) của hiến pháp sẽ điều hợp tương quan giữa 2 cấp chính quyền. Hậu quả đương nhiên sẽ là sự bổ túc cho các nhu cầu liên hệ tùy theo hoàn cảnh địa phương, và phương tiện tài chánh địa phương, để đáp ứng với nhu cầu của từng địa phương. Ví dụ chính quyền trung ương, theo điều 37(6), chịu trách nhiệm về vấn đề giao thông và lo các vấn đề đường sá trên toàn quốc, kể cả những đường sá trong một tỉnh. Tuy nhiên chính quyền tỉnh vẫn có thể chi phí để tăng cường thêm về phương diện này theo điều 39 (2) trong phạm vi của tỉnh. Cảnh sát và trị an cũng vậy. Có thể có cả 2 lực lượng cảnh sát và trị an: Một của trung ương và một của địa phương. Tại Úc chúng ta thấy có 2 lực lượng (liên bang và tiểu bang). Mỗi lực lượng

grants local governments the authority to legislate in these areas. These two measures are designed to pluralize political powers in Vietnam, within the confines of a unitary system, in order to create a truly pluralist society, while avoiding a state of anarchy with local warlords fighting each other beyond central control.

We shall have a situation where one or more political parties, although not able to hold executive power at the central government level, but can hold executive or legislative power in a few local areas, while consolidating forces pending the next election. We shall be able to avoid circumstances when a group or sole political party holds executive power at the centre, it holds it absolutely to control the body politic and the entire people.

2. Sewers and roads

3. Health

4. Education

5. Land management and planning

6. Industries, agriculture and fisheries

7. Charitable and non-profit areas

8. Assets and liabilities of the province or city

9. Police and security

Commentary:

Areas of power from (2) to (4), (6) and (9) are areas that the central government is responsible for across the nation. Local governments are responsible for them within their territories. Article 52 (1) will regulate the relationship between these 2 levels of government. The natural consequence would be the complementation of related needs in accordance with local circumstances, and local financial means, to satisfy the requirements of each local area. For instance the central government, under Article 37 (6) is responsible for transport and roads in the whole country, including provincial roads in one province. However, the provincial government may spend money to strengthen this aspect in accordance with Article 39 (2) within the jurisdiction of the province. The same rule applies to police and public security forces: There is one belonging to the central government and one to the local government. In Australia, there are 2 police

hành xử trong phạm vi quyền lực và lãnh địa của mình. Riêng các lãnh vực (5), (7) và (8) là những lãnh vực thuộc đặc quyền của các địa phương và được minh thị hiến định hóa. Có thể nói đây là những lãnh vực nền tảng của các chính quyền địa phương (cùng với các lãnh vực 10 và 12 sẽ bàn đến sau) quy định vị trí không thể chối bỏ của các chính quyền địa phương. Đáng chú ý nhất là lãnh vực quy hoạch đất đai là một lãnh vực quan trọng và gây nhiều tác động xã hội, cũng như hậu quả về kinh tế và tài chánh. Tác giả tin tưởng rằng các chính quyền địa phương Việt Nam sẽ có đủ khả năng lãnh trách nhiệm này, và các tòa án sẽ giải quyết những xung đột hoặc tranh chấp nếu có xảy ra. Chúng ta không thể vì ngại những khó khăn trước mắt mà trao tất cả những lãnh vực quan trọng cho trung ương được. 10. Phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử. Bình Luận: Đây là một lãnh vực vô cùng quan trọng mà ở bình diện trung ương, phó tổng thống chịu trách nhiệm. Tuy nhiên sự đóng góp của địa phương không thể thiếu sót, nhất là sự đóng góp của hệ thống làng xã cổ truyền, với những phong tục tập quán của các địa phương lưu truyền cho các đời sau. 11. Chế độ lao động và lương bổng của các viên chức trong thẩm quyền của mình kể cả các chức vụ dân cử. Bình Luận: Đây là một lãnh vực độc lập của chính quyền địa phương. Một viên chức của chính quyền địa phương, với trách nhiệm tương tự một viên chức chính quyền trung ương (chẳng hạn một kỹ sư) có thể lãnh lương cao hơn một người ở cấp liên bang, nếu chính quyền địa phương nhận thấy có nhu cầu. Điều này nói lên sự bình đẳng của mọi cấp chính quyền, trong phạm vi hiến pháp quy định, và sẽ là một đóng góp cụ thể vào tiến trình	forces (federal and state). Each police force exercises their duties within their areas of power and jurisdiction. In particular, areas of powers (5), (7) and (8) are privileges of local authorities and are explicitly enshrined in the constitution. It is reasonable to say that these are the fundamental areas of powers for local governments (together with areas 10 and 12 that we shall discuss subsequently) affirming the undeniable relevance of local governments. Most remarkable is the area of land management and planning which is essential and generates much social impact as well as economic and financial consequences. The author believes that local governments in Vietnam will have sufficient capacity to handle this responsibility and the courts will resolve all conflicts if and when conflicts arise. 10. Cultural restoration and the protection of historical vestiges. Commentary: This is an area immensely important and at the central level, the vice-president is responsible for. However local contributions cannot be ignored, especially the contributions of the system of traditional villages, with customs and mores passed down through generations of residents. 11. Labour regimes and remunerations of all officials within their jurisdiction including elected officials. Commentary: This is an independent area of power of local governments. An official of a local government, with responsibilities similar to their equivalent in the central government (for instance an engineer) may be paid a higher salary than the one at the centre, if the local authority perceives such a need. This illustrates the equality between levels of government, within the confines of the constitution and will contribute concretely to the process of active
--	---

dân chủ hoá tích cực tại Việt Nam. Trên nguyên tắc, chỉ có hiến pháp và luật pháp là tối cao. Mọi cá nhân và cấp chính quyền chỉ là những hữu thể pháp lý bình đẳng trước luật pháp. 12. Ấn định số lượng và ranh giới giữa các đơn vị hành chính trong phạm vi các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương 13. Chế độ và phương thức quản trị các đơn vị hành chính trong phạm vi các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương. Bình luận: Hai điều trên được tác giả suy gẫm rất nhiều trước khi quyết định hiến định hóa nhằm đem lại chiều sâu cho ý niệm địa phương phân quyền, nhưng luôn nằm trong khuôn khổ của ý niệm đơn quyền thay vì liên bang của Việt Nam. Điều 40 (Các lãnh vực quyền hạn còn lại): Tất cả những lĩnh vực nào không được nhắc tới trong chương V đều thuộc về thẩm quyền của chính quyền trung ương. Tuy nhiên với sự đồng thuận của các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương liên hệ, chính quyền trung ương có thể thông qua các sắc luật nhưng chuyển quyền thi hành các sắc luật này cho các chính quyền tỉnh hoặc thành phố này. Bình Luận: Một bản hiến pháp không thể nào quy định tất cả mọi lãnh vực quyền lực trong một quốc gia trong mọi thời điểm và hoàn cảnh. Chính vì thế những quyền lực còn lại (residual powers), nếu có, cần phải được quy định rõ rệt là sẽ thuộc về thẩm quyền của cơ quan quyền lực nào. Trong một hệ thống liên bang thì thông thường thuộc tiểu bang. Tuy nhiên trong hệ thống đơn quyền, theo tôi nghĩ, phải thuộc về trung ương thay vì địa phương. Điểm then chốt, trong dự thảo hiến pháp, là quy định cho phép trung ương có thể chuyển quyền thi hành các lãnh vực này cho các địa phương với sự đồng thuận của các chính quyền địa phương liên hệ. Dĩ nhiên các chính	democratization of Vietnam. In principle, only the constitution and the law are supreme. All individuals and levels of government are only legal entities equal before the law. 12. Determine the number of and boundaries between administrative units within provinces and cities under direct central control 13. Regimes and measures to administer administrative units within provinces and cities under direct central control Commentary: These two articles have been the subject of much thought on the part of the author prior to being given constitutional recognition, in order to deepen the concept of decentralization of powers within the unitary regime in Vietnam as opposed to the federal regime. Article 40 (Residual powers): All areas of power not mentioned in Chapter V will belong to the central government. However, with the consent of related governments of provinces and cities under direct central control, the central government can enact legislations but transfer their implementation to these provincial and city governments. Commentary: A constitution cannot define all areas of power of a nation at all times and in all circumstances. For that reason, residual powers, if any, must be clearly allocated to the appropriate jurisdiction. In a federal political system, they normally belong to the states. However, in a unitary political system, in my view, they must belong to the central government instead of the local governments. The crucial point, in the draft constitution, is to provide for the central government the discretion to transfer the implementation of these areas to the related local governments “with their consent”. Obviously, local governments may negotiate on the conditions of their consent, including
---	--

quyền địa phương có thể thương thuyết những điều kiện của sự đồng thuận này, kể cả những điều kiện tài trợ tài chánh hợp lý nữa.

Chương VI: Chế Độ Bầu Cử Hành Pháp Và Lập Pháp Từ Trung Ương Đến Địa Phương Gồm Các Tỉnh Và Các Thành Phố Trực Thuộc Trung Ương.

Bình Luận:

Toàn bộ chương VI, điều 25 (1) và điều 39 (12) phối hợp với nhau và tạo ra các đường nét chính cho luật bầu cử hành pháp và lập pháp từ trung ương đến các địa phương. Theo điều 41 (2) chúng ta nhận thấy như sau: Vào năm 2016 dân số Việt Nam khoảng 92,7 triệu. Điều này có nghĩa là dân số chúng ta sẽ ổn định ở khoảng 100 triệu. Nếu hiến pháp chúng ta quy định cho đơn vị tranh cử vào hạ viện của chính quyền trung ương là 500,000 người dân một đơn vị thì chúng ta sẽ có 200 đơn vị trên toàn quốc bầu dân biểu theo lối đơn danh. Theo điều 41(2) (x) quy định, số dân biểu bầu theo danh sách liên danh gấp 2 lần số dân biểu theo đơn vị đơn danh. Như thế là hạ viện sẽ có khoảng 600 dân biểu đại diện cho 100 triệu dân. Số dân biểu sẽ tăng lên hoặc giảm đi với đà tăng hoặc độ giảm của dân số.

Cũng vào năm 2016 Việt Nam có khoảng 50 tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương như là những đơn vị địa phương chính yếu. Theo điều 41(3) chúng ta sẽ có khoảng 100 thượng nghị sĩ trong thượng viện quốc hội.

Điều 41 (Chế độ bầu cử):

Bầu cử sẽ tiến hành theo luật định. Tuy nhiên các điều căn bản sau đây cần phải tuân hành:

1. Hành Pháp tại trung ương (Tổng Thống và Phó Tổng Thống trong cùng liên danh trên toàn quốc) và địa phương (Tỉnh Trưởng và Phó Tỉnh Trưởng trong cùng một liên danh trong tỉnh, hoặc Thị Trưởng và Phó Thị Trưởng trong cùng một liên danh trong thành phố) phải bầu phiếu

conditions for reasonable financial support.

Chapter VI: Regime of election of the executives and legislatures from the centre to localities including provinces and cities under direct central control.

Commentary:

The entire chapter VI, Article 25 (1) and article 39 (12), in combination, outlines the laws relative to the elections of the executives and legislatures from the centre to localities. Pursuant to Article 41 (2) we make the following observations: in 2016 the estimated population of Vietnam stands at 92.7 millions. This indicates that our population will stabilize at around 100 millions. If our constitution mandates that each electorate for the lower house at the central government level shall have a population of 500,000, then we shall have 200 electorates nationally to elect individual candidates. According to Article 41 (2) (x), the number of members of the lower house to be elected from the party list shall be twice the number of those from single seat electorates. Thus the lower house will have about 600 representatives to represent 100 million people. The number of representatives will increase or decrease depending on the growth or reduction in population.

Also in 2016, Vietnam has about 50 provinces and cities under direct central control as basic local units. According to Article 41 (3), we shall have about 100 senators in the Senate or upper house of Congress.

Article 41 (Electoral regime):

Elections will take place in accordance with law. However, the following basic conditions must be complied with:

1. The executives at the central level (the president and vice-president in the same ticket nationally) and local level (provincial chiefs and deputy provincial chief in the same ticket in the province, or mayor and deputy mayor in the same ticket in the city) must be elected by secret ballot, the successful ticket must reach

kín, liên danh đắc cử phải đạt đến đa số tuyệt đối. Nếu kết quả chính thức vòng đầu không hội đủ điều kiện này thì bầu cử vòng nhì phải được tổ chức trong vòng một tháng kể từ ngày có kết quả. Vòng nhì chỉ 2 liên danh cao phiếu nhất được quyền tranh cử, sau khi đã loại trừ những liên danh cao phiếu hơn nhưng đã rút lui hợp pháp, nếu có. Sau vòng nhì, liên danh cao phiếu hơn sẽ thắng cử. Bình Luận: Một cách vắn tắt có 2 phương pháp bầu cử hành pháp hiện hành trên thế giới: Phương pháp cổ điển là “ngựa chạy về nhất” và phương pháp mới hơn là “đa số 2 vòng”. Dự thảo hiến pháp cho rằng phương thức đầu tiên có quá nhiều bất công, và không đủ sự nhạy bén để thể hiện đa số lòng dân. Chính vì thế chúng ta phải chủ trương phương thức bầu cử “đa số 2 vòng”. Bằng phương thức này cùng với phương thức bầu cử “đại diện theo tỷ lệ” (proportional representation) áp dụng cho hạ viện và điều 15 quy định bầu cử là một nghĩa vụ có tính cách bắt buộc, dự thảo hiến pháp sẽ giảm thiểu tối đa ảnh hưởng quá mạnh của giới tư bản, giới nhà giàu, trên chính trường, vì thông thường những giới nghèo khổ và lao động ít ý thức về quyền bầu cử của mình. Các cuộc nghiên cứu thống kê cho thấy rằng giới lao động và nghèo khổ thông thường không hành xử quyền bầu cử thường xuyên bằng giới nhà giàu. Cũng chính vì lý do này, ngay cả trong các nước dân chủ kỹ nghệ phát triển, chúng ta cũng thấy những sự bất công xã hội hiển nhiên, vì khi người dân nghèo không hành xử quyền bầu cử. Hậu quả là ảnh hưởng của họ đối với các chính sách của chính phủ, nhất là trên phương diện tái phân phối của cải (wealth redistribution), không phù hợp với tỷ lệ thật sự của họ trong dân số quốc gia. Kết quả là các chính sách chính phủ ngày càng đào sâu hố chia rẽ giữa người giàu và người nghèo trong xã hội. Chế độ bầu cử cưỡng bách là một biện pháp dân chủ vô cùng tích cực để quân bình hóa xã hội. Bầu cử đa số 2 vòng được coi như là dân chủ hơn “ngựa chạy về nhất” và đang được áp dụng tại các quốc gia như Pháp, Áo quốc, Nga Sô v.v... Một ưu điểm nữa của phương pháp bầu cử	the absolute majority. If the official result does not provide for this condition then a second round election must be organized within one month of the date of the result. Only two tickets with the highest vote can participate in the second round, after the elimination of tickets with higher votes but lawfully withdrawn if any. After the second round, the ticket with the higher vote will win the election. Commentary: In a nutshell, there are 2 methods to elect the executive branch in the world: the traditional one is the “first past the post” method and the newer one is the “two round majority”. The draft constitution proposes that the first method is too unjust and not sensitive enough to reflect the will of the majority of the people. Thus we should promote the two round majority method. With the combination of this method and the proportional representation method applicable to the election of members of the lower house and Article 15 mandating voting as a compulsory duty, the draft constitution will minimize the strong influence of capitalists, the wealthy class, in political matters, because generally the poorer people and working class are less aware of their voting rights. Studies in statistics have shown that the working class and disadvantaged people usually do not exercise their voting rights as much as the wealthy class. For this very reason, even in industrialized and advanced democracies, we can still witness obvious social injustices, because the poorer people do not exercise their right to vote. The effect is that their influence on government policies, especially in relation to wealth redistribution, does not reflect their true proportion in the national population. The result is that government policies with time tend to widen the gap between the rich and the poor in society. The regime of compulsory voting is a very positive measure to rebalance society. The two round majority voting method is considered more democratic than the first past the post method and is currently applicable in France, Austria, Russia etc... Another advantage of the two round majority method is that it avoids
---	--

đa số 2 vòng là tránh được tình trạng các cá nhân hay đảng phái nhiều tiền, muốn khuynh loát chính trường bằng cách bỏ tiền ra để dùng những ứng cử viên cuội, cùng lập trường hoặc lập trường tương tự với đối thủ của mình, để chia bớt phiếu đối thủ. Ưu điểm hiển nhiên nữa là chúng ta sẽ chắc chắn rằng liên danh đắc cử sẽ được đa số tuyệt đối bầu lên. 2. Hạ Viện Quốc Hội và các Hội Đồng Lập Pháp của các tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải bầu phiếu kín như sau: (i) Có 2 hình thức tranh cử song hành: ứng cử đơn danh trực tiếp từ các đơn vị tranh cử liên hệ, hoặc ứng cử theo danh sách ứng viên chính thức được các chính đảng thành lập. Cử tri trong các đơn vị tranh cử sẽ bầu cho các cá nhân tranh cử. Cử tri toàn quốc hoặc toàn tỉnh hay thành phố liên hệ sẽ bầu cho toàn thể chính đảng theo danh sách . (ii) Mỗi đơn vị tranh cử chỉ được cử một dân biểu hoặc nghị viên vào Hạ Viện Quốc Hội hoặc Hội Đồng Lập Pháp liên hệ. Ứng viên nào đạt được đa số tương đối sẽ đắc cử. (iii) Đơn vị tranh cử Hạ Viện do Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia quy định theo chương IX trên các nguyên tắc sau đây: (iv) Mỗi tỉnh và thành phố trực thuộc Trung Ương chia thành những đơn vị tranh cử trung bình 500.000 dân mỗi đơn vị. (v) Tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 1 đơn vị cho dù dân số thấp hơn 500.000 (vi) Khi dân số thặng dư trong tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương không đạt đến 300.000 thì không được thành lập đơn vị tranh cử thêm mà dân số thặng dư này được phân phối đều cho các đơn vị khác (vii) Dân số căn cứ trên thống kê chính thức mới nhất của chính phủ. (viii) Đơn vị tranh cử Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương là các quận, huyện và những đơn vị trực thuộc khác	situations where individuals or parties who are wealthy and wish to manipulate the body politic by fronting bogus candidates, with policies identical or similar to their opponents, in order to reduce their vote. Another obvious advantage is that we are certain that the winning ticket will be elected by an absolute majority. 2. The House of Representatives and Legislative Assemblies of the provinces and cities under direct central control must be elected by secret ballot as follows: (i) There are 2 parallel methods of standing for election: individual candidates direct from related electorates, or as part of lists of candidates officially formed by political parties. Voters in electorates will vote for individual candidates. Voters in the whole country or the whole province or city in question Will vote for the whole party according to the lists. (ii) Each electorate can only elect one representative or deputy to the House of Representatives or related local legislative assembly. The candidate with a relative majority will be elected. (iii) The House of Representatives electorates will be determined according to Chapter IX on the following principles: (iv) Each province and city under direct central control shall be divided into electorates with an average population of 500,000 each. (v) Each province or city under direct central control will have at least 1 electorate even when they have a population below 500,000 (vi) If the surplus population in a province or city under direct central control does not reach 300,000 no additional electorate can be formed but the surplus population will be evenly distributed to other electorates. (vii) The population will be based on the latest official census of government. (viii) Electorates for elections to the local legislative assemblies are the urban, rural districts and other units under immediate local control.
--	--

(ix) Sau khi đã có kết quả cuộc bầu cử từ các đơn vị tranh cử, mỗi chính đảng sẽ được bổ sung bằng một số ứng viên đắc cử từ trong danh sách đã nộp với mục tiêu làm cho số ứng viên đắc cử của mỗi chính đảng đạt đến con số tương xứng nhất với tỷ lệ số phiếu tổng quát mà họ đạt được. Các ứng cử viên đắc cử từ các đơn vị tranh cử không được thay đổi. (x) Số lượng ứng viên đắc cử từ danh sách cao gấp 2 lần số đơn vị tranh cử toàn quốc, toàn tỉnh hoặc toàn thành phố trực thuộc trung ương. (xi) Chính đảng nào không đạt được tỷ lệ số phiếu 5% toàn quốc trở lên (cho Hạ Viện) hoặc toàn tỉnh hoặc toàn thành phố trực thuộc trung ương (cho Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương) sẽ không được bổ sung từ danh sách. (xii) Chính đảng nào đạt được con số ứng viên đắc cử từ các đơn vị tranh cử cao hơn tỷ lệ số phiếu toàn quốc hoặc toàn tỉnh hoặc toàn thành phố mà họ có, sẽ được giữ số ghế thặng dư. (xiii) Các chức vụ chủ tịch và phó chủ tịch hạ viện cũng như chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng lập pháp địa phương do các dân biểu và nghị viên liên hệ bầu lên trong vòng 8 tuần sau ngày có kết quả bầu cử, từ hàng ngũ các dân biểu và nghị viên đắc cử. Bình Luận: Một cách tóm lược (www.fairvotecanada.org) có 3 thể thức bầu cử đại diện theo tỷ lệ chính: Thứ nhất là “danh sách đảng phái”, thứ nhì là “tỷ lệ hỗn hợp” và thứ ba là “phiếu đơn chuyển nhượng”. Danh sách đảng phái: Cử tri hoặc toàn quốc, hoặc quốc gia chia ra thành nhiều đơn vị có nhiều ghế, sẽ bầu cho liên danh thay vì từng ứng cử viên. Đảng hoặc phe nhóm nào có nhiều phiếu thì sẽ được nhiều ghế	(ix) After the result of voting in electorates, each political party will be complemented with a number of successful candidates from the list already submitted with the aim of making the number of successful candidates for each political party reach the numbers most accurately reflecting the proportion of total votes they have achieved. The successful candidates from electorates remain unchanged. (x) The number of successful candidates from the list is twice the number of electorates in the country or province or city under direct central control. (xi) A political party unable to achieve a proportion of 5% of the national votes (for the House of Representatives) or the whole province or city under direct control (for the local legislative assembly) will not be entitled to complementation from the list. (xii) The political party achieving a number of successful candidates from electorates higher than the proportion of votes they obtain nationally or in the province or city, will be able to keep the extra seats. (xiii) The positions of speaker and deputy speaker of the House of Representatives or speaker or deputy speaker of the local legislative assemblies will be elected by the related representatives and local deputies within 8 weeks of the election results, from the ranks of elected representatives and deputies Commentary: In summary (www.fairvotecanada.org) there are 3 types of main proportional representation ballots: The first is “party list”, the second is “mixed proportional” and the third is “single transferable vote”. Party list: The national electorate or nation, divided into multi-seat electorates, will vote for tickets of candidates in lieu of single candidates. The party or group with more votes will be awarded more seats. Usually, each country can be divided into
--	---

nhất. Thông thường một quốc gia có thể chia ra làm nhiều đơn vị tranh cử và mỗi đơn vị có nhiều ghế đại diện (multiseat electorates). Tuy nhiên điều này không nhất thiết bắt buộc. Các quốc gia theo hệ thống này gồm có các nước thuộc bán đảo Scandanevia, Hoà Lan, Áo, Do Thái và Nam Phi. Tỷ lệ hỗn hợp: Cử tri bầu theo một mô thức hỗn hợp giữa “ngựa chạy về nhất” và “danh sách đảng phái” như trong trường hợp dự thảo hiến pháp áp dụng cho bầu cử hạ viện và hội đồng lập pháp mỗi đơn vị địa phương. Mỗi cử tri trong một đơn vị tranh cử đến ngày bầu cử sẽ bầu 2 lần. Lần thứ nhất để chọn ứng cử viên cho đơn vị tranh cử nơi mình cư ngụ và lần thứ nhì cho danh sách đảng phái mình chọn lựa trên toàn quốc hoặc toàn tỉnh hoặc toàn thành phố. Trong trường hợp Việt Nam, khi đã có những đơn vị tranh cử hạ viện cho mỗi vùng thì không cần chia cả nước ra làm nhiều “đơn vị tranh cử nhiều ghế” cho các danh sách đảng phái nữa. Nếu bầu cử hạ viện thì dân chúng sẽ bầu cho toàn quốc và nếu bầu cử hội đồng lập pháp địa phương thì dân chúng sẽ bầu toàn địa phương liên hệ. Các quốc gia theo hệ thống này gồm Tân Tây Lan, Đức Quốc sau đệ nhị thế chiến, Tô Cách Lan và Wales. Phiếu đơn chuyển nhượng: Phương thức này cũng sử dụng danh sách ứng cử viên theo đảng phái hoặc phe nhóm. Có nhiều “đơn vị tranh cử nhiều ghế”. Mỗi phe nhóm hoặc đảng phái có quyền đưa ra nhiều ứng cử viên tối đa bằng số ghế tổng quát có thể đắc cử. Tuy nhiên cử tri có thể bầu cho từng ứng cử viên thay vì danh sách đưa ra. Cử tri có thể xếp hạng các ứng cử viên (1,2,3 v.v.....) theo đẳng cấp chọn lựa của mình. Ứng cử viên nào đủ túc số thì được đắc cử. Công thức toán học tính túc số như sau: Túc Số = (Tổng số phiếu / chia cho số ghế có thể đắc cử + cộng một) + cộng một. Tức là nếu tổng số phiếu là T và số ghế có thể đắc cử là G thì công thức có thể viết như sau: Túc Số = $(T/G+1) + 1$.	several electorates and each may have several representatives. But this is not compulsory. Nations following this system include those in the Scandinavian peninsula, the Netherland, Austria, Israel and South Africa. Mixed proportional: The electorate follows a mixed method between first past the post and party list as in the case of the draft constitution applicable to the House of Representatives and local legislative assemblies. Each voter in an electorate will vote twice. The first vote to choose the candidate for the electorate of their residence and the second time for the party list of their choice nationally or provincially or city-wide. In the case of Vietnam, when we have local electorates, there is no need to divide the country into multi-seat electorates for party list. The voters will cast their votes nationally for the House of Representatives and province-wide or city-wide for the local legislative assemblies. Nations following this model include New Zealand, Germany after World War II, Scotland and Wales. Single transferable vote: This method utilizes party candidate lists or group candidate lists. There are several multiseat electorates. Each group or party can propose a number of candidates not exceeding the total number of candidates available. However voters can vote for individual candidates in lieu of the list proposed. Voters may rank candidates (1,2,3 etc...) in accordance with their preference. The candidate who reaches a quota will be elected. The mathematical formula to calculate is as follows: Quota= (total votes/by the number of total seats available + 1)+ 1. That is if the total votes are T and the number of seats available are G, then the formula can be written as: Quota= $(T/G+1) + 1$
---	--

Như vậy có nghĩa là trong một đơn vị có 5 ghế thì túc số sẽ là một phần sáu tổng số phiếu cộng một. Và trong một đơn vị 6 ghế thì túc số sẽ là một phần bảy tổng số phiếu cộng một.

Khi túc số đã đạt được và các phiếu số một đã đếm xong thì những phiếu dư của ứng viên đắc cử sẽ được chuyển nhượng theo đúng ý nguyện của cử tri cho ứng viên kế tiếp. Tiến trình này tiếp tục cho đến khi tất cả các ghế đều có ứng viên đắc cử. Các quốc gia theo hệ thống này gồm Ái Nhĩ Lan (cả Nam lẫn Bắc), Malta, Ơ Úc Châu thì áp dụng cho Tasmania và Australian Capital Territory và Thượng Viện Liên Bang.

Một cách tổng quát, trong 3 phương thức “đại diện theo tỷ lệ” nêu trên thì phương thức thứ nhì “tỷ lệ hỗn hợp” có vẻ phù hợp nhất cho tình hình chính trị tại Việt Nam như là phương thức bầu hạ viện. Phương thức thứ nhất “danh sách đảng” có khuyết điểm tương đối trầm trọng là người dân từng đơn vị không được quyền chọn cá nhân người đại diện mà mình ưa thích cho đơn vị của mình. Phương thức thứ 3 có khuyết điểm tương đối trầm trọng là phức tạp và khó hiểu đối với một quốc gia mà trình độ dân chủ chưa được phát triển tối đa. Chỉ có phương thức thứ nhì vừa đem lại sự nhạy bén cho ý dân (số dân biểu sẽ tương xứng với mức độ ủng hộ của người dân cho từng phe nhóm hoặc đảng phái) mà đồng thời cũng cho phép người dân địa phương có tiếng nói trực tiếp bầu cho một cá nhân mình chọn lựa, trong đơn vị tranh cử địa phương của mình.

Khi điều 41 của dự thảo được áp dụng thì hạ viện sẽ có khoảng 200 đơn vị tranh cử hạ nghị viện và 400 ghế hạ nghị viện tranh cử theo danh sách đảng phái. Hạ viện sẽ có tổng số là khoảng 600 dân biểu. Đảng chiếm được đa số cử tri sẽ nắm được đa số trong hạ viện. Tỷ số dân biểu của mỗi đảng sẽ tương xứng với tỷ số phiếu ủng hộ. Nếu dân số chúng ta tăng lên thì số dân biểu sẽ tăng theo và ngược lại. Nếu điều khoản bầu cử được tu chính tăng dân số trong một đơn vị lên, thì số dân biểu trong hạ viện sẽ giảm và nếu tu chính giảm dân số trong mỗi đơn vị thì số dân biểu sẽ tăng lên.

Thus in an electorate of 5 seats the quota will be one sixth of the total vote plus one. And in a 6 seat electorate the quota will be one seventh of the total votes plus one.

When the quota has been reached and votes counted, the excess votes of a candidate will be transferred to the next candidate according to the wishes of the voter. This process will continue until all seats have been taken by candidates. Nations following this system include Ireland (both North and South), Malta, Australia (in the state of Tasmania, the Australian Capital Territory and the Federal Senate)

In short, of the 3 methods of proportional representation above, the second one which is mixed representation appears to be most suitable for the political situation of Vietnam as the method for election to the House of Representatives. The first method of party list has a relatively serious drawback in that local people have no right to choose the representative of their liking in their own electoral unit. The third method has a relatively serious drawback in that it is complex and difficult to understand for a country whose level of democratic awareness has not developed to the optimum level. Only the second method can be both sensitive to the people's will (the number of representatives will reflect the proportion of popular support for each group or political party) and at the same time would allow local people a direct voice to elect an individual of their choice, in their own local electorate.

When Article 41 of the draft constitution is applied, there will be about 200 electorates for the House of Representatives and 400 seats of this lower house available according to the party lists. The lower house will have a total of about 600 representatives. The party with the majority of voters support will control the majority of the lower house. The proportion of representatives of each party will accord to the proportion of electoral support they receive. Any increase in population will result in an increase in number of representatives and vice versa. If provisions for elections are amended to increase the population of each electorate then the number

3. Thượng Viện Quốc Hội phải bầu phiếu kín và đơn danh như sau: Cử tri mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương được quyền bầu 2 thượng nghị sĩ vào Thượng Viện Quốc Hội. Hai ứng viên được số phiếu cao nhất sẽ đắc cử. Các chức vụ chủ tịch và phó chủ tịch thượng viện được các thượng nghị sĩ bầu lên trong vòng 8 tuần sau ngày có kết quả bầu cử từ hàng ngũ các thượng nghị sĩ. Bình Luận: Đây là cơ quan dân cử duy nhất còn được bầu theo thể thức “ngựa chạy về nhất”. Tuy nhiên vì mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương có thể được 2 ứng viên đắc cử, những bất công và tính cách thiếu đại diện của phương thức bầu cử này phần nào giảm thiểu, vì xác suất 2 ứng viên đắc cử này quy tụ được ít nhất 50% số phiếu cao hơn là trường hợp chỉ có một ứng viên đắc cử. Với số tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương hiện nay (khoảng 50 đơn vị), thượng viện sẽ có khoảng 100 thượng nghị sĩ, để đại diện cho quyền lợi của các đơn vị địa phương chính dưới cấp trung ương. Cũng như tại Hoa Kỳ, các chức vụ thượng nghị sĩ (cũng như các chức vụ tỉnh trưởng hoặc thị trưởng tại Việt Nam, vốn kỳ thực một phần nào tương đương với chức vụ thống đốc tiểu bang tại Hoa Kỳ) sẽ là những bàn đạp cho những khuôn mặt sáng giá, tranh cử các chức vụ tổng thống và phó tổng thống trong tương lai. Các chức vụ này cũng là các điểm tựa rất tốt cho các đảng phái khác nhau để phát huy thực tế quan điểm đa nguyên bằng quyền lực và ảnh hưởng thực tế trên chính trường. 4. Tổng Thống sẽ công bố các ngày tổng tuyển cử các cơ cấu chính quyền trung ương và địa phương. Bầu cử phải diễn ra không sớm hơn 3 tháng từ ngày mãn nhiệm kỳ, trong một ngày	of representatives in the lower house will decrease and if the amendments require a reduction in population in each electorate then the number of representatives will increase. 3. The Senate will be elected by secret ballot and individual candidates as follows: Voters in each province or city under direct central control can elect 2 senators to the Senate. The 2 candidates with the highest votes will be elected. The positions of president and vice-president of the Senate will be selected by the senators from among their ranks within 8 weeks from the date of the election result. Commentary: This is the only elected organ to be elected via the first past the post method. However, because each province or city under direct central control can have 2 successful candidates, inequities resulting from the unrepresentative characteristics of this method is somewhat reduced, because the probability of 2 candidates gathering at least 50% of the votes is higher than in the case there is only one successful candidate. With the current number of provinces and cities under direct central control (about 50 units), the Senate will comprise about 100 senators, to represent the interests of the main local units below the central government. Similar to the USA, positions of senators (as well as provincial chiefs or mayors in Vietnam, in essence equivalent to positions of state governors in America) will be stepping stones for rising stars, to stand for elections to positions of president and vice-president of the future. These positions are also very good citadels for various political parties to put into practice the pluralist principle through their concrete power and influence on the body politic. 4. The president will announce the date of general election for central and local government organs. The election must take place not earlier than 3 months from the date of expiry of the terms of office, on a Sunday.
---	--

Chủ Nhật. Công bố phải đưa ra từ 6 đến 7 tháng trước ngày bầu cử. 5. Ngày tổng tuyển cử các cơ cấu chính quyền địa phương sẽ diễn ra 2 năm sau ngày tổng tuyển cử trung ương, sai biệt trước sau không quá 1 tháng. Bình luận: Đây là những điều khoản hoàn toàn có tính thủ tục. Bầu cử trung ương và địa phương cách nhau 2 năm là để nhân dân phân biệt rõ giữa 2 cấp chính quyền và mức độ quan trọng của cả 2 bên. Chương VII: Dự Thảo Hiến Pháp. Chương VII: Quyền hạn của Hành Pháp Và Lập Pháp Tại Địa Phương: Bình Luận: Nếu chúng ta quan niệm các chính quyền địa phương là một trong những nền tảng của một chế độ dân chủ đa nguyên thật sự, thì chúng ta phải hiến định hóa không những tương quan quyền lực giữa trung ương và các địa phương, tương quan quyền lực giữa hành pháp, lập pháp và tư pháp tại trung ương, mà tương quan quyền lực giữa hành pháp và lập pháp tại các địa phương cũng phải được hiến định hóa một cách nghiêm chỉnh nữa. Tuy quyền lực tại địa phương giới hạn hơn, nhưng các địa phương gần gũi với đời sống thường nhật của người dân, và những lãnh vực trách nhiệm của họ vô cùng quan trọng, không kém các lãnh vực được quy định cho trung ương. Điều 42 (Quyền hạn của tỉnh trưởng và thị trưởng): Tỉnh trưởng hoặc Thị trưởng có các trách nhiệm và quyền hạn như sau: 1. Là viên chức cao cấp nhất của Tỉnh hoặc Thành Phố liên hệ và chỉ huy trưởng các lực lượng an ninh, cảnh sát và công an địa phương,	The announcement must be made within from 6 to 7 months before the date of election. 5. The date of general election for local government organs will take place 2 years after the central government general election, within 1 month of the exact date on either side of the calendar. Commentary: These are completely procedural articles. The 2 year gap between central and local elections aims at helping the people distinguish clearly the 2 levels of government and the importance of both. Chapter VII: The draft constitution Chapter VII: The powers of the local executive and local legislature: Commentary: If we consider that local governments are the foundations of a genuine pluralist political regime, then we have to give constitutional recognition not only the power relationship between central and local authorities, the power relationship between the executive, legislature and judiciary at the central level, but also the power relationship between the local executive and legislature must be legitimately enshrined in the constitution. Despite the fact that local government powers are more limited, local governments are closer to the daily lives of the people and their areas of responsibilities are immensely important, no lesser than those areas reserved for central authorities. Article 42 (Powers of the provincial chief and mayor): The provincial chief or mayor has the following responsibilities and powers: 1. They are the highest ranking official of the related province or city and command all local security, police and public safety forces, with the exception of security and military forces
--	--

trừ các lực lượng trị an và quân đội thuộc thẩm quyền trung ương.

Bình Luận:

Tỉnh trưởng hoặc thị trưởng địa phương có trách nhiệm và quyền hạn này, vì họ đại diện cho hành pháp địa phương. Chúng ta phải xác định 2 điểm quan trọng: trước hết họ chỉ huy các lực lượng an ninh, cảnh sát và công an địa phương, không phải của trung ương vì chính quyền trung ương theo điều 37 (14) có lực lượng riêng và có cấp chỉ huy riêng ở từng địa phương. Sau đó một điểm quan trọng nữa là quân đội không lệ thuộc vào hành pháp địa phương mà có cơ cấu chỉ huy hàng dọc riêng lệ thuộc trung ương. Điều này củng cố yếu tính đơn quyền của chính trị Việt Nam như là một phản đề của yếu tính liên bang của Hoa Kỳ hoặc Úc Đại Lợi.

2. Ký để phê chuẩn hoặc phủ quyết các dự luật được Hội Đồng Lập Pháp thông qua. Trong trường hợp phủ quyết phải gửi lại Hội Đồng trong vòng 8 tuần kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Nếu Hội Đồng một lần nữa thông qua với đa số ít nhất 2/3 thì dự luật đương nhiên trở thành luật. Trong trường hợp tỉnh trưởng hoặc thị trưởng không gửi trả dự luật lại Hội Đồng trong vòng 8 tuần thì sẽ đương nhiên trở thành luật.

3. Đề trình Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương cứ 3 tháng trước tài khóa mỗi năm một dự luật về ngân sách địa phương cho tài khóa sắp tới.

Bình Luận:

Hành pháp tại địa phương hầu như phản ánh hoàn toàn, nhưng ở cấp độ thấp hơn, hành pháp tại trung ương, trong tương quan đối với lập pháp. Tức là có quyền phủ quyết các dự luật. Nhưng hành pháp có quyền ưu thắng sự phủ quyết đó bằng một đa số hiến định. Đa số cần thiết này được quy định là 2/3 thay vì ¾ để nói lên tầm mức quan trọng của lập pháp tại địa phương. Lập pháp tại địa phương phản ánh ý dân tại địa phương tương đối trung thực hơn hành pháp vì phương thức bầu cử nhạy bén hơn như đã quy định trong dự thảo. Thêm vào đó

under central jurisdiction.

Commentary:

The provincial chief or mayor has this responsibility and power, because they represent the local executive. We must affirm 2 important points: first of all they command local security, police and public safety forces, not belonging to the central authorities because the central government pursuant to Article 37 (14) has their own forces and their own commanders in each locality. In addition, another important point is that the army is not dependent on the local executive but has a separate vertical command structure under central control. This element consolidates the unitary character of Vietnamese politics as an anti-thesis of the federal character of the USA or Australia.

2. Sign into law or veto all draft laws passed by the local legislative assembly. In the case of vetoes, they must return to the assembly within 8 weeks together with a written document citing their disagreements. If the assembly once again passed such draft law with a majority of at least 2/3 then the draft law will become law automatically. In the event the provincial chief or mayor fails to return the draft law within 8 weeks, it will also automatically become law.

3. Submit to the local legislative assembly 3 months before the each financial year a draft law on the local government budget for the next financial year.

Commentary:

The executive at the local level almost completely mirrors, but at a lower level, the executive at the central level, in its relationship with the legislature. That means the right to veto draft legislations. But the legislature can override such veto with a constitutional majority. The required majority is defined as 2/3 in lieu of ¾ to reflect the importance of the legislature at the local level. Local legislatures mirror much more accurately the will of the local people because of the much more sensitive electoral method as defined in the draft constitution. Furthermore, local budgets must also be passed via a draft

ngân sách địa phương cũng phải được thông qua bằng một dự luật theo đúng nguyên tắc “không bao giờ có chi khoản mà không có sắc luật liên hệ thông qua” theo điều 53 của hiến pháp áp dụng cho cả trung ương lẫn địa phương. 4. Bổ nhiệm các uỷ viên của uỷ ban hành chính tỉnh hoặc thành phố liên hệ cũng như tất cả các chức vụ công chức trong địa phương. 5. Chủ tọa các phiên họp của uỷ ban hành chính. 6. Đề trình trước Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương những dự luật xuất phát từ hành pháp địa phương. 7. Hành xử tất cả mọi quyền hành pháp để điều hành công việc địa phương. Bình Luận: Ở mức độ thấp hơn, uỷ ban hành chính địa phương tương đương với nội các tại trung ương. Đây gồm những viên chức cao cấp của địa phương. Họ hoàn toàn tùy thuộc vào sự tín nhiệm của tỉnh trưởng hoặc thị trưởng. Họ không những cố vấn cho tỉnh trưởng hoặc thị trưởng trong việc điều hành guồng máy chính quyền, mà họ còn trực tiếp điều hành cơ quan liên hệ dưới quyền của họ. Tuy nhiên họ chỉ chịu trách nhiệm trước tỉnh trưởng hoặc thị trưởng mà thôi. Nguyên tắc tổng thống chế cũng được thể hiện rõ rệt nơi cấp bậc địa phương này. Điều 43 (Bầu cử và ứng cử): Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều được quyền ứng cử và đắc cử vào các chức vụ Tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng hoặc Thị Trưởng, phó thị trưởng các thành phố trực thuộc trung ương. Điều 44 (Nhiệm kỳ): Nhiệm kỳ tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng, thị trưởng, phó thị trưởng là 4 năm.	legislation in accordance with the principle “There shall be no expenditure items without related authorizing legislation.” As per Article 53 of the constitution applicable to both central and local governments. 4. Appoint all commissioners for all administrative commissions of related provinces or cities as well as all public employees in the localities. 5. Chair all meetings of administrative commissions 6. Submit to the local legislative assembly all draft legislations originating from the local executive 7. Exercise all executive powers to administer all local affairs. Commentary: At a lower level, the local administrative commission is the equivalent of the cabinet at the central level. It comprises high officials at the local level. They depend entirely on the confidence of the provincial chief or mayor. They not only advise the provincial chief or mayor in the governing process, but they also directly administer the organs under their control. However, they are only accountable to the provincial chief or mayor. The presidential principle also applies unambiguously at this local level. Article 43 (Voting and standing for election): All Vietnamese citizens 21 years old and over, if eligible to vote, may stand for election and be elected to the offices of provincial chief, deputy provincial chief, or mayor, deputy mayor of cities under direct central control. Article 44 (Terms of office): The terms of office of the provincial chief, deputy provincial chief, mayor, deputy mayor are 4 years. Article 45 (Filling in vacancies)
--	---

Điều 45 (Điều khuyết chức vụ):

Trong trường hợp các chức vụ nêu trong điều 44, nếu chức vụ của vị trưởng nhiệm bị bỏ trống quá 6 tháng thì vị phó nhiệm sẽ thay thế cho hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp chức vụ phó nhiệm bị bỏ trống quá 6 tháng, thì vị trưởng nhiệm có thể đề cử người thay thế với sự phê chuẩn của Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương. Nếu cả 2 chức vụ bỏ trống quá 6 tháng thì Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương sẽ đề cử người thay thế cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử lại. Trong trường hợp bỏ trống không quá 6 tháng thì thứ tự thừa nhiệm nêu trên sẽ áp dụng cho đến khi đương sự trở lại chức vụ.

Bình Luận:

Đây là phần có tính cách vận hành và cũng phần nào phản ảnh hành pháp ở cấp trung ương.

Điều 46 (Quyền miễn nhiệm):

Ngoại trừ trong trường hợp trọng tội theo luật định, tỉnh trưởng và thị trưởng được quyền miễn nhiệm không bị truy tố trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ, trong nhiệm kỳ của mình. Trong trường hợp bị truy tố trọng tội và chờ xét xử thì phải tạm thời rời khỏi chức vụ. Nếu bị kết án thì lập tức mất chức vụ. Trong trường hợp chờ xét xử thì điều kiện 6 tháng của điều 45 không áp dụng và vị phó nhiệm sẽ lập tức xử lý thường vụ cho đến khi vị án chấm dứt.

Bình Luận:

Chúng ta nhận thấy trong dự thảo này thành viên của hành pháp thì được đặc quyền miễn nhiệm trên cả hai phương diện hình lẫn hộ (trừ trong trường hợp trọng tội) trong khi đó thì thành viên của lập pháp chỉ được miễn nhiệm trên phương diện hộ mà thôi. Có phải là thiên vị hay không?

In cases related to positions mentioned in Article 44, if the principal office holder position is vacant for more than 6 months, the deputy will occupy it until the expiry of the term of office. In the event the deputy position is vacant for more than 6 months, the principal officer may nominate a replacement with the approval of the local legislative assembly. In the event both the principal and deputy positions are vacant for more than 6 months, the local legislative assembly will nominate replacements until the expiry of the term of office, except when the balance of the term exceed 2 years, then a new election must be organized. In the event the vacancy is less than 6 months, the above order of replacement applies only until the office holders resumes their positions.

Commentary:

This article is only operational in character and to some extent reflects the executive at the central level.

Article 46 (The right to immunity)

Except in cases of high crime in accordance with law, the provincial chief and mayor have immunity from criminal and civil proceedings during their terms of office. In the event they are prosecuted for high crime and pending trial, they must stand aside from office temporarily. If convicted they will immediately lose office. Pending trial the 6 months condition of Article 45 shall not apply and the deputy will immediately act in the position until the trial has been completed.

Commentary:

We note that in this draft, members of the executives have immunity both in criminal and civil matters (except in cases of high crime) whilst members of the legislatures are granted immunity only in civil matters. Is this a bias?

The answer is no and the legitimate reason for

Câu trả lời là không, vì lý do chính đáng để quy định như thế là sự ổn định chính trị trong quốc gia hoặc trong đơn vị địa phương chứ không phải thiên vị. Thật vậy, mặc dù những thủ tục kế thừa rất minh thị được hiến định hóa, chúng ta không thể chối cãi thực trạng rằng hành pháp thì tại trung ương hoặc địa phương cũng chỉ có một người đứng đầu, trong khi đó lập pháp là một tập thể nhiều người. Khi một tổng thống hoặc một tỉnh trưởng bị truy tố thì gây khủng hoảng trong guồng máy hành pháp toàn quốc hoặc toàn tỉnh. Trong khi đó một dân biểu, thượng nghị sĩ hoặc nghị viên hội đồng lập pháp bị truy tố không tạo ra sự khủng hoảng ấy vì họ chỉ là một cá nhân trong một tập thể gồm nhiều người.

Điều 47 (Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương):

1. Hội Đồng gồm các nghị viên được bầu từ các đơn vị tranh cử đơn danh và các nghị viên được bầu theo danh sách theo Chương VI. Số nghị viên theo danh sách gấp 2 lần số nghị viên bầu theo đơn vị. Nhiệm kỳ Hội Đồng là 4 năm. Mỗi nghị viên có một phiếu trong hội đồng.

Bình Luận:

Đoạn này phải được đọc cùng một lúc với điều 41 (2) (viii) và chương VI mới nắm được toàn diện bố cục.

Trong hiện trạng Việt Nam, một tỉnh tương đối nhỏ tại Việt Nam có khoản chừng 5 huyện, thị xã hoặc thành phố trực thuộc. Các đơn vị hành chánh này trở thành những đơn vị tranh cử đơn danh cho Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương. Như thế sẽ có 5 nghị viên đắc cử từ các đơn vị tranh cử đơn danh. Sau đó, tùy theo số phiếu toàn tỉnh sẽ có gấp 2 lần số nghị viên đắc cử từ danh sách đảng phái. Tổng cộng sẽ có khoảng 15 nghị viên trong tỉnh.

Một tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương lớn hơn với 10 đơn vị hành chánh trực thuộc sẽ có 30 nghị viên. Các thành phố thật lớn như TP Hồ Chí Minh với 24 đơn vị quận, sẽ có 70 nghị viên. Hà Nội với 30 đơn vị quận, sẽ có 90 nghị

such a principle aims at maintaining political stability in the country or in the local area, not because of bias. Indeed, although the succession procedures have been clearly given constitutional recognition, we cannot deny the fact that the executives at the central and local levels are headed by one individual, whereas the legislatures are groups of many individuals. When a president or provincial chief is prosecuted, this would create a crisis in governance in the country or province. On the other hand, a representative, senator or deputy in a local legislative assembly being prosecuted will not create such crisis because they are only individuals in a community of many.

Article 47 (The local legislative assembly):

1. The assembly comprises deputies elected from single seat electorates and deputies elected in accordance with lists as per Chapter VI. The number of deputies from lists is twice the number of deputies from electorates. The terms of office of the assembly are 4 years. Each deputy has one vote in the assembly.

Commentary:

This portion should be read together with Article 41 (2) (viii) and Chapter VI in order to capture the whole scenario.

In the present situation in Vietnam, a relatively small province has about 5 rural districts, urban towns or towns under direct control. These administrative units become single candidate electorates for the Local Legislative Assembly. Thus, there will be 5 deputies elected from these single candidate electorates. Then, depending on the number of votes in the whole province, there will be twice the number of elected deputies from the party lists. There will be a total of 15 deputies in the province.

A bigger province or city under direct central control with 10 administrative units under direct control will have 30 deputies. Really big cities such as Ho Chi Minh City with 24 districts, will have 70 deputies. Hanoi with 30 districts will have 90 deputies.

viên. Các Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương là những định chế lập pháp có căn bản, bền vững và vừa là thành trì cũng như nơi huấn luyện nghiêm chỉnh cho những ý niệm dân chủ nền tảng của quốc gia. Ý niệm địa phương phân quyền của dự thảo hiến pháp được triệt để áp dụng qua Điều 39 (12) (trao cho các địa phương quyền ấn định số lượng và ranh giới giữa các đơn vị hành chánh trong phạm vi các tỉnh và thành phố) và Điều 41 (2) (viii) (Đơn vị tranh cử Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương là các quận, huyện và những đơn vị trực thuộc khác). Hậu quả là các chính quyền tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương có quyền và trách nhiệm quyết định số nghị viên trong Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương của chính mình, không lệ thuộc vào trung ương. 2. Mọi dự luật phải được Hội Đồng thông qua bằng đa số tuyệt đối nghị viên họp và trong vòng 8 tuần phải chuyển lên tỉnh trưởng hoặc thị trưởng để ký và phê chuẩn để trở thành luật. 3. Một dự luật không cần được tỉnh trưởng hoặc thị trưởng phê chuẩn nhưng vẫn trở thành luật và có hiệu lực nếu được thông qua từ đầu với ít nhất 2/3 nghị viên trong hội đồng hiện diện. 4. Hội Đồng có thể đề xướng và thông qua tất cả các dự luật trên tất cả mọi lãnh vực thuộc thẩm quyền của mình như quy định trong Chương V của hiến pháp. 5. Mọi nghị viên đều không thể bị truy tố trên phương diện hộ tức dân luật vì những lời phát biểu của mình trong Hội Đồng. 6. Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào Hội Đồng. 7. Nghị viên là một công việc toàn thời và các đương sự không thể trong nhiệm kỳ, đảm nhận những công việc có lợi nhuận khác, kể luôn cả	These Local Legislative Assemblies are legislative institutions with good and enduring foundation and constitute at the same time legitimate citadels and training grounds for fundamental democratic ideals for the nation. The concept of decentralization of power has been strictly applied in the draft constitution through Article 39 (12) (conferring on local authorities the right to determine the number of and boundaries between administrative units within the provinces and cities) and Article 41 (2) (viii) (Electoralates for the Local Legislative Assemblies are urban and rural districts and other units under direct local control). The effect is that governments of provinces and cities under direct central control have the right and responsibility to decide the number of deputies in their own Local Legislative Assemblies, independent of central authorities. 2. All draft legislations must be passed by the assembly with an absolute majority and within 8 weeks it must be submitted to the provincial chief or mayor for their signature and approval. 3. A draft legislation needs not the approval of the provincial chief or mayor to become law and take effect if it is passed ab initio by at least 2/3 of deputies in the assembly present. 4. The assembly may initiate and pass all draft laws in all areas within its jurisdiction as defined in Chapter V of the constitution. 5. All deputies are immune from civil prosecution for all their statements within the assembly. 6. All Vietnamese citizens 21 years old and over, if eligible to vote, have the right to stand for election to the assembly. 7. Being a deputy is a full time employment and the incumbent during the term of office, cannot hold any other income earning employment, including elected offices or public service positions either with the central or local
--	--

các chức vụ dân cử hoặc công chức từ trung ương đến địa phương. 8. Một nghị viên, trong nhiệm kỳ của mình, không thể bị bắt, giam cầm, lục soát hoặc lục soát cơ thể, trừ phi bị bắt quả tang đang vi phạm một tội hình luật thì có thể bị lục soát hoặc lục soát cơ thể. Nếu bị truy tố vì một tội hình luật và bị kết án thì sẽ lập tức mất chức. Trong khi bị truy tố được đương nhiên tại ngoại hầu tra và hành xử chức vụ của mình. 9. Chi tiết hình thức tổ chức nội bộ của Hội Đồng, thủ tục bỏ phiếu nội bộ và nhóm họp hội đồng, những thủ tục để hội đồng chu toàn nhiệm vụ hiến định của mình sẽ được luật pháp địa phương quy định. 10. Mỗi nghị viên đều có quyền đưa ra các dự luật đệ trình hội đồng để thông qua. Bình Luận: Dự thảo hiến pháp một mặt xác định yếu tính đơn quyền thay vì liên bang của Việt Nam, và trên mặt khác, đẩy mạnh quan điểm phân quyền trên mọi phương diện (dĩ nhiên ở mức độ mà cấu trúc chính trị có thể dung túng được). Chính vì thế tuy các hội đồng lập pháp địa phương không có nhiều quyền hạn như là những quốc hội của những tiểu bang tại Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi hoặc Đức Quốc, nhưng các hội đồng này có rộng quyền và uy lực hơn các chính quyền địa phương tại các quốc gia theo thể chế liên bang nhiều. Có uy lực hơn vì quyền hạn của họ được hiến định hóa rõ rệt. Chính vì thế những đặc quyền của các chức vụ lập pháp tại trung ương cũng là những đặc quyền mà giới lập pháp tại địa phương cần phải có. 11. Khi một nghị viên đắc cử từ danh sách chính đảng từ chức hoặc không thể tiếp tục phục vụ vì một lý do khác, chính đảng bổ nhiệm người thay thế. 12. Khi một nghị viên đắc cử từ một đơn vị tranh cử từ chức hoặc không thể tiếp tục phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc. Nếu ít hơn 2 năm	governments. 8. A deputy, during their terms of office, shall not be arrested, incarcerated, searched or body-searched. Unless caught flagrante delicto in a criminal act, then they can be searched or body-searched. If prosecuted on criminal charges and convicted, they will immediately be dismissed from office. While being prosecuted they are automatically granted bail and continue to exercise the duties of their office. 9. Details of internal organizational process of the assembly, procedures for internal voting and assembly meetings, procedures for the assembly to carry out its constitutional mandate will be defined by local laws. 10. Each deputy has the right to propose draft laws for the assembly to pass. Commentary: The draft constitution on the one hand affirms the unitary characteristic, as opposed to the federal characteristic, of Vietnam, and on the other hand, promotes strongly the concept of decentralization of powers on all fronts (obviously only to the extent it can be tolerated by the political structure). Thus, although the local legislative assemblies do not have as many powers as the assemblies, parliaments or congresses of states or provinces of the USA, Canada, Australia or Germany, but they have much more extensive powers and prestige than local governments in nations with a federal system. They hold more prestige because their powers are enshrined in the constitution explicitly. For that reason, the privileges granted to office holders at the central government level should also be granted to those at the local level. 11. When a deputy elected from a party list resigns or loses the ability to serve for any other reason, the relevant party will appoint a replacement. 12. When a deputy elected from an electorate resigns or loses the ability to serve for any other reason, if the balance of the term of office exceeds 2 years, there must be a by-election. If it is lesser than 2 years, there are 2
---	---

thì có hai trường hợp: một là chính đảng liên hệ sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp nghị viên của chính đảng, hai là hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp nghị viên độc lập.

Bình luận:

Đây là những điều khoản hoàn toàn có tính thủ tục.

Chương VIII: Những điều khoản nền tảng khác:

Bình Luận:

Những điều khoản nền tảng sau đây không những nhằm sắc cho dự thảo hiến pháp, mà còn hiến định hóa một số quan niệm cần thiết cho sự vận hành của những điều khoản khác của hiến pháp.

Điều 48 (Ngân sách giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa):

Giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa: Ít nhất là 15% ngân sách trung ương và 15% ngân sách địa phương phải dành cho các vấn đề giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa.

Bình Luận:

Vấn đề quan trọng nơi đây không phải là tranh luận con số chính xác bao nhiêu phần trăm mà vấn đề là ngân sách cho các lãnh vực này phải là ngân sách tối đa mà quốc gia có thể chi phí được? Muốn khuyến khích đạt tới mức độ tối đa, chúng ta phải quy định mức độ tối thiểu mà chính quyền phải chi phí. Hai lãnh vực giáo dục và văn hóa là những lãnh vực mà truyền thống Đông Á không thể thiếu được và cũng vì truyền thống đó các nước như Đài Loan và Nhật Bản cũng như Singapore đã vượt tiến. Dĩ nhiên khoa học là một phần bất khả phân ly của một nền giáo dục hiện đại, và phải được ưu tiên trong ngân sách. Điều khoản này của hiến pháp sẽ bảo đảm cho vai trò và vị trí tôn kính của giới giáo chức trong xã hội Đông Phương thuần túy, tránh được những đòi trụ mà chúng ta nhìn thấy nơi các xã hội tây phương có nhiều người Việt cư ngụ. Một dân tộc có bảo vệ được truyền thống

circumstances: first, if the representative belongs to a political party, then this political party will appoint a replacement. Second, the local executive will appoint a replacement in the case of an independent representative.

Commentary:

These are provisions that are completely procedural.

Chapter VIII: Other fundamental provisions:

Commentary:

The following fundamental provisions not only add colors to the draft constitution, but they also give constitutional recognition to a number of concepts necessary for the operation of other provisions of such constitution.

Article 48 (Budgets for education, science and cultural restoration):

Education, science and cultural restoration: At least 15% of central government budget and 15% of local government budgets must be reserved for education, science and cultural restoration matters.

Commentary:

The important issue here is not a debate on what should be the exact percentage, but the issue is what is the maximum that budgets of the entire nation could afford to spend for these areas? In order to encourage the attainment of such maximum, we must define a minimum that governments must spend. The 2 areas of education and culture are traditional areas for East Asia we cannot afford to miss and because of these traditions nations such as Taiwan, Japan as well as Singapore have leaped ahead. Obviously, science is an inseparable constituent part of a modern education, and must have priority in the budgets. These constitutional provisions will enshrine the role of and reverence for the teaching profession in traditional oriental society, avoiding the various decadences we witness in Western societies with a significant Vietnamese diaspora. Only a people who can protect their millennial cultural

văn hóa ngàn đời của mình mới mong đóng góp nét đặc thù cho văn hóa nhân loại. Các quốc gia trên thế giới chi phí về giáo dục như sau, như % của ngân sách: Đài Loan và Singapore (20%), Nam Hàn (15.5%), Nhật Bản (10.5%), Trung Quốc (12.1%), Australia (13.3%), New Zealand (15.1%), Canada (12.7%), Hoa Kỳ (17.1%) (www.visualeconomics.creditloan.com/how-countries-spend-their-money) Điều 49 (Hậu quả của tính vi hiến): Tất cả mọi luật pháp, tất cả mọi tác động, sắc lệnh của các ngành hành pháp hoặc lập pháp, từ địa phương đến trung ương, đi ngược với hiến pháp đều không có hiệu lực. Bình Luận: Đây là một ước lệ thông thường trong hệ thống luật pháp các nước dân chủ, và họ không cần minh thị hiến định hóa điều này. Tuy nhiên trong hoàn cảnh Việt Nam, chúng ta không có kinh nghiệm về dân chủ dồi dào. Tốt hơn hết là nên minh thị quy định mức độ và bản chất của sự vi hiến hầu tránh những tranh cãi vô bổ. Điều 50 (Thi hành hiến pháp và luật pháp): 1. Các chính quyền liên hệ sẽ thông qua những luật pháp cần thiết để thi hành các điều khoản của hiến pháp. 2. Các tòa án có trách nhiệm áp dụng và giải thích hiến pháp và các luật pháp đã được thông qua. 3. Cố tình xen lấn vào hoặc cản trở tiến trình công lý hoặc sự làm việc của quan tòa trong khi quan tòa thi hành nhiệm vụ của mình là một trọng tội hình luật. Bình Luận: Dĩ nhiên bản hiến pháp theo điều 50 (1) cần phải	traditions would be able to make a contribution to humanity's culture. Nations of the world spend as follows on education, as a percentage of their budgets: Taiwan and Singapore (20%), South Korea (15.5%), Japan (10.5%), China (12.1%), Australia (13.3%), New Zealand (15.1%), Canada (12.7%), USA (17.1%) (www.visualeconomics.creditloan.com/how-countries-spend-their-money) Article 49 (Consequences of unconstitutionality) All laws, all acts, all decrees of the executives or legislatives, from local to central governments, contrary to the constitution, shall be invalid. Commentary: This is a normal convention in the legal system of all democratic nations and they do not need to give constitutional recognition to it. However, in the circumstances of Vietnam, we do not have abundant democratic experiences. It is better to explicitly define the extent and nature of unconstitutionality so as to avoid unnecessary debates down the line. Article 50 (The implementation of the constitution and laws) 1. Governments at the appropriate levels will pass necessary laws to implement the provisions of the constitution. 2. The courts have the responsibility to apply and explain the constitution and laws passed. 3. To intentionally interfere with or obstruct the course of justice or the working of a judge while they are performing their duties constitutes a high crime. Commentary: Evidently, Article 50 (1) of the constitution must be explored within the context of each
---	--

được khai triển trong từng hoàn cảnh và trên từng khía cạnh trong việc quản trị quốc gia. Các luật lệ sẽ được thông qua miễn là không vi hiến. Thêm vào đó, điều 50(2) cũng minh thị hiến định hóa vai trò của các tòa án. Chỉ có các tòa án mới có quyền áp dụng và giải thích hiến pháp cũng như các luật đã được thông qua. Dĩ nhiên áp dụng ở đây không đồng nghĩa với quyền thi hành luật lệ vốn là quyền của hành pháp. Áp dụng đây có nghĩa là ra những án lệnh trong các phiên xử chính thức, để các cơ quan hành pháp hoặc các hữu thể pháp lý liên hệ, kể cả các cá nhân, chiếu theo mà thi hành. Những khúc mắc hoặc điểm khó hiểu của luật pháp cũng do các tòa án giải thích trong một phiên xử chính thức. Điều 50 (3) là một điều quan trọng không những để bảo vệ cho sự công minh của các quan tòa và toàn thể hệ thống tư pháp, mà còn để minh thị xác minh sự tôn kính và vai trò trọng yếu của họ trong một xã hội pháp trị.

Điều 51 (Tài trợ ngân sách cho địa phương):

Chính quyền trung ương có trách nhiệm tài trợ ngân sách cho các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương từ ngân sách trung ương, trong phạm vi khả năng của trung ương và theo luật định. Tuy nhiên mọi sự tài trợ đều phải theo nguyên tắc bình đẳng và không thiên vị.

Bình Luận:

Quyền thu thuế của trung ương rất rộng rãi và trên nhiều phương diện. Chính vì thế, thông thường, chính quyền trung ương cần phải tài trợ cho các địa phương. Nhất là theo điều 38, các địa phương phải có trách nhiệm thi hành một số lãnh vực cho chính quyền trung ương. Trách nhiệm tài trợ này một phần cũng phát xuất từ nhu cầu tái phân phối của cải trên toàn quốc. Lý do là vì có nhiều vùng giàu có và nhiều vùng nghèo khổ. Trong mức độ có thể, hầu như các vùng giàu có trách nhiệm nâng đỡ các vùng nghèo hơn. Tuy nhiên nguyên tắc của mọi sự tài trợ phải là “bình đẳng và không thiên vị”. Dĩ nhiên đây là một khái niệm có thể được hiểu khác nhau trong những hoàn cảnh khác nhau và những thời điểm khác nhau. Nhưng, chúng ta

circumstance and in respect of each aspect of national governance. Laws shall be passed provided they do not violate the constitution. In addition, Article 50 (2) explicitly gives constitutional recognition to the role of the courts. Only the courts have the right to apply and explain the constitution and laws passed. Obviously applying laws is not equivalent to implementing them which is the prerogative of the executive. To apply here means to issue judgements in official hearings, so that the executive organs or related legal entities, including individuals, could implement accordingly. Complexities or obscurities of the laws can be explained in official court sessions. Article 50 (3) is an important provision not only to protect the integrity of the judges and the whole judicial system, but also to explicitly affirm the respect for an essential role of such system in a society based upon the rule of law.

Article 51 (Budgetary assistance for local governments)

The central government has the duty to provide assistance to the budgets of governments of provinces and cities under direct central control from the national budget, within the means of the central government and in accordance with law. But all assistance must follow the principle of equity and without bias.

Commentary:

The taxation powers of the central government are very wide and diverse. For that reason, normally, the central government needs to assist local governments. Especially under Article 38, local governments must implement a few areas of powers on behalf of the central government. This duty to assist partly originates from the need to redistribute wealth across the entire nation. The reason being there are wealthy and poor regions. Within reason, it would be equitable for wealthy regions to assist poorer ones. However, the principle underlying all assistance must be “equity and without bias”. Obviously this is a concept that may be understood differently in different circumstances and at different times. But we should accept the imperfection of all standards, and if there are

phải chấp nhận tính cách không hoàn hảo của mọi tiêu chuẩn, và nếu có sự tranh chấp thì chúng ta phải chấp nhận sự phán xét của tư pháp. Các vị quan tòa cũng chỉ là những con người và sự phán xét của họ không hẳn là tuyệt đối đúng, nhưng chúng ta không còn phương thức nào khác tốt hơn được.

Điều 52 (Xung đột quyền lực):

1. Khi có sự xung đột giữa các sắc luật, sắc lệnh hoặc tác động của chính quyền trung ương và chính quyền địa phương thì chính quyền trung ương sẽ ưu thắng và chính quyền địa phương sẽ nhường bước ở mức độ và trong phạm vi của sự xung đột.

2. Những quyết định của các tòa án cấp cao hơn sẽ có tác dụng ràng buộc các quyết định của các tòa án thấp hơn.

Bình Luận:

Nguyên tắc “đẳng cấp ưu thắng” này vô cùng quan trọng trong hệ thống pháp trị Anh Quốc. Nguyên tắc này tuy giản dị nhưng ổn định được trật tự xã hội và giảm bớt tình trạng hỗn loạn, không những trên bình diện pháp lý mà còn trên bình diện tương quan giữa các cấp chính quyền.

Điều 53 (Tương quan giữa sắc luật và ngân sách):

1. Tất cả mọi chi khoản của ngân sách từ trung ương đến địa phương đều phải được thông qua bởi một sắc luật chính thức của chính quyền liên hệ. Không bao giờ có chi khoản mà không có sắc luật liên hệ cho phép.

Bình Luận:

Nguyên tắc vô cùng quan trọng này đã được thảo luận trong các phần bàn thảo về tương quan giữa hành pháp và lập pháp từ trung ương đến địa phương.

2. Trong trường hợp quá thời hạn mà ngân sách mới chưa được thông qua thì các chi khoản đương nhiên được duy trì ở mức độ ngân sách cũ. Khi ngân sách mới thông qua thì sẽ có hiệu

disputes we must accept the adjudication of the judiciary. Judges are only human and their judgements are not necessarily absolutely right, but we have no better alternatives.

Article 52 (Conflict of powers):

1. When there is conflict between laws, decrees or actions of central and local governments then the central government will prevail and the local governments will submit to the extent and within the scope of the conflicts.

2. The judgements of the higher courts will have binding effects on those of lower courts.

Commentary:

This principle of “vertical stare decisis” is extremely important in the English legal system. This principle despite its simplicity stabilises social order and reduces chaos, not only on the legal front but also in the relationship between levels of governments.

Article 53 (Relationship between legislations and budgets):

1. All expenditures from central to local governments must be authorised by an official legislation of the related governments. There shall be no expenditure without related authorising legislation.

Commentary:

This extremely important principle has been discussed in the part relating to the relationship between the executive and the legislature from central to local authorities.

2. In circumstances where the new budget could not be passed despite the expiry date of the old budget, expenditures are automatically maintained at the same level as the old budget. After the new budget has been passed, its

lực hồi tố. 3. Trong trường hợp thượng viện hoặc hạ viện quốc hội không chấp nhận thông qua dự luật ngân sách của tổng thống thì viện liên hệ phải nêu ra bằng văn bản những lý do và đề án tu chính cụ thể trong vòng 8 tuần kể từ ngày tổng thống đệ trình, nếu không, dự luật ngân sách đương nhiên có hiệu lực. 4. Trong trường hợp hội đồng lập pháp địa phương không chấp nhận thông qua dự luật ngân sách của tỉnh trưởng hoặc thị trưởng thì hội đồng phải nêu ra bằng văn bản những lý do và đề án tu chính cụ thể trong vòng 8 tuần kể từ ngày tỉnh trưởng hoặc thị trưởng đệ trình, nếu không, dự luật ngân sách đương nhiên có hiệu lực. Bình luận: Các điều khoảng nêu trên được thêm vào dự thảo hầu tránh tình trạng khủng hoảng ngân sách xảy ra, nhất là tương tự tại Hoa Kỳ, khi có xung đột giữa hành pháp và lập pháp. Điều 54 (Tính bất khả hồi tố): Không một sắc luật nào có thể được áp dụng hồi tố trừ khi được quy định trong hiến pháp. Bình Luận: Điều này tuy vẫn tắc, nhưng trong hoàn cảnh chính trị tại Việt Nam, có giá trị chiến lược. Dân tộc chúng ta đã trải qua rất nhiều cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Chúng ta phải bắt đầu bằng hiện tại và hướng nhìn về tương lai. Trở về với quá khứ với mục đích trả thù hoặc tìm công lý trở lại là những điều có tiềm năng gây nhiều tổn thương và thiệt hại cho dân tộc hơn là lợi ích. Chính vì thế hiến pháp của chúng ta phải minh thị khắc ghi nguyên tắc “không áp dụng luật hồi tố” này. Người Việt Nam cả hai miền Nam lẫn Bắc đều bị lừa gạt bởi những thế lực quốc tế siêu cường. Chúng ta đều là những nạn nhân. Chúng ta đều có trách nhiệm phải nhìn về	effect shall be applied retrospectively. 3. In the event the Senate or House of Representatives does not agree to pass the draft budget of the president then the related chamber must express in writing their reasons and concrete proposed amendments within 8 weeks of the date submitted by the president, otherwise, the draft budget will automatically take effect. 4. In the event the local legislative assembly does not agree to pass the draft budget of the provincial chief or mayor then the related assembly must express in writing their reasons and concrete proposed amendments within 8 weeks of the date submitted by the provincial chief or mayor, otherwise, the draft budget will automatically take effect. Commentary: The above provisions have been added to the draft constitution in order to avoid budgetary crises, especially similar to those in the USA, when there is conflict between the executive and legislative. Article 54 (Non-retrospectivity): No laws shall be applied retrospectively unless otherwise stated by the constitution. Commentary: This provision is short, but in the circumstances of Vietnam, has strategic value. Our people have gone through mutually destructive internecine wars. We must begin with the present and look forward to the future. To revisit the past with a view to take revenge or seek to restore justice are matters that have the potential to bring about more hurt and damage to the people than benefits. For those reasons, our constitution must enshrine this principle of “no retrospective application of laws”. Vietnamese of both South and North of Vietnam have been duped by international superpowers. We were victims all the same. We have the duty to look forward to the future.
--	--

tương lai. Chương IX: Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia (UBBCQG) Điều 55 (Trách nhiệm UBBCQG) UBBCQG có các trách nhiệm sau đây: 1. Thành lập, duy trì và cập nhật danh sách cử tri và đảng phái toàn quốc và tại các địa phương 2. Hướng dẫn quần chúng về hệ thống chính trị và phương thức bầu cử 3. Quy định các điều lệ cần thiết và duyệt xét đơn ghi danh chính thức các chính đảng sinh hoạt trong môi trường chính trị 4. Giám sát hoạt động và tài chánh các chính đảng 5. Tổ chức, giám sát và hoàn tất các cuộc bầu cử từ trung ương đến địa phương trong tinh thần chí công vô tư và trong phạm vi luật pháp cũng như hiến pháp 6. Quy định và điều chỉnh biên giới giữa các đơn vị tranh cử hạ viện quốc hội theo công bằng và lẽ phải, căn cứ trên các yếu tố dân số, kinh tế, địa lý và những yếu tố cần thiết khác. Điều 56 (Thành phần UBBCQG) 1. Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia sẽ gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 3 ủy viên, làm việc toàn thời, được tổng thống đề cử và thượng viện thông qua, với nhiệm kỳ là 6 năm và có thể được tái đề cử không giới hạn nhiệm kỳ. 2. Ủy ban quyết định theo đa số tuyệt đối và vị chủ tịch có phiếu quyết định 3. Lương bổng các ủy viên, cơ cấu hành chánh và chi tiết khác của Ủy Ban sẽ do luật định. Điều 57 (Thẩm quyền duyệt xét các quyết định của UBBCQG) 1. Tối Cao Pháp Viện có thẩm quyền nguyên thủy duyệt xét các quyết định của ủy ban liên hệ đến các cuộc bầu cử các định chế trung ương, hoặc vì chính Tối Cao Pháp Viện nhận	Chapter IX: The National Electoral Commission (NEC) Article 55 (Duties of the NEC) The NEC has the following duties: 1. Establish, maintain and update national and local registers of voters and political parties 2. Provide guidance to the public relative to the political system and voting methods 3. Define rules required and consider official registration applications from political parties operating in the body politic. 4. Supervise the activities and finances of political parties 5. Organise, supervise and finalise all elections from central to local governments in the spirit of justice, impartiality and in accordance with law and the constitution 6. Define and adjust boundaries between lower house electorates with justice and equity, based upon population, economic, geographical and other necessary factors. Article 56 (Composition of the NEC) 1. The NEC shall comprise 1 chairperson, 1 deputy chairperson and 3 commissioners, working full time, nominated by the president and approved by the Senate, with terms of office of 6 years and renewable without limit as to number of terms of office. 2. The commission makes decisions based on an absolute majority and the chairperson has the casting vote. 3. The remuneration of commissioners, the administrative structure and other details of the commission will be determined by law. Article 57 (Jurisdiction to review decisions of the NEC) 1. The Supreme Court has original jurisdiction to review decisions of the Commission relative to the elections of central government institutions, or when the Supreme Court of its own motion sees the need, or through the
---	---

thấy có nhu cầu, hoặc vì qua kháng cáo một quyết định của ủy ban từ một nguyên đơn. 2. Các tòa án cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền duyệt xét các quyết định của ủy ban liên hệ đến các cuộc bầu cử các định chế địa phương, qua kháng cáo một quyết định của ủy ban từ một nguyên đơn. 3. Các tòa án cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền duyệt xét các quyết định của ủy ban có tính hành chính hoặc thủ tục khác. Trụ sở chính thức hoặc nơi cư trú của nguyên đơn sẽ quyết định tòa án nào có thẩm quyền. Bình luận: Tính liêm chính của hệ thống bầu cử là rường cột không thể thiếu của một nền dân chủ chân chính. Các điều khoản nêu trên thể hiện tính công khai, công bằng và công tâm của UBBCQG. Thêm vào đó, yếu tố thẩm quyền duyệt xét của tư pháp sẽ bảo đảm tính liêm chính của định chế tối quan trọng này. Chương X: Tu Chính hiến pháp: Điều 58 (Điều kiện tu chính) Hiến pháp có thể được tu chính theo các điều kiện như sau: 1. Điều khoản tu chính phải được ít nhất 1/ 5 số dân biểu đề nghị. 2. Điều khoản tu chính phải được lưỡng viện quốc hội thông qua bằng đa số ít nhất ¾ thành viên mỗi viện trong nhóm họp riêng. Bình Luận: Chương này nói về những điều kiện tu chính cần thiết. Những điều khoản này, theo tác giả, đầy đủ sự chắc chắn để bảo vệ hiến pháp nhưng cũng linh động vừa phải để thay đổi khi lòng dân đã thay đổi.	appeal against a decision of the Commission by an applicant. 2. Courts at the province or city under direct central control level have jurisdiction to review decisions of the Commission relative to the elections of local institutions, through appeals against a decision of the Commission by an applicant. 3. Courts at the province or city under direct central control level have jurisdiction to review decisions of the Commission of an administrative or other procedural nature. The official office location or address of the applicant will define which court has jurisdiction. Commentary: The integrity of the electoral system is central to and a sine qua non factor for a genuine democracy. The above provisions depict the openness, justness and impartiality of the NEC. In addition, the factor of jurisdiction for judicial review will ensure the integrity of this most essential institution. Chapter X: Amending the constitution: Article 58 (Requirements for amendments): The constitution may be amended with the following conditions: 1. The amendment must be proposed by at least 1/5 of the representatives. 2. The amendments must be passed by a majority of at least ¾ of members of both houses of Congress in separate sessions. Commentary: This chapter discusses the conditions for necessary amendments. These provisions, according to the author, are sufficiently tight to protect the constitution but flexible enough to accommodate changes when the people are ready for change.
---	--

Phần III:

Hệ Thống Pháp Lý Việt Nam Tương Lai

Trong một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên của một nước Việt Nam tương lai, thì hệ thống pháp lý thể hiện yếu tố pháp trị vô cùng quan trọng nêu trên.

Tài liệu này nhằm phát họa những đường nét chính của hệ thống luật pháp Việt Nam trong tương lai, không có tính toàn diện và được viết trong khung cảnh của bản dự thảo hiến pháp.

Trước hết, chúng ta phải nhận xét ngay rằng, sau nhiều thập niên thiếu dân chủ, dân tộc chúng ta đã tụt hậu tang thương trong tiến trình xây dựng một chế độ pháp trị nghiêm chỉnh. Chính vì thế, tuy dân ta có một nền văn hóa sâu dày, một nền văn hiến hiển hách, nhưng nền chính trị đất nước lại thiếu thốn những yếu tố căn bản để xây dựng một nền dân chủ pháp trị tiến bộ.

Các yếu tố chúng ta thiếu là:

1. Một bản hiến pháp dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên chân chính, căn cứ trên tam quyền phân lập
2. Sự hiện hữu của một cơ quan tư pháp tối cao, chí công vô tư, như Tối Cao Pháp Viện tại các nước dân chủ chân chính, vượt lên trên mọi đảng phái và phe nhóm chính trị và có thẩm quyền hiến định để phán quyết tính hợp hiến hoặc vi hiến của một sắc luật của lập pháp, hoặc một tác động của hành pháp

Tối cao pháp viện này cũng có thẩm quyền nguyên thủy giải quyết các xung đột giữa lập pháp và hành pháp, cũng như những xung đột giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương (như chính quyền tỉnh).

3. Một hệ thống đào tạo cấp đại học hoặc cao đẳng quy mô và phi ý thức hệ hầu huấn luyện chuyên ngành những luật gia và thẩm phán

Part III:

The legal system of Vietnam of the future:

In a democracy based upon constitutionalism, the rule of law and pluralism of a future Vietnam, the legal system will reflect the extremely important rule of law factor.

This document aims at outlining the main characteristics of a future Vietnamese legal system, not complete in itself and written in the context of the draft constitution herein.

First and foremost, we must immediately observe that after decades of absence of democracy, our people have retrogressed painfully in the process of building a legitimate regime of rule of law. Thus, despite the fact that our people have a rich culture, a brilliant heritage, but our body politic lacks the fundamental requirements to build a progressive democracy based on the rule of law. The requirements that we lack are:

1. A legitimate democratic constitution based upon constitutionalism, the rule of law and pluralism, founded on separation of powers.
2. The existence of a supreme judiciary, absolutely just and impartial, such as a Supreme Court in legitimate democracies, above political parties and political groupings and endowed with constitutional jurisdiction to adjudicate on the constitutionality or unconstitutionality of a law by the legislature or an act of the executive.

Such Supreme Court also has original jurisdiction to resolve conflicts between the legislature and executive, as well as conflicts between the central and local governments (such as provincial governments)

3. A university or higher education level training system which is comprehensive and non-ideological to provide professional training to lawyers and judges of the future.

tương lai 4. Một luật sư đoàn độc lập tuyệt đối với chính quyền hoặc bất cứ một thể lực đệ tam nào, và bao gồm những thành viên luật sư chuyên nghiệp qua một quá trình học vấn cao cấp nghiêm chỉnh 5. Một đội ngũ thẩm phán chuyên nghiệp, độc lập và chí công vô tư, không lệ thuộc vào chính quyền 6. Một công tố viện dưới quyền điều động của một giám đốc công tố mà phẩm trật (status) cũng như phương thức bổ nhiệm (appointment) tương đương với một thẩm phán tối cao pháp viện, hoàn toàn độc lập đối với hành pháp và lập pháp. Tôi quan niệm rằng một hệ thống pháp lý Việt Nam tương lai phải bao gồm những thành tố sau đây: I. Phương diện cấu trúc hành chánh: Tuy ngành Tư Pháp ngang hàng với Lập Pháp và Hành Pháp, nhưng guồng máy quản trị các nhân viên của ngành này cũng chỉ là một chi nhánh của hành pháp. Chính vì thế việc quản trị những nhân viên trong hệ thống tòa án, lương bổng của các nhân viên, kể cả các vị thẩm phán, cũng là những chức năng hành chánh dưới sự quản trị và điều động của Bộ Tư Pháp. Bộ trưởng bộ tư pháp vẫn là một chức vụ quan trọng của Hành Pháp mà thôi. Chúng ta phải mừng tượng tập thể các thẩm phán bao gồm những cá nhân đại diện cho tính độc lập tuyệt đối của ngành tư pháp và tinh thần chí công vô tư của yếu tính pháp trị. Tuy nhiên những thẩm phán này sẽ không phát huy được yếu tính pháp trị của hiến pháp nếu không có sự trợ giúp của những nhân viên hành chánh bình thường, điều hành và quản trị các cơ quan của ngành tư pháp. Chính vì thế, ngoài Bộ Tư Pháp tại Trung Ương và chi nhánh tại các tòa án địa phương, với nhiều nhân viên hành chánh điều hành, như bất cứ một phần hành nào khác của hành pháp, chúng	4. A legal practitioners' society absolutely independent of government or any third party influence, and comprising professional legal members who have undergone a serious higher education process. 5. A professional body of judicial officers, independent and just, beyond any government control 6. A prosecutor's office under the direction of a chief prosecutor whose status as well as appointment method is equivalent to a Supreme Court judge, completely independent of the executive and legislative branches. In my view, a future legal system for Vietnam must comprise the following elements: I. Administrative structure: Although the judiciary is equal in ranking with the legislature and executive, the machinery for personnel management of such judiciary is only a branch of the executive government. Thus, the management of personnel within the court system, remuneration for personnel, including that of judges, are only administrative functions under the direction of the ministry of justice. The minister for justice is still an important office of the executive government. We must imagine the collective body of judges comprising individuals representing the absolute independence of the judiciary and the spirit of justice and impartiality of the rule of law. However, these judges will not be able to project the quintessence of the rule of law without the assistance of ordinary administrative officers, directing and managing various organs of the judiciary. Thus, besides the ministry of justice at the central government level and its branches at local courts level, with numerous administrative personnel, similar to any other aspect of the executive government, we shall have courts at
---	---

ta còn sẽ có các tòa án tại các cấp, từ trung ương đến địa phương như: 1. Tối cao pháp viện: TCPV là cơ quan tư pháp cao nhất của quốc gia, gồm những thẩm phán là những luật gia uyên bác và uy tín nhất. TCPV đại diện cho ý niệm pháp trị và tinh thần chí công vô tư của luật pháp. Trong quốc gia, chỉ có một TCPV mà thôi. Số thẩm phán thành viên tùy nhu cầu nhưng thông thường khoảng 7 đến 11 vị thẩm phán tối cao pháp viện. Phương thức hoạt động của TCPV sẽ do các sắc luật và quy luật nội tại của TCPV quy định. Khi có xung đột giữa một sắc luật và quy luật nội tại thì sắc luật sẽ ưu thắng ở mức độ của xung đột. 2. Các tòa án cấp tỉnh: Dưới TCPV có các tòa án cấp tỉnh. Tùy theo nhu cầu và dân số, số thẩm phán cần bổ nhiệm có thể tăng hay giảm. Tuy nhiên phiên xử thông thường chỉ cần một thẩm phán chủ tọa. Trong nhiều trường hợp, thay vì kháng cáo lên tòa án trên (tức TCPV), các phe có thể kháng cáo lên “tòa tòa” được quy định như một phiên xử gồm 3 quan tòa chẳng hạn. Sau đó vẫn có thể tiếp tục kháng cáo lên tòa án trên. 3. Các tòa án cấp quận hay huyện: Đây là cấp tòa án thấp nhất. Cũng tùy theo nhu cầu và dân số, số thẩm phán cần bổ nhiệm cũng tăng hay giảm. Nguyên tắc hoạt động cũng tương tự như tòa án tỉnh. 4. Các tòa án chuyên biệt: (về hành chánh, quân sự, quan hệ lao động và chủ nhân, chống kỳ thị, thiết kế đô thị, hôn nhân và gia đình v.v.): Nhu cầu pháp lý trong một quốc gia rất đa diện. Các tòa án bình thường đôi khi thiếu trình độ chuyên môn để giải quyết và cần những thẩm phán hoặc chuyên gia có hiểu biết chuyên môn. Chính vì thế, trong các quốc gia tiến bộ, chúng ta thấy sự xuất hiện của các tòa án chuyên biệt này.	various levels, from the central government level to local levels. 1. The Supreme Court: The Supreme Court is the highest judicial organ of the nation, comprising judges who are the most reputable and erudite jurists. The Supreme Court represents the concept of the rule of law and the spirit of impartial justice of laws. In the country, there is only one Supreme Court. The number of justices or judges depends on needs but usually ranges from 7 to 11 judges of the Supreme Court. Operational methods of the Supreme Court will be determined by legislation and internal rules of the court. When there is conflict between a legislation and internal rule, such legislation will prevail to the extent of the conflict. 2. Provincial courts: Under the Supreme Court there are provincial courts. Depending on needs and population, the number of judges appointed may increase or decrease. However for normal court cases, one presiding judge is sufficient. In many cases, in lieu of appealing to the higher court (or Supreme Court), parties may appeal to the full bench to be defined as a hearing by 3 judges for instance. The parties may still subsequently appeal to the superior court. 3. Urban or rural District Courts: These are lowest courts. They also depend on needs and population and the number of judges appointed may increase or decrease. The operational principles are similar to those of provincial courts. 4. Specialist Courts: (to deal with matters of an administrative, military, labour relations, anti-discrimination, urban planning, marriages and family law nature etc...): The legal needs of a nation are varied. Normal courts at times lack the professional competence to resolve and would require judges or experts who have knowledge of these specialties. Thus, in an advanced country, we see the creation of these specialist courts. In each of such courts we must distinguish two
---	---

Trong mỗi tòa án như thế chúng ta phải phân biệt hai trách nhiệm: một trách nhiệm có tính cách hành chánh lệ thuộc vào hành pháp, chịu trách nhiệm với Bộ Tư Pháp. Trách nhiệm kia thuộc các thẩm phán liên hệ đến sự phán quyết của các thẩm phán, hoàn toàn độc lập đối với hành pháp và lập pháp.

Chính vì thế, trong khi các viên chức hành chánh chỉ là những công chức bình thường, được bổ nhiệm bởi hành pháp và có thể được tuyển chọn hoặc bị sa thải như những công chức bình thường khác, thì các thẩm phán có một vị trí đặc biệt hơn nhiều.

Các vị thẩm phán này thông thường phải xuất phát từ hàng ngũ những chuyên gia luật pháp có uy tín, được hành pháp đề cử (qua sự đề cử hoặc của chính người đứng đầu ngành hành pháp như Tổng Thống trong trường hợp các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện, hoặc Bộ Trưởng Tư Pháp trong trường hợp các tòa án thấp hơn tùy hiến pháp hoặc luật pháp mỗi quốc gia), và phải được hoặc lưỡng viện quốc hội hoặc ít nhất Thượng Viện thông qua chẳng hạn, tùy theo quy định của hiến pháp hoặc luật pháp.

Một thẩm phán chỉ có thể bị ngưng chức khi bị mất trí năng, tác phong bại hoại, hoặc phạm tội trọng hình và bị lưỡng viện quốc hội hoặc ít nhất Thượng Viện bất tín nhiệm, hoặc đến tuổi hưu trí. Ngoài vị trí xã hội ra thì lương bổng các thẩm phán cũng rất cao. Chỉ như thế các thẩm phán mới thực sự độc lập và sẽ phán quyết chí công vô tư, không lệ thuộc bất cứ một thế lực nào.

II. Phương diện động lực vận hành:

1. Tiến trình thi hành công lý:

Đối với nhiều quốc gia, Tính độc lập tuyệt đối của ngành tư pháp, trên nguyên tắc, phát xuất từ hiến pháp. Tuy nhiên trên thực tế, chính phương thức tuyển chọn (qua sự đề cử của hành pháp và được sự phê chuẩn của lập pháp) và những bảo đảm hiến định cũng như luật định để các thẩm phán có thể yên tâm hành xử trách nhiệm của mình, mà không bị bất cứ một thế lực nào chi phối, là những bảo đảm cụ thể nhất. Một trong

responsibilities: one responsibility of an administrative nature pertaining to the executive, answerable to the ministry of justice. The other responsibility belongs to the judges in question whose judgements are completely independent of both the executive and legislative.

Thus, while the administrative officials are only normal civil servants, appointed by the executive and can be recruited or dismissed like all other civil servants, the judges hold a much more special status.

These judges usually come from the ranks of professional reputable jurists, nominated by the executive (through the nomination of the head of the executive branch such as the president in cases of Supreme Court Judges, or the minister of justice in cases of lower courts depending on the constitution or laws of each country), and must be approved by both chambers of Congress or at least the Senate for instance, in accordance with the provisions of the constitution or legislations.

A judge can only be dismissed when they lose their intellectual capacity, are morally corrupt or commit high crime and no longer command the confidence of both chambers of congress or the Senate at least, or reaches retirement age. Besides their social status, their remunerations are also very high. Only then, can they be really independent and will make just and impartial judgements, independent of all external forces.

II. The aspect of functional dynamics:

2. The course of administration of justice:

For many countries, the absolute independence of the judiciary, in principle, emanates from the constitution. However in practice, it is the recruitment method (via the nomination of the executive and the approval of the legislature) and constitutional guaranties or legal guaranties so that judges could be confident to discharge their duties, without being subject to any interfering influence, are the most concrete guaranties. One of the most serious criminal

những trọng tội về hình luật, cần phải hiến định hóa hoặc luật hóa trong một chế độ dân chủ pháp trị là tội xen lấn, cản trở tiến trình thi hành công lý. Tội này bao gồm việc ngăn cản, phá hoại tiến trình điều tra của cảnh sát hoặc các cơ quan hữu trách khác, cho đến ngăn chặn hoặc hăm dọa, hoặc hối lộ ... các thẩm phán trong khi họ thi hành nhiệm vụ. Những kẻ vi phạm, dù là chủ tịch hạ viện hoặc nguyên thủ quốc gia, hoặc một kẻ cùng đinh, cũng sẽ bị nghiêm khắc chế tài như nhau.

2. Tính bình đẳng của mọi hữu thể pháp lý:

Dĩ nhiên tập thể các thẩm phán là biểu tượng rõ rệt nhất của ý niệm pháp trị. Tuy nhiên, ý niệm pháp trị được thể hiện ở điểm cao nhất khi một hay nhiều thẩm phán đăng đàn xử án. Trước một tòa án có thẩm quyền thì mọi thế lực từ những thành tố của chính quyền (như các bộ, ngành của hành pháp) cho đến các thành tố của xã hội dân sự (như các thương vụ, ngân hàng) hoặc các cá nhân dù quyền lớn đến bao nhiêu, đều trở về vị trí khiêm nhường của mình như là một hữu thể pháp lý, tuyệt đối bình đẳng với bất cứ hữu thể pháp lý nào khác trước tòa. Mọi phán quyết của tòa án, sẽ có hiệu lực ràng buộc không những một công dân bình thường, mà còn ràng buộc tuyệt đối các cơ quan chính quyền của hành pháp nữa.

3. Phân biệt giữa hình và hộ:

Tòa án mọi cấp (trừ các tòa án đặc nhiệm) đều có thẩm quyền trên cả hai phương diện hình lẫn hộ. Hình luật liên hệ đến những vi phạm bộ luật hình sự và cảnh sát có trách nhiệm điều tra để sau đó trao hồ sơ cho công tố viện truy tố. Hộ thì bao gồm những tranh tụng, thông thường giữa hai hữu thể pháp lý và mục tiêu của những sự tranh chấp là đòi lại sự công bằng qua hình thức bồi thường tài chánh, hoặc danh dự, hoặc thực hành một tác động, hoặc không được tiến hành một tác động.

Vì tính nghiêm trọng, có thể liên hệ đến mất tự do, hoặc mất tính mạng của một bị cáo hình luật, nên cấp độ chứng minh về hình luật trước khi kết án phải rất cao là “không còn lý do chính đáng để nghi ngờ”. Trong khi đó, cấp độ chứng

offences, which must be given constitutional or legal recognition in a democracy characterised by the rule of law is the offence of interfering with the administration of justice. This offence includes from the obstruction, sabotage of investigations by the police or other responsible organs to the prevention or threat or bribing...of judges while they perform their duties. The culprits, be they speaker of the lower house or head of state or a simple citizen, will be equally severely punished by law.

2. The equality of all legal entities:

Obviously, the community of judges is the clearest symbol of the rule of law. However, the concept of rule of law manifests itself, at its apex, when one or more judges officially preside in a hearing. Before a properly constituted court, all forces from constituent parts of government (such as departments, branches of the executive) to constituent parts of civil society (such as businesses, banks) or individuals regardless of how powerful they can be, shall return to their modest status as a legal entity, absolutely equal with all other legal entities before the court. All judgements of the court will be binding not only on normal citizens, but also on all government organs of the executive branch.

3. Distinction between criminal jurisdiction and civil jurisdiction:

Courts at all levels (except specialist courts) have jurisdiction on both criminal and civil matters. The criminal law relate to violations of the criminal code and the police has the duty to investigate and refer the result to the chief prosecutor's office for prosecution. Civil law includes litigation, normally between two legal entities whose objective is the demand of justice through financial compensation, restoration of honour, or the performance of an action or the restraint of a party from performing an action.

Due to the seriousness, relating possibly to loss of freedom, or life of a criminal law defendant, the onus of proof in criminal law before securing a conviction is very high at “beyond reasonable doubt”. Meanwhile, the onus of proof in civil law, for one party to win, is only “on the balance

minh, trên phương diện hộ, để một phe có thể thắng, chỉ cần ở mức độ “có xác suất phải chăng” là đủ. Đây là những cấp độ chứng minh hiện hành trong các quốc gia theo hệ thống Common Law của Anh Quốc, kể cả Hoa Kỳ. Trên bình diện hình luật, một bị cáo luôn luôn được giả định là vô tội cho đến khi bị kết án. Đây là một nhân quyền và dân quyền căn bản của một công dân. 4. Nguyên tắc kháng cáo: Các sắc luật khác nhau sẽ chi tiết hóa thủ tục kháng cáo, vốn là một khía cạnh quan trọng của hệ thống pháp lý. Tuy nhiên, thông thường thì phiên xử trước một quan tòa duy nhất có thể được kháng cáo đến một phiên xử toàn tòa (thông thường trước 3 quan tòa thay vì 1), phiên xử tại một tòa án cấp dưới có thể được kháng cáo lên tòa án trên. Cuối cùng, sau khi đã kháng cáo đến tòa cao nhất là Tối Cao Pháp Viện thì trở thành chung thẩm và không thể kháng cáo tiếp tục. 5. Thẩm quyền các tòa án và thẩm quyền đặc biệt của Tối Cao Pháp Viện: Hiến pháp hoặc các sắc luật sẽ quy định thẩm quyền các cấp tòa án khác nhau. Mức độ thẩm quyền có thể qua hình thức số tiền tranh chấp cao hay thấp, tầm quan trọng hoặc phức tạp của vấn đề... Riêng Tối Cao Pháp Viện không những có thẩm quyền vô giới hạn về mức độ tài chánh, thẩm quyền chung quyết về những kháng cáo của các tòa án cấp dưới mà còn có thẩm quyền nguyên thủy về các vấn đề liên hệ đến hiến pháp. Chẳng hạn khi có một tranh chấp giữa hành pháp và lập pháp về tính cách hợp hiến hoặc vi hiến của một sắc luật, thì các phe tranh tụng chỉ có thể đưa ra TCPV để phân xử. Không một tòa án nào khác có thẩm quyền. Tương tự, khi có sự tranh chấp giữa chính phủ trung ương và một chính quyền địa phương như chính quyền tỉnh, về giới hạn quyền lực của mỗi bên, thì chỉ có TCPV là có thẩm quyền để phân xử. 6. Vị trí của nền luật pháp truyền thống: Việt Nam là một quốc gia có 5,000 năm văn hiến. Luật Hồng Đức hoặc Quốc Triều Hình Luật là một	of probability”. This appears to be the levels of evidence required among nations which follow the Common Law system of England, including the USA. On the criminal front, a defendant is presumed innocent until proven guilty. This is a human right fundamental to all citizens. 4. Principle of appeal: Various legislations shall detail procedures for appealing a court decision, which are an important aspect of the justice system. However, usually, a decision of a court presided by a single judge may be appealed to a full court hearing (normally before 3 judges in lieu of 1), a decision of a lower court is appealable to a higher court. Ultimately, after an appeal to the Supreme Court, the case becomes final and there is no further appeal possible. 5. Jurisdictions of the courts and the special jurisdiction of the Supreme Court: The constitution or laws will define the jurisdictions of various courts. The limits of jurisdictions may take the form of extent of monetary limits, the importance or complexities of issues...In particular, the Supreme Court not only has unlimited jurisdiction in financial issues, final jurisdiction for all appeals from lower courts, but also original jurisdiction in matters relative to the constitution. By way of example, when there is a conflict between the executive and legislative on the constitutionality or otherwise of a law, then litigating parties can only commence action in the Supreme Court to resolve. No other court may have jurisdiction. Similarly, when there is conflict between the central government and a local government such as provincial government, in relation to the limits of their respective powers, then only the Supreme Court will have jurisdiction to adjudicate upon. 6. The situation relative to traditional laws: Vietnam is a nation with a 5,000 year civilization. The Hong Duc legal code or National Royal Penal Code is our country's legal code, representing
---	---

bộ luật truyền thống của dân ta, nói lên nền văn hóa và truyền thống đặc thù của dân tộc. Đây là vốn liếng vô giá của tiền nhân trao lại. Mọi thế hệ con dân Việt cần phải trân quý. Các luật gia và các cấp chính quyền cần phải nghiên cứu, tu chính, cập nhật hóa và luật hóa để trở thành một trong những rường cột của đất nước Việt Nam. Dĩ nhiên khi tu chính và cập nhật hóa, chúng ta phải lưu tâm đến những bản giá trị hiện đại nhất của nhân loại về dân quyền và nhân quyền, lẫn những hiệp ước quốc tế mà chính phủ đã và sẽ cần ký kết trong tương lai. 7. Tương quan vận hành giữa các cấp tòa án: Trên thế giới hôm nay, có hai hệ thống luật pháp với hai khuynh hướng khác nhau. Một bên, chúng ta thấy có hệ thống Common Law của các quốc gia chịu ảnh hưởng Anh Quốc và Hoa Kỳ. Bên kia chúng ta thấy có hệ thống Civil Law của các quốc gia chịu ảnh hưởng hệ thống luật pháp của lục địa Âu Châu, nhất là bộ luật Nã Phá Luân. Ngoài ra chúng ta còn thấy hệ thống luật cộng sản. Tuy nhiên sau khi nghiên cứu kỹ, các chuyên gia cho rằng, luật cộng sản chỉ là một hệ thống luật Civil Law trá hình. Đặc tính nguyên thủy của Common Law là chủ thuyết Stare Decisis. Theo tiếng La Tinh, Stare Decisis có nghĩa là “tuân theo những gì đã được quyết định” trừ khi có một sắc luật của Lập Pháp quy định rõ rệt khác đi. Một khi một tòa án đã quyết định rồi thì những quyết định sau, không thể trái với những nguyên tắc nêu ra trong quyết định trước. Mục đích của chủ thuyết này là để tránh tình trạng tiền hậu bất nhất trong các quyết định của các tòa án. Có hai loại Stare Decisis, một là hàng ngang khi một tòa án phải tuân hành những quyết định trước của tòa. Hai là hàng dọc khi một tòa án cấp dưới phải tuân hành quyết định của tòa cấp trên. Stare Decisis hàng ngang là một quy luật không phải bất di bất dịch, nhưng thông thường được tuân thủ mà thôi. Hậu quả của chủ thuyết Stare Decisis là các tòa án đôi khi lấn quyền làm ra luật của lập pháp khi diễn giải luật pháp theo ý mình và các phán quyết trở thành những tiền lệ và có quyền ràng buộc không những các tòa án cấp dưới mà các phiên xử của chính mình sau đó.	our particular culture and customs. This is an invaluable legacy left to us by our forebears. This is to be treasured by all future generations. Lawyers as well as governments at various levels must study, amend, update and legislate on it so that it can become one of the pillars of Vietnam. Obviously, when effecting amendments and updates, we must pay attention to the most modern human values relative to civil and human rights, as well as international covenants that have been or will be entered into by governments in the past or in the future. 7. The functional relationship between courts of various levels: In today's world, there are two legal systems with two different tendencies. On the one hand, we see the Common Law system of nations under the influence of England and the USA. On the other, we see the Civil Law system of nations under the influence of the legal system of Continental Europe, especially the Napoleonic Code. In addition, there is also the communist legal system. However, after careful study, experts believe that communist laws are only a system of Civil Law in disguise. The original characteristic of Common Law is the Stare Decisis doctrine. In its Latin form, Stare Decisis means “to stand by that which is decided” unless there is a law of the legislature which decides otherwise. Once a court has decided then all subsequent decisions cannot violate the principles advocated in the earlier decision. The objective of this doctrine is to avoid inconsistencies in court decisions. There are two types of Stare Decisis, one is horizontal when a court is obliged to follow its earlier decisions. The second one is vertical Stare Decisis when a lower court must follow the decision of higher courts. Horizontal Stare Decisis is not an immutable rule but is only usually followed. The consequence of the Stare Decisis doctrine is that courts at times encroach on the law making power of the legislature when they interpret laws in their own views and their judgements become precedents and are binding on decisions of lower courts and their own subsequent decisions.
--	--

Trong khi đó, theo hệ thống Civil Law thì quy định rằng, chỉ có Lập Pháp là làm ra luật mà thôi. Các tòa án chỉ có trách nhiệm áp dụng luật. Vì không có các tiền lệ ràng buộc, mỗi quan tòa có quyền diễn giải luật theo ý của mình, tạo ra tình trạng xử án không đồng nhất trong một quốc gia. Ý thức được khuyết điểm này, các quốc gia theo Civil Law cũng có tạo ra chủ thuyết “pháp lý đồng bộ” để bổ khuyết. Bên Pháp, Tòa Kháng Cáo Tối Cao và Hội Đồng Quốc Gia đều được công nhận là những pháp đình hầu như có thẩm quyền làm luật giới hạn. Tuy điều 52 (2) của DTHP có nêu nguyên tắc “những quyết định của các tòa án cấp cao hơn sẽ có tác dụng ràng buộc các quyết định của các tòa án thấp hơn”, nhưng chúng ta phải thừa nhận rằng mỗi hệ thống đều có ưu và khuyết điểm. Trong một nước Việt Nam tương lai, một trong những giải pháp là chúng ta không cần phải theo triệt để hệ thống Common Law hoặc Civil Law. Tuy có nhu cầu phân biệt hai trách nhiệm là làm luật của Lập Pháp và áp dụng luật của Tư Pháp (các tòa án), nhưng chúng ta có thể trao quyền tương tự Stare Decisis hoặc jurisprudence constante và giới hạn quyền này nơi một tòa án cao nhất là Tối Cao Pháp Viện mà thôi. Như thế chúng ta sẽ giữ được sự phân biệt rõ rệt giữa Lập Pháp và Tư Pháp, nhưng đồng thời giữ mức độ đồng bộ tương đối giữa các phiên xử của các tòa án trong quốc gia. 8. Những vấn đề khác cần nghiên cứu: Bài này chỉ nêu ra một số vấn đề căn bản. Nhiều vấn nạn hoặc chọn lựa khác cần phải nghiên cứu trước khi quyết định để hoàn chỉnh một hệ thống luật pháp cho Việt Nam hậu cộng sản. Chẳng hạn: a. Trên bình diện hình luật lẫn dân luật, cần những quy luật về chứng cứ nghiêm khắc và nghiêm chỉnh theo kiểu rule of evidence tại Anh Quốc, Hoa Kỳ, Úc và các quốc gia theo Common Law hay không? b. Làm sao giảm thiểu chi phí quá cao các vụ	Meanwhile, the Civil Law system postulates that only the legislature makes laws. Courts only have the duty to apply them. Because they are not bound by precedents, each judge has the right to interpret the law according to himself/herself, resulting in a situation of inconsistent judgements within one nation. With awareness of this drawback, nations which follow the Civil Law system have created the doctrine of “Jurisprudence Constante” to remedy it. In France, the Court de Cassation and the Conseil D’État are acknowledged as tribunals with jurisdiction similar to quasi-legislative organs. Although Article 52 (2) of the draft constitution advocates the principle that “decisions of higher courts will be binding on decisions of lower courts”, we must admit that each system has their advantages and drawbacks. In a Vietnam of the future, one of the solutions is that we need not completely adopt the Common Law system or the Civil Law system. Although there is a need to distinguish between the duty to make laws of the legislature and that of applying the laws of the judiciary (the courts), but we may confer the power akin to Stare Decisis or Jurisprudence Constante on and restrict this power to the highest court which is the Supreme Court only. Thus, we shall be able to keep the distinction between the legislature and judiciary, but at the same time maintain relative consistency between judgements in various courts in the country. 8. Other issues for study: This piece of writing only outlines a few basic issues. Other difficulties or options must be studied before making decisions to build a legal system for a post-communist Vietnam. Such as: a. In the spheres of both criminal law and civil law, should the rule of evidence be as strict as the rule of evidence in England, the USA, Australia and other Common Law nations? b. How to reduce excessive costs in both criminal and civil cases to minimize social injustices. The
---	---

tranh tụng hoặc hình sự, hoặc dân sự và từ đó giảm bớt bất công xã hội. Lý do là vì ngay cả tại những quốc gia tiến bộ nhất, chi phí pháp lý nằm ngoài tầm tay của một người dân có lợi tức trung bình.

c. Làm sao phát triển một hệ thống giải quyết các tranh chấp bên ngoài tòa án để giảm chi phí và gần gũi người dân bình thường hơn.

d. Trên phương diện hình luật, cần phải cân nhắc ưu và khuyết điểm của việc xử án qua:
Hoặc quan tòa mà thôi như là pháp đình về luật lẫn sự kiện.

Hoặc một quan tòa như là pháp đình về luật và một bồi thẩm đoàn như là pháp đình về sự kiện.
Hoặc bị cáo hoặc hai bên có thể chọn lựa một trong hai mô thức.

Nếu theo mô thức thứ hai thì những đòi hỏi và điều kiện gì để được chọn vào bồi thẩm đoàn?

Kết luận:

Việc kiến tạo một hệ thống luật pháp thể hiện đúng tinh thần pháp trị, trong một xã hội vắng bóng các yếu tố pháp trị nền tảng vô cùng khó khăn, đòi hỏi viễn kiến, thời gian và sự đóng góp trí tuệ tập thể của toàn dân.

Tôi chỉ nêu ra và đặt một số vấn đề căn bản. Tôi mong mỗi được sự đóng góp ý kiến của quý vị thức giả yêu nước, nhất là những luật gia Việt Nam trong lẫn ngoài nước.

Phụ Lục **Dự Thảo Hiến Pháp Việt Nam**

(Trên quan điểm dân chủ Hiến Định, Pháp Trị và Đa Nguyên)

(Bản thảo nguyên thủy đã đăng trên Bán Tuần Báo Việt Luận Úc Châu trong các số ngày 8/May/2001, 11/May/2001 và 15/May/2001)

Lời Mở Đầu của Dự Thảo Hiến Pháp:

Sau mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước của toàn dân và các bậc anh hùng lịch sử, dân tộc chúng ta đã trải qua nhiều cuộc thăng trầm. Bên

reason being that even in most advanced nations, the costs of litigation lie outside the reach of middle income earners.

c. How to develop a system of Alternative Dispute Resolution outside of the court system to reduce costs and be closer to the common people.

d. On the criminal law front, we must weigh the pros and cons of hearings via:

Or before a judge only as the tribunal of both law and fact.

Or before a judge as the tribunal of law and a jury as the tribunal of fact.

Or the defendant or both parties are able to elect to adopt one of the two methods above.

If the second method was chosen, then what are the requirements for selection to the jury.

Conclusion:

The establishment of a legal system to genuinely reflect the spirit of the rule of law, in a society devoid of fundamental rule of law factors, is immensely difficult, requires vision, time and the intellectual contribution of the whole people as a community.

I have only outlined a few fundamental issues. I hope to receive contributions in the form of ideas from patriotic members of the intelligentsia, especially from Vietnamese jurists both inside and outside of Vietnam.

Annexure **Draft constitution of Vietnam**

(On the bases of constitutionalism, the rule of law and pluralism)

(Original draft on the biweekly Vietnamese Herald on issues of 8 May 201, 11 May 2001 and 15 May 2001)

Preamble to the Draft Constitution:

After millennia of nation founding and preservation by the people and their heroes in history, our country has gone through many ups and downs. Alongside episodes of glory such as

cạnh những giai đoạn lịch sử vinh quang như các triều đại Đinh, Lê, Lý, Trần hoặc Quang Trung Đại Đế, dân tộc chúng ta cũng đã từng bị một ngàn năm đô hộ từ phương Bắc, nội chiến liên miên trong suốt các giai đoạn Thập Nhị Sứ Quân và Trịnh Nguyễn phân tranh, gần 100 năm thực dân Pháp đô hộ và tác hại hơn hết là từ hơn nửa thế kỷ nay toàn thể dân tộc trên cả 2 miền Nam và Bắc Việt Nam đã trở thành nạn nhân và con cò của những thế lực ý thức hệ và giáo điều quốc tế, đẩy dân tộc chúng ta vào một cuộc nội chiến phi dân tộc, huynh đệ tương tàn và khốc liệt . Hơn nữa, nền văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam được hình thành qua gần 5000 lịch sử là một nền văn hóa khai phóng, nhân bản, khoan hòa và trung dung, không hề chấp nhận bất cứ một cực đoan chủ nghĩa nào. Hiến pháp của dân tộc Việt Nam phải hoàn toàn đặt căn bản trên quan điểm phi ý thức hệ và phi giáo điều. Những con người Việt Nam tự do và trí tuệ khai sáng, sống một cuộc đời hạnh phúc trong một xã hội thịnh vượng và một nền dân chủ hiến định, pháp trị và đa nguyên là ước nguyện chính đáng của mọi người Việt Nam. Chương I. Dự Thảo Hiến Pháp Về Những Quyền lợi và nghĩa vụ căn bản: Điều 1 (Quyền bình đẳng) Mọi người đều có quyền được công nhận có tư cách pháp nhân và bình đẳng trước luật pháp bất kể phái tính, tôn giáo, chủng tộc, giai cấp xã hội, chính kiến, khuynh hướng tình dục, tuổi tác, ngôn ngữ hoặc có khuyết tật hay không, hoặc bất cứ một tiêu chuẩn phi lý nào, theo luật pháp quy định. Điều 2 (Quyền tư hữu) Quyền tư hữu của mọi người hoặc riêng hoặc chung với người khác phải được tuyệt đối tôn trọng, kể luôn cả quyền chuyển nhượng tư hữu của mình. Không một quyền lực nào có thể độc đoán tước đoạt quyền tư hữu của một cá nhân.	the Đinh, Lê, Lý Trần and Emperor Quang Trung dynasties, our people also endured one thousand years of Northern domination, continuous civil war in the periods of the 12 Warlords and struggle between the Trinh and Nguyễn princes, almost 100 years of French colonial rule and most destructive of all, for more than half a century, the whole people in both north and south of Vietnam have become victims and pawns of international dogmatic ideological powers, engulfing us in an alienated, internecine and atrocious civil war. Furthermore, our national culture which has been nurtured through 5000 years of history is a moderating, reasoned, humanist and liberating culture which will resolutely oppose all fundamentalist ideologies. Our people's constitution must be completely founded on the concepts of non-ideology and anti-dogmatism. Being free men and women, endowed with wisdom and living a happy life within a prosperous society and a democracy based on constitutionalism, the rule of law and pluralism, constitutes the rightful aspiration of each Vietnamese citizen. Chapter I. Draft constitution relative to basic rights and responsibilities: Article 1 (Right to equality) Everyone has the right to be recognized as a legal entity and equal at law regardless of their gender, religion, race, social status, political views, sexual orientation, age, language or presence or absence of disabilities, or any unreasonable criteria, as provided for by law. Article 2 (Right of private ownership) The right of private ownership individually or collectively must be absolutely respected, including the right to transfer one's private property. No power can arbitrarily deprive a person of their right to private ownership of property.
--	--

Điều 3 (Nền tảng gia đình) Gia đình là nền tảng ngàn đời của xã hội truyền thống và có một vị trí đặc biệt trong lòng dân tộc. Nền tảng gia đình phải được luật pháp tôn trọng và bồi dưỡng như là một yếu tố quan trọng của nền văn hóa Việt Nam. Điều 4 (Quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí) Quyền tự do tư tưởng phải được tôn trọng kể cả tự do phát biểu tư tưởng của mình bằng mọi phương tiện báo chí, truyền thông, truyền hình và mọi phương tiện khác. Điều 5 (Quyền tự do đi lại) Mọi người đều có quyền tự do đi lại và cư ngụ trong quốc gia và rời khỏi quốc gia mình. Mọi sự giới hạn không chính đáng quyền tự do đi lại đều có tính cách vi hiến và vô hiệu lực. Điều 6 (Quyền tự do tín ngưỡng) Mọi người đều có quyền tự do tôn giáo, kể cả quyền tự do thay đổi tôn giáo, thực hành và thờ phượng theo tôn giáo của mình. Điều 7 (Quyền tự do hội họp và lập hội) Mọi người đều được quyền tự do hội họp trong tinh thần bất bạo động và lập hội (kể cả các hội đoàn, tổ chức và đảng phái chính trị). Không ai có thể bị bắt buộc gia nhập một hội đoàn nào. Điều 8 (Quyền được hưởng sự riêng tư) Không ai có thể bị bắt buộc phải chịu những sự xâm phạm độc đoán về sự riêng tư, gia đình, nơi cư ngụ, thư tín, điện thoại, các hình thức liên lạc thông tin cũng như những sự xâm phạm về danh dự. Mọi người đều được quyền có sự bảo vệ của luật pháp trên các lãnh vực này. Điều 9 (Các quyền liên hệ đến tự do cơ thể và	Article 3 (Foundation of family) The family is a millennium foundation of our traditional society and occupies a special place in the heart of our people. The family foundation must be honoured by law and nourished as an important element of Vietnamese culture. Article 4 (Freedom of thought and freedom of the press) Freedom of thought shall be respected including the freedom to express one's thought through all means of the press, communication, television and other means. Article 5 (Freedom of movement) Everyone has the right of freedom of movement and residence in their country and the right to leave their country. All arbitrary limits on freedom of movement are unconstitutional and invalid. Article 6 (Right to freedom of religion) Everyone has the right to freedom of religion including the right to change religions, practice and worship in accordance with their religion. Article 7 (The right to freedom to associate and form associations) Everyone has the right to associate in the spirit of non-violence and form associations (including societies, organizations and political parties). No one can be compelled to join any association. Article 8 (The right to privacy) No one can be subjected to arbitrary invasion of privacy, family, residence, mail, telephone, forms of liaison, communication as well as defamation of one's honour. Everyone has the right to be protected by law in all these respects. Article 9 (Rights related to one's body and incarceration)
---	---

sự giam cầm) Không ai có thể bị xâm phạm cơ thể, bắt bớ, giam cầm hay lưu đày một cách độc đoán. Điều 10 (Quyền được xét xử) Mọi người đều được quyền được xét xử một cách công bằng và công khai bởi một tòa án độc lập không thiên vị, để phán xét về những quyền lợi và trách nhiệm của mình, và để phán xét về những cáo buộc có tính cách hình sự đối với đương sự, hoặc để phán xét về những hành động bị cáo buộc là vi phạm những quyền căn bản mà hiến pháp và luật pháp ban cho họ. Điều 11 (Quyền được luật sư đại diện) Mọi người đều được quyền đại diện và cố vấn bởi những luật sư độc lập chuyên nghiệp không chịu áp lực từ bất cứ phe nhóm hoặc cá nhân nào để bênh vực cho mình. Điều 12 (Quyền được hưởng một trình độ giáo dục tối thiểu) Giáo dục tối thiểu là miễn phí và bắt buộc. Luật lệ sẽ quy định mức độ và những yếu tố của mức độ giáo dục tối thiểu này. Điều 13 (Quyền không bị tra tấn, bạo hành và chịu những sự đối xử dã man khác) Không ai có thể bị tra tấn, bạo hành hoặc chịu những hình phạt tàn nhẫn, vô nhân đạo hoặc tổn thương đến phẩm giá con người. Điều 14 (Quyền thành lập và gia nhập nghiệp đoàn) Mọi người đều được quyền thành lập và gia nhập những nghiệp đoàn độc lập để bảo vệ quyền lợi của mình. Điều 15 (Quyền lợi và nghĩa vụ bầu cử và ứng cử) Ý dân là căn bản của quyền lực quốc gia được	No one shall have their body arbitrarily interfered with, be arrested, incarcerated or banished arbitrarily. Article 10 (The right to trial by a court of law) Everyone is entitled to an open and fair trial by an unbiased and independent court of law to adjudicate on their rights and responsibilities, and to adjudicate on allegations of a criminal nature against them, or to adjudicate on conducts allegedly violating basic rights bestowed upon them by the constitution and by law. Article 11 (The right to be represented by a lawyer(s)) Everyone has the right to be represented by a lawyer and be advised by a professional and independent lawyer(s), who is not under pressure from any person or group of persons, to advocate for them. Article 12 (The right to a minimum level of education) Minimum education must be free and compulsory. The law will provide for the level and components of this minimum education. Article 13 (The right not to be subjected to torture, violence and other forms of inhuman treatment) No one may be subject to torture, violence or punishments which are ruthless, inhuman or damaging to human dignity. Article 14 (The right to form and join trade unions) Everyone has the right to form and join independent trade unions to protect their interests. Article 15 (The rights and duties of voting and standing for elections) The will of the people constitutes the foundation of state powers as manifested through the right to vote and to stand for
---	--

thể hiện qua quyền bầu cử và ứng cử. Điều này cũng phải được thể hiện qua các cuộc bầu cử chân thật và thường xuyên. Những cuộc bầu cử này phải có tính cách phổ thông và bình đẳng và phải có tính cách kín hay qua những thủ tục bầu cử tự do tương đương. Mọi công dân từ 18 tuổi trở lên đều có quyền và trách nhiệm hành xử việc bầu cử và ứng cử theo luật định. Bầu cử là một nghĩa vụ có tính cách bắt buộc. Điều 16 (Quyền của một bị cáo về hình luật được giả định là vô tội cho đến khi bị tòa án chính thức kết tội) Khi bị truy tố về hình luật, mọi người đều có quyền được giả định là vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội theo đúng luật pháp, trong một phiên xử công khai mà bị can có tất cả những sự bảo đảm cần thiết để bảo vệ cho mình. Cấp độ để chứng minh trong những phiên xử án về dân sự (hoặc hộ) sẽ là “có xác xuất phải chăng”. Tuy nhiên cấp độ chứng minh để kết án một bị cáo trong một phiên xử hình sự phải là cấp độ “không còn lý do chính đáng để nghi ngờ”. Điều 17 (Quyền giữ các chức vụ trong các cơ quan chính quyền) Mọi người đều có cơ hội bình đẳng để phục vụ trong các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương. Điều 18 (Nghĩa vụ quân sự) Mọi người đều có trách nhiệm bình đẳng thi hành nghĩa vụ quân sự theo luật định. Điều 19 (Nghĩa vụ đóng thuế) Mọi người đều có trách nhiệm đóng thuế theo luật định. Điều 20 (Quyền có quốc tịch) Mọi người sinh ra tại Việt Nam đều có quyền có	elections. This must also be expressed through genuine and frequent elections. These elections must be universal and equitable and by secret ballot or through similarly free election procedures. All citizens from 18 year old shall have the right and duty to exercise voting and standing for elections as provided by law. Voting is a compulsory duty. Article 16 (The right of a person accused of a criminal offence to be presumed innocent until convicted by a court of law) When prosecuted under the criminal code, everyone has the right to be presumed innocent until proven guilty in accordance with law, in an open court of law with all necessary assurances required to protect themselves. The onus of proof in a civil case shall be “on the balance of probability”. However the onus of proof in a criminal case must be “beyond reasonable doubt” Article 17 (The right to hold office in government organizations) Everyone has equal right to serve in all government levels from the central government to local governments Article 18 (the duty of military service) Everyone has equal duty to serve in the military as provided for by law. Article 19 (The duty to pay taxes) Everyone has the duty to pay taxes as provided for by law. Article 20 (The right of citizenship) Everyone born in Vietnam has the right to hold Vietnamese citizenship. No one can be arbitrarily stripped of their citizenship or denied
--	--

quốc tịch Việt Nam. Không ai có thể bị tước bỏ quốc tịch hoặc từ chối quyền thay đổi quốc tịch một cách độc đoán. Điều 21 (Tính cách không toàn vẹn và không đầy đủ) Những quyền lợi và trách nhiệm nêu ra trong bản hiến pháp chỉ có tính cách nền tảng mà không có tính cách toàn vẹn hoặc đầy đủ. Khi cần thiết luật pháp sẽ quy định thêm những quyền lợi và nghĩa vụ khác miễn là không đi ngược lại với tinh thần của hiến pháp hiện hành. Điều 22 (Cá nhân và tha nhân) Trong khi hành xử những quyền và trách nhiệm của mình mọi người đều phải chịu sự giới hạn của luật pháp chỉ vì mục tiêu duy nhất là đem lại sự công nhận và tôn trọng đúng mức những quyền tự do của tha nhân và với mục đích đáp ứng những nhu cầu hợp lý trên phương diện đạo đức, trật tự xã hội chung của một xã hội dân chủ. Chương II. Dự Thảo Hiến Pháp Về Ngành Lập Pháp Tại Trung Ương Điều 23 (Quốc hội và lập pháp): Mọi quyền lập pháp trung ương đều nằm nơi Quốc Hội. Quốc Hội gồm 2 viện: Thượng Viện và Hạ Viện. 1. Mọi Thượng nghị sĩ và dân biểu đều không thể bị truy tố trên phương diện hộ tức dân luật vì những lời phát biểu của mình trong phiên họp quốc hội. 2. Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên , nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào hạ viện quốc hội, và nếu 30 tuổi trở lên , nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào thượng viện. 3. Thượng nghị sĩ và dân biểu là những công việc toàn thời và các đương sự không thể trong nhiệm kỳ, đảm nhận những công việc có lợi nhuận khác.	the right to change citizenship. Article 21 (Incompleteness and insufficiency) The rights and responsibilities enshrined in this constitution are only fundamental in nature and not meant to be complete or sufficient. When necessary, the law will provide further rights and responsibilities provided they are not contrary to the spirit of the constitution in operation. Article 22 (Self and others) While exercising their rights and responsibilities, everyone must accept the limitations imposed by law with the unique aim of giving recognition to the rights of others and with the aim of responding to legitimate needs in the spheres of morality, common social orders of a democratic society. Chapter II. Draft constitution relative to the Central Government Executive Branch Article 23 (Congress and the legislature) All legislative powers lie in Congress. Congress consists of 2 chambers: the Senate and House of Representatives. 1. All senators and members of the House of Representatives shall not be prosecuted in civil matters relative to their statements in Congress sessions. 2. All citizens 21 years old and over, if eligible to vote, can stand for election to the House of Representatives, and 30 years old and over, if eligible to vote, can stand for election to the Senate 3. Senators and representatives are full time positions and incumbents cannot, during their terms in office, hold other remunerated positions. 4. A senator cannot serve simultaneously as a
---	--

4. Một thượng nghị sĩ không thể đồng thời làm dân biểu và ngược lại. Cả 2 đều không thể giữ các chức vụ dân cử khác hoặc làm công chức từ trung ương đến địa phương. 5. Một thượng nghị sĩ hoặc dân biểu, trong nhiệm kỳ của mình, không thể bị bắt, giam cầm, lục soát hoặc cơ thể lục soát. Trừ phi bị bắt quả tang đang vi phạm một tội hình luật thì có thể bị lục soát hoặc lục soát cơ thể. Nếu bị truy tố vì một tội hình luật và bị kết án thì sẽ lập tức mất chức. Trong khi bị truy tố được đương nhiên tại ngoại hầu tra và tiếp tục hành xử chức vụ của mình. 6. Chi tiết hình thức tổ chức nội bộ của 2 viện quốc hội, thủ tục bỏ phiếu nội bộ và tái nhóm quốc hội, thủ tục bầu cử các chủ tịch và phó chủ tịch mỗi viện, những thủ tục để quốc hội chu toàn nhiệm vụ hiến định của mình sẽ được mỗi viện tự quy định. 7. Mỗi thượng nghị sĩ hoặc dân biểu đều có quyền đưa ra các dự luật và trình qua viện của mình trước, trừ trường hợp các dự luật liên hệ đến thuế hoặc các biện pháp thu lợi tức cho quốc gia đều phải đệ trình và thông qua hạ viện trước. Điều 24 (Thượng Viện): 1. Thượng Viện sẽ gồm 2 thượng nghị sĩ từ mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương. Nhiệm kỳ Thượng Viện là 6 năm. Mỗi thượng nghị sĩ sẽ có một phiếu. 2. Mọi quyết định của thượng viện chỉ có hiệu lực khi được đa số tuyệt đối các thượng nghị sĩ hiện diện thông qua. 3. Thẩm quyền của thượng viên bao gồm: (i) Duyệt xét và thông qua các dự luật của quốc hội. (ii) Phê chuẩn hoặc phủ quyết tình trạng tuyên	representative and vice versa. Neither can hold other elected offices or public service positions from central to local levels. 5. A senator or representative, during their terms of office, shall not be arrested, incarcerated, searched or body-searched. Unless caught flagrante delicto in a criminal act, then they can be searched or body-searched. If prosecuted on criminal charges and convicted, they will immediately be dismissed from office. While being prosecuted they are automatically granted bail and continue to exercise the duties of their office. 6. Particulars of forms of internal organization of each chamber, internal voting and resumption of congressional sessions, procedures to elect the presidents and deputy presidents of each chamber, procedures for the congress to achieve its constitutional responsibilities will be provided for by each of these chambers. 7. Each senator or representative has the right to propose draft legislations and submit them to their own chamber first, except draft legislations relative to taxes or measures raising revenue for the country must be submitted to and passed by the House of Representatives first. Article 24 (The Senate): 1. The Senate will comprise 2 senators from each Province or city under direct central control. The term of office of the Senate is 6 years. Each senator will have one vote. 2. All decisions of the Senate are effective only when passed by the absolute majority of senators present. 3. The powers of the Senate include: (i) Review and pass draft legislations of congress (ii) Approve or veto declarations of war or peace treaties with one or more nations as
--	--

chiến hoặc việc ký hòa ước với một hay nhiều quốc gia khác sau khi được tổng thống đề nghị. (iii) Phê Chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện và các vị thẩm phán các tòa án thấp hơn sau khi các vị này được Tổng Thống (trong trường hợp Tối Cao Pháp Viện) hoặc bộ trưởng tư pháp (trong trường hợp các tòa án thấp hơn) đề cử. (iv) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm Thống Đốc Ngân Hàng Quốc Gia sau khi vị này được tổng thống đề cử. (v) Phê Chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị Bộ Trưởng hoặc Tổng Trưởng hoặc các chức vụ tương xứng trong nội các chính phủ sau khi các vị này được tổng thống đề cử. (vi) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các vị Tư Lệnh Quân Lực và Tư Lệnh các lực lượng cảnh sát hoặc công an quốc gia sau khi các vị này được tổng thống đề cử. (vii) Phê chuẩn hoặc phủ quyết đề nghị bổ nhiệm các thành viên của Hội Đồng Bầu Cử Quốc Gia sau khi các vị này được tổng thống đề cử. 4. Khi một thượng nghị sĩ từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc riêng cho chức vụ này, nếu ít hơn 2 năm thì hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế. Điều 25 (Hạ Viện): 1. Hạ Viện gồm các dân biểu được bầu từ các đơn vị tranh cử đơn danh và các dân biểu được bầu theo danh sách chính đảng theo Chương VI. Số dân biểu bầu theo danh sách gấp 2 lần số dân biểu bầu theo đơn danh. Nhiệm kỳ Hạ Viện là 4 năm. Mỗi dân biểu có một phiếu. 2. Mọi dự luật phải được hạ viện thông qua bằng đa số tuyệt đối dân biểu họp và trong	proposed by the President (iii) Approve or veto proposals for appointment of justices of the Supreme Court and justices of lower courts, subsequent to them being nominated by the president (in the case of the Supreme Court) or the minister for justice (in the case of lower courts) (iv) Approve or veto proposals for the appointment of the governor of the National Bank subsequent to them being nominated by the president (v) Approve or veto proposals for the appointment of junior ministers or senior ministers or equivalent positions in the cabinet subsequent to them being nominated by the president (vi) Approve or veto proposals for the appointment of the commander of the armed forces or commander of national police forces subsequent to them being nominated by the president (vii) Approve or veto proposals for the appointment of the members of the National Electoral Commission subsequent to them being nominated by the president 4. When a senator resigns or loses the capacity to serve due to another reason, if the balance of the term is more than 2 years, there shall be a by-election to fill this position, if less than 2 years, the local executive shall appoint a replacement. Article 25 (The House of Representatives) 1. The House of Representatives comprises representatives elected from individual candidate electorates and representatives elected from party lists pursuant to Chapter VI. The number of representatives from the lists shall be twice the number of those individually elected. The term of office of the House of Representatives is 4 years. Each representative has one vote. 2. All draft legislations must be passed by the house of representative with the absolute majority of the representatives present and
--	--

vòng 8 tuần sau đó phải chuyển lên thượng viện để phê chuẩn. 3. Một dự luật không cần được thượng viện phê chuẩn nếu thượng viện không xét đến trong vòng 8 tuần, hoặc nếu thượng viện từ chối không phê chuẩn và hạ viện thông qua lần thứ 2 với đa số ít nhất 2/3 dân biểu hiện diện. Trong 2 trường hợp này thì dự luật phải được chuyển trực tiếp lên tổng thống trong vòng 8 tuần để ký phê chuẩn hoặc phủ quyết. Nếu tổng thống phủ quyết thì phải gửi trả lại hạ viện trong vòng 8 tuần, kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Trong trường hợp này nếu hạ viện thông qua lần thứ 3 với đa số ít nhất là 3/4 dân biểu hiện diện thì dự luật đương nhiên trở thành luật. Nếu tổng thống không gửi lại hạ viện dự luật trong vòng 8 tuần khi nhận được như quy định ở trên thì dự luật cũng đương nhiên trở thành luật. 4. Hạ viện có thể đề xướng và thông qua tất cả các dự luật trên tất cả mọi lãnh vực thuộc thẩm quyền của mình như quy định trong chương V của hiến pháp. 5. Khi một dân biểu đắc cử từ danh sách chính đảng từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, chính đảng đó bổ nhiệm người thay thế. 6. Khi một dân biểu đắc cử từ một đơn vị tranh cử từ chức hoặc mất khả năng phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc. Nếu ít hơn 2 năm thì có hai trường hợp: Một là chính đảng liên hệ sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp dân biểu của chính đảng. Hai là hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp dân biểu độc lập. Chương III: Ngành Hành Pháp Tại Trung Ương. Điều 26 (Thẩm quyền hành pháp): Tất cả mọi quyền hành pháp trung ương của	must be submitted subsequently to the Senate for approval. 3. A draft legislation no longer needs approval of the Senate if the Senate does not consider it within 8 weeks, or if the Senate refuses to approve and the House of Representatives approves the second time with a majority of at least 2/3 of the representative in attendance. In both situations the draft legislation must be submitted directly to the president within 8 weeks to approve or veto. If the president vetoes, then it must be returned to the house within 8 weeks, together with a written advice expressing the president's dissenting view. In this situation, if the house approves the draft legislation for the third time with a majority of at least 3/4 of the representatives attending, then the draft legislation will automatically become law. If the president does not return the draft legislation to the house within 8 weeks after receiving it as defined above, the draft legislation will also automatically become law. 4. The House of Representatives can initiate and pass all draft legislations in all areas within its jurisdiction as defined in Chapter V of the constitution. 5. When a representative elected from a party list resigns or loses the ability to serve for any other reason, the relevant party will appoint a replacement. 6. When a representative elected from an electorate resigns or loses the ability to serve for any other reason, if the balance of the term of office exceeds 2 years, there must be a by-election. If it is lesser than 2 years, there are 2 circumstances: first, if the representative belongs to a political party, then this political party will appoint a replacement. Second, the local executive will appoint a replacement in the case of an independent representative. Chapter III: The central executive. Article 26 (The powers of the executive): All executive central executive powers are entrusted in the president. The president has
--	--

quốc gia được ủy thác cho Tổng Thống. Tổng thống có các trách nhiệm và quyền hạn như sau: 1. Là nguyên thủ quốc gia, tổng tư lệnh tối cao quân lực và các lực lượng an ninh. 2. Ký để phê chuẩn hoặc phủ quyết các dự luật được quốc hội thông qua. Trong trường hợp phủ quyết, tổng thống phải gửi trả lại quốc hội dự luật kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Nhưng nếu cả 2 viện của quốc hội một lần nữa thông qua với tỷ số ít nhất 2/3 của thành viên hiện diện mỗi viện, hoặc nếu hạ viện thông qua với tỷ số ít nhất 3/4 dân biểu hiện diện, thì dự luật đương nhiên có hiệu lực và trở thành luật. Trong trường hợp một dự luật không được tổng thống gửi trả lại trong vòng 8 tuần thì đương nhiên có hiệu lực và trở thành luật. 3. Công bố tình trạng thiết quân luật sau khi đã được quốc hội phê chuẩn với tỷ số ít nhất 3/4 thành viên của mỗi viện và sau khi đã được Tối Cao Pháp Viện thông qua trong một phiên xử chính thức toàn viện. Tình trạng thiết quân luật không thể kéo dài hơn 12 tháng và không thể vượt quá nhiệm kỳ tổng thống. 4. Có đặc quyền ân xá. 5. Bổ nhiệm các thành viên của nội các chính phủ. 6. Chủ tọa các phiên họp của nội các. 7. Bổ nhiệm và cách chức người giữ các chức vụ dân sự và quân sự trong chính quyền theo luật định. 8. Đề trình quốc hội (bắt đầu bằng hạ viện) cứ 3 tháng trước tài khóa mỗi năm một dự luật về ngân sách quốc gia cho tài khóa sắp tới. 9. Đề trình và đề nghị trước hạ viện những dự luật phát xuất từ hành pháp. 10. Hành xử tất cả mọi quyền hành pháp để điều hành quốc gia trong phạm vi của hiến pháp và luật pháp. Điều 27 (Quyền bầu cử và ứng cử):	the following responsibilities and powers: 1. He is the head of state, commander-in-chief of the armed forces and security forces. 2. Sign into law or veto all draft legislations passed by Congress. In the case of a veto, the president must return the draft legislation together with a written statement expressing dissenting views. But if both chambers of Congress once again passed such draft legislation with a majority of at least 2/3 of the members present in each chamber, or if the lower house passes with a majority of at least 3/4 of representatives present, such draft legislation will automatically be effective and become law. In cases where the president does not return the draft legislation within 8 weeks, it will automatically take effect and become law. 3. To declare martial law after it has been ratified by at least 3/4 of members of each chamber of congress and after it has been approved by the Supreme Court in an official full session. The state of martial law cannot last longer than 12 months and cannot exceed the presidential term of office. 4. The right to pardon 5. To appoint members of cabinet 6. To chair meetings of cabinet 7. To appoint and dismiss holders of civil and military positions in accordance with law. 8. Submit to congress (commencing with the House of Representatives) each 3 months before the financial year a draft-legislation on the national budget for the next financial year. 9. Submit and propose before the House of Representatives all draft legislations on behalf of the executive 10. Exercise all executive powers to govern the nation within the provisions of the constitution and in accordance with law. Article 27 (the right to vote and stand for election): All Vietnamese citizens of 30 years old and
--	---

Mọi công dân Việt Nam 30 tuổi trở lên , nếu có quyền bầu cử, đều được quyền ứng cử và đắc cử vào các chức vụ tổng thống và phó tổng thống. Điều 28 (Nhiệm kỳ): Nhiệm kỳ tổng thống và phó tổng thống là 4 năm và không ai có thể giữ hơn 2 nhiệm kỳ. Điều 29 (Điền khuyết chức vụ): Trong trường hợp chức vụ tổng thống bỏ trống quá 6 tháng thì phó tổng thống sẽ thay thế cho hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp cả 2 chức vụ bỏ trống quá 6 tháng thì chủ tịch thượng viện sẽ thi hành nhiệm vụ tổng thống cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử trở lại. Thứ tự thừa nhiệm kế tiếp sẽ là chủ tịch hạ viện và ngoại trưởng cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử trở lại. Trong trường hợp chức vụ tổng thống bỏ trống không quá 6 tháng thì thứ tự thừa nhiệm nêu trên sẽ áp dụng cho đến khi tổng thống trở lại nhiệm vụ. Trong trường hợp chức vụ phó tổng thống bị bỏ trống quá 6 tháng, thì tổng thống sẽ đề cử người thay thế với sự phê chuẩn của thượng viện. Điều 30 (Quyền miễn nhiệm): Ngoại trừ trong trường hợp trọng tội hình luật theo luật định, tổng thống được quyền miễn nhiệm không thể bị truy tố trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ, trong nhiệm kỳ của mình. Trong trường hợp bị truy tố trọng tội và chờ xét xử thì tổng thống phải tạm thời rời chức vụ. Nếu bị kết án vì trọng tội tổng thống lập tức mất chức. Trong trường hợp chờ xét xử thì điều kiện 6 tháng của điều 29 không áp dụng và phó tổng thống sẽ lập tức xử lý thường vụ chức vụ tổng thống cho đến khi vụ án chấm dứt. Chương IV: Ngành Tư Pháp. Điều 31 (Tối Cao Pháp Viện):	above have the right to vote, stand for election and be elected to the offices of president and vice-president. Article 28 (Term of office): The term of office of the president and vice-president is 4 years and no one can hold office for more than 2 terms. Article 29 (Filling vacant offices) In the event the office of president is vacant more than 6 months the vice-president will replace the president until the expiration of the term of office. In the event both offices are vacant for more than 6 months the president of the Senate will fill in the position until the expiry of the term of office, unless the balance of the term exceeds 2 years then a new election must be held. The next order of succession will be the Speaker of the House of Representatives and the minister for foreign affairs, unless the balance of the term exceeds 2 years then a new election must be held. In the event the office of president is vacant for less than 6 months, the above succession order will take place until the president resumes their duties. In circumstances the position of vice-president is vacant for more than 6 months, the president will nominate a replacement with the approval of the senate. Article 30 (Right to immunity) Except in cases of high crimes according to law, the president is immune from prosecution in both civil and criminal matters, during their term of office. In the event they are charged with high crime and pending trial they must temporarily step aside. If convicted of high crime, they will immediately lose office. Pending trial the provision for 6 months of article 29 will not apply and the vice-president will immediately be in charge of the office of president until finalization of the trial. Chapter IV: The Judiciary. Article 31 (The Supreme Court):
--	---

1. Là cơ quan tư pháp tối cao của quốc gia. 2. Tối Cao Pháp Viện gồm 11 vị thẩm phán và một trong 11 vị này là chủ tịch Tối Cao Pháp Viện. 3. Các vị thẩm phán và chủ tịch Tối Cao Pháp Viện được tổng thống bổ nhiệm, với sự phê chuẩn của thượng viện, sau khi được sự đề cử của tổng thống và không thể bị cách chức trừ khi cả lưỡng viện quốc hội yêu cầu tổng thống cách chức, vì lý do tác phong bại hoại hoặc mất trí năng. 4. Lương bổng và lợi nhuận các vị này do quốc hội quy định và không suy giảm trong suốt nhiệm kỳ. 5. Nhiệm kỳ các vị chấm dứt vào lúc họ được 70 tuổi. Không ai được bổ nhiệm vào các chức vụ này từ 70 tuổi trở lên. 6. Mỗi vị có thể từ chức bằng văn thư gửi cho tổng thống. 7. Là cơ quan xử án cuối cùng và chung quyết cho tất cả mọi phiên xử và các thủ tục kháng cáo. 8. Là cơ quan có thẩm quyền nguyên thủy trên các lãnh vực sau đây: (i) Liên hệ đến sự xung đột quyền hạn giữa hành pháp và lập pháp từ trung ương đến địa phương. (ii) Liên hệ đến sự xung đột quyền hạn giữa các chính quyền địa phương và trung ương. (iii) Phát xuất từ các hiệp ước ký kết với các quốc gia khác. (iv) Duyệt xét các quyết định của Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia liên hệ đến bầu cử các cơ cấu chính quyền trung ương. (v) Những lãnh vực khác do luật pháp quy định. 9. Chủ tịch Tối Cao Pháp Viện thay mặt cho toàn dân chấp nhận lời tuyên thệ tuyệt đối trung	1. Is the highest judicial organ of the nation 2. The Supreme Court consists of 11 judges and one of them is the chief justice of the Supreme Court. 3. Justices and the Chief Justice of the Supreme Court is appointed by the president with the approval of the Senate, after being nominated by the president and cannot be dismissed from office unless requested of the president by both chambers of congress, on the grounds of misconduct or mental incapacity. 4. Remuneration and benefits of these justices are defined by congress and will not diminish during their term of office. 5. Their term of office will expire when they reach 70. No-one will be appointed to these offices from the age of 70. 6. Each justice can resign with a written letter sent to the president. 7. Is the last and final adjudicating organ of all litigations and appeal processes. 8. Is the organ with original jurisdiction in the following areas: (i) Relative to the conflict of powers between the executive and legislature from the central to local authorities. (ii) Relative to the conflict of powers between the central and local governments. (iii) Matters emanating from agreements signed with other nations. (iv) Reviewing decisions of the National Electoral Commission relative to the election of central government organs. (v) Other areas as provided by law. 9. The Chief Justice of the Supreme Court on behalf of the people will accept the oath of loyalty to the constitution and determination to
--	--

thành với hiến pháp và quyết tâm bảo vệ hiến pháp của tổng thống, phó tổng thống, các thành viên của nội các, chủ tịch thượng viện, chủ tịch hạ viện, chủ tịch ủy ban bầu cử quốc gia khi các vị này chính thức nhậm chức. Điều 32 (Quyền lợi của thẩm phán và sự vận hành của TCPV): Luật pháp sẽ quy định ngân sách, lương bổng và lợi nhuận của các thẩm phán Tối Cao Pháp Viện. Việc quản trị tổng quát guồng máy hành chánh của tối cao pháp viện, và các thủ tục cần thiết cho các phiên xử của tòa sẽ do chính Tối Cao Pháp Viện quyết định. Quyết định tối hậu và chung quyết của Tối Cao Pháp Viện phải là quyết định của đa số tuyệt đối thẩm phán hiện diện trong một phiên xử chính thức. Điều 33 (Các tòa án bên dưới Tối Cao Pháp Viện): Luật pháp sẽ quy định việc thành lập các tòa án khác từ trung ương đến địa phương, hoặc bổ nhiệm các thẩm phán, lương bổng các vị này, tổ chức nội bộ, ngân sách và việc quản trị tổng quát cho các tòa án khác nhau và ở nhiều đẳng cấp khác nhau bên dưới tối cao pháp viện để hoàn chỉnh ngành tư pháp. Điều 34 (Quyền hạn tòa án địa phương): Mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải có ít nhất một tòa án có thẩm quyền giải quyết mọi vấn đề từ hình đến hộ. Điều 35 (Vấn đề quản trị hành chánh các tòa án): Việc quản trị hành chánh các tòa án sẽ trực thuộc chính quyền trung ương. Điều 36 (Sự tương quan giữa tòa án và chính quyền địa phương): Các chính quyền địa phương không có quyền thành lập các tòa án.	protect the constitution by the president, vice-president, members of cabinet, president of the Senate, speaker of the House of Representatives, chairperson of the National Electoral Commission when these officials assume office. Article 32 (Rights and benefits of justices and the operation of the Supreme Court): The budget, salaries and remunerations of justices of the Supreme Court will be provided by law. The management of the administration of the Supreme Court and the necessary procedures for court sessions will be determined by the Supreme Court itself. The ultimate and final decision of the Supreme Court is the decision of the absolute majority of justices present in an official court session. Article 33 (Courts below the Supreme Court): The law will provide for the establishment of other courts from the centre to local areas, or the appointment of judges, their remunerations, internal organization, budget and the general administration of various courts and courts at different levels under the Supreme Court in order to complete the judiciary branch. Article 34 (The jurisdiction of local courts): Each province or city under direct central government control must have at least one court with jurisdiction on all matters ranging from criminal to civil issues. Article 35 (The administrative machinery of courts) The administrative machinery of courts will depend directly on the central government Article 36 (The relationship between courts and local authorities): Local authorities have no power to establish courts.
---	--

Chương V: Phân Chia Quyền Lực Giữa Chính Quyền Trung Ương Và Các Chính Quyền Địa Phương. Điều 37 (Quyền hạn của chính quyền trung ương): Chính quyền trung ương có thẩm quyền thông qua các sắc luật và thi hành các sắc luật này trên các lãnh vực sau đây: 1. Ngoại giao. 2. Quốc phòng 3. Quốc tịch và di trú 4. Hình luật, Dân Luật và luật thương mại. 5. Quản trị hành chánh ngành tư pháp. 6. Giao thông và vận tải. 7. Kinh tế, Tài chánh, ngân sách quốc gia và thuế khóa toàn quốc. 8. Tiền tệ, thị trường chứng khoán và ngân hàng. 9. Ấn định cân lường và đo lường. 10. Ngoại thương. 11. Ấn định biên giới giữa các tỉnh và các thành phố trực thuộc trung ương kể cả việc thành lập các đơn vị mới hoặc sát nhập các đơn vị hiện hành. 12. Thông tin và thư tín. 13. Luật lao động. 14. Cảnh sát và trị an. 15. Chế độ lao động và lương bổng của các viên chức trong thẩm quyền của mình, kể cả các chức vụ dân cử. 16. Thương mại xuyên đơn vị địa phương. 17. Phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử. Phó tổng thống sẽ là thành viên của nội các chịu trách nhiệm về lãnh vực này cùng với lãnh vực giáo dục. 18. Bầu cử Quốc Hội, Tổng Thống và Phó Tổng Thống, Các Hội Đồng Lập Pháp, Tỉnh Trưởng và Phó Tỉnh Trưởng, Thị Trưởng và Phó Thị Trưởng các thành phố trực thuộc trung ương.	Chapter V: Separation of powers between the central government and local governments. Article 37 (Powers of the central government): The central government has the power to enact legislations and implement them in the following areas: 1. Foreign affairs 2. Defence 3. Citizenship and immigration 4. Criminal, civil and commercial laws 5. The administration of justice 6. Communication and transport. 7. The economy, Finance, national budget and national taxation 8. Currency, stock markets and banking 9. Weights and measurements 10. External trade 11. Define boundaries between provinces and cities under direct central control including the creation of new units or the merging of existing units. 12. Communication and postal services 13. Industrial and labour laws 14. Police and public security 15. Workforce regimes and remuneration of employees within its jurisdiction, including elected officials. 16. Inter-local trade 17. Cultural restoration and the protection of historical vestiges. The vice-president shall be the member of cabinet responsible for this area of power together with the area of education. 18. Elections of Congress, the president and vice-president, local legislative assemblies, provincial chiefs and vice-provincial chiefs and mayors and deputy-mayors of cities under direct central control. Article 38 (Powers transferred from the centre):
--	--

Điều 38 (Trung ương chuyển quyền): Chính quyền trung ương có thẩm quyền thông qua các sắc luật nhưng phải chuyển quyền thi hành các sắc luật thông qua cho các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương trên các lãnh vực sau đây: 1. Luật Gia đình. 2. Giáo dục. 3. Nông nghiệp và ngư nghiệp. 4. An Sinh xã hội. 5. Thống kê. 6. Y tế. Điều 39 (Quyền hạn chính quyền địa phương): Các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền thông qua và thi hành các sắc luật trên các lãnh vực sau đây trong địa phận của mình: 1. Kinh tế, Tài chánh và thuế khóa trừ thuế lợi tức và các thuế liên hệ đến các lãnh vực thuộc thẩm quyền chính quyền trung ương. 2. Cầu cống và đường sá. 3. Y tế . 4. Giáo dục 5. Quy hoạch đất đai. 6. Kỹ nghệ, nông nghiệp và ngư nghiệp. 7. Các lãnh vực từ thiện và vô vị lợi. 8. Tài sản hoặc nợ nần của tỉnh hoặc thành phố. 9. Cảnh sát và trị an. 10. Phục hưng văn hóa và bảo tồn di tích lịch sử. 11. Chế độ lao động và lương bổng của các viên chức trong thẩm quyền của mình kể cả các chức vụ dân cử. 12. Ấn định số lượng và ranh giới giữa các đơn vị hành chánh trong phạm vi các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương 13. Chế độ và phương thức quản trị các đơn vị hành chánh trong phạm vi các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương.	The central government has the power to enact legislation but must transfer the implementation of these legislations to provincial and city governments under direct central control in the following areas: 1. Family law 2. Education 3. Agriculture and fisheries 4. Social security 5. Statistics 6. Health Article 39 (Powers of local governments) Provincial governments and city governments direct under central control have the power to enact legislations and implement them within their territories in the following areas: 1. The economy, finance and taxes except income tax and taxes related to areas pertaining to the jurisdiction of the central government. 2. Sewers and roads 3. Health 4. Education 5. Land management and planning 6. Industries, agriculture and fisheries 7. Charitable and non-profit areas 8. Assests and liabilities of the province or city 9. Police and security 10. Cultural restoration and the protection of historical vestiges. 11. Labour regimes and remunerations of all officials within their jurisdiction including elected officials. 12. Determine the number of and boundaries between administrative units within provinces and cities under direct central control 13. Regimes and measures to administer administrative units within provinces and cities under direct central control Article 40 (Residual powers):
---	--

Điều 40 (Các lĩnh vực quyền hạn còn lại): Tất cả những lĩnh vực nào không được nhắc tới trong chương V đều thuộc về thẩm quyền của chính quyền trung ương. Tuy nhiên với sự đồng thuận của các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương liên hệ, chính quyền trung ương có thể thông qua các sắc luật nhưng chuyển quyền thi hành các sắc luật này cho các chính quyền tỉnh hoặc thành phố này. Chương VI: Chế Độ Bầu Cử Hành Pháp Và Lập Pháp Từ Trung Ương Đến Địa Phương Gồm Các Tỉnh Và Các Thành Phố Trực Thuộc Trung Ương. Điều 41 (Chế độ bầu cử): Bầu cử sẽ tiến hành theo luật định. Tuy nhiên các điều căn bản sau đây cần phải tuân hành: 1. Hành Pháp tại trung ương (Tổng Thống và Phó Tổng Thống trong cùng liên danh trên toàn quốc) và địa phương (Tỉnh Trưởng và Phó Tỉnh Trưởng trong cùng một liên danh trong tỉnh, hoặc Thị Trưởng và Phó Thị Trưởng trong cùng một liên danh trong thành phố) phải bầu phiếu kín, liên danh đắc cử phải đạt đến đa số tuyệt đối. Nếu kết quả chính thức vòng đầu không hội đủ điều kiện này thì bầu cử vòng nhì phải được tổ chức trong vòng một tháng kể từ ngày có kết quả. Vòng nhì chỉ 2 liên danh cao phiếu nhất được quyền tranh cử, sau khi đã loại trừ những liên danh cao phiếu hơn nhưng đã rút lui hợp pháp, nếu có. Sau vòng nhì, liên danh cao phiếu hơn sẽ thắng cử. 2. Hạ Viện Quốc Hội và các Hội Đồng Lập Pháp của các tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương phải bầu phiếu kín như sau: (i) Có 2 hình thức tranh cử song hành: ứng cử đơn danh trực tiếp từ các đơn vị tranh cử liên hệ, hoặc ứng cử theo danh sách ứng viên chính thức được các chính đảng thành lập. Cử tri trong các đơn vị tranh cử sẽ bầu cho các cá nhân tranh cử. Cử tri toàn quốc hoặc toàn tỉnh hay thành phố liên hệ sẽ bầu cho toàn thể chính đảng theo danh sách .	All areas of power not mentioned in Chapter V will belong to the central government. However, with the consent of related governments of provinces and cities under direct central control, the central government can enact legislations but transfer their implementation to these provincial and city governments. Chapter VI: Regime of election of the executives and legislatives from the centre to localities including provinces and cities under direct central control. Article 41 (Electoral regime): Elections will take place in accordance with law. However, the following basic conditions must be complied with: 1. The executives at the central level (the president and vice-president in the same ticket nationally) and local level (provincial chiefs and deputy provincial chief in the same ticket in the province, or mayor and deputy mayor in the same ticket in the city) must be elected by secret ballot, the successful ticket must reach the absolute majority. If the official result does not provide for this condition then a second round election must be organized within one month of the date of the result. Only two tickets with the highest vote can participate in the second round, after the elimination of tickets with higher votes but lawfully withdrawn if any. After the second round, the ticket with the higher vote will win the election. 2. The House of Representatives and Legislative Assemblies of the provinces and cities under direct central control must be elected by secret ballot as follows: (i) There are 2 parallel methods of standing for election: individual candidates direct from related electorates, or as part of lists of candidates officially formed by political parties. Voters in electorates will vote for individual candidates. Voters in the whole country or the whole province or city in question Will vote for the whole party according to the lists. (ii) Each electorate can only elect one
---	--

(ii) Mỗi đơn vị tranh cử chỉ được cử một dân biểu hoặc nghị viên vào Hạ Viện Quốc Hội hoặc Hội Đồng Lập Pháp liên hệ. Ứng viên nào đạt được đa số tương đối sẽ đắc cử. (iii) Đơn vị tranh cử Hạ Viện do Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia quy định theo chương IX trên các nguyên tắc sau đây: (iv) Mỗi tỉnh và thành phố trực thuộc Trung Ương chia thành những đơn vị tranh cử trung bình 500.000 dân mỗi đơn vị. (v) Tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất 1 đơn vị cho dù dân số thấp hơn 500.000 (vi) Khi dân số thặng dư trong tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương không đạt đến 300.000 thì không được thành lập đơn vị tranh cử thêm mà dân số thặng dư này được phân phối đều cho các đơn vị khác (vii) Dân số căn cứ trên thống kê chính thức mới nhất của chính phủ. (viii) Đơn vị tranh cử Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương là các quận, huyện và những đơn vị trực thuộc khác (ix) Sau khi đã có kết quả cuộc bầu cử từ các đơn vị tranh cử, mỗi chính đảng sẽ được bổ sung bằng một số ứng viên đắc cử từ trong danh sách đã nộp với mục tiêu làm cho số ứng viên đắc cử của mỗi chính đảng đạt đến con số tương xứng nhất với tỷ lệ số phiếu tổng quát mà họ đạt được. Các ứng cử viên đắc cử từ các đơn vị tranh cử không được thay đổi. (x) Số lượng ứng viên đắc cử từ danh sách cao gấp 2 lần số đơn vị tranh cử toàn quốc, toàn tỉnh hoặc toàn thành phố trực thuộc trung ương. (xi) Chính đảng nào không đạt được tỷ lệ số phiếu 5% toàn quốc trở lên (cho Hạ Viện) hoặc toàn tỉnh hoặc toàn thành phố trực thuộc trung ương (cho Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương) sẽ không được bổ sung từ danh sách. (xii) Chính đảng nào đạt được con số ứng viên đắc cử từ các đơn vị tranh cử cao hơn tỷ lệ số	representative or deputy to the House of Representatives or related local legislative assembly. The candidate with a relative majority will be elected. (iii) The House of Representatives electorates will be determined according to Chapter IX on the following principles: (iv) Each province and city under direct central control shall be divided into electorates with an average population of 500,000 each. (v) Each province or city under direct central control will have at least 1 electorate even when they have a population below 500,000 (vi) If the surplus population in a province or city under direct central control does not reach 300,000 no additional electorate can be formed but the surplus population will be evenly distributed to other electorates. (vii) The population will be based on the latest official census of government. (viii) Electorates for elections to the local legislative assemblies are the urban, rural districts and other units under immediate local control. (ix) After the result of voting in electorates, each political party will be complemented with a number of successful candidates from the list already submitted with the aim of making the number of successful candidates for each political party reach the numbers most accurately reflecting the proportion of total votes they have achieved. The successful candidates from electorates remain unchanged. (x) The number of successful candidates from the list is twice the number of electorates in the country or province or city under direct central control. (xi) A political party unable to achieve a proportion of 5% of the national votes (for the House of Representatives) or the whole province or city under direct control (for the local legislative assembly) will not be entitled to complementation from the list. (xii) The political party achieving a number of successful candidates from electorates higher than the proportion of votes they obtain
--	---

phiếu toàn quốc hoặc toàn tỉnh hoặc toàn thành phố mà họ có, sẽ được giữ số ghế thặng dư. (xiii) Các chức vụ chủ tịch và phó chủ tịch hạ viện cũng như chủ tịch và phó chủ tịch hội đồng lập pháp địa phương do các dân biểu và nghị viên liên hệ bầu lên trong vòng 8 tuần sau ngày có kết quả bầu cử, từ hàng ngũ các dân biểu và nghị viên đắc cử. 3. Thượng Viện Quốc Hội phải bầu phiếu kín và đơn danh như sau: Cử tri mỗi tỉnh hoặc thành phố trực thuộc trung ương được quyền bầu 2 thượng nghị sĩ vào Thượng Viện Quốc Hội. Hai ứng viên được số phiếu cao nhất sẽ đắc cử. Các chức vụ chủ tịch và phó chủ tịch thượng viện được các thượng nghị sĩ bầu lên trong vòng 8 tuần sau ngày có kết quả bầu cử từ hàng ngũ các thượng nghị sĩ. 4. Tổng Thống sẽ công bố các ngày tổng tuyển cử các cơ cấu chính quyền trung ương và địa phương. Bầu cử phải diễn ra không sớm hơn 3 tháng từ ngày mãn nhiệm kỳ, trong một ngày Chủ Nhật. Công bố phải đưa ra từ 6 đến 7 tháng trước ngày bầu cử. 5. Ngày tổng tuyển cử các cơ cấu chính quyền địa phương sẽ diễn ra 2 năm sau ngày tổng tuyển cử trung ương, sai biệt trước sau không quá 1 tháng. Chương VII: Quyền hạn của Hành Pháp Và Lập Pháp Tại Địa Phương: Điều 42 (Quyền hạn của tỉnh trưởng và thị trưởng): Tỉnh trưởng hoặc Thị trưởng có các trách nhiệm và quyền hạn như sau: 1. Là viên chức cao cấp nhất của Tỉnh hoặc Thành Phố liên hệ và chỉ huy trưởng các lực lượng an ninh, cảnh sát và công an địa phương, trừ các lực lượng trị an và quân đội thuộc thẩm quyền trung ương.	nationally or in the province or city, will be able to keep the extra seats. (xiii) The positions of speaker and deputy speaker of the House of Representatives or speaker or deputy speaker of the local legislative assemblies will be elected by the related representatives and local deputies within 8 weeks of the election results, from the ranks of elected representatives and deputies 3. The Senate will be elected by secret ballot and individual candidates as follows: Voters in each province or city under direct central control can elect 2 senators to the Senate. The 2 candidates with the highest votes will be elected. The positions of president and vice-president of the Senate will be selected by the senators from among their ranks within 8 weeks from the date of the election result. 4. The president will announce the date of general election for central and local government organs. The election must take place not earlier than 3 months from the date of expiry of the terms of office, on a Sunday. The announcement must be made within from 6 to 7 months before the date of election. 5. The date of general election for local government organs will take place 2 years after the central government general election, within 1 month of the exact date on either side of the calendar. Chapter VII: The powers of the local executive and local legislature: Article 42 (Powers of the provincial chief and mayor): The provincial chief or mayor has the following responsibilities and powers: 1. They are the highest ranking official of the related province or city and command all local security, police and public safety forces, with the exception of security and military forces under central jurisdiction.
---	--

2. Ký để phê chuẩn hoặc phủ quyết các dự luật được Hội Đồng Lập Pháp thông qua. Trong trường hợp phủ quyết phải gửi lại Hội Đồng trong vòng 8 tuần kèm theo một văn bản nói lên những bất đồng ý kiến của mình. Nếu Hội Đồng một lần nữa thông qua với đa số ít nhất 2/3 thì dự luật đương nhiên trở thành luật. Trong trường hợp tỉnh trưởng hoặc thị trưởng không gửi trả dự luật lại Hội Đồng trong vòng 8 tuần thì sẽ đương nhiên trở thành luật. 3. Đề trình Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương cứ 3 tháng trước tài khóa mỗi năm một dự luật về ngân sách địa phương cho tài khóa sắp tới. 4. Bổ nhiệm các uỷ viên của uỷ ban hành chính tỉnh hoặc thành phố liên hệ cũng như tất cả các chức vụ công chức trong địa phương. 5. Chủ tọa các phiên họp của uỷ ban hành chính. 6. Đề trình trước Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương những dự luật xuất phát từ hành pháp địa phương. 7. Hành xử tất cả mọi quyền hành pháp để điều hành công việc địa phương. Điều 43 (Bầu cử và ứng cử): Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều được quyền ứng cử và đắc cử vào các chức vụ Tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng hoặc Thị Trưởng, phó thị trưởng các thành phố trực thuộc trung ương. Điều 44 (Nhiệm kỳ): Nhiệm kỳ tỉnh trưởng, phó tỉnh trưởng, thị trưởng, phó thị trưởng là 4 năm. Điều 45 (Điền khuyết chức vụ): Trong trường hợp các chức vụ nêu trong điều 44, nếu chức vụ của vị trưởng nhiệm bị bỏ trống quá 6 tháng thì vị phó nhiệm sẽ thay thế cho hết nhiệm kỳ. Trong trường hợp chức vụ phó nhiệm bị bỏ trống quá 6 tháng, thì vị	2. Sign into law or veto all draft laws passed by the local legislative assembly. In the case of vetoes, they must return to the assembly within 8 weeks together with a written document citing their disagreements. If the assembly once again passed such draft law with a majority of at least 2/3 then the draft law will become law automatically. In the event the provincial chief or mayor fails to return the draft law within 8 weeks, it will also automatically become law. 3. Submit to the local legislative assembly 3 months before the each financial year a draft law on the local government budget for the next financial year. 4. Appoint all commissioners for all administrative commissions of related provinces or cities as well as all public employees in the localities. 5. Chair all meetings of administrative commissions 6. Submit to the local legislative assembly all draft legislations originating from the local executive 7. Exercise all executive powers to administer all local affairs. Article 43 (Voting and standing for election): All Vietnamese citizens 21 years old and over, if eligible to vote, may stand for election and be elected to the offices of provincial chief, deputy provincial chief, or mayor, deputy mayor of cities under direct central control. Article 44 (Terms of office): The terms of office of the provincial chief, deputy provincial chief, mayor, deputy mayor are 4 years. Article 45 (Filling in vacancies) In cases related to positions mentioned in Article 44, if the principal office holder position is vacant for more than 6 months, the deputy will occupy it until the expiry of the term of office. In the event the deputy position is vacant for more than 6 months, the principal
--	--

trưởng nhiệm có thể đề cử người thay thế với sự phê chuẩn của Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương. Nếu cả 2 chức vụ bỏ trống quá 6 tháng thì Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương sẽ đề cử người thay thế cho đến hết nhiệm kỳ, trừ khi phần còn lại của nhiệm kỳ quá 2 năm thì phải tổ chức bầu cử lại. Trong trường hợp bỏ trống không quá 6 tháng thì thứ tự thừa nhiệm nêu trên sẽ áp dụng cho đến khi đương sự trở lại chức vụ.

Điều 46 (Quyền miễn nhiễm):

Ngoại trừ trong trường hợp trọng tội theo luật định, tỉnh trưởng và thị trưởng được quyền miễn nhiễm không bị truy tố trên cả 2 phương diện hình lẫn hộ, trong nhiệm kỳ của mình. Trong trường hợp bị truy tố trọng tội và chờ xét xử thì phải tạm thời rời khỏi chức vụ. Nếu bị kết án thì lập tức mất chức vụ. Trong trường hợp chờ xét xử thì điều kiện 6 tháng của điều 45 không áp dụng và vị phó nhiệm sẽ lập tức xử lý thường vụ cho đến khi vụ án chấm dứt.

Điều 47 (Hội Đồng Lập Pháp Địa Phương):

1. Hội Đồng gồm các nghị viên được bầu từ các đơn vị tranh cử đơn danh và các nghị viên được bầu theo danh sách theo Chương VI. Số nghị viên theo danh sách gấp 2 lần số nghị viên bầu theo đơn vị. Nhiệm kỳ Hội Đồng là 4 năm. Mỗi nghị viên có một phiếu trong hội đồng.

2. Mọi dự luật phải được Hội Đồng thông qua bằng đa số tuyệt đối nghị viên họp và trong vòng 8 tuần phải chuyển lên tỉnh trưởng hoặc thị trưởng để ký và phê chuẩn để trở thành luật.

3. Một dự luật không cần được tỉnh trưởng hoặc thị trưởng phê chuẩn nhưng vẫn trở thành luật và có hiệu lực nếu được thông qua từ đầu với ít nhất 2/3 nghị viên trong hội đồng hiện diện.

4. Hội Đồng có thể đề xướng và thông qua tất cả các dự luật trên tất cả mọi lãnh vực thuộc thẩm quyền của mình như quy định trong

officer may nominate a replacement with the approval of the local legislative assembly. In the event both the principal and deputy positions are vacant for more than 6 months, the local legislative assembly will nominate replacements until the expiry of the term of office, except when the balance of the term exceed 2 years, then a new election must be organized. In the event the vacancy is less than 6 months, the above order of replacement applies only until the office holders resumes their positions.

Article 46 (The right to immunity)

Except in cases of high crime in accordance with law, the provincial chief and mayor have immunity from criminal and civil proceedings during their terms of office. In the event they are prosecuted for high crime and pending trial, they must stand aside from office temporarily. If convicted they will immediately lose office. Pending trial the 6 months condition of Article 45 shall not apply and the deputy will immediately act in the position until the trial has been completed.

Article 47 (The local legislative assembly):

1. The assembly comprises deputies elected from single seat electorates and deputies elected in accordance with lists as per Chapter VI. The number of deputies from lists is twice the number of deputies from electorates. The terms of office of the assembly are 4 years. Each deputy has one vote in the assembly.

2. All draft legislations must be passed by the assembly with an absolute majority and within 8 weeks it must be submitted to the provincial chief or mayor for their signature and approval.

3. A draft legislation needs not the approval of the provincial chief or mayor to become law and take effect if it is passed ab initio by at least 2/3 of deputies in the assembly present.

4. The assembly may initiate and passed all draft laws in all areas within its jurisdiction as defined in Chapter V of the constitution.

Chương V của hiến pháp. 5. Mọi nghị viên đều không thể bị truy tố trên phương diện hộ tức dân luật vì những lời phát biểu của mình trong Hội Đồng. 6. Mọi công dân Việt Nam 21 tuổi trở lên, nếu có quyền bầu cử, đều có quyền ứng cử vào Hội Đồng. 7. Nghị viên là một công việc toàn thời và các đương sự không thể trong nhiệm kỳ, đảm nhận những công việc có lợi nhuận khác, kể luôn cả các chức vụ dân cử hoặc công chức từ trung ương đến địa phương. 8. Một nghị viên, trong nhiệm kỳ của mình, không thể bị bắt, giam cầm, lục soát hoặc lục soát cơ thể, trừ phi bị bắt quả tang đang vi phạm một tội hình luật thì có thể bị lục soát hoặc lục soát cơ thể. Nếu bị truy tố vì một tội hình luật và bị kết án thì sẽ lập tức mất chức. Trong khi bị truy tố được đương nhiên tại ngoại hầu tra và hành xử chức vụ của mình. 9. Chi tiết hình thức tổ chức nội bộ của Hội Đồng, thủ tục bỏ phiếu nội bộ và nhóm họp hội đồng, những thủ tục để hội đồng chu toàn nhiệm vụ hiến định của mình sẽ được luật pháp địa phương quy định. 10. Mỗi nghị viên đều có quyền đưa ra các dự luật đệ trình hội đồng để thông qua. 11. Khi một nghị viên đắc cử từ danh sách chính đảng từ chức hoặc không thể tiếp tục phục vụ vì một lý do khác, chính đảng bổ nhiệm người thay thế. 12. Khi một nghị viên đắc cử từ một đơn vị tranh cử từ chức hoặc không thể tiếp tục phục vụ vì một lý do khác, nếu nhiệm kỳ còn lại hơn 2 năm thì phải bầu cử bổ túc. Nếu ít hơn 2 năm thì có hai trường hợp: một là chính đảng liên hệ sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp nghị viên của chính đảng, hai là hành pháp địa phương sẽ bổ nhiệm người thay thế trong trường hợp nghị viên độc lập.	5. All deputies are immune from civil prosecution for all their statements within the assembly. 6. All Vietnamese citizens 21 years old and over, if eligible to vote, have the right to stand for election to the assembly. 7. Being a deputy is a full time employment and the incumbent during the term of office, cannot hold any other income earning employment, including elected offices or public service positions either with the central or local governments. 8. A deputy, during their terms of office, shall not be arrested, incarcerated, searched or body-searched. Unless caught flagrante delicto in a criminal act, then they can be searched or body-searched. If prosecuted on criminal charges and convicted, they will immediately be dismissed from office. While being prosecuted they are automatically granted bail and continue to exercise the duties of their office. 9. Details of internal organizational process of the assembly, procedures for internal voting and assembly meetings, procedures for the assembly to carry out its constitutional mandate will be defined by local laws. 10. Each deputy has the right to propose draft laws for the assembly to pass. 11. When a deputy elected from a party list resigns or loses the ability to serve for any other reason, the relevant party will appoint a replacement. 12. When a deputy elected from an electorate resigns or loses the ability to serve for any other reason, if the balance of the term of office exceeds 2 years, there must be a by-election. If it is lesser than 2 years, there are 2 circumstances: first, if the representative belongs to a political party, then this political party will appoint a replacement. Second, the local executive will appoint a replacement in the case of an independent representative. Chapter VIII: Other fundamental provisions:
--	--

Chương VIII: Những điều khoản nền tảng khác: Điều 48 (Ngân sách giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa): Giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa: Ít nhất là 15% ngân sách trung ương và 15% ngân sách địa phương phải dành cho các vấn đề giáo dục, khoa học và phục hưng văn hóa. Điều 49 (Hậu quả của tính vi hiến): Tất cả mọi luật pháp, tất cả mọi tác động, sắc lệnh của các ngành hành pháp hoặc lập pháp, từ địa phương đến trung ương, đi ngược với hiến pháp đều không có hiệu lực. Điều 50 (Thi hành hiến pháp và luật pháp): 1. Các chính quyền liên hệ sẽ thông qua những luật pháp cần thiết để thi hành các điều khoản của hiến pháp. 2. Các tòa án có trách nhiệm áp dụng và giải thích hiến pháp và các luật pháp đã được thông qua. 3. Cố tình xen lẫn vào hoặc cản trở tiến trình công lý hoặc sự làm việc của quan tòa trong khi quan tòa thi hành nhiệm vụ của mình là một trọng tội hình luật. Điều 51 (Tài trợ ngân sách cho địa phương): Chính quyền trung ương có trách nhiệm tài trợ ngân sách cho các chính quyền tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương từ ngân sách trung ương, trong phạm vi khả năng của trung ương và theo luật định. Tuy nhiên mọi sự tài trợ đều phải theo nguyên tắc bình đẳng và không thiên vị. Điều 52 (Xung đột quyền lực): 1. Khi có sự xung đột giữa các sắc luật, sắc lệnh hoặc tác động của chính quyền trung ương và chính quyền địa phương thì chính quyền trung ương sẽ ưu thắng và chính quyền địa phương sẽ nhường bước ở mức độ và trong phạm vi	Article 48 (Budgets for education, science and cultural restoration): Education, science and cultural restoration: At least 15% of central government budget and 15% of local government budgets must be reserved for education, science and cultural restoration matters. Article 49 (Consequences of unconstitutionality) All laws, all acts, all decrees of the executives or legislatures, from local to central governments, contrary to the constitution, shall be invalid. Article 50 (The implementation of the constitution and laws) 1. Governments at the appropriate levels will pass necessary laws to implement the provisions of the constitution. 2. The courts have the responsibility to apply and explain the constitution and laws passed. 3. To intentionally interfere with or obstruct the course of justice or the working of a judge while they are performing their duties constitutes a high crime. Article 51 (Budgetary assistance for local governments) The central government has the duty to provide assistance to the budgets of governments of provinces and cities under direct central control from the national budget, within the means of the central government and in accordance with law. But all assistance must follow the principle of equity and without bias. Article 52 (Conflict of powers): 1. When there is conflict between laws, decrees or actions of central and local governments then the central government will prevail and the local governments will submit to the extent and within the scope of the conflicts.
---	---

của sự xung đột. 2. Những quyết định của các tòa án cấp cao hơn sẽ có tác dụng ràng buộc các quyết định của các tòa án thấp hơn. Điều 53 (Tương quan giữa sắc luật và ngân sách): 1. Tất cả mọi chi khoản của ngân sách từ trung ương đến địa phương đều phải được thông qua bởi một sắc luật chính thức của chính quyền liên hệ. Không bao giờ có chi khoản mà không có sắc luật liên hệ cho phép. 2. Trong trường hợp quá thời hạn mà ngân sách mới chưa được thông qua thì các chi khoản đương nhiên được duy trì ở mức độ ngân sách cũ. Khi ngân sách mới thông qua thì sẽ có hiệu lực hồi tố. 3. Trong trường hợp thượng viện hoặc hạ viện quốc hội không chấp nhận thông qua dự luật ngân sách của tổng thống thì viện liên hệ phải nêu ra bằng văn bản những lý do và đề án tu chính cụ thể trong vòng 8 tuần kể từ ngày tổng thống đệ trình, nếu không, dự luật ngân sách đương nhiên có hiệu lực. 4. Trong trường hợp hội đồng lập pháp địa phương không chấp nhận thông qua dự luật ngân sách của tỉnh trưởng hoặc thị trưởng thì hội đồng phải nêu ra bằng văn bản những lý do và đề án tu chính cụ thể trong vòng 8 tuần kể từ ngày tỉnh trưởng hoặc thị trưởng đệ trình, nếu không, dự luật ngân sách đương nhiên có hiệu lực. Điều 54 (Tính bất khả hồi tố): Không một sắc luật nào có thể được áp dụng hồi tố trừ khi được quy định trong hiến pháp. Chương IX: Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia (UBBCQG) Điều 55 (Trách nhiệm UBBCQG) UBBCQG có các trách nhiệm sau đây:	2. The judgements of the higher courts will have binding effects on those of lower courts. Article 53 (Relationship between legislations and budgets): 1. All expenditures from central to local governments must be authorised by an official legislation of the related governments. There shall be no expenditure without related authorising legislation. 2. In circumstances where the new budget could not be passed despite the expiry date of the old budget, expenditures are automatically maintained at the same level as the old budget. After the new budget has been passed, its effect shall be applied retrospectively. 3. In the event the Senate or House of Representatives does not agree to pass the draft budget of the president then the related chamber must express in writing their reasons and concrete proposed amendments within 8 weeks of the date submitted by the president, otherwise, the draft budget will automatically take effect. 4. In the event the local legislative assembly does not agree to pass the draft budget of the provincial chief or mayor then the related assembly must express in writing their reasons and concrete proposed amendments within 8 weeks of the date submitted by the provincial chief or mayor, otherwise, the draft budget will automatically take effect. Article 54 (Non-retrospectivity): No laws shall be applied retrospectively unless otherwise stated by the constitution. Chapter IX: The National Electoral Commission (NEC) Article 55 (Duties of the NEC) The NEC has the following duties:
--	--

1. Thành lập, duy trì và cập nhật danh sách cử tri và đảng phái toàn quốc và tại các địa phương 2. Hướng dẫn quần chúng về hệ thống chính trị và phương thức bầu cử 3. Quy định các điều lệ cần thiết và duyệt xét đơn ghi danh chính thức các chính đảng sinh hoạt trong môi trường chính trị 4. Giám sát hoạt động và tài chánh các chính đảng 5. Tổ chức, giám sát và hoàn tất các cuộc bầu cử từ trung ương đến địa phương trong tinh thần chí công vô tư và trong phạm vi luật pháp cũng như hiến pháp 6. Quy định và điều chỉnh biên giới giữa các đơn vị tranh cử hạ viện quốc hội theo công bằng và lẽ phải, căn cứ trên các yếu tố dân số, kinh tế, địa lý và những yếu tố cần thiết khác. Điều 56 (Thành phần UBBCQG) 1. Ủy Ban Bầu Cử Quốc Gia sẽ gồm 1 chủ tịch, 1 phó chủ tịch và 3 ủy viên, làm việc toàn thời, được tổng thống đề cử và thượng viện thông qua, với nhiệm kỳ là 6 năm và có thể được tái đề cử không giới hạn nhiệm kỳ. 2. Ủy ban quyết định theo đa số tuyệt đối và vị chủ tịch có phiếu quyết định 3. Lương bổng các ủy viên, cơ cấu hành chánh và chi tiết khác của Ủy Ban sẽ do luật định. Điều 57 (Thẩm quyền duyệt xét các quyết định của UBBCQG) 1. Tối Cao Pháp Viện có thẩm quyền nguyên thủy duyệt xét các quyết định của ủy ban liên hệ đến các cuộc bầu cử các định chế trung ương, hoặc vì chính Tối Cao Pháp Viện nhận thấy có nhu cầu, hoặc vì qua kháng cáo một quyết định của ủy ban từ một nguyên đơn. 2. Các tòa án cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền duyệt xét các quyết định của ủy ban liên hệ đến các cuộc bầu cử các định chế địa phương, qua kháng cáo một quyết định của ủy ban từ một nguyên đơn.	1. Establish, maintain and update national and local registers of voters and political parties 2. Provide guidance to the public relative to the political system and voting methods 3. Define rules required and consider official registration applications from political parties operating in the body politic. 4. Supervise the activities and finances of political parties 5. Organise, supervise and finalise all elections from central to local governments in the spirit of justice, impartiality and in accordance with law and the constitution 6. Define and adjust boundaries between lower house electorates with justice and equity, based upon population, economic, geographical and other necessary factors. Article 56 (Composition of the NEC) 1. The NEC shall comprise 1 chairperson, 1 deputy chairperson and 3 commissioners, working full time, nominated by the president and approved by the Senate, with terms of office of 6 years and renewable without limit as to number of terms of office. 2. The commission makes decisions based on an absolute majority and the chairperson has the casting vote. 3. The remuneration of commissioners, the administrative structure and other details of the commission will be determined by law. Article 57 (Jurisdiction to review decisions of the NEC) 1. The Supreme Court has original jurisdiction to review decisions of the Commission relative to the elections of central government institutions, or when the Supreme Court of its own motion sees the need, or through the appeal against a decision of the Commission by an applicant. 2. Courts at the province or city under direct central control level have jurisdiction to review decisions of the Commission relative to the elections of local institutions, through appeals against a decision of the Commission by an
---	---

3. Các tòa án cấp tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương có thẩm quyền duyệt xét các quyết định của ủy ban có tính hành chính hoặc thủ tục khác. Trụ sở chính thức hoặc nơi cư trú của nguyên đơn sẽ quyết định tòa án nào có thẩm quyền. Chương X: Tu Chính hiến pháp: Điều 58 (Điều kiện tu chính) Hiến pháp có thể được tu chính theo các điều kiện như sau: 1. Điều khoản tu chính phải được ít nhất 1/ 5 số dân biểu đề nghị. 2. Điều khoản tu chính phải được lưỡng viện quốc hội thông qua bằng đa số ít nhất ¾ thành viên mỗi viện trong nhóm họp riêng. Tài liệu tham khảo: I. Hiến pháp các quốc gia sau đây: Hoa Kỳ Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam Úc Đại Lợi Pháp Đài Loan Nhật Bản Liên Bang Nga Gia Nã Đại Tân Tây Lan Basic Laws của Do Thái Hòa Lan Web pages: www.fairvotecanada.org www.fairvote.org www.jica.go.jp/E-info-part www.un.org/docs/SG/agdev www.fbc.binghamton.edu/arhamsel www.visualeconomics.creditloan.com/how-countries-spend-their-money Liên Hiệp Quốc:	applicant. 3. Courts at the province or city under direct central control level have jurisdiction to review decisions of the Commission of an administrative or other procedural nature. The official office location or address of the applicant will define which court has jurisdiction. Chapter X: Amending the constitution: Article 58 (Requirements for amendments): The constitution may be amended with the following conditions: 1. The amendment must be proposed by at least 1/5 of the representatives. 2. The amendments must be passed by a majority of at least ¾ of members of both houses of Congress in separate sessions. References: I. Constitutions of the following nations: USA Socialist Republic of Vietnam Australia France Taiwan Japan Russian Federation Canada New Zealand Basic Laws of Israel The Netherland Weg pages: www.fairvotecanada.org www.fairvote.org www.jica.go.jp/E-info-part www.un.org/docs/SG/agdev www.fbc.binghamton.edu/arhamsel www.visualeconomics.creditloan.com/how-countries-spend-their-money United Nations: Universal Declaration of Human Rights
--	---

Universal Declaration of Human Rights International Covenant on Civil and Political Rights and Australian Reservations and Declarations II. Sách: Nho Giáo, Trần Trọng Kim (Tân Việt Sài Gòn xuất bản) Political Science by Jacobson and Lipman (Barnes & Nobble xuất bản) Longman World Histiry (Ed 1989) A Histiry of Political Theory by George H Sabine (Ed 1963) Comparative Government by SE Finer (Allen Lane Ed) Sử Ký Tư Mã Thiên của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê (Ed Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam tại Úc Châu) The Rise and Development of Western Civilization by Stipp, Hollister and Dirrim (2nd Ed) Đông Châu Liệt Quốc của Mộng Bình Sơn (Ed Hương Hoa) Việt Nam Dân Chủ Tranh Đấu Luận của Luật Sư Đào Tăng Dực (Việt Luận xuất bản 1997) The Two Marxisms, Gouldner, New York 1980, pp355-373 Chi tiết Liên lạc: Luật sư Đào Tăng Dực Email: khaicat2@yahoo.com.au Website: www.daotangduc.com	International Covenant on Civil and Political Rights and Australian Reservations and Declarations II. Books Nho Giáo, Trần Trọng Kim (Tân Việt Sài Gòn xuất bản) Political Science by Jacobson and Lipman (Barnes & Nobble xuất bản) Longman World Histiry (Ed 1989) A History of Political Theory by George H Sabine (Ed 1963) Comparative Government by SE Finer (Allen Lane Ed) Sử Ký Tư Mã Thiên của Giản Chi và Nguyễn Hiến Lê (Ed Trung Tâm Văn Hóa Việt Nam tại Úc Châu) The Rise and Development of Western Civilization by Stipp, Hollister and Dirrim (2nd Ed) Đông Châu Liệt Quốc của Mộng Bình Sơn (Ed Hương Hoa) Việt Nam Dân Chủ Tranh Đấu Luận của Luật Sư Đào Tăng Dực (Việt Luận xuất bản 1997) The Two Marxisms, Gouldner, New York 1980, pp355-373 Contact details: (Zuc) Tang Duc Dao, Solicitor Email: khaicat2@yahoo.com.au Website: www.daotangduc.com
--	--